SEBASTIAN FITZEK

KẺ ĐOẠT HỒN

Phan Ba dịch




BACHVIET

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

kẻ đoạt hồn

—★—

Tác giả: Sebastian Fitzek



Quét mã QR code để truy cập nhanh nhóm trên Facebook.

Facebook: ebookdep

Mục lục

SAU CƠN SỢ HÃI

BỔ SUNG, CẢM ƠN VÀ XIN LỖI

71 NGÀY TRƯỚC CƠN SỢ HÃI

Trang 1 và tiếp theo sau đó của hồ sơ bệnh nhân số 131071/VL

Thật may, tất cả chỉ là một giấc mơ. Cô không trần truồng. Và chân cô cũng không bị cột chặt vào chiếc ghế khám bệnh phụ khoa cổ lỗ, trong khi tên điên đó đang sắp xếp những dụng cụ của hắn trên một cái bàn phụ đã rỉ sét. Khi hắn quay lại, lúc đầu cô không nhận ra được rằng hắn đang cầm cái gì trên bàn tay vấy máu khô. Thế rồi, khi nhìn thấy, cô muốn nhắm mắt lại, nhưng không làm được. Cô không thể rời mắt khỏi cái mỏ hàn nóng đỏ rực đang tiến tới gần chỗ mình. Kẻ xa lạ với gương mặt bị bỏng nước sôi đó đã kéo hai mi mắt của cô lên và dùng máy dập ghim khí nén kẹp chặt nó vào gờ ổ mắt. Cô nghĩ rằng cô sẽ không còn phải chịu đựng cơn đau nào khủng khiếp hơn thế nữa trong phần ngắn ngủi còn lại của cuộc đời mình. Nhưng khi cái mỏ hàn biến mất khỏi tầm nhìn của cô và ở giữa hai chân cô càng lúc càng nóng hơn, cô cảm nhận được rằng đau đớn của những giờ vừa qua chỉ là màn dạo đầu.

Thế rồi, trong khoảnh khắc mà cô tin rằng mình đã ngửi được mùi thịt bị cháy sém, thì mọi thứ trở nên trong suốt. Căn hầm ẩm ướt lạnh lẽo nơi cô bị lôi đến, ngọn đèn halogen chớp tắt trên đầu cô, chiếc ghế của kẻ tra tấn và cái bàn bằng kim loại - tất cả đều bốc hơi biến mất, chỉ còn lại một khoảng không đen kịt.

Ơn Chúa, cô nghĩ thầm, chỉ là một giấc mơ thôi. Cô mở mắt ra, và hoàn toàn không hiểu gì cả.

Cơn ác mộng mà cô vừa mới bị giam hãm bên trong không

hề mất đi hình dạng của nó, mà chỉ biến đổi.

Mình đang ở đâu đây?

Xét theo nội thất thì đây là phòng của một khách sạn đã xuống cấp. Tấm phủ đầy vết bẩn trên chiếc giường đôi cũ rích cũng dơ dáy và đầy lỗ cháy do đầu mẩu thuốc lá giống như cái thảm trải sàn nhà màu nâu xanh. Cô có thể cảm nhận được những sợi thảm thô cứng dưới chân mình, nên cô co rút người lại nhiều hơn nữa trên chiếc ghế gỗ khó chịu.

Mình đi chân đất. Tại sao mình không mang giày nhỉ? Và tại sao mình lại ở trong một cái khách sạn rẻ tiền bẩn thỉu và nhìn trừng trừng vào hình ảnh kiểm tra tín hiệu truyền hình đầy đốm trắng trên một cái ti vi đen trắng cơ chứ?

Các câu hỏi bật nảy thật mạnh như những trái bi da trong đầu cô. Bất thình lình, cô giật bắn người, như thể có ai đó đã đánh cô một phát, rồi nhìn xem tiếng ồn phát ra từ đâu. Từ cửa phòng. Cánh cửa lung lay một lần, rồi thêm lần nữa, và cuối cùng bật tung ra. Hai viên cảnh sát lao vào. Cả hai đều mặc cảnh phục và mang súng - cô chỉ có thể nhận thấy được ngần ấy. Lúc đầu, họ chĩa súng vào thân trên của cô, nhưng rồi họ từ từ hạ súng xuống. Sự hồi hộp, căng thẳng trên gương mặt họ nhường chỗ cho sự kinh hoàng, sửng sốt.

"Mẹ kiếp, có chuyện gì thế này?", cô nghe người nhỏ con hơn nói. Chính người này đã đạp cánh cửa và lao vào đầu tiên. "Cứu thương", người kia hét lên. "Gọi bác sĩ đi. Chúng tôi cần giúp đỡ ngay lập tức!"

Ơn Chúa, cô nghĩ thầm, đây là lần thứ hai cô cầu Chúa trong vòng vài giây. Cô sợ tới mức gần như không thở được nữa. Cô đau toàn thân, cả người đầy mùi phân với nước tiểu. Tất cả những điều đó, và việc cô không biết cô đến đây bằng cách nào, khiến cho cô gần như phát điên lên, nhưng giờ thì ít ra cũng có hai cảnh sát đứng trước cô và gọi trợ giúp cứu thương. Điều này không tốt lắm, nhưng vẫn tốt hơn một tên điên với cái mỏ hàn rất nhiều.

Chỉ vài giây sau, một bác sĩ cấp cứu hói đầu đeo hoa tai lao vào phòng và quỳ xuống bên cạnh cô. Rõ ràng là dịch vụ cấp cứu đã đến đây cùng với một chiếc xe cứu thương. Đó cũng không phải là một dấu hiệu tốt.

"Cô có nghe tôi nói không?"

"Có...", cô trả lời ông bác sĩ. Những quầng thâm trên mắt trông như được xăm vĩnh viễn lên gương mặt ông. "Cô ấy có vẻ không hiểu tôi."

"Có chứ, có chứ," cô muốn giơ cánh tay lên, nhưng cơ bắp của cô không tuân lệnh.

"Cô tên gì?" Ông bác sĩ lấy ra từ túi áo một cái đèn pin trông giống như cây bút và chiếu vào mắt cô.

"Vanessa", cô cất giọng khàn khàn, rồi nói thêm, "Vanessa Strassmann."

"Cô ấy chết rồi à?" Cô nghe một người cảnh sát hỏi từ phía sau.

"Chết tiệt, con ngươi hầu như không phản ứng lại với ánh sáng nữa. Và cô ấy dường như không nghe thấy và cũng không nhìn thấy chúng ta. Cô ấy bị căng trương lực*, có lẽ là hôn mê rồi."

"Thật vô lí quá!" Vanessa hét lên và muốn đứng dậy, thế nhưng cô thậm chí còn không thể nhấc tay lên được.

Chuyện gì đang xảy ra thế này?

Cô nhắc lại thật to ý nghĩ đó và cố gắng nói càng rõ ràng càng tốt. Dường như không ai muốn lắng nghe cô. Thay vào đó, tất cả mọi người đều quay lưng lại với cô và nói chuyện với một người nào đó cô chưa thấy bao giờ.

"Chị nói là cô ấy đã không rời gian phòng này bao lâu rồi?"

Đầu của vị bác sĩ che mất tầm nhìn của cô ra cửa. Giọng một phụ nữ trẻ tuổi vang lên, "Chắc chắn là ba ngày rồi. Có thể còn lâu hơn nữa. Lúc cô ấy làm thủ tục nhận phòng, tôi đã nghĩ có cái gì

đó không ổn với cô ấy rồi. Nhưng cô ấy nói không muốn bị quấy rầy."

Chị ta nói cái gì vớ vẩn thế nhỉ? Vanessa lắc đầu. Tôi sẽ không bao giờ tự ý vào đây đâu. Một đêm cũng không!

"Lẽ ra tôi không định gọi cô ấy đâu, nhưng mà tiếng thở khò khè đáng sợ đó cứ mỗi lúc một to hơn, và..."

"Nhìn kìa!" Giọng nói của viên cảnh sát nhỏ người hơn vang lên ngay bên tai cô.

"Cái gì?"

"Ở đây có cái gì đó. Đây này."

Vanessa cảm thấy ông bác sĩ gỡ ngón tay cô ra và dùng nhíp cẩn thận gắp một cái gì đó ra khỏi bàn tay trái của cô.

"Cái gì thế?" Viên cảnh sát hỏi.

Vanessa cũng ngạc nhiên như tất cả những người khác trong phòng. Cô không hề nhận ra là mình có cầm một cái gì đó.

"Một tờ giấy ghi chú."

Ông bác sĩ mở tờ giấy được gập làm đôi ra. Vanessa cố liếc mắt để có thể đọc được, thế nhưng cô chỉ thấy những chữ viết tượng hình khó hiểu. Những chữ trên đó được viết bằng một thứ tiếng hoàn toàn lạ lẫm đối với cô.

"Nó viết gì thế?" Viên cảnh sát đứng gần cửa lên tiếng hói.

"Thật lạ," ông bác sĩ cau mày đọc, "Người ta chỉ mua nó để ném nó đi ngay thôi."

Lạy Chúa. Ông bác sĩ cấp cứu đọc những chữ đó mà không ngần ngừ. Việc này khiến cho cô thấy rõ toàn bộ nỗi kinh hoàng của cơn ác mộng đang giam giữ cô. Không hiểu vì lí do gì mà cô đã mất mọi khả năng trao đổi. Trong khoảnh khắc này, Vanessa không thể nói hay đọc, và cô đoán rằng thậm chí cô còn không thể viết được nữa.

Ông bác sĩ lại chiếu đèn thẳng vào con ngươi của cô, và rồi

bất thình lình, tất cả các giác quan còn lại của cô dường như cũng bị gây mê. Cô không còn ngửi được mùi hôi của cơ thể, không còn cảm nhận được chiếc thảm dưới đôi chân trần của mình nữa. Cô chỉ nhận thấy nỗi sợ hãi trong cô càng lúc càng lớn hơn và những tiếng nói lộn xộn quanh cô mỗi lúc một nhỏ đi. Bởi lẽ, khi ông bác sĩ vừa mới đọc xong dòng chữ ngắn ngủi đó, một sức mạnh vô hình đã chiếm lấy cô.

"Người ta chỉ mua nó để ném nó đi ngay thôi."

Một sức mạnh đang vươn bàn tay lạnh giá của nó tới và kéo cô xuống dưới - trở lại nơi mà cô không bao giờ muốn nhìn thấy lần nữa trong đời, nơi cô vừa mới rời bỏ vài phút trước.

Đây không phải là một giấc mơ. Hay đúng là mơ?

Cô cố ra dấu cho ông bác sĩ, thế nhưng khi hình dáng của ông ấy tan biến dần thì cô bắt đầu hiểu được, và một nỗi kinh hoàng trần trụi chiếm lấy cô. Họ thực sự không nghe thấy những lời cô nói. Cả ông bác sĩ lẫn cô nhân viên tiếp tân và các viên cảnh sát đều không thể nói chuyện với cô. Bởi lẽ cô chưa từng tỉnh dậy trong cái khách sạn tồi tàn này, thậm chí là ngược lại. Khi ngọn đèn halogen ở phía trên cô lại bắt đầu lóe lên, cô nhận ra rằng cô đã bất tỉnh khi cuộc tra tấn bắt đầu. Không phải tên điên đó, mà căn phòng khách sạn mới là một phần của giấc mơ. Giấc mơ ấy giờ đây đã trốn chạy, nhường chỗ cho hiện thực tàn khốc.

Hay là mình lại nhầm lẫn nữa rồi? Cứu. Cứu tôi với! Tôi không còn có thể phân biệt được gì nữa. Cái gì là thực? Cái gì là mơ?

Và tất cả mọi thứ lại giống như trước đó - căn hầm ẩm thấp, cái bàn kim loại. Cô bị trói chặt trên chiếc ghế khám phụ khoa. Trần truồng. Trần truồng tới mức cô cảm nhận được hơi thở của tên điên đó giữa hai chân mình. Hắn hà hơi vào người cô, ở đúng chỗ nhạy cảm nhất trên cơ thể cô. Rồi gương mặt đầy thẹo của hắn xuất hiện trong giây lát trước mắt cô, và cái miệng không môi cất tiếng nói, "Chỉ đánh dấu thêm lần nữa thôi. Bây giờ có thể

bắt đầu rồi."

Hắn nắm lấy cái mỏ hàn.

HÔM NAY, 10 GIỜ 14 PHÚT
RẤT LÂU SAU ĐÓ, NHIỀU NĂM SAU
CƠN SỢ HÃI

"Thế nào, các em nói gì về lời dẫn nhập này? Một người đàn bà tỉnh dậy từ trong một cơn ác mộng và ngay lập tức lại ở trong cơn ác mộng kế tiếp. Thú vị, có phải không?"

Ông giáo sư đứng dậy từ phía sau cái bàn dài bằng gỗ sồi và nhìn vào gương mặt ngơ ngác của những sinh viên.

Mãi tới bây giờ, ông mới nhận ra được rằng sáng nay, các sinh viên của ông đã bỏ nhiều công sức hơn ông trong việc lựa chọn quần áo. Như mọi khi, ông đã lấy bừa một bộ vest nhăn nheo trong tủ quần áo. Người bán hàng lúc đó đã thuyết phục ông trả một số tiền lớn cho bộ vest hai hàng khuy được cho là hòa hợp tuyệt vời với mái tóc đen của ông. Vào thời điểm đó, ông để tóc hơi dài hơn một chút - nét buồn cười của cơn nổi loạn hậu dậy thì.

Giờ đây, nếu như ông lại muốn mua đồ hợp với kiểu tóc của mình thì đó chắc phải là một bộ vest màu xám tro, với nhiều mảng trống. Ở sau lưng áo thủng một lỗ, giống như mái đầu cạo trọc ở giữa của các tu sĩ.

"Các em có ý kiến gì không?"

Ông thấy đau thấu xương, khi bước sang bên cạnh một bước. Chỉ có sáu người tình nguyện đăng kí. Bốn nữ, hai nam. Cũng dễ hiểu thôi. Trong những thí nghiệm như thế này thì phụ nữ luôn

chiếm đa số. Hoặc là vì họ can đảm hơn, hoặc do họ cần gấp số tiền ông đã đã đưa ra trong tờ thông báo gắn trên bảng tin về việc tham gia vào thí nghiệm tâm lí này.

"Xin lỗi, em hiểu có đúng không ạ?"

Bên trái, vị trí thứ hai. Ông giáo sư nhìn xuống danh sách, để xác định tên của đối tượng thí nghiệm vừa mới cất tiếng nói. Florian Wessel, học kì thứ ba.

Lúc đọc phần dẫn nhập, anh chàng sinh viên đã để cây bút chì được gọt nhọn một cách hoàn hảo lơ lửng trên những dòng chữ. Một cái sẹo nhỏ hình bán nguyệt dưới mắt phải là biểu tượng cho tư cách thành viên của cậu ấy trong hội anh em đấu kiếm. Lúc này, cậu đặt cây bút vào giữa những trang giấy và gấp hồ sơ bệnh án lại. "Cái này là một biên bản điều trị y khoa ư?"

"Thật sự là như vậy," ông giáo sư nở một nụ cười rộng lượng, để cho người chàng trai trẻ tuổi đó biết rằng ông hiểu được sự ngạc nhiên của cậu ấy. Có thể nói đó là một phần của cuộc thí nghiệm.

"Mỏ hàn? Tra tấn? Cảnh sát? Em xin phép được nói, nhưng đọc cứ giống như phần mở đầu của một quyển truyện kinh dị, hơn là hồ sơ bệnh nhân."

Em xin phép được nói? Đã lâu rồi ông mới được nghe cụm từ cổ xưa này. Ông giáo sư tự hỏi liệu có phải lúc nào anh chàng sinh viên chải tóc rẽ ngôi thẳng tắp này cũng nói như vậy. Hay chính lớp gỉ xanh phủ quanh nơi đây đã nhuộm một màu u buồn lên cách nói của cậu ấy. Ông biết lịch sử đáng sợ của ngôi nhà này đã làm cho một số người sợ tới mức không dám tham gia, dù có treo thưởng hai trăm euro đi nữa.

Nhưng địa điểm ấy lại tạo ra sự quyến rũ. Thí nghiệm này cần phải được tiến hành đúng ở đây, chứ không phải ở nơi nào khác. Không có nơi nào tốt hơn cho thí nghiệm này, ngay cả khi toàn bộ khu nhà đều có mùi mốc meo. Trong nhà lạnh tới mức họ

đã nghĩ tới chuyện dọn dẹp hết đống rác trước cái lò sưởi và thắp nó lên. Dù sao thì hôm nay cũng đã là ngày 23 tháng 12 và nhiệt độ rõ ràng dưới 0 độ C. Cuối cùng, họ đã mượn hai cái máy sưởi chạy bằng dầu, nhưng chúng cũng không đủ để sưởi ấm cho gian phòng có trần cao này.

"Em nói nó đọc giống như một quyển truyện kinh dị à?" Ông giáo sư nhắc lại. "Chà, nói vậy cũng không sai nhiều lắm đâu."

Ông ép hai lòng bàn tay lại với nhau như đang cầu nguyện và ngửi những đầu ngón tay nhăn nheo. Chúng nhắc ông nhớ tới bàn tay thô kệch của người ông của ông. Nhưng khác với ông, ông cụ phải làm việc suốt cả đời ở ngoài trời.

"Tài liệu em đang cầm trên tay được tìm thấy trong đống giấy tờ của một đồng nghiệp của tôi, bác sĩ tâm lý Viktor Larenz. Các em hẳn đã nghe tên ông ấy, trong thời gian học đại học."

"Larenz? Không phải ông ấy đã chết rồi ạ?" Một sinh viên hỏi. Mãi đến ngày hôm qua, cậu ta mới đăng kí tham gia cuộc thí nghiệm.

Ông giáo sư lại nhìn xuống danh sách và xác định danh tính cậu sinh viên với mái tóc nhuộm đen đó là Patrick Hayden. Cậu ta và cô bạn gái Lydia ngồi sát cạnh nhau, sát tới mức que tăm xỉa răng cũng khó mà chen vào giữa được. Chủ yếu là vì cậu Patrick cứ sát lại gần. Bất cứ lúc nào Lydia muốn cử động tự do một chút thì cậu ta lại đặt tay lên vai cô và kéo cô về phía mình, như muốn chiếm hữu. Cậu ta mặc một cái áo len thun kiểu thể thao in hàng chữ đầy vẻ trí thức: "Jesus yêu bạn". Ngay dưới đó là một câu gần như không đọc được: "Tất cả những người khác thì nghĩ rằng bạn là một thằng khốn nạn". Patrick đã mặc cái áo đó, khi cậu ta đến gặp ông để khiếu nại vì bị điểm thấp trong đợt kiểm tra.

"Viktor Larenz không liên quan gì đến việc này cả," ông giáo sư phẩy tay. "Chuyện của ông ấy không liên quan tới cuộc thử nghiệm tối nay."

"Thế thì cuộc thử nghiệm này là về cái gì vậy ạ?" Patrick muốn biết. Cậu ta bắt chéo chân dưới gầm bàn. Đôi giày ống bằng da của cậu ta không buộc dây, lưỡi giày được gấp ra ngoài. Cậu ta làm vậy để gấu quần jean rách rưới không che mất nhãn hiệu của đôi giày.

Ông giáo sư phải tủm tỉm cười. Giày không buộc dây, quần rách rưới, áo len thun báng bổ. Chắc hẳn một kẻ nào đó trong ngành công nghiệp thời trang đã coi việc làm tiền từ cơn ác mộng của những bậc cha mẹ bảo thủ là sứ mệnh đời mình.

"Thế này, các em phải biết rằng..." Ông lại ngồi xuống chỗ của mình ở đầu bàn và mở chiếc cặp da đã xơ xác ra, trông nó như thể đã bị một con thú nuôi trong nhà cào xé.

"Những gì mà các em vừa mới đọc xong đã từng xảy ra. Tập tham khảo mà tôi phân phát cho các em chỉ là bản sao của đoạn tường thuật về một sự việc có thật." Ông giáo sư lôi một quyển sách bìa mỏng đã cũ ra. "Và đây là nguyên bản," ông đặt cuốn sách đó lên bàn.

Tiêu đề Kẻ Đoạt Hồn được in màu đỏ trên cái bìa màu xanh lá cây nhạt. Hình dáng mờ ảo của một người đàn ông thu hút sự chú ý. Anh ta dường như đang chạy qua cơn bão tuyết tựa sương mù, để trốn vào một ngôi nhà tối tăm.

"Các em đừng để cho vẻ bề ngoài đánh lừa. Mới nhìn qua thì nó giống như một cuốn tiểu thuyết bình thường. Nhưng bên trong chứa đựng rất nhiều điều đấy."

Ông lật giở chừng ba trăm trang sách từ sau ra trước qua những ngón tay.

"Nhiều người tin rằng biên bản này do một bệnh nhân của Larenz viết. Trước đây, ông ấy đã điều trị cho nhiều nghệ sĩ, trong số đó cũng có cả nhà văn," ông giáo sư nheo mắt. Rồi ông nhỏ giọng nói tiếp, "Nhưng cũng có một giả thuyết khác."

Tất cả sinh viên chăm chú nhìn ông.

"Một vài người cho rằng chính Viktor Larenz đã viết những điều này."

"Nhưng tại sao?"

Lần này thì Lydia cất tiếng nói. Cô gái với mái tóc vàng sẫm và chiếc áo len cổ lọ màu xám là nữ sinh giỏi nhất của ông. Ông không thể giải thích được tại sao cô lại bị anh chàng sinh viên không cạo râu, học mãi mà không tốt nghiệp ngồi cạnh hấp dẫn. Ông cũng không hiểu được tại sao người ta lại không cấp học bổng cho cô, mặc dù cô tốt nghiệp trung học phổ thông loại ưu.

"Ông Larenz đã viết lại những ghi chép của mình thành một quyển truyện kinh dị ư? Tại sao ông ấy lại phải cố công tới mức khó tin như thế?"

"Đó là điều cần phải được tìm ra vào tối nay. Đó là mục đích của cuộc thử nghiệm mà."

Ông giáo sư viết một ghi chú trên tập giấy ở bên cạnh danh sách những người tham dự, rồi nói với nhóm các cô gái nãy giờ chưa hề lên tiếng ở bên tay phải ông.

"Nếu các em nghi ngại thì tôi hoàn toàn có thể hiểu được."

Một cô gái tóc đỏ ngẩng đầu lên, những người kia thì tiếp tục nhìn trừng trừng vào tập hồ sơ.

"Tất cả các em ở đây đều có thể suy nghĩ lại. Cuộc thử nghiệm thật ra chưa bắt đầu. Các em có thể dừng lại và đi về nhà ngay bây giờ. Vẫn còn có thời gian cho việc đó mà."

Các cô gái ngần ngừ gật đầu.

Florian cúi người tới trước, hồi hộp dùng ngón trỏ vuốt dọc ngôi bên.

"Nhưng nếu vậy thì số tiền hai trăm euro đó sẽ thế nào?" Cậu hỏi.

"Em chỉ được nhận số tiền đó khi tham gia tích cực và làm theo đúng quy trình đã được vạch ra trong tờ thông báo. Em phải

đọc toàn bộ hồ sơ và chỉ được phép nghỉ giải lao một vài lần, trong thời gian ngắn thôi."

"Rồi sau đó? Điều gì xảy ra khi chúng em đọc xong?" "Cả việc đó cũng là một phần của cuộc thí nghiệm." Nhà tâm lí học lại cúi người xuống, rồi lại xuất hiện với một chồng nhỏ những biểu mẫu có in huy hiệu của trường đại học tư nhân.

"Xin mời tất cả những người ở lại kí tên vào đây."

Ông phân phát những tờ giấy xác nhận, trong đó các đối tượng thí nghiệm tuyên bố trường đại học không chịu trách nhiệm cho những thiệt hại về tinh thần và thể chất sẽ xảy đến khi họ tình nguyện tham gia vào cuộc thí nghiệm này.

Florian Wessel nhận tờ giấy, giơ nó ra trước ánh sáng và lắc đầu quầy quậy khi nhìn thấy cái huy hiệu in chìm trong giấy của Khoa Y. "Việc này phức tạp quá."

Cậu kéo cây bút chì ra khỏi tập hồ sơ, với tay lấy cái ba lô của mình, rồi đứng dậy.

"Em nghĩ rằng em biết việc này sẽ dẫn tới đâu. Và nếu như nó đúng như em phỏng đoán thì em sợ lắm."

"Sự thẳng thắn của em thật đáng kính trọng." Ông giáo sư thu lại tờ biểu mẫu của Florian và cầm lấy tập hồ sơ của cậu ấy. Rồi ông nhìn sang ba cô sinh viên đang chụm đầu lại với nhau.

"Chúng em tuy không biết cuộc thí nghiệm này sẽ đi đến đâu, nhưng nếu Florian bỏ cuộc thì chúng em tốt hơn cũng không nên dính dáng đến nó."

Cô tóc đỏ lại là người duy nhất trao đổi với ông.

"Tùy ý muốn của các em thôi. Không có vấn đề gì đâu." Ông thu lại những cái bìa nhựa đựng hồ sơ, trong khi các cô gái trẻ nhấc áo khoác của họ khỏi lưng ghế. Florian đã đứng chờ sẵn sàng ở cửa ra vào, mặc chiếc áo khoác có mũ và đeo găng tay.

"Các em thì sao?"

Ông nhìn xuống Lydia và Patrick và thấy họ còn đang ngần ngừ lật từng trang của tập hồ sơ.

Cuối cùng, cả hai đồng thời nhún vai.

"Thôi được rồi. Quan trọng là em không bị lấy máu là được," Patrick nói.

"Vâng, thôi được rồi," cuối cùng, Lydia cũng xích ra khỏi người bạn trai của cô được một chút.

"Giáo sư ở bên cạnh chúng em trong suốt thời gian của cuộc thí nghiệm chứ?"

"Ừ."

"Và chúng em không phải làm gì ngoài việc đọc? Không gì khác?"

"Đúng thế."

Cánh cửa đóng lại phía sau lưng họ. Những người bỏ cuộc đã ra đi không một lời từ biệt.

"Thế thì em tham gia. Em đang cần số tiền đó."

Lydia tặng cho ông giáo sư một ánh mắt, như đóng dấu niêm phong thêm một lần nữa lời thề trong im lặng giữa hai người.

Tôi biết, ông thầm nghĩ và gật đầu với cô. Rất nhẹ. Không gây sự chú ý quá nhiều.

Tất nhiên là em cần số tiền đó rồi.

Đó là một cuối tuần nóng bức trong tháng Tư. Một con sóng của sự tự thương hại đẩy ông vào bến bờ cuộc đời cô.

Người bạn duy nhất của ông đã khuyên ông nên nhảy ra khỏi "giản đồ trải nghiệm" thông thường của mình, nếu như ông rốt cuộc muốn quên đi quá khứ. Ông phải làm điều gì đó mà ông chưa từng làm trong đời. Sau ba ly rượu, họ đi vào một quán bar. Chẳng có gì đặc biệt. Đó chỉ là một màn trình diễn nhàm chán vô hại. Ngoại trừ việc các cô gái để ngực trần lúc nhảy múa thì họ cử động cũng không khêu gợi hơn phần lớn các thiếu nữ trong vũ

trường. Và, theo như ông thấy, cũng không có phòng ở phía sau.

Mặc dù vậy, ông có cảm giác mình giống như một lão già sống bên lề xã hội, khi Lydia bất thình lình đứng trước mặt ông với tờ thực đơn cocktail. Cô không mặc áo len cổ lọ và đeo kẹp tóc, mà mặc váy đồng phục nữ sinh. Ngoài ra thì cô không mặc gì hết.

Ông trả tiền cho một ly cocktail mà không uống nó, bỏ lại người bạn ở quán bar rồi rời đi. Ông vui mừng khi lại nhìn thấy cô ngồi ở hàng ghế đầu, trong tiết giảng kế tiếp. Họ không bao giờ nói một lời nào về việc đó, và ông chắc chắn rằng Patrick không biết gì về công việc làm thêm của cô bạn gái. Mặc dù cậu ta trông giống như một người phong lưu, biết rõ hết tên họ của những người đứng quầy pha rượu trong các quán loại này, cậu ta có vẻ không bao dung cho lắm, khi những lợi ích của chính mình bị ảnh hưởng.

Lydia thở dài và kí dưới hàng chữ tuyên bố từ bỏ trách nhiệm pháp lí.

"Có thể xảy ra điều gì cơ chứ?" Cô hỏi trong lúc kí tên. Ông giáo sư hắng giọng, nhưng không nói gì. Thay vì vậy, ông kiểm tra hai chữ kí, rồi nhìn vào chiếc đồng hồ của mình.

"Tốt, thế thì chúng ta đã sẵn sàng."

Ông mỉm cười, mặc dù trông ông có vẻ không muốn cười cho lắm.

"Cuộc thí nghiệm bắt đầu. Các em hãy lật đến trang tám của hồ sơ bệnh nhân."

17 GIỜ 49 PHÚT, MỘT NGÀY TRƯỚC ĐÊM THÁNH
CHÍN GIỜ VÀ BỐN MƯƠI PHÚT TRƯỚC CƠN SỢ HÃI

Trang 8 và tiếp theo sau đó của bệnh án số 131071/VL Chỉ tiếp tục đọc dưới sự giám sát y khoa.

"Anh hãy tưởng tượng tình huống sau đây…" Caspar nghe tiếng nói của bà lão văng vẳng giống như bà ta đang nói qua một cánh cửa đã đóng lại. Anh đang quỳ gối dưới chân bà. "Hai cha con lái xe vào ban đêm trên một con đường đầy tuyết, xuyên qua một khu rừng tối tăm. Người cha mất lái chiếc xe. Cả hai đâm vào một gốc cây, người cha chết ngay lập tức. Cậu bé sống sót nhưng bị thương nặng và được đưa vào một bệnh viện, người ta đưa cậu ta vào khu phẫu thuật tai nạn ngay lập tức. Bác sĩ giải phẫu đến, đứng chết lặng đi, rồi hoảng sợ nói, 'Trời ơi, tôi không thể phẫu thuật cho cậu bé này được. Đó là con trai của tôi!'"

Bà lão ngồi trên giường ngưng trong giây lát, rồi đắc thắng hỏi. "Làm sao mà chuyện đó có thể khả thi nếu cậu bé không có hai người cha được?"

"Tôi không biết."

Caspar vẫn nhắm mắt và dựa hoàn toàn vào xúc giác của mình để cố gắng sửa chiếc ti vi. Vì vậy mà anh chỉ có thể đoán rằng bà đang nở một nụ cười tinh quái sau lưng anh.

"Cố lên một tí chứ. Câu đố này không khó đối với người

thông minh như anh đâu."

Anh rút tay ra từ phía sau cái ti vi kiểu cũ cồng kềnh, vừa lắc đầu vừa quay người lại nhìn Greta Kaminsky.

Bà là một góa phụ bảy mươi chín tuổi, có chồng là một nhân viên ngân hàng. Bà vừa mới gõ cửa phòng anh năm phút trước và hỏi liệu anh có thể kiểm tra hộ bà cái "hộp nói nhảm" được không. Bà gọi cái ti vi quá đồ sộ so với phòng bệnh nhân nhỏ bé của bà trên tầng gác của Bệnh viện Teufelsberg như vậy. Tất nhiên là anh đồng ý giúp bà, mặc dù lãnh đạo bệnh viện, Giáo sư Raßfeld, đã nghiêm cấm anh làm việc đó vì ông không muốn Caspar rời phòng mà không có ai giám sát.

"Tôi e rằng các câu đố không phải là thế mạnh của tôi, Greta ạ."

Anh hít phải một ít bụi đọng lại phía sau cái ti vi và bật ho.

"Ngoài ra thì, tôi không phải là phụ nữ. Tôi không thể làm đồng thời hai việc được đâu."

Anh lại ép đầu mình vào mặt bên của cái ti vi và cố gắng lần tìm cái ổ cắm bé tí cho dây ăng ten ở mặt sau. Cái vật kềnh càng này không để cho người ta dịch nó ra xa khỏi bức tường, dù chỉ một milimet.

"Vớ vẩn!" Greta đập tay hai lần xuống tấm nệm. "Đừng có thế chứ, Caspar!"

Caspar.

Các y tá đã đặt cho anh biệt danh này. Họ phải gọi anh như vậy, vì không biết tên thật của anh là gì.

"Anh cứ phải thử một lần! Có khi anh lại trở thành ông vua của những câu đố ấy chứ. Ai mà biết được, anh có nhớ được cái gì đâu!"

"Sai rồi," anh vừa càu nhàu vừa đẩy tay mình sâu thêm vào trong cái khe giữa ti vi và giấy dán tường."Tôi biết người ta thắt một cái cà vạt như thế nào, đọc sách hay đi xe đạp ra sao. Chỉ là

các trải nghiệm trước đây của tôi không còn nữa."

"Kiến thức thực tế của anh phần lớn vẫn còn nguyên vẹn," bác sĩ Sophia Dorn, bác sĩ tâm lý điều trị cho anh, đã giải thích ngay từ lúc bắt đầu điều trị. "Nhưng tất cả những gì định nghĩa con người anh về mặt cảm xúc, tức là cái tạo nên tính cách của anh, thì rất tiếc là đã biến mất."

Mất trí nhớ thoái hóa. Mất kí ức.

Anh không nhớ nổi tên mình, không nhớ được gì về gia đình hay nghề nghiệp. Anh thậm chí còn không biết làm sao anh vào được cái bệnh viện tư nhân sang trọng này. Tòa nhà xưa cũ của Bệnh viện Teufelsberg nằm ở rìa thành phố, trên ngọn núi cao nhất của Berlin - ngọn núi nhân tạo được dựng lên từ đống gạch vụn của các ngôi nhà đã bị ném bom trong Đệ nhị Thế chiến. Ngày nay, Teufelsberg là một mỏm đất phủ đầy cây cối. Vào thời Chiến tranh Lạnh*, quân đội Mỹ đã thiết lập trạm nghe lén của họ trên đỉnh núi. Ngôi biệt thự bốn tầng nơi Caspar đang được điều trị từng là nhà ăn của các sĩ quan mật vụ, cho tới khi nó được nhà tâm lí học và thần kinh học quang tuyến nổi tiếng, Giáo sư Samuel Raßfeld, mua lại qua một buổi đấu giá sau khi Bức Tường Berlin* sụp đổ. Ông đã hiện đại hóa và cải tạo căn nhà thành một trong những bệnh viện hàng đầu chuyên về các chứng rối loạn tâm thần thân thể. Bây giờ, bệnh viện tọa lạc phía trên khu rừng Grunewald, giống như một thành trì được che chắn bởi những cây cầu rút và chỉ có thể đi lên được qua một con đường nhỏ hẹp. Người ta đã tìm thấy Caspar trên con đường đó mười ngày trước. Bất tỉnh, trên người là một lớp tuyết mỏng và thân nhiệt của anh rất thấp.

Tối hôm đó, Dirk Bachmann, người quản gia của Bệnh viện Teufelsberg, đã lái xe chở Raßfeld đến Bệnh viện Westend vì ông có một cuộc hẹn. Nếu như ông về chậm hơn chỉ một giờ đồng hồ thôi, thì Caspar đã chết cóng ở lề đường. Thỉnh thoảng, anh tự hỏi rằng liệu điều đó có làm nên khác biệt gì không.

Vì một cuộc sống không có danh tính thì chẳng khác gì đã chết.

"Anh không được phép tự hành hạ mình như vậy," Greta nhắc nhở có ý khiển trách một chút, như thể bà đọc được những ý nghĩ đen tối của anh. Khi đó, bà như một nữ bác sĩ, chứ không giống một bệnh nhân mắc chứng rối loạn lo âu khi ở một mình quá lâu.

"Kí ức giống như một người phụ nữ đẹp vậy," bà giải thích cho anh nghe, trong khi anh vẫn đang cố tìm cái ổ cắm cho dây ăng ten khốn kiếp đó. "Nếu anh chạy theo người đàn bà đó thì cô ta sẽ chán chường quay đi. Nhưng nếu anh bận rộn với những cái khác, thì người đẹp đó sẽ ghen tuông và tự mình quay trở lại với anh thôi."

Bà cười khúc khích vui vẻ.

"Cũng như cô bác sĩ điều trị xinh đẹp của chúng ta, người yêu thương, chăm sóc cho anh đến như vậy."

"Bây giờ thì bà có ý gì vậy?", Caspar ngạc nhiên hỏi. "Này, ngay đến một bà già mà vẫn còn nhìn ra điều đó đấy. Tôi thấy Sophia và anh hợp với nhau lắm, Caspaarrr." Caspaarrr.

Với âm A kéo dài ra và âm R rung lưỡi, giọng nói của Greta khiến cho người ta nhớ tới các ngôi sao điện ảnh thời sau chiến tranh. Từ khi chồng bà qua đời vì tai biến mạch máu não trên sân golf, lễ Giáng Sinh nào bà cũng vào bệnh viện tư này. Ở đây bà không đơn độc khi nỗi buồn của những ngày lễ choán lấy bà. Vậy nên sẽ là một thảm họa không nhỏ khi chiếc ti vi của bà không hoạt động nữa. Lúc nào bà cũng bật "cái hộp nói nhảm" để không có cảm giác quá cô đơn.

"Tức là nếu tôi còn trẻ thì tôi cũng sẽ hẹn anh uống trà và khiêu vũ đấy," bà cười khúc khích.

"Xin cảm ơn," anh cười to.

"Tôi nói thật đấy. Khi chồng tôi còn ở tuổi anh, tức khoảng

hơn bốn mươi, tôi đoán thế, mái tóc đen của ông ấy cũng trượt điệu đà xuống dưới trán giống như anh vậy. Thêm nữa, ông ấy cũng có bàn tay đều đặn như anh đấy, Caspar. Và..," Greta lại cười khúc khích, "và ông ấy cũng mê những câu đố giống tôi!"

Bà vỗ tay hai lần, như thể bà là cô giáo đang bảo học sinh giờ nghỉ đã hết.

"Nào, vì vậy mà bây giờ chúng ta thử lại lần nữa nhé…" Caspar cảm thấy dở khóc dở cười, khi nghe Greta nhắc lại câu đố của bà.

"Hai cha con bị tai nạn ô tô. Người cha chết, người con sống sót."

Tuy cánh cửa sổ mở hé, Caspar vẫn đổ mồ hôi.

Buổi sáng chìm trong cơn mưa tuyết, và đến trưa thì nhiệt độ đã giảm xuống dưới 0 độ. Ở ngoại ô, ngay giữa vùng Grunewald, nhiệt độ thậm chí còn thấp hơn nội thành đến 2 độ. Nhưng trong khoảnh khắc này thì anh không thấy lạnh chút nào.

Được rồi! Ngón trỏ của anh vuốt qua một cái vòng kim loại tròn trong một cái vỏ nhựa. Bây giờ mình chỉ còn phải nhét dây vào và…

"Người con bị thương nặng và được đưa vào khu cứu cấp phẫu thuật. Thế nhưng bác sĩ phẫu thuật không muốn mổ cậu bé,

vì cậu bé chính là con của người này."

Caspar bò ra từ ở phía sau chiếc ti vi cồng kềnh, đứng dậy và cầm lấy chiếc điều khiển từ xa.

"Làm sao như vậy được?" Greta tinh nghịch hỏi. "Như thế này này," Caspar nói và bật ti vi lên.

Lúc đầu nó chập chờn, rồi giọng nói của một người đọc tin tức vang khắp phòng. Khi hình ảnh cuối cùng cũng hiện lên, Greta thích thú vỗ tay.

"Nó hoạt động trở lại rồi. Tuyệt vời, anh là một thiên tài."

Tôi không biết tôi là gì nữa, Caspar nghĩ thầm và phủi bụi khỏi chiếc quần jeans của anh.

"Tôi về phòng đây, trước khi cô y tá nổi đóa lên..." Anh muốn nói tiếp, nhưng Greta giơ tay lên, yêu cầu anh im lặng.

...lại có những tin mới gây chấn động về Kẻ Đoạt Hồn, tên tội phạm đã gieo rắc sự sợ hãi và kinh hoàng trong giới phụ nữ từ nhiều tuần nay...

Greta dùng điều khiển từ xa để chỉnh âm thanh to lên.

17 giờ 56 phút

Chúng tôi vừa mới nhận được tin, rằng nạn nhân đầu tiên của kẻ này, cô nữ sinh trường sân khấu điện ảnh 26 tuổi Vanessa Strassmann, đã qua đời vào chiều ngày hôm nay trong khu hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Westend. Hơn hai tháng trước, cô đã biến mất sau giờ học mà không để lại dấu vết nào và được tìm thấy đúng một tuần sau đó, trong một khách sạn đã xuống cấp ở cạnh đường cao tốc. Khỏa thân, dơ dáy và bất động.

Bức ảnh của một người phụ nữ đẹp rạng rỡ được chiếu lên, cứ như những lời nói đầy kịch tính của người đọc tin tức chưa đủ để truyền tải hết mức độ khủng khiếp của tấn bi kịch. Tấm hình chụp cô nhường chỗ cho hai bức ảnh khác. Người làm chương trình đã cố tìm kiếm những tấm hình thật đẹp trong tập ảnh gia đình.

Cũng như hai nạn nhân khác, Doreen Brandt, một nữ luật sư thành đạt, và cô giáo tiểu học Katjy Adesi, Vanessa Strassman hầu như không có vết thương bên ngoài nào. Theo thông tin của các bác sĩ điều trị, cô không bị hãm hiếp, đánh đập hay tra tấn. Tuy nhiên, nội tâm của cô đã bị hủy hoại và tâm hồn bị phá vỡ. Cho tới khi cô qua đời, tức là ngày hôm nay, cô chỉ phản ứng với những phản xạ âm thanh và ánh sáng cực mạnh. Những lúc khác thì cô ở trong một trạng thái giống như hôn mê nhưng vẫn có ý thức.

Các bức ảnh biến mất và được thay thế bằng tấm hình chụp một tổ hợp bệnh viện hiện đại.

Nguyên nhân tử vong là một điều khó hiểu đối với các bác sĩ. Người ta vẫn không thể giải thích được tên tội phạm đã gây ra điều gì cho những người phụ nữ trẻ tuổi này. Những mẩu giấy được tìm thấy trong tay của cả ba nạn nhân có thể là một dấu hiệu, nhưng cảnh sát cho tới giờ vẫn không nói gì về nội dung của chúng. May mắn là cho tới nay không có thêm tin báo mất tích nào khác, và chúng ta chỉ có thể hi vọng rằng tội ác kinh khủng này không chỉ tạm thời ngừng lại trong những ngày lễ, mà đã vĩnh viễn kết thúc. Món quà Giáng Sinh lớn nhất chắc hẳn sẽ là tin Kẻ Đoạt Hồn bị bắt giam, phải không Sandra?

Người đọc tin tức quay sang người cùng dẫn chương trình, nở một nụ cười chuyên nghiệp. Sau đó, cả hai chuyển sang phần dự báo thời tiết.

Đúng như thế đó, Paul. Bây giờ thì chúng ta hãy cầu mong rằng những món quà khác cũng không hề hấn gì và nằm dưới cây thông Noel kịp lúc, bởi đợt tuyết rơi nhiều nhất trong vòng hai mươi năm qua đã kéo theo hiện tượng băng đen làm đình trệ giao thông ở nhiều thành phố lớn. Có khả năng sẽ xảy ra bão tuyết.

Băng đen, Caspar nghĩ thầm khi anh nhìn thấy dấu hiệu cảnh báo tại trên tấm bản đồ thời tiết vùng Berlin. Và rồi điều đó xảy ra lần đầu tiên.

Kí ức ập đến trong anh bất thình lình, mạnh tới mức anh hầu như không có khả năng giữ nó lại.

Ảo giác

"Cha quay trở lại ngay chứ?"

"Ừ. Đừng sợ," anh chạm vào mái tóc đẫm mồ hôi và rũ xuống mắt trong cơn co giật của cô bé.

"Cha sẽ không bỏ con một mình lâu đâu, phải không?" "Đúng thế."

Tất nhiên là anh không thể nghe được lời nói của cô bé. Đã từ lâu, cô bé không còn có khả năng cử động lưỡi của mình nữa. Nhưng anh cảm nhận được sự van xin câm lặng của bé gái mười một tuổi, trong lực bóp yếu ớt của các ngón tay. Anh cố đẩy lùi câu hỏi đang hành hạ anh, rằng liệu đó có phải là một phản ứng có chủ định không, hay chỉ là một phản xạ, giống như sự co giật không thể kiểm soát được ở mí mắt phải của cô bé.

"Con sợ lắm. Giúp con với."

Toàn bộ thân thể gầy gò của cô bé đang kêu gào cầu cứu, và anh phải dằn lòng không được khóc. Để sao nhãng tâm trí mình, anh nhìn trừng trừng vào cái nốt ruồi tròn vo, lơ lửng trên gò má phải của cô bé, giống như điểm chấm của một dấu chấm than.

"Cha sẽ mang con ra khỏi đây," anh thì thầm. "Cứ tin cha." Rồi anh hôn lên trán cô bé và cầu nguyện rằng vẫn còn chưa quá muộn.

"Vâng!" Cô bé thì thào mà không mấp máy môi.

"Con thật là dũng cảm, con yêu. Ở tuổi con, như vậy là rất dũng cảm."

"Con biết," cô bé nhấc những ngón tay của mình khỏi bày tay anh.

"Nhưng nhanh lên nhé," cô bé rên rỉ trong câm lặng.

"Tất nhiên rồi. Cha hứa với con. Cha sẽ giải thoát cho con." "Con sợ lắm. Cha có trở về ngay không hả cha?"

"Cha sẽ về ngay thôi, rồi mọi việc sẽ tốt đẹp, con yêu ạ. Tất cả sẽ như lúc trước. Đừng lo, con yêu nhé! Cha đã phạm phải một lỗi lầm, nhưng cha sẽ mang con ra khỏi đây, rồi..."

"...hay anh nghĩ như thế nào?" Greta hỏi thật to và lôi Caspar ra khỏi giấc mơ ngày đáng sợ của anh. Anh hấp tấp chớp mắt, nuốt nước bọt xuống, rồi cuối cùng cũng mở mắt ra. Ngay lập tức, anh chảy nước mắt, khi ánh sáng của chiếc ti vi đập vào con ngươi. Rõ ràng là Greta không hề nhận ra khoảnh khắc mất trí

nhớ ngắn ngủi của anh.

"Bà hỏi gì vậy?"

Mũi anh vẫn còn ngửi thấy mùi giấy cháy, như thể lần va đập của mảnh kí ức này đã tạo ra một làn khói.

Cái gì thế này? Thật sự là một kí ức? Một giấc mơ? Vẫn còn bị sốc bởi những hình ảnh kéo ngang qua trong đầu, anh vô thức đặt tay lên ngực. Anh sờ thấy những vết sẹo bỏng vừa mới lành dưới chiếc áo thun anh đang mặc. Anh đã phát hiện ra chúng lúc tắm rửa trong bệnh viện, và anh không thể giải thích được tại sao anh có chúng, cũng như không biết được quá khứ của mình.

"Hay đấy," Greta hồi hộp nói. "Có gì ở trên đó nhỉ?"

Bà chỉnh cho âm thanh nhỏ đi. Mùi hôi trong mũi anh dần nhạt đi.

"Ở trên cái gì?"

"Thì ở trên những tờ giấy. Những mẩu giấy mà người ta tìm thấy trong tay các nạn nhân của Kẻ Đoạt Hồn ấy. Chúng có ý nghĩa gì nhỉ?"

"Không biết được," anh lơ đãng nói. Anh nhất định phải ra khỏi đây. Tập trung. Suy nghĩ xem sự việc mới xảy ra có ý nghĩa gì và bàn với người nữ bác sĩ của anh.

Liệu tôi có một đứa con gái không? Con tôi đang chờ đợi tôi ở ngoài kia ư? Ốm đau? Và một mình?

"Có lẽ tốt hơn là bà nên tắt ti vi đi. Chứ không thì bà không ngủ được với những tin tức ghê rợn như vậy đâu," cố gắng không để lộ sự bối rối của mình, anh chậm chạp đi ra cửa.

"Ối giời. Kẻ Đoạt Hồn đó không bắt tôi đâu." Greta mỉm cười tinh nghịch và đặt cái kính mắt đọc sách với cái gọng nhựa tả tơi xuống bàn ngủ. "Ngay cả khi không đeo kính thì tôi chắc hẳn cũng không rơi vào tầm ngắm của hắn đâu. Anh đã nghe rồi đấy: Tất cả các nạn nhân của hắn đều từ hai mươi đến bốn mươi tuổi, gầy, tóc vàng và chưa chồng. Năm mươi năm trước thì đúng là tôi

như vậy thật."

Bà cười to.

"Nhưng đừng lo, anh bạn ạ. Lúc đi ngủ, tôi sẽ xem một phim về thú vật đầy âu yếm. Họ sẽ chiếu 'Sự im lặng của bầy cừu'*..."

"Đó không phải là..," Caspar định giải thích, nhưng rồi khi nhìn vào mắt bà, anh biết bà đang đùa với anh.

"Gạt được tôi rồi đấy," anh nói và gượng cười, mặc cho tâm trạng đang rối bời. "Vậy là hòa một đều nhé."

Anh cầm lấy tay nắm cửa.

"Hòa? Tại sao lại thế?" Greta chưng hửng gọi với theo anh. "Thì bà đã gạt được tôi. Nhưng bù lại thì tôi đã giải được câu đố của bà."

"Nói dối, anh có giải được đâu."

"Có chứ, người bác sĩ phẫu thuật là mẹ của đứa bé. Vì vậy, bà ấy không muốn mổ cho con trai của mình."

"Hay quá," Greta cười khúc khích và lại vỗ tay như một nữ sinh. "Làm sao anh biết được vậy?"

Không biết, Caspar nghĩ thầm và từ giã với một nụ cười mơ hồ.

Tôi thật sự là không biết.

Nụ cười của anh tắt ngấm trong khoảnh khắc anh đóng cánh cửa lại và bước ra hành lang. Anh suy nghĩ trong giây lát xem liệu mình có kịp quay trở vào với Greta hay không, trước khi họ phát hiện ra anh ở ngoài này. Thế rồi, hai người bác sĩ bước ra khỏi phòng của anh với ánh mắt giận dữ, và khi nghe thấy họ gọi tên mình, anh quyết định lặng lẽ đi theo họ.

18 giờ 07 phút

Raßfeld và Sophia đang mải tranh cãi với nhau, tới mức họ không phát hiện ra anh, mặc dù anh đứng ngay phía sau, chỉ cách họ có vài mét. Caspar vẫn chưa hiểu được họ.

"... tôi cho rằng vẫn còn quá sớm," Raßfeld rít lên với giọng nói khàn đục. "Điều đó có thể gây chấn động rất nhiều cho Caspar."

Vị lãnh đạo bệnh viện dừng nói và mân mê chiếc khăn len choàng lỏng lẻo trên cổ ông. Như mọi lần, vẻ ngoài của người y sĩ trưởng hết sức mâu thuẫn. Ngay cả giữa mùa hè, ông vẫn quàng cái khăn thật dày vì sợ bị cảm lạnh, nhưng vào mùa đông, ông lại bước ra khỏi cửa với chân trần xỏ sandal da. Ông giáo sư cắt móng tay cẩn thận và rẽ ngôi tóc đẹp hoàn hảo, nhưng lại không hề cạo râu. Bộ râu cũng như lông mũi và lông tai của ông mọc như cỏ dại. Và mặc dù ông từng bảo vệ luận án tiến sĩ về chứng béo phì do tâm lí gây ra, những hộp đựng thức ăn nhanh vẫn chồng chất trong văn phòng ông, giữa những núi sách và hồ sơ. Thân hình ông tuy vẫn chưa đồ sộ như Bachmann, nhưng vòng bụng của ông cũng đủ để khiến cho Sophia trông như một bệnh nhân mắc chứng biếng ăn, khi đứng bên cạnh ông.

"Cô không được phép cho anh ấy xem!" Ông ra lệnh.

Nói rồi, ông kéo người nữ bác sĩ tâm lí rời khỏi phòng bệnh, đi xuống hành lang.

"Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được. Rõ chưa? Tôi cấm cô làm điều đó."

Caspar cẩn thận bám theo họ.

"Tôi thì thấy khác," Sophia thì thầm, tỏ vẻ ít cương quyết hơn. Cô giơ một tập hồ sơ bệnh nhân mỏng lên cao.

"Anh ấy có quyền xem nó..."

Vị bác sĩ trưởng bất thần đứng lại và trong một khoảnh khắc, có vẻ như ông muốn xoay người lại. Casper nhanh chóng quỳ xuống và cởi dây giày ra. Nhưng rồi, Raßfeld mở cánh cửa phòng bếp và kéo Sophia cùng vào trong gian phòng nhỏ bé đó, cánh cửa chỉ khép hờ. Từ vị trí của mình trên hành lang, Caspar có thể nhìn qua khe cửa. Raßfeld đứng ngoài tầm nhìn của anh.

"Được rồi, tôi xin lỗi, Sophia," anh nghe ông giáo sư nói. "Tôi đã dùng lời lẽ không được phù hợp cho lắm và phản ứng quá mức. Nhưng chúng ta thật sự không biết rằng các thông tin này có thể gây ra những mối nguy hại nào cho anh ấy."

"Hay là gợi ra những kí ức nào," Sophia chống tay lên mặt bàn bếp cạnh bồn rửa bát. Như thường lệ, cô không trang điểm và bởi vậy, trông cô giống một nữ sinh viên năm ba, hơn là một bác sĩ tâm lý cấp cao. Caspar ngạc nhiên không hiểu tại sao anh lại bị cô lôi cuốn đến như vậy, tới mức bây giờ anh còn lén lút đi theo cô. Không có điểm gì ở cô là hoàn hảo cả. Mỗi chi tiết dường như đều mang một khuyết điểm: mắt to quá, da trắng bệch, tai hơi vểnh, và cả cái mũi không thể tìm thấy trong bất cứ catalogue nào của bác sĩ thẩm mĩ. Mặc dù vậy, anh vẫn nhìn không biết chán bức tranh tổng thể khuôn mặt cô. Trong lần điều trị nào, anh cũng khám phá ra một điều gì đó mới mẻ hấp dẫn anh ở cô. Trong khoảnh khắc này, anh thấy một lọn tóc xoăn duy nhất tạo thành hình dấu hỏi rủ xuống bên dưới thái dương cô.

"Cô nôn nóng quá đấy, Sophia," anh nghe Raßfeld làu bàu.

Caspar rùng mình khi nhìn thấy bàn tay đầy vết đồi mồi của người lãnh đạo bệnh viện đang sắp chạm bàn tay Sophia.

Bây giờ, ông giáo sư nói với giọng không những đầy mưu mô, mà còn mang vẻ quyến rũ. "Việc nào cũng có thời điểm của riêng nó," ông nói nhỏ. "Việc nào cũng…"

Khi Raßfeld đưa ngón trỏ lông lá vuốt lên cổ tay Sophia, Caspar hành động theo bản năng.

Anh đứng bật dậy, mở tung cánh cửa ra, rồi giả vờ ngạc nhiên, bước lui trở lại hành lang ngay lập tức.

"Anh… anh tìm gì ở đây thế này?" Raßfeld mắng, nhưng sau khoảnh khắc giật mình, ông lại tự kiểm soát được bản thân ngay lập tức.

"Tôi muốn uống cà phê," Caspar giải thích và chỉ tay vào

chiếc bình thủy bằng bạc bên cạnh Sophia.

"Tôi đã cấm anh không được rời phòng rồi kia mà?" "Hừm, đúng thế. Tôi hẳn đã quên điều đó rồi," Caspar ôm đầu. "Xin lỗi. Dạo này chuyện đó xảy ra càng lúc càng thường xuyên hơn."

"Thế à, anh cảm thấy chuyện này buồn cười lắm à? Thế thì nếu như anh bị tái phát và bước ra ngoài bệnh viện mà không ai hay biết thì sao? Anh đã nhìn ra ngoài chưa?"

Caspar dõi theo hướng Raßfeld chỉ tay, nhìn ra cửa sổ bếp đọng hơi nước.

"Ở ngoài đó có những gò tuyết rất cao. Bachmann sẽ không thể cứu anh thêm một lần nữa được đâu."

Caspar ngạc nhiên khi Sophia lên tiếng bênh vực anh. "Đó là lỗi của tôi," cô kiên quyết nói. Cô cầm lấy tập hồ sơ bệnh nhân và bước ra khỏi phòng bếp. "Tôi đã cho phép anh ấy, thưa Giáo sư."

Caspar cố gắng không để lộ sự ngạc nhiên của mình. Thật ra Sophia đã yêu cầu anh điều ngược lại. Lúc nào anh cũng phải báo cho các y tá biết, ngay cả khi muốn đi vệ sinh.

"Nếu điều này đúng..." Raßfeld rút một cái khăn tay ra khỏi túi áo choàng và bực dọc lau mồ hôi trên lông mày, "... thì tôi sẽ hủy bỏ quyết định đó ngay bây giờ."

Ông cáu kỉnh chen vào giữa hai người để đi ra. Câu "Vẫn chưa xong chuyện đâu" không được nói ra lơ lửng trong bầu không khí khi ông giáo sư lẳng lặng đi đến thang máy.

Nét mặt Sophia bớt căng thẳng khi thấy ông đi xa dần. Lúc ông biến mất sau góc tường, cô thở phào.

"Đi thôi nào. Chúng ta phải nhanh lên," cô nói sau một phút ngập ngừng.

"Tại sao?" Caspar đi theo cô dọc hành lang dẫn đến phòng của anh. "Hôm nay chúng ta đã có buổi điều trị rồi cơ mà."

"Vâng, nhưng anh có khách đến thăm." "Ai thế?"

Sophia quay lại phía anh.

"Một vị khách có thể biết anh thật sự là ai," nội tâm Caspar căng thẳng, và anh bất chợt đứng lại. "Ai?"

"Rồi anh sẽ biết thôi mà."

Nhịp tim của anh tăng lên, mặc dù bây giờ anh đi chậm hơn. "Raßfeld có biết điều này không?"

Người nữ bác sĩ ngạc nhiên nhíu mày lại và nhìn anh với vẻ nghi ngờ. Ánh mắt dò xét sắc bén của cô khiến anh nhớ tới những giây phút đầu tiên khi anh tỉnh lại trong phòng cấp cứu. Anh tỉnh dậy và nhìn trừng trừng vào hình ảnh một con người xa lạ phản chiếu trong đôi mắt xanh màu nước của Sophia. Lúc đầu, anh bị xao nhãng bởi ánh màu hổ phách như gam màu của những hòn đá cuội dưới đáy một hồ nước thật trong. Ánh lấp lánh đó khiến con ngươi của cô thêm thẳm sâu.

"Anh là ai?" Cô đã hỏi anh, bằng giọng nói chuyên nghiệp nhưng vẫn ấm áp đầy vẻ lo lắng.

Đó là kí ức đầu tiên của anh. Kể từ lúc đó, anh chỉ sống trong hiện tại.

"Tôi tưởng ông giáo sư không muốn cô cho tôi đối diện với sự thật quá sớm nhu vậy?" Anh hỏi.

Sophia hơi nghiêng đầu sang một bên và nhìn anh thật chăm chú.

"Còn tôi thì tin rằng anh đã quên cà phê của anh rồi đấy, Caspar," cuối cùng cô nói và cố không mỉm cười. Khi không còn nhịn được nữa, cô lại quay đi và mở cửa phòng của anh.

18 giờ 17 phút

"Thế nào?"

Anh cúi người về phía trước khỏi chiếc ghế bành êm ái. Cũng như cái giường, thảm trải sang trọng và những tấm rèm sáng màu, chiếc ghế này cứ như thuộc về một khách sạn kiêm lâu đài ở

Anh quốc, chứ không phải một bệnh viện tâm thần.

"Anh có nhận ra nó không?"

Anh ước gì anh biết. Caspar khao khát điều đó tới mức suýt chút nữa nữa thì anh đã nói dối là có, chỉ để không còn cảm thấy cô đơn nữa. Anh cố gắng nhớ lại trong tuyệt vọng một trải nghiệm chung nào đó, trong khi chăm chú nhìn vào con mắt phải của vị khách. Con mắt trái không còn nữa. Có lẽ là đã bị khoét ra, nếu như anh diễn giải đúng vết sẹo đó.

Ngược lại, con chó dường như không hoài nghi điều gì cả. Con chó lai rậm lông đó gần như chết ngạt trong tiếng thở hổn hển, tràn ngập niềm vui tái ngộ.

"Tôi không biết," Caspar thở dài. Chú chó chạy đến, đặt hai chân trước lên đầu gối anh. Anh liền dùng hai lòng bàn tay ôm lấy cái chân mập mạp của nó. Chú cún trông như quả cầu bằng lông có màu cát, đang hết sức khó khăn trong việc giữ thăng bằng trên hai chân sau, vì nó vẫy đuôi quá mạnh.

"Hoàn toàn không à?"

Sophia đứng ngay trước mặt anh, hai tay giữ chặt tập hồ sơ bệnh án và nhìn anh và con chó như muốn dò hỏi. Cô đã mở khuy trên cùng của áo choàng, để lộ ra một mặt dây chuyền to như đồng xu sáng lấp lánh trên sợi dây đeo bằng bạc.

"Tôi thật sự không biết," Caspar nhắc lại và cố không nhìn vào cái bùa hộ mệnh bằng xà cừ đó, để cô không hiểu lầm ánh mắt của anh. Anh lại thở dài.

Ngày nào họ cũng để cho anh đối mặt với những mảnh vỡ mới từ quá khứ của anh. Họ không muốn quá hấp tấp, để những ý nghĩ của anh không đi nhầm lối, mắc kẹt hay chạy vô dụng ở trong đó. Anh gọi đấy là "chữa bệnh ghép hình". Họ đưa cho anh dần dần từng mảnh một, và anh ngày càng có cảm giác mình giống như một tên thất bại vì không thể ghép thành bức tranh tổng thể được.

Đầu tiên, họ đưa cho anh xem quần áo bẩn của anh.

Rồi tấm vé tàu hỏa khứ hồi hạng sang cho hai người đã nhàu nát, tuyến Hamburg - Berlin, vào ngày 13 tháng 10 năm ngoái. Trong ví anh chỉ có mỗi hai tấm vé ấy, còn lại rỗng không. Điều đó, cộng thêm vết bầm tím trên thái dương bên phải của anh, là dấu hiệu cho thấy anh đã bị cướp giật.

"Cô tìm thấy chú cún ở đâu vậy?" Anh hỏi.

"Trên đường lên bệnh viện. Có thể là nó đã cứu mạng anh đấy. Bachmann cứ thích phóng loanh quanh thật nhanh với chiếc Jeep, khi Raßfeld không có ở đây. Nếu như con chó không vừa sủa vừa chạy ra chặn đường ông ấy thì chắc chắn ông ấy không xuống xe giữa đường đâu. Mà nếu như vậy, ông ấy rất có thể đã không nhìn thấy anh, vì lúc đó trời cũng đã tối và anh thì nằm cách xa đường đi."

Sophia quỳ xuống và vuốt ve chú chó, nó liếm liếm cái bảng tên của cô trên chiếc áo choàng.

"Nó ở đâu trong những ngày vừa qua vậy?"

Bây giờ thì cả hai người đều vuốt ve bộ lông mềm mại của chú cún. Anh đoán nó nhiều lắm là một tuổi.

"Ở với Bachmann," Sophia cười. "Ông ấy nói rằng ông ấy không quan tâm anh nhớ ra được gì. Tôi phải nói với anh là ông ấy không trả lại Mr. Ed đâu. Thay vào đó, anh có thể mang vợ ông ấy đi theo về nhà."

"Mr. Ed?"

Cô nhún vai. "Có một loạt phim truyền hình về một con ngựa biết nói có tên như vậy. Bachmann nói rằng con chó này cũng có ánh mắt buồn giống chú ngựa đó, nhưng nó thông minh hơn," cô đứng dậy.

"Mr. Ed không mang đến cho anh cảm xúc gì sao?"

"Có chứ, tất nhiên rồi. Nó rất dễ thương. Nhưng cũng có thể là do tôi thích động vật? Tôi không chắc chắn."

"Thôi được rồi..." Sophia lật tập hồ sơ bệnh án. "Còn cái này thì sao?"

Khi cô đưa cho anh tấm ảnh, anh có cảm giác như cô vừa tát anh một cái. Má anh nóng rực và toàn bộ nửa mặt bên phải của anh bất chợt mất cảm giác.

"Từ đâu...?"

Anh chớp mắt, nhưng vẫn không thể ngăn một giọt nước mắt nhỏ lăn xuống sống mũi.

"Cô đã... Ý tôi muốn nói..." Anh ngập ngừng và khịt mũi. "Vâng," Sophia đón đầu câu hỏi của anh. "Mãi sớm nay lúc dọn tuyết, Bachmann mới tìm thấy nó. Chắc nó đã rơi ra khỏi túi anh, và lúc cứu anh chúng tôi đã không nhìn thấy nó."

Cô đưa cho anh bức ảnh màu phóng lớn. "Thế nào? Anh có nhận ra cô bé ấy không?" Tấm ảnh bắt đầu rung lên trong tay Caspar.

"Có," anh nói thật nhẹ, nhưng không ngẩng lên, "rất đáng tiếc là có."

"Cô bé ấy là ai?" Sophia hỏi.

"Tôi... tôi không chắc lắm," Caspar lấy đầu ngón tay vuốt ve nốt ruồi trên gò má cô bé. "Tôi không biết tên cô bé," anh ngẩng mặt lên và buộc mình phải nhìn vào mắt Sophia.

"Nhưng tôi tin là cô bé đang chờ tôi ngoài kia."

18 giờ 23

Mr. Ed đặt đầu nó vào giữa hai cái chân mập mạp và giả làm một tấm thảm nhỏ, bằng cách nằm sấp thật sát xuống sàn. Tai nó dựng đứng lên, trông như một người đang chăm chú lắng nghe.

"Con gái của anh? Tại sao mãi tới bây giờ anh mới nói cho tôi nghe điều này?" Sophia hỏi, sau khi anh thuật lại cái ảo mộng bí ẩn đã ập đến với anh trong phòng của Greta.

Cô bé ấy. Đôi mắt co giật của nó. Sự cầu khẩn không lời của

nó.

"Đó là lần đầu tiên tôi lâm vào ảo giác đó. Và chính tôi cũng không biết chính xác rằng liệu đó có phải là một hồi tưởng thật sự không, hay chỉ là một cơn ác mộng."

Cha sẽ quay trở lại ngay chứ? Caspar dụi đôi mắt mệt mỏi. "Cô bé trông có vẻ đang ốm à?" Không. Tệ hơn thế.

"Có lẽ con bé chỉ đang ngủ thôi?" Anh nói giọng nghe như chỉ còn một chút hi vọng. "Cử động của con bé bất thần, không có kiểm soát, giống như một người ngủ mơ không yên. Nhưng…"

"Nhưng thế nào?" Cô gặng hỏi.

"Tôi nghĩ, tôi phải giữ chặt lấy con bé, để nó không bay lên trần nhà như một trái bóng bay. Con bé trông nhẹ đến như thế đấy. Cứ như ai đó đã lấy mất những gì tạo nên sức nặng cho nhân cách của nó và chỉ để lại một cái vỏ không hồn. Cô có hiểu không?"

"Anh hay nói như thế lắm," Sophia khẳng định. "Cái gì?"

"'Cô có hiểu không?' Anh hay sử dụng cụm từ này khi chúng ta nói chuyện với nhau. Có lẽ nghề nghiệp của anh là phải giải thích các vấn đề phức tạp cho những người không chuyên, ví dụ như thầy giáo, thẩm định viên, luật sư hay những nghề tương tự như vậy. Nhưng tôi không muốn ngắt lời anh. Anh có thể nhớ cô bé đó nằm chính xác ở đâu không?" "Trên một cái giường hay một cái cáng. Đại loại như vậy."

"Căn phòng đó trông như thế nào?"

"Sáng sủa, có hai cửa sổ lớn, có ánh mặt trời chiếu vào." "Anh ở đó một mình sao?"

"Khó nói lắm. Tôi không cảm nhận được một người nào khác đang hiện diện, người mà…"

Người mà đã làm gì? Tra tấn, hãm hiếp hay hạ độc con bé?

"Chỉ có anh và cô bé đó?" Sophia hỏi.

"Ừ. Con bé nằm trước mặt tôi, hơi thở đứt quãng, tóc trông như ướt mồ hôi, và mi mắt chớp giật."

"Có thể là hậu quả của một cơn co giật động kinh hay không?"

"Có thể."

Hay của thuốc độc, sốc, tra tấn …

"Và mặc dù vậy, cô bé vẫn nói chuyện được với anh?" "Không, không có trao đổi trực tiếp. Tôi không thể nghe con bé nói, chỉ cảm nhận được thôi."

"Thần giao cách cảm?" Caspar lắc đầu thật mạnh.

"Tôi biết cô muốn nói gì. Nhưng đó không phải là một giấc mơ với những yếu tố tâm linh, trừ khi cô xét đến cả tình yêu của cha mẹ trong đó. Tôi đã cầm lấy bàn tay của con gái tôi và cảm nhận được con tôi muốn nói gì với tôi."

Con sợ lắm. Giúp con với …

"Tôi tin rằng con bé đang bị giam cầm ở đâu đó ngoài kia, một kẻ nào đó đã làm hại con bé. Giờ thì tốt hơn là tôi nên kêu gọi giúp đỡ, trước khi tình trạng của con bé xấu đi."

"Ở đó có song sắt không?" Sophia hỏi, và khiến cho anh hơi bối rối.

"Cô nói gì?"

"Song sắt? Trước cửa sổ? Anh nói là có ánh sáng mặt trời chiếu qua mà."

Caspar nhắm mắt và cố gợi lại kí ức.

Con sợ lắm. Giúp con với …

Đối với anh, gian phòng sáng sủa đó trông không giống như một nhà tù hay một nơi trú ẩn an toàn.

"Khó nói lắm," anh nhún vai.

"Thế này, dù cô bé ấy có là ai đi chăng nữa…" Sophia nói nhỏ

nhẹ nhưng dứt khoát "...anh cũng đừng quá lo lắng cho cô bé, Caspar."

"Tại sao?"

"Chúng tôi đã gửi tấm ảnh của cô bé cho các cảnh sát đang xử lí vụ của anh. Họ nói không có thông báo mất tích nào trùng hợp cả."

Sophia vuốt lọn tóc hình dấu hỏi ra phía sau tai. Caspar cười, nhưng không vui vẻ gì.

"Rồi điều đó chứng minh cái gì? Cũng đâu có ai tìm tôi, nếu như ta tin cảnh sát. Nhưng tôi vẫn đang nằm ở đây. Tức là họ không thể bảo đảm với tôi rằng con gái tôi..." Anh ngần ngừ nghĩ xem nên nói thế nào cho phải "... rằng cô bé này không gặp nguy hiểm. Ý tôi muốn nói là cô bé... tôi đã hứa với cô bé sẽ quay trở lại."

Sau một lúc, anh nói nhỏ hơn, "Dù cho nơi ấy có ở đâu đi nữa."

"Thôi được rồi," Sophia lật tập hồ sơ trong tay cô. "Thế thì bây giờ chúng ta phải công khai mọi chuyện."

"Ý cô là báo chí?" Cô gật đầu.

"Vâng. Ngay cả khi Raßfeld chống đối. Ông ấy thậm chí còn không muốn để tôi đưa anh xem bức ảnh của cô bé nữa. Nhưng tôi nghĩ bây giờ đã đến lúc rồi, nếu không thì sẽ muộn."

"Đồng ý." Caspar nói không ngần ngừ. Anh thấy chiến thuật nhớ lại từng chút một và sự cô lập trong bệnh viện mà Raßfeld quy định càng lúc càng khả nghi. Trong mắt ông giáo sư thì anh là một đối tượng xét nghiệm mà ông thầm cảm ơn, vì những trường hợp mất trí nhớ hoàn toàn như vậy theo Sophia là rất hiếm có trên thực tế. Chính vì vậy, anh mới được phép ở lại trong bệnh viện sang trọng này. Raßfeld muốn ghi chép lại trường hợp của anh như một nghiên cứu khoa học, và ông ta cho rằng điều kiện tiên quyết cho việc đó là quá trình nhận thức diễn tiến từ

bên trong anh, chứ không phải bị thao túng bởi những ảnh hưởng từ bên ngoài. Vì lí do này mà Raßfeld thậm chí còn ngăn chặn một cuộc trao đổi với cảnh sát nữa.

"Với tôi thì, các phóng viên đến lúc nào cũng được" Caspar nói, ngay cả khi anh biết rằng anh sẽ bị chuyển đi ngay lập tức, một khi ảnh của anh được công bố trên tất cả các nhật báo. Vì có nhiều bệnh nhân nổi tiếng, những người lui vào trong Bệnh viện Teufelsberg này do có vấn đề với ma túy hay trầm cảm, nên bệnh viện rất coi trọng việc bảo mật danh tính và sự yên tĩnh. Một đoàn quay phim trước cửa chính sẽ không thích hợp với nơi này.

"Tốt, tôi sẽ giải quyết việc này. Nhưng còn một điều nữa..." Sophia tránh ánh mắt của anh.

"Điều gì?"

"Khi giới truyền thông bắt đầu ồn ào thì tôi sẽ không thể ở bên cạnh anh được nữa. Từ ngày mai, Raßfeld sẽ đích thân lo cho anh."

Caspar suy nghĩ trong giây lát, rồi anh mỉm cười.

"Tất nhiên rồi, tôi hiểu. Chúc cô Giáng Sinh vui vẻ, Sophia."

Cô ngẩng lên nhìn và buồn bã lắc đầu.

"Không phải thế. Không phải vì nghỉ lễ. Hôm nay là ngày cuối tôi làm việc ở đây."

"À."

"Tôi sẽ nghỉ việc." "Ồ."

Bất thình lình anh có cảm giác như mình là một tên ngốc, không còn có thể nói từng câu hoàn chỉnh được. Thì ra đó là lý do vì sao mà cô có thể an toàn phớt lờ các chỉ thị của vị giám đốc bệnh viên. Cô muốn rời xa ông ta.

"Tôi có được phép hỏi tại sao không...?"

"Không, xin đừng," cô nói và siết tay anh. Điều đó khiến cho mọi thứ thêm tồi tệ.

Mãi cho tới bây giờ, anh mới hiểu rằng thật ra cô mới chính là lí do tại sao anh không gói ghém đồ đạc và tự lên đường đi tìm danh tính của mình. Trong những lần điều trị cùng cô, Sophia giống như một mỏ neo trong đại dương sâu thẳm của nhận thức anh. Và bây giờ thì cô muốn cắt đứt sợi dây buộc mỏ neo đó.

"Có liên quan gì đến giáo sư Raßfeld không?" Anh hỏi, mặc dù anh biết rằng với câu hỏi này, anh đã bỏ lại mối quan hệ bác sĩ - bệnh nhân để tiến vào cõi riêng tư của cô.

"Không, không."

Cô lại đẩy bức ảnh của cô bé vào tập hồ sơ của cô và ngồi xuống cạnh một cái bàn nhỏ, bên dưới cửa sổ của tầng gác mái.

"Thế nhé," sau khi viết xong những dòng ghi chú chữa trị cuối cùng của mình, Sophia gập tập hồ sơ lại, khẽ thở dài và đứng lên. Caspar cảm nhận được sự ngập ngừng của cô, cô đang nghĩ xem không biết nên bắt tay anh hay ôm lấy anh để từ biệt. Cô ngượng ngùng kéo ngón tay trỏ bên tay phải, rồi bước sang bên cạnh một bước và nhìn chăm chú vào cái bàn đầu giường của anh.

"Nhưng anh phải hứa với tôi là nhỏ mắt thường xuyên đấy nhé, dù bắt đầu từ ngày mai tôi không còn kiểm tra nữa, nhé?"

Cô cầm lấy một chai nhựa nhỏ và lắc nó lên. Caspar đeo kính áp tròng. Khi họ tìm thấy anh, mắt kính bám trên con ngươi của anh như những mẩu kẹo cao su đã khô cứng. Điều này, cùng với lớp tuyêt phủ trên người anh, cho thấy anh đã nằm ngoài trời trong một thời gian dài.

"Tôi nghĩ là tôi không cần nó nữa," anh phản đối.

"Có chứ, cái này cũng giống như thuốc bôi vậy. Người ta không được phép bỏ nó chỉ vì da đã bớt đau rát."

Sophia đập tay lên mép giường và anh thuận theo, ngồi xuống bên cạnh cô.

Anh lịch sự giữ khoảng cách, thế nhưng cô nhích tới gần anh

hơn. Bây giờ thì đến lượt anh tránh né ánh mắt của cô. Từ khi tái sinh vài ngày trước, anh vẫn chưa quen được với hình ảnh con người xa lạ phản chiếu trong đôi mắt cô.

"Cô nghĩ sao? Cô có tin rằng cô bé trong ảnh là con gái của tôi không?" Anh hỏi, trong khi Sophia mở nắp chai thuốc nhỏ mắt. "Cô bé trông có giống tôi không?"

Cô nín thở trong giây lát, rồi thở dài. "Khó có thể biết được ở độ tuổi đó."

Caspar cảm nhận được rằng cô đang cố gắng không lấy đi kí ức đầu tiên và cũng là hi vọng cuối cùng của anh.

"Tôi cũng không biết phải nói sao nữa. Ai cũng muốn có một đứa con dễ thương như thế. Nhưng là một người mẹ, cứ nghĩ đến việc cô bé đó đang đợi cha quay về là tôi lại thấy đau xé lòng."

"Là một người mẹ?" Anh không nhìn thấy chiếc nhẫn cưới nào. Trang sức duy nhất mà cô mang là mặt dây chuyền bằng xà cừ trên sợi dây chuyền tinh xảo đeo trên chiếc cổ thanh mảnh của cô.

"Tôi có một đứa con gái, tên là Marie. Tôi ứng tuyển công việc này vì nó, nhưng lại không làm tròn trách nhiệm của người mẹ" Giọng cô có chút buồn, anh thường cảm nhận được điều này trong những lần điều trị. Nhưng nỗi buồn chưa bao giờ hiện lên rõ ràng đến vậy.

"Tôi đã làm việc quá nhiều và đã bỏ rơi con gái tôi. Vì vậy mà ông ta đã dễ dàng mang con tôi đi."

Chính là điều này, Caspar nghĩ thầm. Vì vậy mà mình có cảm giác gắn bó với cô ấy. Mình và cô ấy có một điểm gì đó tương đồng.

"Ai đã mang con cô đi?" Anh nhẹ nhàng hỏi.

"Chồng cũ của tôi. Anh ta đã khiến cho tôi không thể đến gần Marie được nữa."

"Bằng cách nào?" Anh cắn môi, nhưng đã quá muộn. Câu hỏi

ngắn gọn của anh mang tính yêu cầu và thúc giục quá nhiều, và nó nhắc cô nhớ rằng anh không có quyền xen vào cuộc sống riêng tư của cô.

"Cứ nói đơn giản là anh ta có cách của mình," cô nói ngắn gọn và lấy tay áo lau má. "Ôi, chết tiệt," cô hắng giọng. "Tôi đã nói quá nhiều rồi."

"Chúng ta có thể nói về việc này mà," anh cố thêm lần nữa.

Sophia kéo cái ống nhỏ giọt ra.

"Không. Nói chuyện không sửa chữa được lỗi lầm. Cần phải hành động. Vì vậy mà tôi nghỉ việc ở đây. Để chuẩn bị."

"Cô định làm gì?"

"Tôi sẽ chiến đấu. Không lâu nữa, tôi sẽ dự một phiên tòa quan trọng. Anh nên chúc tôi may mắn đi."

"Chúc cô may mắn," Caspar nháy mắt khích lệ cô.

"Và biết thế nào được, có khi tôi lại là luật sư chuyên về quyền nuôi con, cô hiểu chứ?“ Anh cười. "Nếu thế thì tôi có thể trả ơn cô vì đã điều trị cho tôi thật tốt."

"Vâng, biết thế nào được," cô mỉm cười buồn rầu. "Giờ thì anh ngửa đầu ra sau đi."

Anh tuân lệnh. Trong khi Sophia cúi người, lọn tóc của cô buông xuống. Caspar ao ước lọn tóc ấy sẽ chạm tới anh và vuốt ve anh, như cái cách hương nước hoa của cô đã phảng phất nơi đầu mũi anh từ lâu.

Mình và cô ấy chưa bao giờ gần nhau như thế này, anh nghĩ thầm. Ánh mắt cô đang chăm chú nhìn anh, trong khi chuẩn bị nhỏ giọt thuốc đầu tiên.

Trong khoảnh khắc đó, Mr. Ed cảm nhận được sự nguy hiểm. Con chó nhảy qua giường, chạy tới cửa sổ và sủa ầm lên trước tấm kính cửa sổ đã được mở nghiêng ra. Bản năng đã cảnh báo nó, trước cả khi nghe được âm thanh. Mãi tới bây giờ, hai người mới

nghe thấy tiếng vỡ tan, theo sau là tiếng ken két của kim loại. Và rồi, trong một khoảnh khắc đáng sợ, Caspar nghe như có một sinh vật sống bị xé ra thành hai mảnh trước cổng vào.

18 giờ 31 phút

Anh suy nghĩ trong giây lát rằng liệu có nên đi theo Sophia hay không. Cô đã dắt Mr. Ed ra khỏi phòng anh. Ngoài kia đã xảy ra điều gì đó. Có lẽ là một tai nạn.

Anh bước đến gần cửa sổ hơn nữa, nhưng từ trên này, anh hầu như không nhìn được gì. Vào ban ngày, từ tầng trên của bệnh viện, người ta có thể thưởng thức khung cảnh tráng lệ của khu bảo tồn thiên nhiên rậm rạp cây cối, trải dài tới ngoại ô thành phố, nơi có những ngôi biệt thự sang trọng. Nhưng bóng tối và cơn mưa tuyết đã nuốt chửng buổi chiều mùa đông xám xịt màu bê tông từ lâu rồi. Cảnh tượng này càng khiến cho những nguồn ánh sáng phi tự nhiên mang thêm vẻ đe dọa: đèn tín hiệu khẩn cấp đỏ xanh đều đặn lóe lên giữa hàng cây lá kim bị đóng băng, dọc con đường quanh co từ thung lũng lên đến sảnh tiếp tân của Bệnh viện Teufelsberg.

Caspar mở cửa sổ và nhô người ra ngoài. Mưa tuyết ngày càng lớn. Anh có thể nghe được tiếng rì rầm đơn điệu ở xa xa, rồi cánh cổng ở phía dưới căn phòng của anh bốn tầng lầu nặng nề mở ra, và hai người đàn ông bước ra ngoài, giữa đêm giá lạnh.

"Anh có nhìn thấy chuyện đó xảy ra như thế nào không?" Anh nghe người lãnh đạo bệnh viện hỏi. Raßfeld đứng trong ánh đèn mờ mờ hắt ra từ sảnh tiếp tân, nhưng vẫn có thể nhận ra được rõ giọng nói khàn khàn của ông.

"Không, lúc đó tôi đang nghỉ," Bachmann trả lời. "Tôi đang ở trong thư viện. Ông biết đấy, tôi đang mang trả quyển sách về thuật hùng biện mà ông đã giới thiệu cho tôi."

Thuật hùng biện? Caspar ngạc nhiên.

Thường thì người quản gia hay cố gắng làm cho các bệnh

nhân vui lên bằng một câu chuyện đùa ngớ ngẩn. Giờ đây, khi ở cạnh Raßfeld, thì ông ấy giống như một người học trò không tự tin, đã đến lớp học quá muộn mà không có giấy xin phép của cha mẹ.

"Băng tuyết khốn khiếp," ông giáo sư cau có càu nhàu. "Có ai bị thương không?"

"Khó có thể biết được. Nó nằm quay ngang ngay trên lối vào. Các máy quay giám sát không ghi lại hết được."

Gió thổi một đoàn bông tuyết ẩm ướt vào phòng, che mất tầm nhìn của Caspar.

"Giờ thì chúng ta xuống dưới đó bằng cách nào?" Cửa sổ bỗng đóng sầm lại ngay trước mặt anh.

Caspar quay phắt lại và nhìn thấy Linus đang đứng ở trong phòng anh. Người nhạc sĩ này trông có vẻ vừa hoảng hốt vừa tò mò, như thể ông ấy mới phát hiện ra rằng mình đã dùng siêu năng lực để đóng cửa sổ lại.

"Do gió đấy," Caspar trấn an ông ấy. "Có việc gì thế?" "Nạn xấu," Linus lẩm bẩm. "Xe ật!" Bệnh nhân thường xuyên này không chỉ sống trong thế giới của riêng mình, mà còn sử dụng một thứ tiếng do ông ấy tự nghĩ ra.

Nhiều năm trời, ông ấy đã tưởng cái đầu của mình là một máy pha cocktail cần phải được nạp một lượng vô tận thuốc viên, rượu và bạch phiến qua đường miệng hay mũi. Không ai có thể biết chính xác loại ma túy nào cuối cùng đã quất cái thanh trộn lên đến vòng xoay nhanh nhất, nhưng sau khi ông nhạc sĩ được các bác sĩ cứu sống đằng sau sân khấu, ông ta không còn có khả năng sắp xếp các từ ngữ theo thứ tự thành một câu hoàn chỉnh. Ngay đến các chữ cái cũng lộn xộn vào nhau.

"Pha sít, de sơ lam," ông ấy mỉm cười và gọi to. Caspar có thể phiên dịch "nạn xấu" thành tai nạn xấu, nhưng bất lực trước những từ do ông ấy tự tạo ra này.

Xét theo nụ cười thì Linus dường như thích thú với lần đánh lạc hướng bất ngờ này. Thế nhưng, người ta tốt hơn đừng suy đoán trạng thái cảm giác bên trong dựa trên vẻ bề ngoài của ông ấy. Lần cuối cùng Caspar nghe người nhạc sĩ cười to là khi ông ấy đang bị trói tay vào giường để ngăn không cho ông giật tóc ra ăn trong lúc lên cơn tâm thần.

"Chúng ta có đi xem không?" Caspar hỏi. Tiếp theo sau đó, trong một khoảnh khắc, Linus nhìn anh như thể ông ấy chưa bao giờ bị thóa mạ nặng nề đến như vậy. Rồi ông ấy lại cười to và chạy ra khỏi phòng giống như một cậu học trò đầy háo hức. Caspar nhún vai và đi theo ông ta.

18 giờ 39 phút

Linus đã chiếm mất thang máy, nên anh phải leo xuống cầu thang gỗ cũ kĩ, quấn quanh đường thang máy như một cây dây leo. Những bậc thang đã mòn kêu cọt kẹt dưới mỗi bước chân, và vì Caspar chỉ đi tất nên anh cảm thấy mình giống như một cậu thiếu niên đang trốn khỏi nhà, vào lúc đêm khuya.

Trước đây tôi có làm như thế này không? Hay tôi là đứa học trò siêng năng, lúc nào cũng về nhà đúng giờ?

Suốt nhiều ngày qua, bất cứ khi nào rảnh rỗi, anh cũng đều cố gắng đi tìm lời đáp cho các câu hỏi tầm thường nhất, trong không gian trống rỗng, đồ sộ như một giáo đường của kí ức anh. Con thú nhồi bông đầu tiên của anh tên là gì? Anh có được các bạn ở trường yêu mến hay là một đứa bị cho ra rìa? Trong gara của anh có xe của hãng nào? Anh thích cuốn sách nào? Trong những dịp đặc biệt, anh hay nghe bản nhạc nào? Ai là mối tình đầu của anh? Ai là kẻ thù lớn nhất của anh? Anh không thể biết được. Kí ức của anh giống như đồ đạc trong một ngôi nhà trống, đã được người chủ trước phủ những tấm vải chống bụi lên. Cho tới ngày hôm qua, anh vẫn còn muốn giật phắt cái lớp chống bụi đó xuống. Nhưng bắt đầu từ hôm nay, anh lo rằng có thể một sự thật đáng sợ đang ẩn mình dưới lớp vải che.

"Con sợ lắm. Cha có trở về ngay không hả cha?"

Khi Caspar xuống đến tầng trệt, vẫn chìm đắm trong những suy nghĩ sầu muộn của mình, thì Linus đã biến mất. Thay vào đó, Yasmin Schiller bước tới trước mặt anh.

"Vâng, vâng, tôi sẽ làm. Còn ai vào đây nữa?" Cô y tá trẻ tuổi bực bội đáp trả một yêu cầu của Raßfeld. Ông ta đang đứng cách đó vài bước chân, trong phòng gác cổng của Bachmann.

Sự khó chịu vì bị sếp giáng chức xuống làm người sai vặt hiện rõ ra trên mặt Yasmin. Cái bong bóng kẹo cao su che khuất hai phần ba nửa năm phía dưới của cô. Cô ta lướt qua anh mà chẳng buồn chào hỏi.

"Tôi chỉ làm tạm thời thôi. Tôi là ca sĩ, không phải là người người trông trẻ cho mấy kẻ tâm thần." Cô ta đã giải thích ngay cho anh biết vào ngày thứ hai anh nhập viện. Cô ta mừng ra mặt khi thấy anh không cần sự giúp đỡ lúc đi tiểu. Và quả thật, trông cô ta hoàn toàn không phù hợp với nơi này. Cô ta để kiểu tóc với cắt ngang trán và nhuộm màu đỏ acrylic, đeo cái nhẫn dây kẽm gai ở ngón cái, và lúc nào cũng cau có. Nhưng hiện giờ thì Caspar đã đoán được tại sao Raßfeld lại nhận cô ta vào làm việc trong môi trường toàn những tinh hoa của ông, mặc dù lưỡi cô ta xỏ lỗ, còn thân người thì đầy hình xăm. Yasmin rất yêu nghề. Cô ta làm việc rất tốt, nhưng lại không muốn người khác nhận ra điều đó.

Trên đường đến quầy tiếp tân, chân của Caspar như chìm trong lớp thảm dày trải kín trước cửa vào. Tấm thảm này tạo ấn tượng dễ chịu cho những người mới đến, hoàn toàn khác với loại nhựa trải sàn nhà vô trùng thường thấy ở các bệnh viện. Căn phòng của người quản gia cũng vậy. Dirk Bachmann yêu Giáng Sinh. Mặc dù không có con, nhưng ông chuẩn bị cho dịp lễ gia đình này với sự tận tâm đến từng chi tiết, cứ như thể ông sẽ giành được một giải thưởng nào đó cho việc này. Phòng tiếp tân được lợp kính một nửa trang hoàng đầy những ông già Noel, thiên thần vàng, dây đèn, tượng Giáng Sinh và nhà làm bằng bánh

gừng, tới mức người ta không nhìn thấy cây thông đâu nữa. Cái cây kẹt giữa cái bàn kim loại và tủ đựng chìa khóa.

"Giáo sư...?" Caspar hỏi nhẹ nhàng, tránh làm cho ông giám đốc bệnh viện hoảng sợ. Mặc dù vậy, vị bác sĩ trưởng vẫn giật mình.

"Lại là anh?" Trong ánh mắt của Raßfeld thoáng có vẻ tội lỗi, nhưng nó nhanh chóng biến mất. "Tôi nghĩ là mới đây tôi đã nói rõ rồi mà. Anh phải lên giường đi ngủ."

Ông cũng vậy, Caspar nghĩ thầm và cố gắng không nhìn trừng trừng vào những quầng thâm đen như bóng đêm của vị lãnh đạo bệnh viện.

"Những người khác rất hồi hộp," Caspar nói dối. Thật sự thì ngoài anh ra chỉ có Greta và Linus là bệnh nhân. Bà lão Greta đang theo dõi chương trình truyền hình buổi tối, mở âm thanh to hết cỡ. Còn ông nhạc sĩ dường như đã không còn quan tâm tới những sự kiện vừa mới xảy ra nữa. Không ai nhìn thấy ông ấy ở dưới này.

"Có việc gì ở ngoài kia thế?"

Raßfeld ngần ngừ, rồi miễn cưỡng lắc đầu và chỉ vào màn hình. Dường như ông hi vọng sẽ thoát khỏi Caspar nhanh chóng hơn, nếu như ông trả lời ít nhất một trong những câu hỏi của anh.

"Có chiếc xe cứu thương nào đó đã mất lái trước lối vào bệnh viện của chúng ta, đâm vào cái bốt điện thoại và rồi lật ngang ra."

Caspar nhìn lướt qua cái màn hình. Đó chính là những ánh sáng chớp tắt sau hàng cây. Cái đèn tín hiệu của chiếc xe cứu thương vẫn còn quay trên nóc xe.

Nếu đường lên bệnh viện được giám sát bằng video thì trong đó phải có hình ảnh ghi lại việc tôi lên đây như thế nào chứ? Anh nghĩ, nhưng tự nhủ rằng bây giờ không phải lúc để hỏi Raßfeld về việc đó.

"Tôi có giúp được gì không?" anh hỏi.

Tối nay bệnh viện có ít nhân viên. Vì chỉ có ba người bệnh nên tất cả các bác sĩ, ngoại trừ Sophia, đều đã nghỉ. Cơn lốc trầm cảm ngày lễ được dự báo là đến chiều mai mới đổ bộ, khi những suy nghĩ vào phút cuối rằng đây lại là một mùa Giáng Sinh cô đơn dần trở thành hiện thực không thể chịu đựng nổi.

"Không, cảm ơn. Chưa đến mức cần anh giúp đâu," Raßfeld nở một nụ cười chế giễu. "Chúng tôi làm một mình cũng được. Bác sĩ Dorn và ông Bachmann đã lái xe đi trên tuyết xuống dưới đó rồi."

Như để chứng minh cho điều đó, đầu tiên là Sophia, rồi đến ông Bachmann hiện ra trên màn hình của chiếc camera giám sát.

"Đóng băng như thế này thì không thể xuống sườn đồi bằng cách khác được, chứ đừng nói đến việc đi lên."

Cái máy bộ đàm đang sạc pin ở bên cạnh màn hình kêu lạch cạch, và rồi giọng nói của Bachmann vang lên.

"Tôi nghĩ là chỉ có một người thôi."

Raßfeld giật cái máy bộ đàm ra khỏi giá đỡ. "Ông ta có bị thương không?"

"Không biết nữa," Sophia lên tiếng. "Tôi đoán là tài xế đang bị sốc. Ông ấy đang ngồi bên cạnh cái bốt điện thoại đã bị phá hỏng. Đợi chút."

Caspar không còn nhìn thấy gì trên màn hình nữa, vì lưng của Raßfeld đã che khuất hết.

"Chết tiệt, ở đây còn có thêm một người nữa," tiếng nói lạch cạch phát ra từ máy bộ đàm. "Trên xe có bệnh nhân."

Caspar nhón chân lên.

Cái cửa bằng kính bị tuyết phủ mờ ở bên hông chiếc xe đã vỡ tan, và nếu không lầm thì anh vừa nhìn thấy một bàn tay đầy máu đang bất lực vẫy ra ngoài.

Raßfeld giật mình lui lại một bước.

"Cô đưa hai người đó lên đây đi," ông ra lệnh vào máy bộ đàm.

"Hừm, không biết được. Tốt hơn là chúng ta nên ...?" "Nên cái gì?" Ông quát Sophia. "Gọi một chiếc trực thăng ư? Gọi cứu hỏa? Cô và tôi đều biết là chiếc xe này đã phá hỏng cái bốt điện thoại rồi."

Và điện thoại di động thì không gọi được trong khu vực bệnh viện.

Miệng Caspar trở nên khô khốc, và anh bất thình lình bật ho, như thể anh bị sặc vì thông tin trên. Vùng này là một trong những vùng cuối cùng không có sóng điện thoại di động. Đối với Raßfeld thì đó là một ưu thế địa lý cho bệnh viện, vì một phần quan trọng của việc điều trị tâm lí là che chắn cho các bệnh nhân khỏi những ảnh hưởng xấu từ bên ngoài.

Chiếc máy bộ đàm lại bắt đầu nhấp nháy.

"Dirk đã nạy cửa ra, bây giờ thì tôi đang ở cạnh bệnh nhân, và tôi, ôi...trời ơi!"

"Có việc gì? Có việc gì thế?" Raßfeld nhìn trừng trừng vào màn hình, cố gắng nhìn ra chuyện gì đang xảy ra.

"Xin lỗi ông, có một con dao cắm vào cổ bệnh nhân." "Ông ấy chết rồi à?"

"Không, khí quản bị đục thủng, nhưng ông ấy vẫn còn tỉnh táo và thở đều đặn, nhưng mà..."

"Nhưng mà gì?" Raßfeld hỏi, giọng hết sức bực tức, và thô lỗ ra hiệu cho Caspar biến đi.

"Ông không tin được đây là ai đâu."

18 giờ 56 phút

Yasmin quay trở lại và sau khi nghe Raßfeld lỗ mãng ra lệnh, cô ta đi theo Caspar về phòng của anh. Trong phòng đã có sẵn

một cái khay đựng đồ ăn tối đặt trên bàn viết. Cũng như mọi lần, bà đầu bếp Sybille Patzwalk đã bỏ nhiều công sức cho việc trang trí, cầu kì hơn là cho bản thân món ăn. Một chiếc khăn ăn bằng vải lanh được gấp rất nghệ thuật thành hình một con thiên nga điểm tô cho bộ dao dĩa bằng bạc nặng nề. Đĩa súp được trang hoàng với rau mùi tây, và một đóa hoa lan trắng được đặt cạnh ly nước. Caspar cầm chiếc khăn đặt trong giỏ đựng bánh mì lên, và cơn đói ập đến với anh như một con chó giữ nhà ngửi thấy mùi lạ. Anh đã không ăn uống gì suốt nhiều giờ qua.

Caspar vừa mới đưa miếng bánh đầu tiên lên miệng, thì tiếng rì rì giống như máy cắt cỏ ở ngoài cửa sổ lại vang to lên, át cả tiếng kêu của dạ dày anh. Anh đặt cái bánh mì xuống và bước đến bên cánh cửa sổ lật ở tầng gác mái. Cơn mưa tuyết đã chuyển thành bông tuyết dày đặc và dồn lại ở phía dưới cửa sổ. Chẳng bao lâu nữa, anh sẽ không thể nhìn qua cửa kính được nữa. Ngay lúc này đây, anh đã hầu như không nhận ra được chiếc xe đi trên tuyết mà Sophia và Bachmann đang dùng để chở các nạn nhân lên bệnh viện.

Caspar hé mở cửa sổ. Cái lạnh ập vào anh dữ dội tới mức anh ngỡ rằng nước mắt của anh sẽ đông lại ngay.

Tôi làm gì ở đây thế này? Anh tự hỏi. Hơi thở thoát ra khỏi miệng anh như khói thuốc lá, gợi nhắc anh nhớ lại làn khói anh đã ngửi được trong phòng của Greta vào khoảnh khắc kí ức về cô bé ốm đau hiện lên.

Cha sẽ quay trở lại ngay chứ?

Anh đóng cửa sổ lại, đi tới giữa phòng, xoay một vòng và cảm thấy nỗi bất an trong anh đã vượt qua một điểm trọng yếu. Và qua đó, anh nhận ra một điều về bản thân mình, thậm chí còn quan trọng hơn cả một kí ức rõ ràng: bản tính của anh không quen ngồi yên chờ đợi. Nhận thức được điều này quan trọng hơn tất cả những đặc điểm tính cách lẻ tẻ mà anh đã khám phá ra ở bản thân mình trong những ngày vừa qua. Ví dụ như anh đeo

đồng hồ ở cổ tay phải, luôn rắc muối lên thức ăn trước khi ăn miếng đầu tiên, hay như việc anh gặp khó khăn khi đọc chữ viết của chính mình.

Khao khát được rời khỏi bệnh viện ngay lập tức cũng đồng nghĩa với việc anh đang tự lừa dối mình. Anh đã mong chờ một điều kì diệu trong việc chữa trị, thay vì tự mình giải quyết vấn đề. Nhưng sự thật là anh đã ẩn nấp, không phải trong bệnh viện này, mà ở một nơi không ai có thể tìm thấy: trong chính anh.

Caspar mở tủ ra. Trong số tám cái móc áo, chỉ có bốn cái là có treo quần áo, mà lại là do anh đã treo riêng áo vest và quần. Tức là anh sẽ không có nhiều đồ đạc cho lắm, khi anh trốn đi vào tối nay.

Anh thở dài khi để hết đồ đạc của mình lên giường. Phần lớn đều là đồ mượn của bệnh viện hay do Sophia mua ở trong phố, để anh ít nhất còn có quần áo mặc thay đổi. Cả thảy có nửa tá tất và quần áo lót, hai bộ quần áo ngủ, một bộ đồ thể thao, dép lê, cùng vài thứ đồ dùng cho vệ sinh cá nhân.

Còn có một quyển tiểu thuyết lịch sử của Peter Prange, mà lẽ ra anh phải mang trả cho thư viện của bệnh viện.

Cuộc đời mình nhét vừa vào trong một cái túi nilon, anh nghĩ thầm, sau khi xếp tất cả những quần áo mà anh chưa muốn mặc vào trong một cái túi đựng rác khá chắc chắn. Anh không có ba lô hay túi xách, nên phải dùng túi rác.

Sau đó, anh mặc bộ vest màu đen mà anh đã mặc vào ngày nhập viện. Anh vắt chiếc áo bành tô mùa đông có lớp lót lên cánh tay đang cầm túi. Tay kia cầm một đôi ủng nặng nề. Anh chỉ muốn đi ủng vào, sau khi đã xuống khỏi cái cầu thang bằng gỗ.

Đi thôi.

Caspar tránh không nhìn lại gian phòng ấm cúng của anh thêm một lần nào nữa. Anh tắt đèn và bước ra ngoài hành lang yên tĩnh, tự nhủ sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.

19 giờ 06 phút

Anh rón rén đi xuống cầu thang, vui mừng nghĩ rằng vì bệnh viện còn ít người đến như thế, nên chắc sẽ không có ai bắt gặp anh. Thế nhưng, khi xuống đến tầng một, anh nhận ra rằng mình đã chọn thời điểm xấu nhất để cố gắng đi ngang qua sảnh tiếp tân ra ngoài mà không ai hay biết. Caspar cúi người sau hàng cột của thành cầu thang. Từ phía dưới, anh nghe thấy giọng một người lạ nói to. Rõ ràng đó là giọng của nhân viên đã lái chiếc xe cứu thương. Ngược với phỏng đoán ban đầu của Sophia, anh ta có vẻ hoàn toàn không bị sốc, mà thậm chí còn nói năng rất trôi chảy.

"Jonathan Bruck, bốn mươi bảy tuổi, cao một mét tám mươi lăm, nặng khoảng chín mươi cân," anh nhân viên cứu thương nói, giọng đều đều. Giọng nam trung dễ chịu của anh ta nghe có vẻ nghiêm túc như đang đọc tin tức, nếu không xét đến những tiếng động kì lạ xung quanh. Những âm thanh đó gợi Caspar nhớ tới tiếng khè khè của máy pha cà phê.

"Có lẽ là ông ta chịu tác động bởi rượu hoặc ma túy. Ông chủ khách sạn Teufelssee đã gọi xe cấp cứu sau khi một nhân viên dọn dẹp tìm thấy Bruck đang nằm bất tỉnh, trong phòng của ông ta."

Caspar nghe tiếng lạch cạch phát ra từ thanh nối của một cái cáng bằng kim loại. Những bánh xe bị chặn lại của nó có lẽ đang tạo nên những đường rãnh thật sâu, trên lớp thảm trải màu kem. Rồi bất thình lình, anh biết được tiếng khè khè, ùng ục đó là gì. Nó phát ra từ cổ họng của bệnh nhân.

"Thế còn việc mở khí quản?" Raßfeld hỏi như muốn xác nhận.

"Tự hành hạ mình. Tôi nghĩ là ông ta đang ngủ. Đó là chuyến cuối cùng của tôi, nên tôi chỉ muốn đưa ông ta nhanh nhanh vào Bệnh viện Westend thôi. Rồi đúng lúc chúng tôi chạy ngang qua cổng vào bệnh viện của ông ở dưới kia, tôi ngó vào kính chiếu hậu và nghĩ rằng mình nhìn nhầm. Thằng cha điên đó đứng dậy,

la hét như một tên khùng và đâm con dao bỏ túi vào cổ họng. Tôi đạp phanh, xe bị trượt đi rồi đâm vào cái thùng biến áp hay cái gì đó. Vâng, phần còn lại thì ông đã biết rồi."

Raßfeld và anh nhân viên cứu thương đi tới trước cửa thang máy trong lúc anh ta tóm tắt lại sự việc và bây giờ thì đứng ngay dưới hàng cột của thành cầu thang. Caspar chỉ đứng ở phía trên họ cách có vài mét, gần tới mức anh có thể nghe được hơi thở của Bruck. Tiếng ông ta thở nghe giống như ai đó đang hút hết những giọt nước cuối cùng trong cái ly giấy.

"Tôi xin anh đừng gọi người bệnh là thằng điên," Raßfeld nói như thể chính ông bị sỉ nhục.

Caspar giật mình vì nhìn thấy một cái gì đó cử động ngay bên cạnh anh.

Rồi anh nhận ra rằng đó chỉ là một hình phản chiếu từ cái cửa sổ toàn cảnh trên bức tường ngoài ở đầu cầu thang, dưới anh vài bậc. Chỉ trong vòng vài phút, cơn mưa tuyết bên ngoài đã mạnh lên thành một trận bão tuyết thật sự. Tia sáng yếu ớt từ cây đèn vườn trong khu đất quanh bệnh viện không thể chống chọi được với những bông tuyết to như đồng xu. Những tia sáng phản chiếu lại từ màn tuyết đang rơi, và trong khoảnh khắc, Caspar thấy chúng như một bầy ong trắng đang tan chảy thành một khối đồng nhất ngay trước mắt anh. Rồi, khi anh hoàn toàn tập trung vào hình phản chiếu từ cửa kính, trong chớp mắt, anh nhìn thấy trên kính hình ảnh đáng sợ của một nhóm người: Hai người đàn ông đứng ở hai bên cái cáng, có một thân thể bất động đang nằm trên đó. Từ cổ ông ta, một con dao bỏ túi Thụy Sĩ nhô ra. Cửa thang máy mở ra với một tiếng ken két đầy tức giận, và ngay khi hình ảnh của họ biến mất, Caspar ngửi thấy cái mùi kì lạ ấy. Mùi của lửa. Của sự thiêu đốt. Mùi khói.

Đây có phải là dấu hiệu báo trước của một kí ức không?

Caspar vô thức lui lại một bước từ cửa thang máy, cứ như kí ức có thể cùng đi thang máy lên với anh, để rồi bất thần nhảy

chồm vào anh. Anh rùng mình. Rồi anh hét toáng lên ngay khi chạm phải một hình dáng gầy gò đã bí mật quan sát anh nãy giờ từ trong bóng tối ở phía sau.

19 giờ 10 phút

Người đàn ông này đang nhai kẹo cao su và đeo găng tay da mỏng, nhưng mái tóc mới gội đã khiến ông bị lộ. Nhưng đầu ông gội cũng như không, vì ông đã mở cửa sổ ra để hút thuốc lá. Khói thuốc bám vào mớ tóc ít ỏi còn lại của ông, và bây giờ, khi ông lắc đầu thật mạnh, mùi hôi của khói thuốc lan cả ra xung quanh.

"Được rồi, được rồi, tôi không mách lẻo đâu."

Không được phép hút thuốc lá trong bệnh viện, nhưng thật khôi hài làm sao khi Linus lại đốt một điếu thuốc ngay trên tầng thể thao và chăm sóc sức khỏe của bệnh viện.

Tức là mùi khói không phải dấu hiệu báo trước gì cả. Không có kí ức tiếp theo.

"Đeo, tôi phải này!" Khóe miệng của Linus giật giật và nghe có vẻ hơi quá sợ hãi so với việc bị phát hiện đã vi phạm quy định của bênh viện. Ông vẫy tay một cách kích động, như thể đang thử dùng ngôn ngữ dấu hiệu. Trong mắt Caspar, đó không phải là một ý tưởng tồi, vì khả năng giao tiếp của ông cũng hạn chế.

"Có chuyện gì thế?" Anh hỏi.

Thay cho câu trả lời, Linus nắm lấy tay anh và kéo anh đi theo ông. Ông mở cánh cửa đối diện hai người họ, phía trên treo tấm biển "Trung tâm thể dục". Ở bất cứ một cơ sở nào khác thì nơi này đơn giản chỉ là phòng tập thể dục cho bệnh nhân.

Cho tới nay, Caspar chưa lạc tới đây bao giờ và vì vậy, anh hơi ngạc nhiên trước những dụng cụ công nghệ cao hiện đại trong phòng thể thao được ốp gương. Ánh mắt anh lướt qua những cái máy tập chạy bộ, những chiếc máy chèo thuyền và tập tạ. Ngay lúc anh tự hỏi cái cầu thang nhựa có đèn nhấp nháy ở trong góc dùng để làm gì thì Linus đặt ngón tay lên môi và tắt đèn, rồi mở

một cánh cửa kính dẫn ra một cái ban công nhỏ. Trời bất chợt sáng hơn, nhưng đó chỉ là ảo giác do bông tuyết gây ra. Tuyết xoáy quanh chân họ và phản chiếu lại những tia sáng chập chờn của các dụng cụ thể thao chạy bằng điện.

Được rồi, tức là ông đã hút một điếu thuốc lá ở đây, Caspar nghĩ thầm và dừng lại. Linus tiếp tục khoa tay. Rõ ràng là ông muốn anh đi theo mình. Bên ngoài, sàn gỗ của ban công bị phủ kín bởi tuyết tan và nước mưa đã đóng băng.

"Này, ông bạn, có nhìn thấy cái này không?" Caspar lắc đầu, chỉ xuống chân anh. "Tôi không đi tất ra ngoài trời lạnh đâu."

"Đeo, tôi phải này!" Linus rít lên. Lần này còn bồn chồn và sợ sệt hơn. Rồi ông lui một bước, gật đầu với Caspar thêm một lần nữa và biến mất vào trong bóng tối chỉ sau một giây.

"Quay lại đi," Caspar gọi. Ông muốn chết à. Ý nghĩ này khiến anh rùng mình.

Bây giờ thì sao?

Anh không được phép phung phí thời gian. Lúc này đây, Raßfeld và đội ngũ nhân viên đang bị đánh lạc hướng bởi người đàn ông mới nhập viện. Đây là thời điểm thuận lợi để lẻn ra khỏi bệnh viện, mà không bị ai phát hiện. Tuy nhiên, Caspar bất chợt tin rằng mình có thể dịch được ngôn ngữ khó hiểu đó của Linus.

Đeo, tôi phải này! - Đi theo tôi. Tôi phải chỉ cho anh xem cái này.

Khốn kiếp thật. Nếu như bây giờ anh không nhân nhượng, có thể Linus sẽ ầm ĩ chạy theo sau anh, và anh thì không hề muốn gây ra sự chú ý chút nào.

Anh đi ủng và choàng chiếc áo bành tô vào. Bức mành trước cửa sổ đã được thả xuống gần một phần ba, nhưng Caspar cao hơn Linus hai cái đầu, thế là anh phải cúi xuống để đi theo ông ta. Làn gió lạnh băng đẩy anh ngược lại, giống như một gã canh cửa vô hình muốn ngăn không cho người không phận sự bước vào

trong vương quốc lạnh giá của hắn. Caspar cúi người xuống thêm nữa, khoanh tay vào cho đỡ lạnh. Cái cửa sổ nhô ra bên trái anh đã cản bớt gió và tuyết, nhưng nhiệt độ vẫn rất thấp, tựa như ở Siberia. Linus cũng nấp vào nơi lặng gió và lại đặt một ngón tay lên môi.

"Dưới," ông thì thào và chỉ xuống cái xe đi trên tuyết màu đỏ, đỗ chếch ở cửa ra vào. Chiếc xe nằm dưới mái che của khu tiếp tân. Phần đầu nhọn của nó nhô ra ngoài, trên con đường phủ đầy tuyết. Xe vẫn còn ấm nên bông tuyết tan ra ngay khi chạm vào nó.

"Ông muốn nói gì?" Caspar cúi người ra phía trước, nhưng hầu như không nhìn thấy gì, vì anh vừa ra khỏi nơi lặng gió. Tuyết bay thẳng vào mắt anh. Caspar chớp mắt, nghiêng đầu sang một bên và bực tức vì sự ngu ngốc của mình. Thay vì lẻn ra ngoài bệnh viện thì bây giờ anh lại đứng với một bệnh nhân tâm thần trong bóng tối, trên một cái ban công đóng đầy băng.

Anh từng muốn rút lui khi gió đổi chiều. Và cùng với cơn gió, cảm nhận của Caspar cũng thay đổi. Bất chợt, anh nhìn thấy cái gì đó.

Một vệt dài trên tuyết. Nó xuất phát từ bánh sau bên phải của chiếc xe, rồi lao đi theo hướng cửa vào bệnh viện. Trong ánh sáng mờ mờ từ gian phòng của người gác cửa, vệt dài ấy trông giống như một vũng nước tiểu màu vàng, thế nhưng Caspar biết ngay đó là gì.

Xăng.

Hoặc là ống dẫn của bình xăng đã tự rơi ra, hoặc ai đó đã kéo nó ra.

Nhưng mà tại sao? Tại sao có người nào đó lại vô hiệu hóa phương tiện chuyên chở duy nhất có khả năng chạy trong thời tiết xấu này chứ?

Anh đang định hỏi Linus xem ông có biết ai đã phá hỏng

chiếc xe không, thì người nhạc sĩ kéo anh trở vào trong bóng tối, sau cái cửa sổ nhô ra. Ngay lúc ấy, Bachmann bất thình lình xuất hiện ở phía sau chiếc xe chạy trên tuyết, và suýt nữa đã nhìn thấy họ.

19 giờ 18 phút

Thật ra Caspar chỉ về phòng mình để chờ tới khi người quản gia rời cửa ra vào bệnh viện và bắt đầu đi kiểm tra quanh bệnh viện. Thế nhưng hôm nay mọi thứ không diễn ra như thường lệ, và Caspar nhận ra rằng cuộc chạy trốn của anh càng lúc càng khó khăn hơn. Anh không thoát được khỏi nơi này, không có cách nào để liên lạc với bên ngoài, và giờ thì người quản gia lại phá hỏng cả chiếc xe mà anh cần để xuống núi. Nhưng không sao cả. Không có xe thì anh cũng vẫn có thể ngồi lên cái túi nhựa của mình và trượt xuống.

Dù thế nào, anh nhất định không ở lại đây thêm một đêm nào nữa. Anh quyết tâm thoát khỏi đây không chỉ vì muốn tìm kiếm cô bé đang cần sự giúp đỡ của mình. Anh còn cảm nhận được rằng những người mới nhập viện đầy bí ẩn kia mang theo một cái gì đó mà anh nên tránh đi. Đó là một mối đe dọa, vô hình như một con virus. Nó đang lan rộng ra, phá rối những công việc thường ngày trong buổi chiều tối của cái bệnh viện nhỏ bé này. Thậm chí dường như nó còn tìm được đường vào phòng anh nữa.

Có chuyện gì xảy ra ở đây thế này?

Caspar bước chậm lại khi anh đến gần cánh cửa. Cửa mở toang và đèn bật sáng, mặc dù anh vừa tắt điện mấy phút trước.

Chuyện quái quỷ gì thế này?

Hai giọng nói đầy kích động vọng ra ngoài hành lang. Một trong hai giọng nói đó là của Sophia. Cô hỏi người đàn ông đang đứng trong phòng anh, "Anh đang làm gì thế ?" Caspar cũng muốn hỏi anh ta câu đó. Anh cũng không thể hiểu được khung cảnh trước mắt, khi bước tới cửa phòng của mình. Tại sao lại có

một anh chàng với đôi ủng dơ bẩn đứng trên bàn anh và giơ một tay ra ngoài cửa sổ?

"Tôi tin là tôi vừa có được một cột đấy," chàng trai cười. Caspar nhận ra anh chàng lái xe cứu thương qua chất giọng chẳng phù hợp gì với vẻ ngoài của anh ta. Trông anh ta khác hẳn những gì anh tưởng tượng. Người lái xe cấp cứu thường to lớn, vụng về, với đôi mắt mệt mỏi, minh chứng cho những chuyến đi cứu thương suốt nhiều đêm dài. Thế nhưng đứng trước mặt anh là nguyên mẫu của một thanh niên đô thị được nuông chiều. Ai cũng nghĩ rằng người như anh ta thích loại xe hai chỗ ngồi dành cho những gã tự yêu mình, hơn là ngồi sau tay lái của một chiếc xe cứu thương.

"Một cột?" Sophia hỏi.

"Vâng, chính là cái vạch sóng điện thoại trên màn hình đó."

Anh chàng nhân viên y tế nhảy xuống khỏi bàn và đưa cho Sophia xem một cái điện thoại di động bé tí. "Tôi nghĩ là nếu đứng dưới mái nhà thì có thể bắt được sóng. Xin lỗi nhé," anh ta ban phát cho Caspar một ánh mắt thân mật, rồi quay sang người nữ bác sĩ ngay lập tức.

"Cửa mở, tôi chỉ muốn thử xem ở đây có bắt được sóng hay không thôi."

Sophia khẽ tặc lưỡi, tỏ ý không hài lòng, và phủi những vết bẩn trên mặt bàn đi.

"Điện thoại di động không sử dụng được trong toàn bộ khu vực bệnh viện, anh có cố đến trẹo tay chân thì cũng vậy thôi," dáng vẻ căng thẳng của Sophia thể hiện suy nghĩ của cô về nhân viên cứu thương này.

Cả Caspar cũng nhìn như dò xét anh chàng này, cứ như anh ta là một đối thủ trong trận đấu Quyền Anh. Tuy nhiên, người đàn ông gầy gò này trông hoàn toàn vô hại. Anh ta không để râu, mái tóc rối bù được vuốt ra phía trước bằng keo. Nếu trong hoàn

cảnh khác, Caspar sẽ không hề chú ý đến chàng thanh niên này, thế nhưng anh không thích cách anh ta nheo mắt đầy trêu ghẹo với Sophia.

"Anh hãy đi xuống dưới nhà và nhờ ông Bachmann chỉ cho anh phòng của mình đi," cô nói.

Người đàn ông trẻ tuổi mỉm cười. "Cô thật sự muốn chúng ta cùng nhau qua đêm ở đây à, cô bác sĩ?"

Người nữ bác sĩ hơi trợn mắt lên.

"Không thể nói là muốn được, anh Schadeck. Rất đáng tiếc là chúng ta bị kẹt lại ở đây."

Caspar mừng vì cô đã phớt lờ khi anh chàng nhân viên y tế muốn được cô gọi thân mật là Tom.

"Nhưng phòng điều xe cứu thương của anh chắc chắn sẽ cử ai đó đến tìm chiếc xe cứu thương này, nếu như hôm nay anh không báo cáo trở về đúng thời hạn phải không?"

"Chắc là không," Schadeck lắc đầu. "Đây là chuyến đi cuối cùng của tôi, và sau đó thì tôi phải lái xe về nhà. Tận trưa mai người ta mới chờ tôi ở trung tâm."

Sophia nhún vai lấy làm tiếc.

"Vâng, thôi đành vậy. Bây giờ mà đi một mình xuyên qua cơn bão tuyết trong bóng tối thì thật ngu ngốc. Theo dự báo thời tiết thì sáng sớm ngày mai trời sẽ đẹp hơn, đường đi sẽ được dọn sạch tuyết và rải muối*. Lúc trời sáng, chúng ta có thể cùng nhau đi xuống dưới đó."

Xuống dưới đó, Caspar suy nghĩ và đặt chiếc túi nilon xuống bên cạnh giường.

Sophia nói cứ như thể họ đang ở trên đỉnh một vách đá dựng đứng lởm chởm, cao đến chóng mặt. Những cơn sóng của đại dương tối đen đang ập vào dưới chân vách đá.

"Thế tức là không phải chuyện đùa à? Tôi thật sự phải ngủ

qua đêm ở đây sao? Trong cái..." khó khăn lắm Tom mới không bật ra mấy từ "nhà thương điên này".

"Anh hoàn toàn không bị buộc phải làm gì cả," Sophia đáp trả. "Anh cứ thử đi xuống mà xem. Chỗ này cách ngôi nhà gần nhất chưa đến nửa giờ đi bộ, thế nhưng tôi đoán rằng trên đường tới đó, anh sẽ phải bò bằng tứ chi xuyên qua khu rừng đấy. Nhiệt độ đang là âm bảy độ và có xu hướng giảm xuống."

"Nếu xảy ra việc gì thì sao?"

"Ý anh là gì?"

"Nếu tình trạng của Bruck xấu đi, chúng ta sẽ gọi trợ giúp bằng cách nào?"

Câu hỏi của Schadeck nghe có vẻ hợp lí, thế nhưng Caspar đoán rằng nhân viên cứu thương này muốn ám chỉ đến một chuyện khác.

"Đừng lo. Chúng tôi được trang bị rất tốt," Sophia trả lời. "Có thể thấy, con dao không gây ra thương tích ở bên trong. Tệ nhất cũng chỉ là tổn thương dây thanh quản thôi. Giáo sư đang điều trị vết thương và bác sĩ Bruck sẽ được cho uống thuốc để giúp khí quản không bị sưng tấy lên. Khi tỉnh dậy, ông ấy sẽ cảm thấy đau và có thể sẽ không nói được, nhưng dù thế nào đi nữa thì ông ấy cũng vẫn còn sống.

Bác sĩ Bruck?

"Giờ thì, nếu anh không phiền..."

Sophia gật đầu về hướng cửa và Tom mỉm cười, cứ như cô vừa mới nhận lời hẹn hò với anh ta.

"Rất sẵn lòng," anh nhân viên cứu thương đặt nhẹ tay lên trán để chào tạm biệt. "Nhưng mà có lẽ tôi sẽ phải mượn cái xe đi tuyết đấy, để ít nhất tôi có thể chạy xuống đến chỗ để bộ đàm của tôi."

"Chúc may mắn," Caspar nói và để cho khoảnh khắc đó trôi qua. Lẽ ra anh nên nhắc tới vũng xăng Linus vừa chỉ cho anh

xem.

Sophia bước sau Tom hai bước chân và nắm lấy tay Caspar khi cô đi ngang qua chỗ anh.

"Xin lỗi vì đã quấy rầy anh," cô thì thào nói và tặng cho anh một nụ cười buồn.

Tâm trạng u sầu của anh biến mất trong giây lát, nhưng anh chẳng vui được lâu, vì Tom bất thình lình quay người lại ở cửa ra vào.

"Tôi có thể ở chung phòng với cô được không, cô bác sĩ? Tôi sợ bóng tối lắm."

Rồi anh ta cười to và giơ hai tay lên như trong một vụ cướp ngân hàng.

"Này, chỉ đùa thôi."

Caspar muốn tìm một lời đáp trả đích đáng, nhưng rồi lại bị đánh lạc hướng bởi những vết sẹo bỏng ở lòng bàn tay phải của Tom. Chúng giống như những vết sẹo ngang dọc khắp thân thể anh, chỉ có điều, vết sẹo trên tay Schadeck tạo thành những đường nét cân đối.

Caspar không chắc chắn, nhưng anh nghĩ Tom đã đốt cháy một vết xăm hình chữ Vạn theo cách khá vụng về.

19 giờ 24 phút

Họ mới vừa để cho anh một mình được một phút thì Sophia lại ló đầu vào thêm lần nữa.

"Điều đó cũng áp dụng cho anh đấy!"

"Cái gì?", anh hỏi và lấy chân đá cái túi nilon vào gầm giường, nhưng đã quá muộn. Sophia bước tới và chỉ vào đôi ủng của anh, cùng chiếc áo bành tô mùa đông mà anh quên chưa treo vào tủ.

"Xin anh đừng làm điều gì ngớ ngẩn đêm nay nhé." Caspar thậm chí còn không cố gắng phủ nhận ý định của anh.

"Tôi phải đi, Sophia à. Tôi đã ở đây quá lâu rồi."

"Thế anh muốn đi đâu? Trong thời tiết như thế này sao? Với chừng này quần áo? Và không có tiền?"

"Tôi sẽ đến chỗ cảnh sát," anh giải thích kế hoạch mà anh vừa mới phác thảo ra trong đầu. Anh phải thú nhận rằng dự tính trước có lẽ không phải là sở trường của mình.

"Nhưng mà hôm nay chúng ta đã bàn về điều này rồi. Raßfeld đã chấp thuận để cho anh nói chuyện với cảnh sát và báo chí."

"Nhưng mà khi nào mới được?" Caspar đứng dậy và gãi vào một vết sẹo bỏng bên dưới lớp áo thun.

"Ngày mai? Ngày mốt? Sau Giáng Sinh? Đối với tôi thì lâu quá. Có lẽ tôi không còn nhiều thời gian nữa."

Sophia lắc đầu thật mạnh đến nỗi và lọn tóc rơi rủ xuống trán cô.

"Nghe này, tôi cũng không đồng tình với chiến thuật trì hoãn của Raßfeld. Nhưng mà tôi đồng tình với ông ấy ở một điểm: Vẫn còn quá nguy hiểm, nếu để anh rời bệnh viện mà không có người trông chừng."

"Có thể là vậy. Nhưng tôi không được phép chỉ nghĩ đến bản thân mình."

"Anh nói về cô bé?"

Caspar gật đầu. "Xin lỗi, nhưng kể từ lúc tôi nhìn thấy hình ảnh con bé, tôi nghĩ rằng mình sẽ chết ngạt ở trong này mất. Tôi phải ra khỏi đây ngay lập tức."

"Chúng ta hoàn toàn chưa biết rằng đó có thật sự là con gái của anh không. Lỡ cô bé ấy không có thật thì sao?"

"Có thể, nhưng mà…" Caspar thoáng nghĩ xem, liệu anh có nên vượt qua giới hạn với câu nói kế tiếp hay không. "Nhưng mà ngày mai cô sẽ đi khỏi đây, và tôi chỉ còn lại một mình. Tôi sẽ không còn biết tin tưởng ai nữa."

Sophia nhìn anh thật lâu, rồi cô mỉm cười buồn bã. Chiếc điện thoại trong túi áo choàng của cô báo hiệu một cuộc gọi, nhưng cô phớt lờ. Rõ ràng là điện thoại nội bộ vẫn còn hoạt động.

"Tôi hiểu," cô nói, khi tiếng chuông chấm dứt. "Mặc dù vậy tôi vẫn xin anh một điều, Caspar." "Điều gì vậy?"

Cô chỉ ra phía cái cửa sổ lật trên gác mái. Tuyết đã phủ lên tấm kính như một bức rèm che kín.

"Anh hãy ngủ lại đây thêm một đêm nữa và suy nghĩ về việc đó đi. Rồi ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện với nhau lần cuối, trước khi tôi đi khỏi đây."

"Làm thế thì được gì chứ?"

"Nếu như ngày mai anh vẫn cương quyết muốn đi thì tôi sẽ không ngăn cản anh nữa."

"Nhưng mà...?"

"Nhưng mà tôi sẽ cho anh biết một thông tin, mà nếu không có nó thì anh không được rời bệnh viện trong bất cứ trường hợp nào. Nhất là khi anh muốn gặp cảnh sát."

Caspar há miệng, không thốt nên lời. Ngay sau đó có một tiếp bíp xuất hiện, giống như một mạch máu bé tí trong tai anh đã vỡ tung ra. Bỗng dưng, anh cảm thấy bất lực, giống như bác sĩ vừa nói với anh rằng anh không còn sống được lâu nữa.

"Thông tin gì?" Anh thì thầm.

Sophia lại lắc đầu và nhìn vào cái điện thoại lại mạnh mẽ reo vang một lần nữa.

"Sáng sớm mai, Caspar. Bây giờ không được."

Tiếng bíp trong tai anh lớn dần lên, và anh cũng lên giọng.

"Tôi muốn biết thông tin đó ngay lập tức!"

"Tôi biết, nhưng không thể được."

"Tại sao không?"

"Tôi còn phải xem lại đã." "Về việc gì?"

Cả Caspar lẫn Sophia đều giật mình, khi họ nghe được một giọng nói thứ ba ở cửa ra vào.

Vì tiếng chuông điện thoại mà họ không nhận ra rằng Raßfeld đang đi đến.

"Cô phải xem lại việc gì?" Vị bác sĩ trưởng nghi ngờ hỏi thêm lần nữa và chìa một chiếc điện thoại không dây về phía họ như lên án. Trong khi Caspar còn nuốt nước bọt thì dường như Sophia đã bình tĩnh trở lại.

"Anh ấy... hừm... tức là bệnh nhân muốn có thuốc ngủ cho đêm nay, nhưng mà tôi nói với anh ấy là tôi còn phải bàn lại với ông đã."

Raßfeld gật đầu đồng ý, rõ ràng cảm thấy hài lòng vì uy quyền của mình không bị xói mòn.

"Tốt, nhưng bây giờ chuyện đó không gấp," ông nói với giọng điệu không chấp nhận sự chống đối, và tháp tùng cô bác sĩ ra khỏi phòng. "Tôi tìm cô nãy giờ. Phòng mổ đang cần cô."

Một lúc lâu sau khi Raßfeld và Sophia bỏ anh ở lại một mình với những câu hỏi như đang hành hạ anh, lời hứa bí ẩn của người nữ bác sĩ vẫn vang vọng trong đầu Caspar:

"Tôi sẽ cho anh biết một thông tin mà không có nó thì anh không được phép rời bệnh viện, trong bất cứ trường hợp nào."

Giọng nói ấy của Sophia vẫn không nhỏ đi, khi anh nằm xuống giường hai tiếng sau và nhắm mắt lại để sắp xếp những dòng suy nghĩ của mình. Trong hồ sơ bệnh án của anh còn những điều gì mà Raßfeld ngần ngừ chưa muốn đưa ra?

Tôi còn phải xem lại đã.

Anh vừa mới định ngồi dậy để đi tìm Sophia trong bệnh viện, nhưng nhận ra rằng mình không còn mở mắt được nữa.

Caspar cố gắng hết sức nhưng chỉ hoài công. Các sự kiện xảy

ra hôm nay khiến tâm trí anh vốn đã kiệt quệ, lại càng thêm căng thẳng. Anh ngủ thiếp đi.

00 GIỜ 26 PHÚT, ĐÊM THÁNH
BA GIỜ VÀ MƯỜI HAI PHÚT TRƯỚC CƠN SỢ HÃI

Làn khói là một sinh vật sống. Một bầy những tế bào hết sức nhỏ xuyên qua lớp da của anh để phân hủy anh từ bên trong.

Những hạt thật nhỏ đó đã đặc biệt nhắm tới phổi anh, chúng theo khí quản tiến xuống tới tận phế quản. Anh bật ho.

Bình thường thì đó là khoảnh khắc mà anh thức dậy từ cơn ác mộng này, bước vào một thế giới mà kí ức của anh chỉ bao gồm mười ngày qua. Thế nhưng hôm nay anh tiếp tục ngủ, giống như chiếc ô tô đang cháy mà anh bị nhốt bên trong không muốn trả tự do cho anh trong đêm nay.

Nó sẽ không trả tự do cho anh, trước khi anh nhìn vào bức ảnh nằm trên chỗ ngồi cạnh ghế tài xế. Ở bên cạnh chai nước. Hơi nóng đã tới mức không thể chịu đựng được, đến nỗi các cạnh của tấm hình cong lên, khiến anh khó lòng nhận ra người đàn ông trong ảnh. Caspar bồn chồn đạp chân. Anh đang ở trong khoảnh khắc lơ lửng khó chịu giữa ngủ và thức. Trong trạng thái này, nhận thức đặc sệt trượt về hiện thực một cách thật chậm chạp. Anh muốn tăng tốc sự biến đổi đó và tự giải phóng mình ra khỏi cơn ác mộng.

Vì vậy, anh tháo dây an toàn và quan sát những ngọn lửa. Chúng bốc ra ngay trước ngực anh từ bảng điều khiển và đã bắt đầu bén vào áo sơ mi của anh. Trong một khoảnh khắc, lòng bàn

tay đầy sẹo của Tom lóe lên trong trí óc anh, khi anh muốn với tay vào ngọn lửa để cơn đau ảo kéo được anh ra khỏi giấc ngủ nhớp nháp này.

Nhưng cuối cùng, một cái lay thật mạnh đến từ thế giới thực đã đánh thức anh dậy.

Caspar mở mắt ra, chiếc ô tô đang cháy biến mất, thay vào đó, Linus đang cúi xuống trước mặt anh, với đôi mắt mở thật to vì sợ hãi. Mũi ông gần chạm mặt anh.

"Sophi," ông nói. Giọng ông khàn khàn, như một người muốn hét lên mà lại phải thì thào vậy.

"Đừng như vậy nữa chứ," Caspar mệt mỏi ngáp. Linus mắc chứng mất ngủ và cứ đêm đến là ông lại đi lang thang khắp bệnh viện.

"Sophi ú iết ân," người nhạc sĩ giật cánh tay anh, muốn kéo anh ra khỏi giường. Việc ông ở trần và chỉ mặc một cái quần ngủ đầy vết bẩn khiến cho mọi chuyện càng thêm quái dị hơn.

"Nghe này, ông không thể...", Caspar muốn lên tiếng. Nhưng rồi anh cũng nghe được âm thanh ấy: tiếng đập ầm ầm ở tầng dưới. Giống như ai đó cứ liên tục nâng một cái bàn thật nặng lên và rồi để cho nó rơi ầm xuống sàn gỗ. Caspar nhìn đồng hồ. 0 giờ 27 phút. Giờ này thì làm gì có ai dịch chuyển bàn ghế chứ.

"Có chuyện gì thế?" Anh hỏi và đồng thời suy nghĩ xem ai hay cái gì đang ở tầng dưới.

"... iết ...iết ..." Linus nhắc lại từ đó nhiều lần, rồi bỏ tay Caspar ra, khi ông thấy anh nhoài người ra khỏi tấm ga trải giường nhăn nheo và đứng dậy.

"I ùng."

"Vâng, vâng, tôi đi cùng."

Caspar tìm dép đi trong nhà của anh. Nhưng rồi tiếng đập ở tầng dưới chuyển thành tiếng kéo lê đi, giống như ai đó đang cố hết sức kéo một tấm thảm ướt từ phòng này sang phòng khác.

Thế là anh quyết định không chần chừ thêm nữa. Trong khi Linus chạy ầm ầm xuống cầu thang, Caspar lại cố gắng không gây ồn ào, biết đâu lại có một lời giải thích hợp lí cho những tiếng động trong đêm này. Thế nhưng sau những gì đã xảy ra trong vài giờ qua, chính anh cũng không muốn tin vào điều đó nữa, nhất là khi đến đầu cầu thang, anh nhớ lại từ mà Linus đã dùng để đánh thức anh.

Sophi.

Giờ thì anh cũng chạy nhanh hơn. Sophia… Giúp...

Anh rẽ ở góc nhà, đi vào cái hành lang tối tăm và ngạc nhiên vì những bộ cảm ứng chuyển động không hoạt động. Bình thường thì đèn trên trần nhà sẽ tự động bật sáng khi có người bước vào hành lang. Nhưng bây giờ chỉ có một luồng sáng duy nhất hắt ra từ một trong những phòng ở cuối hành lang. Linus đang đứng trước cánh cửa mở tung, hai tay ôm đầu và run lẩy bẩy.

Và rồi, trong khoảnh khắc, anh cảm nhận được cái lạnh như cắt từ gian phòng thâm nhập vào hành lang. Anh đã dịch được phần còn lại của thứ ngôn ngữ lộn xộn, khó hiểu đó: 'ện ân iết'.

Bệnh nhân. Giết.

Anh nhìn vào căn phòng. Tất nhiên rồi. Ở đây, tầng ba là tầng dành cho những ca "nặng". Chăm sóc y khoa đặc biệt. Những gian phòng có thể được khóa lại với giường thủy lực và máy đo chạy điện đặt cạnh bàn đầu giường.

Sophia. Giúp đỡ. Bệnh nhân. Giết.

Caspar rùng mình khi anh nhìn thấy cái giá truyền dịch đứng cạnh giường bệnh không người, với những cái ống truyền treo lủng lẳng như một người hầu câm lặng. Anh nhận thấy mình đang thở ra khói - rồi tất cả đều chậm lại. Bây giờ anh có cảm giác mình giống như một người quan sát không can dự đang thích thú nhìn ngắm một quyển album ảnh mà lần nào người ta

cũng phải lật trang, trước khi con mắt chuyển tiếp tới bộ não một hình ảnh đáng sợ mới:

Cửa sổ mở - Người đàn ông - Một chân trên lò sưởi, chân kia đã thò ra ngoài rồi - Linus muốn chen qua Caspar - Người đàn ông đó quay người lại, gương mặt nhăn nhó, nở một nụ cười đầy đau đớn - Chỉ tay vào lớp băng gạc ở cổ ông ấy - Lắc đầu - Và thả mình rơi xuống dưới.

Trong khoảnh khắc đó, khi bóng tối đầy tuyết nuốt chửng người bệnh nhân bỏ trốn, kí ức rõ ràng đầu tiên đã vương lại trong tấm lưới trí nhớ đầy lỗ hổng của Caspar. Anh nhận ra người vừa mới nhảy qua cửa sổ. Gương mặt đó thật quen thuộc, giống như mùi giấy cháy đang xộc vào mũi anh. Anh đã từng gặp Jonathan Bruck trước đây. Lần cuối cùng anh nhìn thấy ông ấy là ngay trước khi Linus lôi anh ra khỏi giấc mộng. Gương mặt ông ấy nổi bật trong tấm ảnh đang cháy, đặt trên ghế trước của chiếc ô tô. Đêm nào anh cũng thấy cảnh tượng đó trong cơn ác mộng.

"Có chuyện gì thế?" Anh hỏi Linus. Ông đang nhoài người qua cửa sổ và run lẩy bẩy, không biết vì lạnh hay vì sợ.

"Sophi ú ân iết" là câu trả lời rập khuôn của Linus, nhưng Caspar không thấy người nữ bác sĩ đâu cả. Sophia sao rồi? Anh không hiểu được cả Linus lẫn chính anh. Tại sao anh biết người đàn ông đó? Tại sao Bruck lại chạy trốn trong cơn bão tuyết, mà chỉ mặc một cái áo ngủ bệnh viện mỏng manh? Và tại sao bây giờ Linus lại chạy ra khỏi phòng, với nỗi sợ hãi chết người trong ánh mắt?

Phải mất một lúc, anh mới hiểu điều gì làm ông ấy sợ.

Anh không biết liệu có phải cái vòi nước trong phòng tắm đã chảy suốt từ nãy đến giờ hay không. Dù thế nào đi nữa, , ngay khoảnh khắc ấy, tiếng đập đùng đùng ngắt quãng phía sau cánh cửa lại vang lên.

00 giờ 34 phút

Dù thế nào thì trông cô vẫn đẹp. Trong một thoáng, Caspar cảm thấy như mình đang ngắm một pho tượng vô hồn - tác phẩm của một nghệ nhân bất tài, mắc bệnh tâm thần, đặt trong cái phòng tắm nhỏ.

Nhưng rồi anh nhận ra Sophia. Mặc dù gương mặt cô đã đông cứng lại thành một cái mặt nạ vô cảm và chân phải của cô co giật mất kiểm soát trong bồn tắm, anh vẫn có thể nhận ra được nét đẹp của cô. Điều đó khiến anh không kìm lòng được, khi thấy cô đau đớn.

"Sophia?" Câu hỏi của Casper vang lên quá đỗi nhỏ nhẹ. Giọng nói yếu ớt của anh bị tiếng nước chảy át mất. Cô dường như không nhận ra anh và cũng không cảm nhận được làn nước lạnh như băng dưới chân tay mình.

"Cô sao thế?" Giờ thì Caspar hét to lên, nhưng Sophia thậm chí còn không chớp mắt. Đầu cô ngả sang một tư thế nghiêng đầy nguy hiểm, và mắt cô dường như nhìn chằm chằm vào một điểm tưởng tượng, ở xa phía sau những viên gạch men trên tường phòng tắm. Thân người cô ướt đẫm, cái áo ngủ màu trắng phủ phía trên, hai nhũ hoa hiện ra lờ mờ dưới lớp áo. Chiếc quần lót bị xé rách không che được hết vùng nhạy cảm bên dưới.

"Cô có nghe thấy tôi nói gì không?" Caspar hỏi. Trông như anh đang nói chuyện với một xác chết. Không thấy máu hay vết thương nào ở bên ngoài, và cô vẫn còn thở. Mặc dù vậy, cô giống như đã chết. Ngay cả việc bàn chân cô đập liên hồi vào bồn tắm cũng không phải là một dấu hiệu đáng tin của sự sống. Điều đó khiến người ta nhớ tới những lần co giật theo phản xạ cuối cùng của một nạn nhân mà đường dây thần kinh giữa bộ não và cột sống đã bị cắt đứt.

Một ý nghĩ đáng sợ lao qua đầu anh, khi anh nhận ra được sự tương đồng giữa kí ức của anh về cô bé ấy và hiện tại đáng sợ trong phòng tắm này.

Cha sẽ quay trở lại ngay chứ? Ừ. Đừng sợ.

Bất thình lình, anh nghĩ ra tựa đề cho cái hình ảnh kinh hoàng mà một gã nghệ sĩ tâm thần nào đó đã tạo ra trước mắt anh đây: Chôn sống.

Đúng là như vậy. Thân thể cô trở thành bức tường vây kín, chôn sống cô.

Caspar khẽ vuốt tóc cô. Mới vài tiếng trước, mái tóc ấy còn nhẹ nhàng chạm vào người anh, mà giờ đây chúng bám vào cần cổ trắng bệch của cô như rong biển màu vàng. Nhưng rồi anh bừng tỉnh. Anh đã bị sốc quá lâu và đã mất quá nhiều thời gian.

"Tôi đi gọi người giúp đỡ," anh thì thào. Nhưng ngay khi anh chuẩn bị quay mặt đi thì có chuyện xảy ra. Sự sống trở lại trong thân thể Sophia, và điều này còn đáng sợ hơn cả trạng thái vô cảm vô thức trước đó. Toàn bộ cơ thể cô bất thình lình rung lên như một cây âm thoa bị người ta đánh vào. Caspar lùi lại một bước theo bản năng, khi cô giơ cánh tay phải của mình lên cao. Lúc đầu, anh nghĩ rằng cô muốn chỉ cho anh xem cái gì đó.

Tôi còn phải xem lại đã.

Anh quay lại nhìn cánh cửa phòng tắm đang mở toang. Nhưng ở đó không có gì cả.

Rồi anh nhìn xuống cánh tay trái của cô, lắc lư như muốn gợi tình trên thành bồn tắm. Anh thấy những đốt xương trắng như tuyết trên bàn tay cô. Dường như Sophia đang tự ấn máu ra khỏi nắm tay của mình, cô ép thật chặt ngón tay vào lòng bàn tay "Cô làm gì vậy...?" Caspar hỏi thật nhỏ nhẹ. Rồi một cơn run khác chạy qua người cô. Nắm tay của cô mở ra hết sức chậm chạp, cho tới khi cái vật bí ẩn mà cô nắm chặt trong tay cuối cùng cũng rơi xuống sàn nhà.

Nhưng trước khi Caspar có thể kiểm chứng nỗi nghi ngờ đáng sợ của mình thì anh đã bị ai đó nắm lấy vai từ đằng sau, quay giật người anh lại và đè xuống mặt sàn lát gạch men.

00 giờ 36 phút

"Có chuyện gì thế?" anh nghe Raßfeld hỏi và thoáng thấy đôi giày y tế màu trắng của ông bước vào phòng tắm.

"Không biết hắn ta đã làm gì với cô ấy nữa," Người quản gia nói. Ông ta đang ngồi trên lưng anh, với trọng lượng tựa như cả một cái lò nấu ăn.

"Tôi chẳng làm gì cả," Caspar muốn nói to lên, nhưng lại không đủ hơi sức.

"Chúa ơi, cô Dorn?" Anh nghe Raßfeld búng tay, rồi vòi nước được khóa lại, và không gian bất chợt im lặng, tới mức người ta có thể nghe được tiếng o o của cái đèn halogen trên đầu.

"Nghi là đột quỵ. Yasmin, chuẩn bị máy chụp cộng hưởng từ ngay lập tức," Raßfeld ra lệnh với sự điềm tĩnh của một chuyên gia. "Và cũng cần xét nghiệm máu nữa."

Caspar nghe thấy tiếng đế giày cao su ken két xa dần đâu đó sau lưng mình. Anh cảm thấy hai bả vai đau nhức nhối khi bị Bachmann kéo giật lên và dùng cánh tay kẹp cổ. Mặc dù cánh tay to lớn của người quản gia che ngang mặt anh, anh vẫn tuyệt vọng cố gắng tìm cách nhìn vào mắt của người lãnh đạo bệnh viện. Raßfeld đang ngồi trước bồn tắm, ngay chỗ anh vừa mới đứng. Ông dùng một chiếc đèn pin nhỏ chiếu vào mắt Sophia.

"Con ngươi có phản xạ," ông lầm bầm nói. "Nhưng cái gì thế này hả trời ...?"

Raßfeld lắc đầu và quay sang Caspar trong khi vẫn đặt bàn tay trái lên động mạch ở cổ Sophia.

"Anh đã cho cô ấy uống thuốc gì?" "Tôi không biết gì cả," anh ho hắt ra.

Bachmann nới lỏng vòng tay đang kẹp cổ anh, và cuối cùng thì Caspar cũng có thể khò khè hít thở.

"Đó là Bruck," cuối cùng anh cũng nói được. "Bruck?"

"Giường của hắn trống không", Bachmann xác nhận. "Hắn đã trốn qua cửa sổ."

Raßfeld đứng dậy, nheo mắt lại. Ông hẳn đã kín đáo ra hiệu cho Bachmann, vì bây giờ Caspar bị lôi ngược ra khỏi phòng tắm. Cùng lúc đó, một bóng người tỏa mùi hương của nước hoa cạo râu chen ngang qua người anh.

"Anh muốn gì ở đây?"

"Giúp đỡ!" Caspar nghe bóng người đó trả lời.

Giống như cảnh phim thay đổi trong một thước phim dương bản, Tom Schadeck xuất hiện trước mắt anh.

Lúc này thì rõ ràng toàn bộ bệnh viện đã thức giấc vì tiếng ồn. Raßfeld dường như không muốn từ chối sự giúp đỡ của anh chàng nhân viên y tế. Tiếng nước sóng sánh vang lên từ chỗ họ, và Caspar muốn phát bệnh khi tưởng tượng ra cảnh họ đang cùng nhau nhấc người nữ bác sĩ ướt mèm ra khỏi bồn tắm.

"Nghe này, chúng ta đang đánh mất những giây phút rất quý báu đấy," anh giải thích cho Bachmann nghe, ông ta đã cho phép anh ngồi xuống chiếc giường trống. Có lẽ người quản gia muốn dùng cả hai tay để đẩy cái xe lăn từ giường của Bruck tới chỗ phòng tắm.

"Nếu chúng ta nhanh lên thì có thể vẫn tóm được hắn đấy."

"Ai?"

Bachmann gãi phần tóc mai bên tai. Ngược với những động thái mạnh mẽ trước đó, nét mặt ông ta giờ đây có vẻ sợ sệt.

"Thì Bruck," Caspar lặp lại và hất đầu về hướng cái cửa sổ đang mở tung. Bachmann rùng mình đóng nó lại, nhưng dường như căn phòng lại đột ngột lạnh thêm, có lẽ bởi hình ảnh trước mắt họ thật là đáng sợ: cái mớ ướt đẫm bằng xương bằng thịt đang được Raßfeld cùng với anh nhân viên y tế đặt lên chiếc xe lăn trông giống như một chiến lợi phẩm hơn là một con người.

"Nhanh lên, nhanh lên, xuống tầng hầm," Raßfeld nói to và Tom bắt đầu bước đi, với nét mặt có vẻ bình thản, như thể anh ta đang đẩy một chiếc xe mua hàng trong siêu thị, chứ không phải

là một bệnh nhân.

Người bác sĩ trưởng đi theo anh ta, nhưng đứng lại ở ngưỡng cửa, tựa như còn quên điều gì đó.

"Bruck à?" Ông hỏi Caspar, giọng không mấy tin tưởng. "Vâng."

Raßfeld quay trở lại, bước tới cách Caspar ba bước chân. Những giọt nước nhỏ lấm tấm trên vầng trán đầy nếp nhăn của ông.

"Linus có thể xác nhận điều này," Caspar trả lời, và tự cảm thấy nói vậy thật buồn cười. Chẳng khác nào bảo một người mù ra làm nhân chứng.

Raßfeld thở ra thật dài.

"Được rồi, anh nghe đây. Tôi không xác định được vết thương bên ngoài nào, mặc dù vậy, bác sĩ Dorn dường như bị sang chấn tâm lý mạnh. Tôi không muốn phí thời gian với việc điều tra vô ích, vậy nên nếu như anh biết được điều gì – nếu như anh nhìn thấy bất cứ điều gì, thì anh phải nói cho tôi biết ngay lập tức, nếu không…"

"Không, tôi không nhìn thấy gì cả," Caspar nói nhanh hơn, khi người bác sĩ đã muốn quay người đi, để bước vội đến phòng chụp quang tuyến.

"Nhưng tôi tìm được cái này."

Anh mở bàn tay ra và chỉ cho Raßfeld thấy vật mà anh nhặt được, ngay trước khi Bachmann khống chế anh.

"Tôi không biết liệu nó có quan trọng hay không, nhưng Sophia đã giữ vật này trong tay." "Ôi, không phải thế chứ."

Raßfeld bước tới một bước và miễn cưỡng cầm lấy mảnh giấy nhỏ.

Nó trông hoàn toàn vô hại, giống y như những mảnh giấy mà trẻ con đặt vào giữa dây chun để bắn đi trong lớp học. Những

ngón tay thành thạo của nhà tâm lí học bắt đầu run rẩy, khi ông mở tấm giấy ghi nhớ nhỏ ra.

"Đó là sự thật, mặc dù cái tên lừa dối," ông thì thào đọc. Rồi ông ngẩng đầu lên, nhắm mắt nhìn trần nhà. Trong khoảnh khắc đó, Caspar nhận ra sự việc này kinh hoàng đến mức nào. Có lẽ sau khi bị Bachmann kẹp cổ, kí ức của anh đã tràn về. Cũng có thể dòng chữ Raßfeld vừa đọc gợi anh nhớ tới trò chơi giải câu đố của Greta Kaminsky và giọng nói của người đọc tin tức.

Các mẩu giấy nhỏ đó có thể là một dấu hiệu. Chúng được tìm thấy trong tay cả ba nạn nhân. Đến bây giờ, cảnh sát vẫn giữ im lặng về nội dung của các mẩu giấy.

"Kẻ Đoạt Hồn," Raßfeld nói bật ra cái ý nghĩ đang gào thét trong đầu Caspar. Người bác sĩ trưởng nhìn thật nhanh sang cái cửa sổ đã được đóng kín.

"Anh biết phải làm gì rồi chứ?"

Bachmann chậm rãi gật đầu. "Đóng kín hết lại."

"Tôi e là chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác," người bác sĩ trưởng lau mồ hôi trên trán.

"Chúng ta phải thả chúng xuống ngay lập tức."

00 giờ 41 phút

Lần thứ hai chỉ trong vòng vài giờ, Caspar lại đứng trong căn phòng của người gác cổng và nhìn trừng trừng vào bàn của Bachmann.

Nhưng lần này thì anh đi chân trần. Máy quay giám sát ghi lại, hình ảnh chiếc cứu thương bị lật ngang, giờ đã bị chôn vùi dưới một lớp tuyết dày. Nhờ có bộ phận tăng cường ánh sáng, hình ảnh này mang một sắc xanh lá cây óng ánh "Giáng Sinh vui vẻ," người quản gia lầu bầu nói.

Ông ta đang chú tâm vào một hộp cầu chì màu xám trên tường, vốn bị cây thông kềnh càng che khuất.

"Đóng kín hết lại? Raßfeld muốn nói gì thế?" Caspar hỏi thêm một lần nữa kể từ khi vị bác sĩ trưởng ra lệnh cho anh phải luôn ở bên cạnh người quản gia. Bachmann làu bàu, nhưng thật đáng ngạc nhiên là lần này ông ta lại sẵn sàng cung cấp thông tin.

"Đó là một biện pháp phóng ngừa về mặt an ninh. Trên khắp thế giới chỉ có ba viện điều dưỡng sử dụng biện pháp ấy, và ở Đức thì chỉ có duy nhất Bệnh viện Teufelsberg. Đây này, anh có nhìn thấy gì không?" Ông ta đã thở phì phò, tháo lớp vỏ nhựa của cái hộp ra và để lộ một loạt những cái ngắt điện. Ông ta thót cái bụng bự vào để Caspar nhìn thấy cái cần màu xanh lá cây, khác biệt hẳn với những cái còn lại. Trên bề mặt kim loại ở bên dưới chiếc cần có ghi bốn chữ bằng mực đen “GINA”.

"Bật một phát là GINA sẽ tự động khóa tất cả các lối ra. Hai chục cửa chớp đồ sộ sẽ được hạ xuống trước toàn bộ cửa sổ và lối vào."

Caspar nhớ lại anh đã phải bò dưới những cửa chớp thật dày, khi muốn theo Linus ra ban công.

"Gina sao?" Anh hỏi.

"Tên vợ tôi," Bachmann nói. "Bởi vì nếu có chuyện gì bực mình thì bà ấy sẽ bịt kín tai lại," ông ta cười gượng gạo.

"Nhưng để làm gì?" Caspar hỏi.

"Để ngăn không cho bệnh nhân nguy hiểm hay những người muốn tự vẫn trốn thoát. Tất nhiên là chuyện đó chưa từng xảy ra. Nhưng chúng tôi yêu cầu tất cả những người mới nhập viện kí tên đồng ý, rằng trong trường hợp khẩn cấp thì chúng tôi được phép giam họ lại."

Caspar suy nghĩ xem liệu anh đã kí tên chưa và chống một tay lên bàn. Anh cảm thấy những ngón tay của mình hơi run run.

"Tốt thôi, nhưng Bruck đã trốn thoát rồi. Tức là chúng ta không thể ngăn hắn đi đến khu dân cư gần nhất và tìm một nạn nhân mới."

"Hoàn toàn không phải là về việc đó," cái bụng phệ của Bachmann phồng ra phía trước dưới bộ áo liền quần màu xanh dương, và lại che mất cái hộp cầu chì.

"Mà là?"

"Anh có nghe về Kẻ Đoạt Hồn chưa?" Caspar thận trọng gật đầu.

Có lẽ tôi còn quen biết hắn nữa, anh nghĩ thầm và quyết định rằng nên giữ kín chuyện này. Ít nhất là cho tới khi anh tìm được lí do tại sao bức hình của Bruck lại đến với anh trong những giấc mộng.

"Ông giáo sư được cảnh sát mời đến tư vấn với vai trò chuyên gia tâm lí học. Ông ấy đã khám nghiệm các nạn nhân, và cho cả người phụ nữ hôm nay vừa mới chết nữa. Tức là trong chúng ta, ông ấy là người biết rõ nhất Kẻ Đoạt Hồn có những quyền năng nào. Và chính vì lí do này mà tôi cần phải đóng kín hết lại. Raßfeld không muốn nhốt hắn lại. Ông ấy muốn ngăn không cho tên điên đó quay trở lại chỗ chúng ta!"

Caspar hắng giọng. Anh cảm thấy bất an bởi dường như Bachmann nói tới đâu thì cường độ của những rung động quanh anh cũng tăng lên tới đó. Người quản gia bước sang ngang một bước và Caspar nhìn thấy cái cần màu xanh đã được bật.

"Cứu tôi với!"

Tiếng thét của một người phụ nữ vang khắp sảnh tiếp tân. Mãi đến lần thứ hai nghe thấy tiếng kêu cứu, Caspar mới nhận ra đó là giọng cô y tá trẻ tuổi. Yasmin chạy xuyên qua sảnh, đến thẳng chỗ họ.

"Có chuyện gì thế?" Bachmann giật mình hỏi.

Trong ánh sáng mờ mờ của đèn trần, với phần tóc mái cắt ngang nhuộm đỏ, vầng trán của Yasmin trông như chìm trong máu.

"Ông giáo sư," cô thở hổn hển. "Raßfeld biến mất rồi." "Biến

mất?"

"Vâng. Hết nút nhét tai nên Raßfeld bảo tôi đi vào kho lấy nút nhét tai mới."

Cô xòe tay ra và chỉ cho họ xem hai cái nút bằng nhựa xốp màu vàng, rõ ràng là dùng để bảo vệ tai của Sophia trước tiếng ồn của máy chụp cộng hưởng từ.

"Khi tôi trở lại thì ông ấy đã biến mất."

"Mẹ kiếp," Bachmann bước sang ngang một bước, cúi người xuống và giật mạnh cái ngăn kéo ở giữa ra. Trong tay ông ta là một thứ trông giống khẩu súng đồ chơi ngoại cỡ trong suốt . "Mẹ kiếp," người quản gia lại rên lên, rồi chạy đi. Caspar theo sau ông ta, và trong lúc họ chạy qua sảnh tiếp tân, ánh sáng chung quanh họ biến đổi. Không gian dường như sáng hơn, nhưng thật ra là vì bóng tối bên ngoài đã bị chặn lại. Ánh sáng của đèn trần bất chợt được phản chiếu lại mạnh hơn, vì gặp phải một vật cản đang lừ lừ hiện ra bên ngoài cái cửa sổ toàn cảnh trong sảnh tiếp tân. Vật đó cũng bao quanh tất cả các cửa sổ khác của Bệnh viện Teufelsberg.

Những cánh cửa chớp.

00 giờ 43 phút

Cửa chớp mới được hạ xuống có một nửa thì Sophia bỗng hét toáng lên dưới tầng hầm Hầu như không ai có thể chịu đựng được âm thanh đau đớn, lạc cả giọng vì hoảng sợ đó. Nhưng sự im lặng bất ngờ sau khi tiếng hét lên đến đỉnh điểm còn tàn bạo hơn nữa, giống như ai đó đã lấy kéo cắt dây thanh quản của Sophia.

Họ chạy xuống dưới hầm. Bachmann đi trước, Caspar theo sau. Đôi chân trần của anh nện trên những bậc cầu thang đồ sộ bằng đá dẫn xuống tầng hầm trên cùng của ngôi biệt thự.

"Xin chào?" Yasmin ở lại phía trên, nhưng tiếng gọi đầy sợ hãi của cô vang vọng dọc hành lang hẹp trải sang hai bên chân cầu thang. Ở hai đầu của cái hành lang hình ống này là cửa kính của hai lối thoát hiểm. Cửa chớp đã hạ xuống gần hết, che dần

từng milimet một trên lớp kính.

Rồi có tiếng lách cách, các chấn song ngang trên cửa xòe xuống theo chiều ngược lại, cho tới khi cửa chớp cuối cùng đã che kín hết tầm nhìn.

"Ôi trời!" Bachmann chỉ vào một dấu chân đầy máu trên mặt đất. Họ chạy sang phải, dọc theo hành lang đến cửa phòng gần cuối, trên đó treo một tấm biển màu vàng và đen được chiếu sáng với dòng chữ: "X-quang - Cấm vào".

Đôi ủng lao động nặng nề của Bachmann đá vào cánh cửa gỗ nẹp kim loại, và ông ta lao thẳng vào gian kĩ thuật của khu quang tuyến thần kinh. Caspar đi theo ông ta.

"Họ đâu rồi?"

Raßfeld, Sophia!

Ánh mắt hối hả của họ giao nhau trong một khoảnh khắc, trong họ tìm kiếm khắp căn phòng. Ở đây không có ai hết. Hoàn toàn không có gì ngoài tấm kính to đang phản chiếu lại gương mặt mệt mỏi của họ. Tấm kính!

Người quản gia đến gần bức tường và dùng tay quét một lần qua tất cả các công tắc đèn. Những hình ảnh phản chiếu của họ biến mất, và họ có thể nhìn thấy cái gì đó nằm trong bóng tối, phía sau tấm kính.

Hai cái chân. Hai bàn chân đang quay vòng.

"Đó là cô ấy phải không?" Caspar hỏi một cách thừa thãi. Thân hình xinh đẹp của Sophia co giật trong cái ống của máy chụp cộng hưởng từ, như thể cô đang tiếp xúc với một dây điện cao thế vô hình.

Caspar đi theo ông quản gia vào phòng chụp quang tuyến. Cả hai phải cố gắng lắm mới không ngoảnh mặt đi nơi khác.

Tay chân cô bác sĩ trông thật gầy yếu và bị gắn chặt vào một cái cáng di động.

Bachmann kéo Sophia ra khỏi cái ống và nhìn thấy một cái khóa tay đã bị lỏng ra vì những cử động co giật của cô. Bây giờ ông ta cũng muốn tháo cả những cái khóa bằng dây dán mà Raßfeld đã dùng để gắn các vòng đai vào hai chân cô nhằm tiến hành khám nghiệm. Nhưng khi chân trái của cô được giải phóng, nó đá qua đá lại mà không kiềm chế được, mạnh tới mức Caspar tin rằng mình đã cảm nhận được một luồng gió. Đồng thời, cô bắt đầu rên rỉ, và mùi của những đồng xu cũ len vào không khí. Caspar đoán được anh sẽ nhìn thấy gì tiếp theo, và phỏng đoán của anh đã đúng.

"Ở đây cũng có máu." "Cái gì?"

"Đây này."

Anh chỉ xuống ngay phía trước mình. Nhiều giọt máu thật to dẫn từ phòng chụp quang tuyến ra ngoài. Hai trong số đó đã nhòe đi, giống như bị ai đó giẫm lên.

"Được rồi, tôi ở lại đây với cô ta," những giọt mồ hôi lấm tấm trên vầng trán vuông vức của Bachmann "Anh tìm Raßfeld và Linus, rồi gọi những người khác cho tôi. Yasmin, gọi anh chàng nhân viên y tế, cả bà đầu bếp nữa nếu muốn. Bây giờ chúng ta cần tất cả mọi người…" Ông ta ngưng nói.

"Có chuyện gì thế?"

"Anh có nghe thấy gì không?" Caspar nghiêng đầu sang một bên lắng nghe.

Cái gì vậy?

Một âm thanh mới chồng lên những cử động co giật của Sophia. Qua tai Caspar, tiếng động đó nghe giống như một người khổng lồ đang căng một vòng dây kim loại ngay trên đầu họ.

"Đó có phải là…?" Caspar không cần nghe nốt câu hỏi của Bachmann. Anh chạy ra ngoài hành lang và. Càng đến gần cái cửa thang máy bằng nhôm, tiếng lách cách càng to hơn.

Đúng vậy. Cái thang máy.

Caspar đứng lại trước thang máy và nhìn vào ô điện tử hiển thị số tầng. Có ai đó vừa mới đi từ tầng hầm lên trên.

00 giờ 47 phút

Cơn đau xóc hông bắt đầu ở chỗ nghỉ giữa tầng một và tầng hai. Mặc dù vậy, Caspar vẫn buộc mình phải cố gắng chịu đựng.

Cái thang máy từ từ đi lên trên, chậm như tập Thái Cực Quyền, nhưng mặc dù vậy, nó vẫn sẽ lên tới nơi trước Caspar nếu như anh không chạy nhanh hơn. Anh cắn răng và bước cách quãng hai bậc thang.

Ping.

Trên tầng hai, Caspar lao ra khỏi cầu thang và xoay người quanh góc nhà, đúng lúc tiếng chuông trong trẻo phát ra từ cửa thang máy.

Kịp rồi. Niềm vui vì thắng cuộc chạy đua nhanh chóng nhường chỗ cho nỗi sợ. Trong khoảnh khắc khe hở giữa hai cánh cửa bằng nhôm được ánh sáng lấp đầy, anh mới nhận ra rằng chỉ vài giây nữa, anh sẽ phải đối mặt với Kẻ Đoạt Hồn.

Cái thang máy giật mạnh thêm lần nữa. Cửa mở ra, dần để lộ tấm gương lớn ở mặt sau của thang máy. Caspar cố nén phản xạ muốn bỏ chạy, giơ tay lên che mặt và nhận ra...

"Anh tìm gì ở đây thế?" Không tìm gì hết!

Anh quay người lại rất nhanh. Nhưng Tom Schadeck vẫn bình thản đứng đó và không hề chớp mắt.

"Nói đi, anh tìm gì ở đây thế?"

Anh chàng nhân viên y tế hiển nhiên là đã thay quần áo. Mới đây, khi đẩy Sophia trên chiếc xe lăn đi ra ngoài, anh ta vẫn còn khoác áo choàng tắm. Bây giờ thì anh ta lại mặc quần jeans trắng và áo thun cổ lọ, giống như hôm qua. Tóc anh ta trông như mới được vuốt keo.

"Tôi cũng muốn hỏi anh câu đó," Caspar trả lời. "Anh vừa mới

đi thang máy đấy à?"

"Hả?" Anh chàng nhân viên y tế nhìn ngang qua Caspar vào cái thang máy trống rỗng.

"Tôi muốn hỏi có phải anh..." Caspar cố lựa lời, nhưng nhận ra những gì mình nói nghe thật ngu ngốc. Trông anh cũng chẳng đâu vào đâu. Chân trần, râu không cạo và chỉ mặc một cái quần ngủ màu xanh bạc hà với một cái áo thun đã phai màu. Trông anh không khác gì một bệnh nhân tâm thần chưa uống thuốc.

"Thôi mặc kệ, tôi sẽ giải thích cho anh sau. Bây giờ chúng ta phải đi tìm Raßfeld đã."

"Raßfeld?"

"Phải, ông ấy đã biến mất rồi."

Caspar rùng mình. Anh đã sai lầm nghiêm trọng khi đi chân đất. Hệ thống sưởi của Bệnh viện Teufelsberg rất tốt nên dù anh mặc quần áo mỏng cũng sẽ không thấy lạnh. Anh lạnh vì gió thổi vòng qua mắt cá chân như thể anh đang đứng giữa một con kênh băng giá.

"Anh đang làm gì thế hả?"

Caspar nhìn xuống dưới sàn và quên trả lời.

Vết máu trên sàn nhà trải linoleum thu hút toàn bộ sự chú ý của anh.

"Này, tôi đang nói chuyện với anh đấy, đồ điên."

Anh để Tom đứng lại bên cạnh thang máy và lần theo những dấu vết màu nâu đỏ dọc lối đi. Sau hai mươi sải chân, những vệt máu dẫn sang phải.

Giọng nói đầy tức giận của nhân viên y tế đằng sau anh càng lúc càng nhỏ đi. Anh thấy lạnh hơn khi rẽ qua góc nhà. Đồng thời, anh lại nghe được một tiếng lạch cạch, nhưng không phải tiếng kim loại, mà nghe như tiếng xương kêu răng rắc. Và rồi anh nhìn thấy nó.

Ở chỗ cửa thoát hiểm phía cuối hành lang, cửa chớp không đóng kín hoàn toàn. Giống như một con ruồi cứ hai giây trôi qua lại quên rằng nó đã đâm vào kính hàng trăm lần rồi, cái cửa chớp lặp lại những chuyển động vô ích. Một thanh kim loại mỏng đã ngăn không cho cửa chớp đổ xuống che nốt hai xăngtimét cuối cùng phía trước tấm kính đã vỡ của cửa thoát hiểm.

Caspar quay người lại, định gọi Tom, nhưng anh ta đã đứng ngay sau lưng anh. Bên cạnh Tom còn có cả Bachmann. Ông ta hẳn đã leo thang bộ từ dưới hầm lên.

Sophia thế nào rồi? Caspar muốn biết, nhưng người quản gia đã hỏi anh trước.

"Anh có tìm thấy Raßfeld không?"

"Không, nhưng hãy xem này."

Caspar chỉ vào thanh sắt chèn dưới cửa chớp ở bên ngoài. "Chắc là hắn đã dùng nó để đập vỡ cửa kính." "Và bị thương vì mảnh vỡ."

Schadeck quỳ xuống và sờ vào để khám xét một trong số nhiều giọt máu trên sàn.

"Mẹ kiếp," anh chàng cứu thương buột miệng nói ra điều mà tất cả đều đang nghĩ thầm.

Kẻ Đoạt Hồn đã nhảy ra khỏi phòng của hắn và rơi xuống ban công tầng dưới. Hắn đã đập vỡ tấm kính của cái cửa thoát hiểm này và dùng một thanh sắt chặn cửa chớp lại, trước khi nó được thả xuống hết. Sau khi bò trở vào bệnh viện, hắn đá thanh sắt đi, và cửa chớp chạy tiếp xuống dưới, cho tới hai xăngtimét cuối cùng.

"Điều đó có nghĩa là chúng ta...?"

"Đúng thế," Caspar trả lời câu hỏi còn dở dang của Bachmann.

"Thế thì phải kéo nó lên! Ngay lập tức!" Tom yêu cầu và chỉ vào cửa chớp. Trước đó, anh ta đã cố bẻ cong cái cửa chớp lên trên

bằng thanh sắt, nhưng không được.

"Không được," người quản gia lắc đầu.

"Tại sao không? Ông không nhìn thấy à? Máu dẫn từ cửa sổ vào. Chúng ta không phải đã chặn được Kẻ Đoạt Hồn ở ngoài, mà đã bị nhốt chung với hắn ở trong này."

Ở trong này. Với chúng ta.

"Không," Bachmann lặp lại và bây giờ, cả dáng vẻ lẫn giọng nói của ông ta đều thể hiện sự cam chịu.

"Không thể được," ông ta thở dài nặng nề. "Tôi không thể kéo cửa chớp lên được."

01 GIỜ 12 PHÚT
HAI GIỜ VÀ HAI MƯƠI SÁU PHÚT TRƯỚC CƠN SỢ HÃI

Caspar biết rằng những tinh thể băng đang cuộn xoáy trong cơn bão tuyết bên ngoài Bệnh viện Teufelsberg đã trải qua một hành trình dài để đến đây. Tít trên cao, trong cái giá lạnh âm năm mươi độ, những giọt nước bé tí đã đóng băng thành những tinh thể bụi. Khi rơi qua những đám mây, những hạt đó lúc đầu có kích cỡ chỉ khoảng một phần mười milimét, và nhờ bề mặt nhỏ bé, chúng không bị nhiệt ma sát làm cho tan chảy. Mãi ở độ cao ba ngàn mét, khi rơi qua lớp không khí âm mười lăm độ và ngày càng có nhiều hơi nước đông lại quanh cái lõi nước ngưng tụ đó, tinh thể băng mới có hình dạng ngôi sao đặc trưng. Caspar cũng biết rằng sáu cánh của mỗi một ngôi sao đều giống hệt nhau, mặc cho những nhiễu loạn không khí, mặc cho các góc gió khác nhau giằng giật chúng trong lúc rơi xuống. Tuy nhiên, kể từ khi có loài người, chưa từng có hai tinh thể băng giống nhau rơi xuống Trái Đất. Đây là một điều kỳ diệu của thiên nhiên, mà ngay cả Aristotle* cũng đã quan tâm đến. Caspar có thể nhớ được tất cả những điều vô dụng đó. Thế nhưng, xuất xứ của chính anh vẫn còn là một điều huyền bí đối với anh. Tại sao anh lại bước chân vào ngôi biệt thự này? Tại sao anh lại quen biết người đàn ông vừa mới định giết Sophia? Và cô bé đang chờ anh giúp đỡ ở ngoài kia là ai? Caspar đau nhói trong ngực khi nhận ra rằng, giờ đây tình hình ở bên ngoài phản chiếu nội tâm anh. Một cái cửa chớp

ngăn không cho anh thoát ra khỏi chốn ngục tù này và đi tìm cô con gái mà anh chưa biết tên.

"Tôi không biết các anh thấy thế nào…"

Caspar cố tập trung lắng nghe người quản gia, ông ta đang cố nói với giọng vui vẻ.

"… nhưng đây là Giáng Sinh mà tôi dậy sớm nhất, kể từ lần tôi muốn cha mẹ tôi tặng cho bộ đường đua xe Carrera," Bachmann định làm giảm bớt sự căng thẳng không thể chịu đựng được bằng một câu chuyện cười, nhưng không thành công. Không có ai cười. Ngược lại, tám đôi mắt nghi ngại nhìn trừng trừng vào ông ta. Schadeck nhìn ông ta một cách khinh thường. Caspar tin rằng bà đầu bếp sẽ khóc òa thổn thức trong giây phút kế tiếp. Cả Yasmin cũng đã cởi bỏ sự lãnh đạm của cô và bồn chồn gãi cổ tay.

"Đừng nói đùa nữa, Bachi, cứ đơn giản nói cho chúng tôi biết kế hoạch như thế nào đi," cô y tá yêu cầu.

"Bình tĩnh đã nào, Yasmin. Ở đây trong thư viện thì chúng ta tạm thời an toàn."

Bachmann lôi một cái kính mắt không gọng ra từ chiếc túi áo trước của bộ áo liền quần của ông, và đeo nó lên chiếc mũi có những lỗ chân lông thật lớn. Có lẽ ông nghĩ rằng vẻ ngoài trí thức một chút sẽ nhấn mạnh vào năng lực xử lý khủng hoảng của ông. Thật ra thì cái kính trông cũng lạc quẻ trên cái đầu cạo trọc của ông như một cái đèn giao thông trong sa mạc vậy. Và nó cũng không thể đánh lạc hướng mọi người khỏi sự hồi hộp lo sợ của người quản gia. Để kiểm soát những ngón tay đang run run của mình, ông nắm chặt hai bàn tay ướt mồ hôi vào các tay cầm bằng nhựa trên chiếc xe lăn của Sophia, và đẩy nó đi tới thêm vài xăngtimét.

"Thư viện được bảo vệ bằng một cánh cửa gỗ sồi rất nặng. Không ai có thể dễ dàng đi qua được đâu. Tức là không có lý do gì

để hoảng sợ cả."

"Không có lý do gì để hoảng sợ?" Cô y tá nhái giọng ông rồi cười nhạo. "Cô bác sĩ Dorn nằm hôn mê, Raßfeld biến mất, và tôi phải khóa cửa nhốt các bệnh nhân ở trên trong phòng của họ vì có một tên điên vấy máu đang phát cuồng lùng sục khắp bệnh viện. Cứ bảo tôi làm lố đi, nhưng nếu đó không phải là lý do để lo sợ thì tôi tự hỏi tại sao tất cả chúng ta lại cố thủ ở đây chứ?"

Ánh mắt bực tức của Yasmin dò xét xung quanh cô giống như những tia vô hình của một hệ thống báo động dùng tia tử ngoại. Gian phòng tầng trệt mà họ đang tập trung vốn là sảnh ăn của bệnh viện. Thật sự là tất cả các bệnh nhân nào có khả năng thì đều dùng bữa ở đó. Thế nhưng với những cái kệ có hình dạng như cái thang cao hàng mét chứa đầy đồ vật thì gian sảnh trông giống như phòng hút xì gà của một câu lạc bộ cho các quý ông Anh quốc, vì vậy mà tất cả mọi người đều gọi nó là "thư viện". Ở mỗi một góc nhà người ta đều có thể ngồi xuống trên một cái đi văng có đệm, hoặc những chiếc ghế bành màu rượu vang đỏ, hay ghế ăn bọc vải màu kem. Đa số bệnh nhân và khách đến thăm đều chọn loại ghế lưng cao có tay bọc vải sọc ở trước lò sưởi. Trong khoảnh khắc này tất cả họ đều đứng trước một cái bàn gỗ đồ sộ, dài tới mức người ta có thể dễ dàng diễn lại cảnh tượng trong bức tranh Bữa ăn tối cuối cùng7.

7 Bữa ăn tối cuối cùng là bức họa của họa sĩ nổi tiếng Leonardo Da Vinci, miêu tả bữa ăn tối cuối cùng của Chúa Jesus và 12 tông đồ trên một chiếc bàn dài.

"Tên điên vấy máu nào?" Bà đầu bếp nói. Sybille Patzwalk đã uống một viên thuốc ngủ và đã ngủ qua hết các sự kiện huyên náo. Cho tới lúc này, vẫn không ai giải thích cho bà tại sao bà lại bị lôi ra khỏi giường vào lúc giữa đêm và rồi phải chạy vào trong thư viện trong chiếc áo ngủ, gương mặt không trang điểm. Và cả bây giờ thì bà cũng bị phớt lờ khi Schadeck hướng cuộc nói chuyện về phía mình:

"Tôi vẫn còn chưa hiểu được. Tại sao chúng ta không đơn giản là kéo cửa chớp lên và đi tìm người giúp đỡ?"

Tom bước đi khó khăn trong đôi giày nặng nề của anh tới đầu phòng. Vào những ngày ấm áp hơn, những cánh cửa bằng kính hướng về phía vườn sẽ được mở ra. Bây giờ thì những chấn song ngang mỏng màu xám của cửa chớp đã che mất tầm nhìn ra khu vườn ngập tuyết.

Bachmann hắng giọng và vô thức sờ vào khẩu súng hơi ông đã đút vào túi quần trước đó trong phòng làm việc. Tuy nó chỉ được nạp loại đạn giả 9 milimét, nhưng người quản gia bảo đảm rằng nếu bắn ở khoảng cách gần thì nó sẽ gây thương thích nặng, thậm chí là chết người.

"Tôi không biết mã."

"Cái gì? Tớ nghĩ cậu chỉ cần bật một cái cần lên thôi cơ mà?"

Bây giờ Caspar mới nhận ra rằng Tom rõ ràng đã dùng lối xưng hô thân mật để nói chuyện với tất cả mọi người.

"Vâng. Hạ nó xuống thì cần phải nhanh, ví dụ như để ngăn chặn không cho một người muốn tự vẫn trốn thoát ra ngoài. Nhưng kéo lên lại thì là một việc khác. Bệnh nhân không thể tự giải thoát được trước khi chúng tôi có thể dùng thuốc an thần để xoa dịu họ, vì vậy mà cửa chớp chỉ được mở lên với một mật mã."

"Còn cậu thì không có mã này? Điều này chắc chắn là vi phạm mọi quy định phòng cháy chữa cháy đó!" Schadeck lặng người nhìn trừng trừng vào người quản gia.

"Tất nhiên là có một kế hoạch cho trường hợp khẩn cấp.

Vì lý do an ninh, lúc nào cũng có hai bác sĩ trong một ca trực biết mật mã đang được sử dụng. Chỉ là..." Bachmann lại hắng giọng.

"Một người thì biến mất, và người kia thì không còn có khả năng trả lời."

Caspar nhìn xuống Sophia. Đầu cô hơi trượt sang bên một

chút. Dường như cô đã chìm vào một giấc ngủ vĩnh viễn, không mộng mị.

"Nhưng mà ngay cả khi cô ấy tỉnh dậy thì mật mã đó giúp được gì cho chúng ta chứ?" Bachmann hỏi. "Ở ngoài kia đang có cơn bão thế kỷ đấy."

"Tức là chúng ta kẹt cứng ở đây à?" Yasmin hỏi.

"Chỉ trong vòng sáu tiếng đồng hồ thôi. Rồi ca sáng sẽ đến đây. Họ sẽ gọi trợ giúp khi nhận thấy có điều gì không ổn ở trong này."

"Một kế hoạch hết sức tồi," Schadeck nói và lắc đầu quầy quậy. "Chúng ta tốt hơn là nên đi ra ngoài và tìm cách tóm cái tên điên đấy. Ít nhất thì hắn cũng đã bắt được sếp của các cậu."

"Và Linus," Yasmin thêm vào. "Linus?" Caspar hỏi.

Lúc nghĩ đến vị nhạc sĩ, anh có cảm giác như mình đã hoàn toàn quên đi một cái gì đó hoàn toàn khác.

"Vâng, ông ấy không có trong phòng khi tôi đến khóa phòng ông ấy lại. Greta thì khác. Con người hạnh phúc đó đã ngủ rồi."

Yasmin ném cho Caspar một cái nhìn giận dữ, như để nhắc cho anh nhớ rằng cô hoàn toàn không đồng ý với sự hiện diện của anh ở dưới này. Anh đã từ chối không chịu ở lại trên phòng anh một mình, và cuối cùng thì Bachmann đã cho phép anh tham gia vào nhóm này. Có lẽ vì ông cần một đối cực đàn ông với Schadeck, nếu như ông muốn giữ vai trò của người đứng đầu trong đêm nay.

"Được rồi. Raßfeld và Linus đã biến mất," Bachmann nói. "Nhưng nếu bây giờ chúng ta đi tìm họ thì sẽ trở thành mục tiêu của Kẻ Đoạt Hồn."

"Kẻ Đoạt Hồn?" Bà đầu bếp thở khò khè.

Bà rùng mình khoanh hai tay lại trước bộ ngực đồ sộ hiện ra dưới chiếc áo ngủ của bà. Mặc cho những câu hỏi thường xuyên của mình, bà có vẻ không thật sự muốn được giải thích về sự kinh

hoàng đang diễn ra trong cái bệnh viện này. Caspar cảm nhận được sự cố gắng mà bà đã phải trải qua để nhìn Sophia trong chiếc xe lăn.

"Thế có nghĩa là …?" "Rất tiếc là đúng vậy."

Bachmann nhún vai và hít một hơi thật sâu. Rồi ông cầm bừa lấy một tờ báo trên cái bàn cà phê nặng nề phía trước lò sưởi đã được trang hoàng cho Giáng Sinh. Ông không cần phải lật trang lâu.

"Đây: ba người phụ nữ. Tất cả đều trẻ, xinh đẹp và đang vui sống."

Cũng như Sophia, Caspar thầm thêm vào, khi anh cùng những người khác cúi người qua cái bàn ăn để xem ảnh của các nạn nhân.

"Tất cả họ đều lần lượt bị bắt cóc và bất ngờ xuất hiện trở lại chỉ vài ngày sau đó. Không có thương tích bên ngoài nào, nhưng nội tâm thì bị phá hủy hoàn toàn. Không ai biết thủ phạm đã làm gì với những người phụ nữ đó, hắn đã hành hạ tâm hồn họ như thế nào. Hãy xem bức ảnh này đây."

Ông chỉ tay vào một bức ảnh trắng đen đã phai, phía dưới đề 'Vanessa Strassman'. Nạn nhân đầu tiên, qua đời ngày hôm nay.

"Vẻ vô cảm giống như ở bác sĩ Dorn." "Bruck đã làm điều đó ư? Không bao giờ!"

Tất cả các con mắt đều nhìn về phía Schadeck. Anh ta đang dựa mông của mình vào bàn ăn và vắt chéo hai chân lại với nhau. Nếu như các sự kiện này có làm cho anh ta cảm thấy bất an thì anh đã che đậy việc đó hết sức khéo léo. Thậm chí quanh đôi môi mỏng của anh còn có nét cười nhàn nhạt nữa.

"Tại sao không?" Bachmann lo lắng ho vào nắm tay của ông.

"Bruck đang nằm trong một vũng rượu vodka bên cạnh giường của ông ta khi tôi vào đến khách sạn. Ông ta là một tên nghiện rượu. Một tên lang thang vô công rồi nghề. Quản lý khách

sạn muốn đuổi ông ta ra khỏi phòng trước dịp lễ.

Không phải là chuyện lạ. Trước Giáng Sinh thì chúng tôi giống như xe đổ rác người ấy."

Nụ cười quanh môi Schadeck rộng ra, nhưng người quản gia lắc đầu.

"Không khớp với nhau. Giáo sư Raßfeld đã gọi ông ấy là bác sĩ Jonathan Bruck, và cả bác sĩ Dorn dường như cũng biết ông ấy."

"Nếu thế thì hai người này có đồng nghiệp thật tốt đấy," Schadeck mỉa mai.

"Tôi thừa nhận là tôi cũng không hiểu được tất cả những điều đó. Bruck uống say mèm trong khách sạn đó để làm gì chứ? Tại sao ông ấy lại đâm dao vào cổ mình? Tại sao ban đầu ông ấy trốn đi và rồi lại quay trở lại?" Người quản gia dùng ngón trỏ mập mạp đầy thịt của ông vẽ một dấu hỏi trong không khí. "Tôi không biết. Nhưng có một điều tôi chắc chắn: bác sĩ Dorn là nạn nhân thứ tư của Kẻ Đoạt Hồn."

Caspar biết bây giờ sẽ xảy ra điều gì. Ngay cả khi không ai muốn nghe – Bachmann vẫn sẽ kết thúc bài diễn văn lên án của ông với một bằng chứng thuyết phục.

"Người ta đều tìm thấy một mẩu giấy ở chỗ những người phụ nữ đó."

Ông đút tay vào túi quần. "Giống như mẩu giấy này đây."

Người quản gia đưa nó cho Schadeck.

"Nó là sự thật, mặc dù cái tên lừa dối," anh đọc to. "Vâng. Một câu đố."

"Nó rơi ra khỏi tay của Sophia khi tôi tìm thấy cô ấy trong bồn tắm," Caspar thêm vào.

"Ôi trời ơi!" Sybille lạc giọng. Có lẽ bà cũng đã xem cùng một chương trình truyền hình đặc biệt như Caspar đã xem vào chiều hôm qua trong phòng của Greta. Bà lau những giọt nước mắt

đang chảy xuống đôi má có những mạch máu đỏ của bà,

và quỳ xuống ngay trước chiếc xe lăn trong sự ngạc nhiên của Caspar.

"Tội nghiệp quá!" Bà khóc nức nở và cầm lấy bàn tay bất động của Sophia. " Lại chính là cô ấy. Tại sao cơ chứ? Tại sao?"

"Vâng. Hắn muốn gì ở chúng ta?" Yasmin hỏi.

"Ở chúng ta thì hắn không muốn gì hết," Caspar ngay lập tức thu hút sự chú ý về phía anh với lời nói thì thào đó. Anh dùng hai ngón tay gõ lên tờ báo vẫn nằm mở ra ở trên bàn ăn trước mặt họ, và hắng giọng.

"Ở đây viết rằng các nạn nhân từ trước đến nay chỉ phản ứng lại với những kích thích cực mạnh từ bên ngoài. Không hề có phản ứng nào. Hoàn toàn câm. Bác sĩ Dorn thì khác. Lúc nãy cô ấy đã run rẩy. Thậm chí chúng tôi còn nghe được cô ấy đã hét thật to. Dù sao đi nữa, Raßfeld đã nhận thấy có phản xạ của con ngươi, việc rất hạn chế ở tất cả những người phụ nữ kia."

"Tức là có thể đây hoàn toàn không phải là Kẻ Đoạt Hồn, mà tất cả chỉ là một tai nạn?" Sybille lại muốn với lấy hy vọng.

"Không, điều đó chỉ có nghĩa là Kẻ Đoạt Hồn còn làm chưa xong. Linus đã kinh động hắn. Tôi nghĩ hắn muốn loại chúng ta ra, để lại có thể một mình với Sophia. Vì vậy mà hắn đã qua trở lại. Để hoàn thành những gì mà hắn đã bắt đầu. Dù đó là việc gì đi chăng nữa."

Caspar ngạc nhiên rằng anh có đủ sức để nói ra sự nghi ngờ khủng khiếp đó với một giọng nói bình tĩnh. Vì nếu như anh đoán đúng, và trong đêm nay họ không thể bảo vệ được Sophia trước Kẻ Đoạt Hồn, thì sẽ có nhiều thứ khác chìm xuống, chứ không phải chỉ có mã số cho cái nhà tù mà họ đã tự giam mình vào trong đó. Anh sẽ không bao giờ biết được cô đã phát hiện ra điều gì về danh tính của anh, và về cô con gái của anh.

Tôi còn phải xem lại đã.

Tựa như Sophia muốn vỗ tay hoan hô ý nghĩ đáng sợ của anh, những phần bằng kim loại của chiếc xe lăn bất thình lình kêu lạch cạch dưới thân thể đang co giật thật mạnh của cô. Và rồi còn một điều gây chấn động hơn nữa pha trộn vào tiếng vỗ tay khủng khiếp đó: cô mở miệng ra và bắt đầu nói.

01 giờ 22

Nopor. Chỉ một từ duy nhất. Ngắn cũng như khó hiểu. Có lẽ cô cũng đã nói "schopor" hay "ropor". Anh không hiểu được, và phần còn lại của cái tập thể miễn cưỡng cùng chung số phận đó cũng bất lực nhìn nhau. Caspar quỳ xuống trước cô và chạm nhẹ vào má của Sophia. Cô đáp lại tiếp xúc thận trọng đó bằng cách ấn cằm của mình vào lòng bàn tay của anh. Rồi cô hé mở đôi môi đã khô ran, với vết nứt ở trên những chiếc răng nanh.

"Bác sĩ Dorn?"

Giọng nói của Caspar dường như lần đầu tiên xuyên đến được với cô. Mặc dù vậy, anh không chắc chắn rằng đó là một việc đáng mừng. Ở các bệnh nhân hôn mê, mỗi một phản ứng đều được xem như một cột mốc trên con đường bình phục. Nhưng nếu như nó chỉ là một lần trỗi dậy ngắn ngủi, một lần lóe sáng cuối cùng của tinh thần cô?

"Cô có nghe tôi nói không?" Anh hỏi nhỏ.

Dưới đôi mi mắt khép kín của Sophia, nhãn cầu chuyển động từ bên này sang bên kia như một con bọ dưới tấm vải trải giường được căng ra.

Bachmann bước tới bên cạnh anh với vẻ mặt đầy lo lắng.

"Người cô ấy lạnh" Caspar nhận định.

Ai đó, có lẽ là Yasmin, đã đi lấy chiếc áo khoác bác sĩ của Sophia và mặc chồng lên chiếc áo ngủ mỏng manh của cô. Mặc dù vậy, cô vẫn run rẩy. Vị quản gia câm lặng gật đầu và bước sang một bên.

"Cậu có hiểu cô ấy muốn nói gì với chúng ta không?"

Schadeck nói ngay sát bên tai anh. Caspar không nhận ra rằng Schadeck đã bất chợt quỳ xuống cạnh anh.

"Không, nó là..." anh giật mình và suýt tí nữa thì mất thăng bằng.

Sophia đột nhiên quay đầu sang phía anh, giống như một người khách ở quầy rượu, nãy giờ chỉ nhìn trừng trừng vào cái ly của mình, rồi bất thình lình bắt đầu nói chuyện với người đứng bên cạnh.

Cô ấy muốn nói gì với tôi?

Caspar cau mày trong khi nhìn chăm chăm vào mắt Sophia. Lần đầu tiên từ khi xảy ra sự việc trong phòng Bruck, đôi mắt cô mới có được một tiêu điểm: là anh. Vốn dĩ trống rỗng, ánh mắt của cô bây giờ có một áp lực như thể cô muốn dùng nó để đóng đinh vào tường.

"Sophia?" Caspar hỏi nhỏ thêm một lần nữa. Tom vẫy tay qua lại như một chiếc cần gạt nước giữa hai gương mặt của họ, để hướng sự chú ý về phía anh ta.

"Schb … nnnhn … schhtopoohr …", người nữ bác sĩ nói khàn khàn trong cổ họng, vẫn khó hiểu y như trước đó.

Trong một khoảnh khắc, Caspar có một cảm giác phi thực, rằng những âm thanh bí ẩn từ miệng Sophia đã tan biến thành khói ngay trước mặt anh. Một làn khói có mùi gỗ bạch dương. Rồi anh thấy trong đôi mắt cô phản chiếu những ngọn lửa. Bachmann đã đốt lửa lên.

"Ý hay đấy," Caspar đứng dậy, gật đầu cảm kích người quản gia và đẩy chiếc xe lăn đến trước lò sưởi. Yasmin tìm được một tấm chăn trải giường màu nâu và cẩn thận choàng nó qua vai Sophia. Trong lúc đó, cô ngâm nga một điệu nhạc buồn mà Caspar cảm thấy quen thuộc một cách kì lạ. Anh không thể nghĩ ra ban nhạc nào đã hát nó, nhưng lại có thể hát thuộc lòng được lời nhạc.

Ngày hôm qua anh thấy mình thật già cỗi

Bỗng thấy cái chết cận kề biết bao

Ngày hôm qua anh thấy mình thật già cỗi

Nước mắt cứ chực trào

Dường như bài ca có tác động xoa dịu Sophia. Cô nhắm mắt lại.

"Hy vọng là cô ấy không bị đau?" Yasmin hỏi và lại tiếp tục ngân nga.

Đi đi, cứ đi đi

Hãy quay bước ra đi

Đi đi, cứ đi đi

Lòng em đã quyết

Cảnh tượng mỗi lúc càng phi thực hơn. Cô y tá đang hát, lửa cháy, bệ lò sưởi được trang trí với cành thông và những quả cầu Giáng Sinh màu xanh lá cây đậm, phía trước là người phụ nữ được trùm kín trong chăn. Bỗng chốc, tất cả đều mang vẻ an bình, nhưng chính điều đó lại làm tăng cảm giác bị đe dọa ở trong thâm tâm Caspar.

Anh thận trọng dùng đầu ngón tay sờ vào đôi môi khô của Sophia.

"Cô ấy bị mất nước," anh nói.

"Nhưng chúng ta không có nước ở đây," bà đầu bếp nói với giọng nói rõ ràng. Những giọt nước mắt của bà ít nhất đã tạm thời cạn khô, và dường như bà đã tự chủ được mình. Có lẽ bà chỉ còn phản ứng một cách máy móc, như những người đang bị sốc sau một tai nạn.

"Chỉ nước không thôi thì cũng không có ích gì. Cô ấy hầu như không có khả năng tự uống nước, cô ấy cần được truyền nước"

Yasmin nói.

"Nghe có lý," Tom gật đầu. "Tốt nhất là dịch truyền có trộn chất điện giải."

"Tôi không biết nữa," Bachmann xoa bóp đầy lo âu ở phía sau cái đầu hói. "Có thật sự cần thiết không?"

"Không biết. Khó có thể nói, cho tới khi chúng ta biết được Bruck đã làm gì với cô ấy," Caspar sờ trán Sophia. "Thế nào đi chăng nữa thì một dung dịch nước muối sinh lý cũng không có hại. Nhưng nếu như cô ấy bị sốc độc tố thì cần phải có ngay cortisone."

"Không, tôi nghĩ là chúng ta không nên liều lĩnh." Bachmann bồn chồn dụi mắt dưới cái kính đeo mắt của ông.

"Cứ tạm thời ở đây và chờ xem thế nào đã."

"Thật là vô lý," Schadeck nói to. "Tôi không trốn chui trốn lủi như một tên bóng hèn hạ đâu."

Caspar thấy được rằng người quản gia đã giật mình thật nhẹ, giống như cái từ chửi rủa thô tục đó thóa mạ chính cá nhân ông. Và có thể là đúng như vậy thật. Chiếc kính mắt, việc ông cố gắng thể hiện bản thân là một con người tao nhã, những ám chỉ về cuộc hôn nhân có vấn đề của ông, tất cả những điều đó chỉ ra một con người không cảm thấy an lạc với bản thân. Một người từ chối chính bản thân mình.

Schadeck bước một bước về phía Bachmann.

"Nghe này, bây giờ tôi kể những gì tôi học được từ cha tôi cho anh nghe này. Ông ấy là võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp."

"Tôi có thể đoán được."

"Chờ đấy. Bố tôi chưa bao giờ thua một trận đấu nào cả, anh có biết tại sao không?"

"Không, nhưng mà anh thực sự nghĩ rằng bây giờ là lúc để kể những chuyện vặt hay sao?"

"Vì ông ấy lúc nào cũng chỉ chọn lựa đối thủ yếu hơn,"

Schadeck phớt lờ câu hỏi ngược lại của Bachmann.

"Chủ yếu là ông ấy đánh lại mẹ tôi," Tom mỉm cười như một người ngay trước cao trào còn tăng sự căng thẳng lên thêm một lần nữa. "Có lần, khi tôi mười hai tuổi, ông ấy đã quá tay. Ông bảo món khoai tây nghiền không đủ mặn. Thế là ông với tay qua bàn ăn và chơi kéo tay với đầu của mẹ tôi. Đánh ầm một tiếng," cùng lúc, Schadeck làm cử động đòn bẩy với cánh tay của anh ta.

"Tôi thật đã nghĩ rằng mẹ tôi sẽ không bao giờ ngẩng đầu lên được nữa. Tiếng đập đầu của bà to đến mức như thế. Khoai tây văng khắp gian bếp. Tôi đứng cách đó hai mét cạnh bồn rửa chén mà vẫn có những mẩu màu vàng dính trên tóc," nụ cười mỉa mai của Schadeck đã biến mất.

"Nhưng rồi mẹ tôi nhìn lên. Máu chảy ào ạt ra từ mũi bà và thấm đẫm vào phần còn lại của món khoai tây nghiền. Tôi không biết cái gì đã vỡ ra làm nhiều mảnh hơn: cái đĩa hay xương hàm của bà. Bố tôi chỉ cười to và nói rằng bây giờ thì bà ấy đã làm quá mức rồi: món khoai tây nghiền đã quá mặn. Rồi tôi lại phải tìm trong sổ danh bạ điện thoại địa chỉ một bệnh biện mà chúng tôi chưa từng đến," Schadeck nhìn quanh. "Các anh chị biết đấy, vì những câu hỏi ngớ ngẩn mà bệnh viện hỏi khi người vợ bị tai nạn hai lần liền nhau ấy mà."

"Được rồi, đúng là tệ hại thật đấy," Bachmann nói xen vào. "Nhưng chuyện đó thì có liên quan gì tới tình cảnh của chúng ta ở đây kia chứ?"

"Từ tối đó, tôi thề là sẽ không bao giờ đứng yên như thế nữa. Tôi muốn nói rằng chúng tôi chỉ là trẻ con. Nhưng cùng với mẹ tôi thì chúng tôi có bốn người. Và ông ta thì chỉ một mình. Các anh chị có hiểu không?"

"Rồi anh làm gì?" Sybille hỏi nhẹ nhàng.

"Ai cũng có bí mật đen tối của người đó hết," Schadeck mỉm cười chế giễu, ánh mắt nhìn sang Caspar.

"Chuyện hay đấy," Bachmann nói. "Nhưng tuy vậy chúng ta nên chờ đến sáng..."

Bất thình lình tất cả đều hồi hộp nhìn lên trần phòng, và người quản gia ngập ngừng.

"... đến sáng mai khi ca sáng... Mẹ kiếp, cái gì vậy?" Bây giờ Caspar cũng nghe được. Tiếng động lẻng kẻng phát ra từ một cái hộp nhựa nhỏ trên trần, cái mà cho tới lúc đó anh đã cho là một thiết bị báo khói. Tiếng rít ục ục điểm xuyết tiếng kim loại lách cách đó còn khó hiểu hơn cả những âm thanh đáng thương của Sophia. Nó nghe giống như có ai đó đang giả những tiếng động cuối cùng của một chiếc máy pha cà phê.

"Ở đâu ra thế?" Schadeck hỏi.

"Từ hệ thống thông tin nội bộ của chúng tôi. Phòng công cộng nào cũng được gắn loa."

"Chúa ơi, có phải là hắn..." bà đầu bếp kêu to, và Caspar gật đầu theo phản xạ. Tất nhiên đó là hắn. Dây thanh quản của hắn đã bị thương. Một kẻ dùng dao tự rạch dây thanh quản chắc hẳn là phải phát ra âm thanh giống như vậy.

"Kẻ Đoạt Hồn đang nói với chúng ta," Yasmin nói với giọng càng lúc càng to hơn.

"Suỵt, im lặng đi có được không!" Schadeck bực tức vung tay, đứng lên một cái ghế bọc vải và nghiêng đầu. "Có một tiếng gì đó khác nữa," cuối cùng anh nói. Anh nhìn xuống những người kia. "Ở phía sau."

Mẹ kiếp. Bây giờ thì tôi cũng nghe được, Caspar nghĩ thầm, và một cơn buồn nôn trỗi dậy trong người anh. Bây giờ thì anh biết là anh đã quên mất ai trong cơn kích động. Sinh vật đang kêu lên những tiếng đau đớn vẳng ra ngày một rõ hơn qua hệ thống thông tin nội bộ.

Trước đó, khi anh ngồi gần nó tới như thế, anh đã không nhận ra nó. Nhưng giờ đây, khi tiếng sủa của nó văng vẳng từ nơi

xa và bị làm biến âm qua loa phát thanh trước khi đến với anh,

thì anh mới chắc chắn rằng mình đã có lần nghe những âm thanh đau đớn đó rồi. Nhưng lúc đó thì chúng không vang ra từ trong một cái loa mà từ một chiếc ô tô móp méo vì tai nạn ở rìa của một chợ trời. Caspar nhắm mắt lại, và tiếng rên rỉ to dần lên.

Lúc đó là mùa hè, và xác chiếc xe màu bạc phản chiếu ánh sáng rực rỡ của Mặt Trời, mạnh tới mức anh phải lấy tay che trước mắt khi nhìn về hướng của nó. Mấy cái lốp xe đã bị đánh cắp hết, và phần tồi tàn còn lại của chiếc limousine mục nát đỗ trên những cái vành trơ trụi. Không còn gì là chưa bị đập vỡ. Đèn xe, kính sau và kính chắn gió, kính cửa, ngay đến cái cốp xe cũng trông như có ai đã ném một cái tủ lạnh lên trên đó. Caspar nghe thấy những âm thanh xa lạ lộn xộn ở phía sau, tiếng cười của một người phụ nữ trẻ vì một cuộc mua bán thành công, và tiếng còi liên tục của những chiếc xe chở hàng. Hai đứa trẻ dơ dáy chơi đùa ở rãnh nước bên lề đường và bỏ đi nơi khác khi anh đi đến gần để xem xét sợi dây thừng thô gắn nắp cốp với thanh cản. Anh dùng bật lửa đốt sợi dây, cái nắp cốp xe bật lên cao, và rồi anh nhìn thẳng vào cái chết. Bốn con chó. Chó con. Chết khô, chết khát, chết vì cháy ở bên trong. Nhiệt độ ở ngoài trời khoảng ba mươi độ. Trong cốp xe phải nóng ít nhất là gấp đôi. Chúng đã chết một cái chết từ từ, tàn nhẫn. Tất cả, ngoại trừ một con bị móc mắt trái.

Là con chó mà tất cả mọi người ở đây gọi là Mr. Ed. Trong khoảnh khắc này, nó đang rên rỉ đầy đau đớn qua hệ thống thông tin nội bộ, giống như trong những phút đầu tiên sau khi nó được giải thoát.

01 giờ 31

Bóng tối có tác dụng thanh lọc, gần như là thanh tẩy. Caspar có thể nghe, ngửi và cảm nhận được cái bầu không khí vô hình của sảnh tiếp tân mà họ đã rón rén đi xuyên qua trong vài giây, mãnh liệt tới mức như thể nơi đây được chiếu sáng bằng một cái đèn pha chống sương mù. Kẻ Đoạt Hồn đã phá hủy mọi nguồn

sáng trong khu này ở tầng trệt.

"Sang trái," Schadeck thì thào ngay phía sau anh, khi tiếng tru méo mó ở trên đầu họ ngưng lại trong giây lát. Anh nhân viên y tế khăng khăng muốn đi cùng với anh đến phòng thuốc của bệnh viện.

"Yazzie nói có đúng không? Cậu không nhớ gì hết à?" Họ cẩn thận sờ soạng bước tới, một tay luôn chống vào bức tường, để không bị mất phương hướng trong bóng tối.

Caspar không biết anh ngạc nhiên về điều gì nhiều hơn, rằng Tom rõ ràng là muốn dùng chuyến đi ngắn ngủi ra khỏi thư viện của họ để nói chuyện phiếm, hay là việc anh ta đã gọi cô y tá không kín đáo đó bằng tên thân mật rồi.

"Đứt phim, mất trí nhớ, mất điện. Hợp với tình huống ở đây phết, cậu không thấy vậy sao?" Schadeck bật cười ngắn. "Kệ, tớ chỉ hy vọng rằng tên điên đó không có thiết bị nhìn đêm, nếu không thì chúng mình có thể quên kế hoạch thiên tài của chúng mình được rồi đấy."

"Chúng tôi chỉ nhanh chóng đi lấy những thứ cần thiết nhất cho cô bác sĩ, tìm Mr. Ed và tắt cái hệ thống loa khốn kiếp này thôi," Caspar giải thích với người quản gia. Bachmann chỉ dứt khoát gật đầu khi họ khởi hành, nhưng vẫn cảnh báo họ.

"Từ văn phòng của Raßfeld có thể trực tiếp đi vào phòng thuốc của bệnh viện. Và một trong hai cái micro của hệ thống thông tin nội bộ nằm ngay trên bàn của ông ấy. Tức là có năm mươi phần trăm khả năng Bruck đang chờ các anh ở ngay trong đó đấy."

Caspar tiếp tục đi rón rén chậm chạp, và tí nữa thì đụng phải một bình nước uống. Nếu như anh nhớ không lầm thì cái bình nước đứng ngay trước đích đến của họ. Chỉ còn hai cửa nữa thôi.

Tiếng rên rỉ trên đầu họ trở nên nhỏ hơn khi họ đi xa khỏi chiếc loa trong gian sảnh tiếp tân. Mặc dù vậy, trong đầu Caspar

vẫn hiện rõ hình ảnh của một con thú đang bị ngạt thở trong một cái cốp xe quá nóng.

"Nhìn kìa," cánh tay của Tom bất thình lình đè lên vai anh.

"Cái gì?"

"Thì cái kia kìa."

Ừ. Anh cũng nhìn thấy.

Đầu tiên, Caspar cứ nghĩ rằng ánh sáng đỏ đang nhấp nháy đó là một ảo giác. Một sự phản chiếu xuất hiện khi người ta nhắm mắt lại quá mạnh trong bóng tối. Nhưng rõ ràng là nó có thật. Dưới khe cửa vào văn phòng Raßfeld có một điểm đỏ bé tí nhấp nháu đều đặn. Giống như có ai đó đang nằm trên sàn nhà và dùng bộ hiển thị LED của một thiết bị điều khiển từ xa mà đánh mã Morse xuyên qua cửa ra ngoài.

"Cái đó mới đây còn chưa có, đúng không?" Tom hỏi. Casper gật đầu, và vì hồi hộp mà quên mất rằng Schadeck hoàn toàn không thể nhìn thấy phản ứng của anh được.

"Bây giờ tính sao?" Anh hỏi, nhưng đã đoán trước được câu trả lời của anh chàng nhân viên y tế.

"Còn tính gì nữa? Chúng ta đi vào trong đó chứ sao."

01 giờ 33

Không có bộ phận điều khiển từ xa. Không có đèn pin. Không có mã Morse. Trong giây phút hoảng hốt đầu tiên, Caspar đã cho đó là một quả bom đang nằm chờ nổ trên bàn làm việc của Raßfeld, với cái kíp nổ đang nhấp nháy. Nhưng rồi anh nhận ra vật vô hại đó.

"Tên khốn kiếp!" Schadeck bật nói to. Bỏ qua sự cảnh giác, anh ta ấn vào cái công tắc đèn ở cạnh cửa ra vào. Mắt của Caspar nhanh chóng quen với ánh sáng chói chang của cái đèn trần đang chiếu sáng phòng làm việc rộng lớn và bừa bộn của ông giám đốc bệnh viện. Nhưng ngoài hàng đống hồ sơ bệnh nhân, những chồng sách nghiêng ngả, một hộp các tông đựng pizza và hai giá

sách đầy nghẹt ra thì hoàn toàn không có gì khác thường cả. Không có vật sống nào. Ngoài họ ra thì không có ai ở đó. Cả Raßfeld lẫn Kẻ Đoạt Hồn cũng không.

"Hắn đang đùa với chúng ta," Schadeck với tay cầm lấy chiếc máy ghi âm ở bên cạnh cái micro. Bộ hiển thị LED của nó lóe sáng mỗi khi máy chọn ngẫu nhiên một trong số những phần đã được ghi âm và phát lại.

"Đây..." anh ném thiết bị đó cho Caspar. "Hắn hẳn đã phải hành hạ con chó và ghi âm lại việc làm khốn nạn đó."

Caspar xem xét chiếc máy ghi âm cỡ một chiếc điện thoại di động. Không suy nghĩ, anh bấm vào một cái nút bấm đã được sử dụng nhiều ở cạnh. Âm thanh Mr. Ed bị hành hạ liền câm bặt. Anh chóng mặt, và phải chống cả hai tay lên bàn. Chiếc máy ghi âm rơi xuống sàn nhà.

"Cậu bị sao thế?" Schadeck hỏi.

"Tôi..." Caspar ngần ngừ, không biết anh cần phải trả lời như thế nào, rồi cuối cùng quyết định nói thật, "Tôi không biết."

Anh không biết gian phòng này và cũng chưa từng bao giờ tới đây. Tuy vậy, tất cả mọi thứ đối với anh trông rất gần gũi, rất quen thuộc. Cũng như hầu hết các gian phòng tương đối lớn của ngôi biệt thự, phòng làm việc của vị giám đốc cũng có một cái lò sưởi. Ở trên đó có treo nhiều văn kiện được lồng kính và một vài tấm ảnh gia đình, những thứ đối với Caspar vừa xa lạ và đồng thời cũng gần gũi. Anh bước một bước đến gần lò sưởi, hít thở thật sâu – và rồi bất thình lình nó đã đến.

Nó xảy ra hoàn toàn không có lời cảnh báo trước. Bất thình lình, người đánh tín hiệu của những phản ứng hóa sinh trong cơ thể anh đã vặn cái công tắc đầu tiên bên lề ký ức anh. Con tàu của ký ức đến rất nhanh – quá nhanh so với đoạn đường ray đã lâu không dùng đến mà con tàu đang băng xuyên qua nhận thức của anh. Caspar đã nghĩ rằng anh sẽ không kịp nắm lấy những ý nghĩ

đó. Nhưng rồi đầu tàu chạy chậm lại. Từ ống khói của đầu tàu, một làn khói dày đặc mang mùi giấy cháy đang tỏa lên ngày càng cao khỏi những vực sâu của phần trí nhớ dài hạn đã bị vùi lấp của Caspar, cho tới khi nó thành hình trong trí óc anh. Thành một cái bàn làm việc! Một cái bàn mà anh nhìn thấy chính mình ngồi ở đó. Với một cái máy ghi âm trong tay, tương tự như cái máy mà Tom vừa ném cho anh.

"Có thể bắt đầu được rồi. Con gái ông đã sẵn sàng," anh nghe một giọng phụ nữ nói với anh từ hệ thống liên lạc. Và anh nhìn thấy anh đứng dậy, đẩy chiếc ghế trước bàn lại cho ngay ngắn và nhìn lần cuối vào bức ảnh trong tập hồ sơ anh vừa định đóng lại. Bức ảnh của một cô bé tóc xoăn màu vàng. Con gái của anh ư?

"Chúng tôi dã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ, ông…"

"Này, có nghe tôi nói gì không?"

"Cái gì…? À… Vâng. Tôi ổn," Caspar nói lắp bắp chẳng mấy thuyết phục, và âm thanh của hệ thống liên lạc câm lặng trong tai anh.

Tom nhìn anh dò xét.

"Cậu vừa mới nhớ được điều gì à?"

"Không, tôi… Tôi chỉ hơi lo lắng một chút, chỉ thế thôi." Trước khi chính anh chưa hiểu thấu được kí ức đang chậm chạp trở về của mình, thì anh không muốn làm cho ai bất an. Nhất là đối với một người tiềm ẩn sự thù địch đối với anh.

"Cậu giữ kín điều gì đó phải không?" Schadeck hỏi.

"Không."

"Có, chắc chắn cậu đang giấu gì đó."

Caspar không muốn rơi vào một cuộc đấu tay đôi, và chen qua Schadeck để đi đến cánh cửa nối liền văn phòng Raßfeld với phòng thuốc bệnh viện. Cửa bị khóa lại, nhưng Bachmann đã đưa cho họ một chiếc chìa khóa.

Khi Caspar bước vào gian phòng không có cửa sổ, một bộ phận cảm ứng chuyển động tự động bật đèn trần. Anh phân vân đứng trước những cái tủ kính và kệ kim loại bày đầy thuốc chữa bệnh.

"Đây là cái chúng ta cần," Schadeck đã đi theo anh và mở một cái tủ lạnh có cửa bằng kính trong suốt. Anh lôi hai túi truyền dịch ra và lắc nó như một người pha cocktail, rồi cố tiếp tục cuộc tranh cãi vừa rồi.

"Tôi muốn đánh cược là chúng ta làm việc trong cùng ngành."

"Tại sao?"

"Truyền dịch, mất nước, cortisone?" Người lái xe cứu thương kể ra trong khi anh tìm kim tiêm và băng cá nhân trong một chiếc tủ có cửa đẩy. "Tất cả đều là từ của cậu. Hoặc cậu là một người mắc chứng lúc nào cũng nghĩ rằng mình bị bệnh, hoặc là cậu đã từng có lần đọc một tờ hướng dẫn sử dụng thuốc mang tính nghiệp vụ. Ngoài ra thì trông có vẻ thành thạo lắm."

"Cái gì thành thạo?"

"Thì cái cách cậu sờ vào cô ta và bắt mạch cho cô nàng ấy. Thật nhé, tớ cược là cậu đã từng đặt kim luồn truyền dịch rồi đấy."

Schadeck bỏ nhiều kim tiêm vào trong túi quần của anh ta và quay mặt sang Caspar.

"Chỉ muốn báo cho cậu biết thôi, tôi sẽ theo dõi cậu đấy. Tôi cũng biết chuyện về cuốn băng video của máy quay giám sát đấy."

"Băng video nào?" Caspar hỏi, mặc dù anh đoán biết được Schadeck muốn nói gì.

"Cậu đã la cà ở dưới cổng vào và chỉ đi lên đây khi anh chàng khổng lồ Bachmann đã lái xe chở ông già đi mất. Chứng tỏ là cậu không phải tình cờ ở đây. Cậu có một mục đích."

"Thế hả, đó là tất cả những gì 'Yazzie' nói với anh đấy hả?"

Caspar hỏi và bực mình vì giọng anh nghe không có vẻ thờ ơ như anh muốn, nhưng dù sao thì anh cũng quá căng thẳng để có thể bình tĩnh. Éo le ở chỗ là anh không thể bác bỏ hay xác nhận ám chỉ này.

"Ừ, còn cô ta thì nghe từ Bachmann."

"Nguồn tốt thật đấy," Caspar nhìn xuống cổ tay của anh, nhưng cổ tay không đeo đồng hồ. "Chúng ta đừng phí thời gian nữa. Phải nhanh chóng trở về thôi. Anh cũng biết là Kẻ Đoạt Hồn để chiếc máy ghi âm ở đây để làm gì chứ?"

"Để dụ chúng ta ra khỏi nơi ẩn nấp!" Tom quay về phía anh.

"Đúng thế."

Như để xác nhận, một cánh cửa ở đâu đó gần thư viện va đập thật mạnh. Rồi tiếng thét chói tai của bà đầu bếp vang xuống hành lang.

01 giờ 37

Họ chạy ngược trở lại hành lang. Trong mắt Caspar, hành lang giờ đây giống như một đường hầm tối tăm với chiếc đèn thợ mỏ đong đưa nơi cuối đường. Nếu như mới nãy gian sảnh tiếp tân đã muốn nuốt chửng họ như một cái hố đen, thì bây giờ họ có thể định hướng nhờ vào một vệt sáng hẹp – thứ đáng lẽ ra không nên tồn tại, nếu như cửa thư viện còn đóng kín.

"Cẩn thận," Caspar cảnh báo khi họ tiến gần đến nơi mà hành lang dẫn sang một lối phụ ở bên phải. Hướng đến thư viện. Hướng đến luồng sáng đó.

Tại sao Bachmann lại làm như vậy? Tại sao ông ấy lại mở cửa ra?

Sybille Patzwalk không còn la hét nữa, và Caspar lo ngại rằng đó không phải là một dấu hiệu tốt. Để hét lên thì người ta cần không khí, và người ta chỉ cảm thấy đau khi não được cung cấp máu. Anh hổ thẹn vì ước muốn khác thường được nghe bà đầu bếp thở khò khè thêm một lần nữa. Rồi họ rẽ qua góc nhà, và anh

nhận ra sai lầm của mình. Cánh cửa thư viện đóng kín.

Ánh sáng không phát ra từ đó, mà là từ một phòng nhỏ ở chếch phía đối diện.

"Đó là một cái bẫy," Schadeck thì thào. Đồng thời, anh rút ra một vật khá dài, lấp lánh màu bạc trong ánh sáng mờ. Tom hẳn đã lấy cái dao mở thư từ trên bàn làm việc của Raßfeld khi Caspar đang chìm đắm trong những kí ức của anh. Tiếp theo sau đó, anh ta nằm sát xuống sàn nhà và bò đi với những cử động mềm dẻo, như thể anh ta đã luyện tập chiến đấu trong nhà trong thời gian rảnh rỗi. Chỉ còn thiếu việc anh ta cắn cái mở thư vào giữa hai hàm răng nữa thôi là bức tranh hoàn chỉnh.

Thật là điên rồ. Caspar quay sang phải và lay cái tay nắm cửa của thư viện.

"Này, mở cửa ra!"

"Các anh một mình à?" Người quản gia phản ứng ngay lập tức, rõ ràng là ông ấy đã ép tai vào cửa của phòng ăn để nghe ngóng.

"Vâng... Không. Tôi không biết," Caspar trả lời, hướng mắt về phía gian phòng nhỏ đang có tiếng sột soạt ở trong đó, giống như có chuột chạy trên một cái túi nilon rẻ tiền. Anh nhớ lại là gian bếp cũng nằm ở trên tầng này.

"Cho tôi vào."

"Sybille ở đâu?" Giọng Bachmann vẳng qua cánh cửa nặng nề bằng gỗ sồi.

"Không biết, lẽ ra ông phải…"

Caspar xoay phắt người lại. Tiếng sột soạt to lên và biến đổi. Bây giờ nó nghe giống như một cái túi đựng rác đầy ứ bị lôi đi trên sàn nhà bằng đá.

Cả Tom cũng không chắc chắn và nằm yên bất động giữa lúc di chuyển như chuẩn bị đổ bộ vào gian phòng chỉ còn cách bọn họ một mét. Anh nhân viên y tế ngẩng đầu lên, quay nó sang một

bên để tai phải của anh lơ lửng song song với sàn nhà, rồi kéo gối lên. Lúc anh ta vừa định tiếp tục đẩy người tiến lên phía trước để có thể nhìn vào gian phòng cho tốt hơn thì bóng tối lại nuốt chửng mọi thứ xung quanh họ.

Cái tối đen của màn đêm lấp đầy mọi khe hở trong tầng trệt, còn nhanh hơn cả lúc những mảnh thủy tinh của cái bóng đèn bị đập vỡ trong gian phòng nhỏ rơi xuống sàn nhà.

Hoàn toàn không có gì. Không ánh sáng vụt lóe. Không ánh đèn nhấp nháy. Caspar không còn nhìn thấy được gì nữa. Anh chỉ còn nghe được thôi. Tiếng động kéo lê trực tiếp hướng về phía anh. Và chỉ tiếng động kéo lê đó thôi. Anh tưởng tượng ra hình ảnh đáng sợ của một cái túi rác đầy giòi bọ, đang co giật giãy giụa trong lúc đơn độc uốn éo như một con rắn trên hành lang.

Anh muốn hét lên, nhưng rồi nhận ra rằng anh đã gào thật to lên rồi. Phổi của anh cũng đau như những ngón chân đã bị thương khi anh đá vào cánh cửa, những mong Bachmann cuối cùng sẽ mở nó ra và lôi họ ra khỏi màn đêm, ra khỏi bóng tối ngày càng dâng lên theo mỗi thanh âm to dần của tiếng động kéo lê kia. Giờ đây tiếng động đó hòa lẫn với một tiếng rít ngạt thở. Caspar hi vọng Schadeck sẽ đấu tay đôi với Kẻ Đoạt Hồn, mong ước rằng chính anh chàng nhân viên y tế là người đang gây ra những tiếng động ùng ục ngạt thở đó, bằng cách bóp nát thanh quản của Bruck. Nhưng rồi anh lại nhận ra rằng nó cũng có thể diễn ra theo chiều ngược lại. Và khi Tom đang thua trận đánh một mất một còn của anh ấy thì chính anh sẽ là nạn nhân kế tiếp.

Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế này? Tại sao Bachmann không mở cửa ra? Caspar nghĩ thầm trong khi có một vị sắt lan ra trong miệng anh. Anh không cảm nhận được rằng anh đã cắn vào lưỡi của mình, cũng như không cảm nhận được lớp đồng thau của cái nắm cửa mà anh đang lay trong hoảng sợ.

"Ngươi muốn gì ở bọn ta chứ?" Cuối cùng Caspar nói, nhỏ hơn so với anh muốn, và bất thình lình, các sự kiện ào đến.

Bắt đầu với tia sét làm cháy xém tóc anh và chỉ trượt qua thái dương anh một vài milimét. Caspar giật mạnh đầu sang một bên và ngạc nhiên rằng tại sao anh không bị dập trán vào cánh cửa mà lại bị mất thăng bằng. Rồi, khi anh rơi vào trong ánh sáng, anh lần nữa nhìn thấy mảnh vải xanh nhạt bằng vải bông từng thoáng hiện ra trong ánh lửa đầu nòng súng.

Chiếc áo ngủ. Bruck!

Cuối cùng, có ai đó dùng sức mạnh kéo anh ra phía sau, và có những chiếc giày ủng nặng nề lướt ngang qua mặt anh. Một chiếc trong số đó đá vào bụng, một chiếc khác vào cánh tay.

Sau đó, khi những vết bầm tím xuất hiện, Schadeck đã xin lỗi anh rằng trong lúc hoảng loạn, anh ta đã dẫm lên người anh để chạy trốn vào trong thư viện, nhưng trong khoảnh khắc đó, Caspar không cảm nhận được sự đau đớn, mà chỉ cảm nhận được sự nhẹ nhõm vô biên, rằng cuối cùng Bachmann cũng đã mở cửa. Đó là một cảm giác sảng khoái phấn khích khi thoát chết trong gang tấc, nhưng chỉ kéo dài cho tới khi người quản gia khóa cửa lại phía sau họ và bắt đầu khóc không kiềm chế.

HÔM NAY, 12 GIỜ 34
RẤT LÂU SAU ĐÓ, NHIỀU NĂM SAU
CƠN SỢ HÃI

Tuyết vẫn chưa rơi. Dự báo thời tiết nói rằng chiều nay sẽ có tuyết rơi, nhưng đến giờ gió vẫn chỉ thổi một cái túi nhựa rách và một ít lá cây trên mặt đất đã đóng băng.

Mùa đông mang trong mình một linh hồn làm sáng tỏ bao điều, ông giáo sư nghĩ thầm và chống một tay vào khung của cánh cửa đôi bằng kính dẫn ra khu vườn. Hay là dẫn ra những dấu tích thời gian còn sót lại của khu vườn. Bãi cỏ từng được chăm sóc đến vậy, giờ đây trông giống như một bãi đất chơi bóng đá đã bị dẫm nát.

Cái giá lạnh bứt những chiếc lá ra khỏi cây sự thật và cho ta thấy những thứ ẩn phía sau.

Ông đặt tay lên tấm kính và quan sát những cái cây trơ trụi ít ỏi đó trong vườn. Ngoại trừ một cây dương liễu không thể hủy diệt, chúng hoặc là đã chết hoặc là đang bị nhiễm nấm. Một cây bạch dương đã bị cơn bão đánh gãy đôi, nhưng không ai buồn lấy rìu để chặt thân cây thành củi đốt. Mà để làm gì chứ. Lò sưởi ở đây đã không được sử dụng từ nhiều năm nay rồi.

Không được sử dụng nữa kể từ lúc đó…

"Thưa giáo sư?"

Ông giật mình và quay lại. "Vâng?"

Trong một khoảnh khắc, ông đã hoàn toàn quên mất hai

người sinh viên ở phía sau ông.

Patrick Hayden gập tệp hồ sơ của cậu lại và đứng dậy. Cậu chỉ tay vào những kệ sách trống rỗng cạnh bức tường dơ dáy, rồi đến những cái ghế ngồi được phủ bằng những tấm vải lanh nặng nề, chồng lên nhau ở trước lò sưởi. Cuối cùng, cậu gõ tay lên mặt bàn bằng gỗ.

"Đây là thư viện, có đúng không ạ?" "Em nói gì?"

"Caspar, Schadeck, Kẻ Đoạt Hồn – họ đã ở trong gian phòng này. Tất cả đã diễn ra ở đây!" Cậu ta nói, nghe không giống như một câu hỏi lẫn một lời khẳng định, mà giống một lời lên án nhiều hơn.

"Thiên tài nhỏ bé của em, anh nghĩ sao chứ?" Lydia khịt mũi trước khi ông giáo sư có thể trả lời.

"Câu chuyện diễn ra trong một ngôi biệt thự trống trên đồi Teufelsberg. Điều này thì đã rõ ngay từ những trang đầu tiên." "Thế à?" Cậu sinh viên lôi một mảnh giấy được gấp ẩu tả ra khỏi túi quần sau của mình.

"Giấy mời tham dự thí nghiệm hoàn toàn không hề đề cập đến điều này," cậu vẫy tờ giấy được in hai mặt. Một cái bản đồ hai màu chiếm gần hết mặt trước.

"Trường chỉ gửi tờ giấy chỉ đường này cho em. Trên đó không có tên đường, không có Teufelsberg gì cả. Và em cũng không nhớ là đã nhìn thấy một tấm biển tên đường trên đường đi."

"Em không phải là người Berlin à?" Ông giáo sư hỏi và cầm lấy chiếc kính mắt của mình. Bây giờ ông lại đứng tại chỗ của ông ở đầu bàn.

"Không ạ," Parick bực dọc trả lời.

"Thế thì em không thể biết được đâu," ông giáo sư ngẩng lên nhìn. "Đường lên là một con đường tư nhân, và tên Teufelsberg cũng không được ghi lên trên tất cả các bản đồ của thành phố."

"Tuyệt."

Patrick vỗ tay rồi với tay cầm lấy cái ba lô để trên chiếc ghế bên cạnh của anh.

"Đầu tiên thì chúng em phải đọc cái văn bản bí ẩn rõ ràng là do một người điên viết ra này, và rồi phát hiện ra chúng em đang ngồi đúng trên những cái ghế mà tất cả những người đó đã ngồi chờ tên đao phủ của họ."

"Anh định làm gì thế?" Lydia căng thẳng hỏi. Giọng nói trong sáng của cô nghe có vẻ căng thẳng hơn lúc bắt đầu thí nghiệm rất nhiều nhiều.

"Anh đi." "Cái gì?"

"Anh đi hút một điếu thuốc," cậu giải thích.

Patrick kẹp cái ba lô ở giữa hai đầu gối để rảnh hai tay mà mặc vào người một chiếc áo khoác lông vũ màu xanh dương đậm. Cậu đã chui một cánh tay vào.

"Và khi trở lại thì anh muốn biết cuối cùng thí nghiệm này thật sự là về việc gì."

"Tôi e rằng điều đó là không thể," ông giáo sư nói một cách thân thiện nhưng quả quyết. Ông dụi đôi mắt mệt mỏi mà không nhấc chiếc kính mắt ra khỏi mũi.

"Gì chứ, ở ngoài vườn cũng cấm hút thuốc cơ à?" Patrick hỏi.

Ông giáo sư mỉm cười khoan dung. "Không phải. Nhưng trong giai đoạn này của cuộc thí nghiệm thì em không còn được phép rời gian sảnh nữa."

"Tại sao?" Lydia và Patrick hỏi gần như đồng thời.

"Không được, cho tới chừng nào hai em đọc xong."

"Giáo sư đâu có được phép ép buộc chúng em ở lại đây đâu chứ?"

"Thế này, có thể là hai em đã không nhìn thấy, nhưng lúc ký tên thì hai em cũng đã đồng ý với điều kiện này rồi. Và ngoài ra

thì ngay cả khi hai em đi về nhà ngay bây giờ, cuộc thí nghiệm cũng còn lâu mới chấm dứt. Hai em không thể đơn phương hủy bỏ nó."

"Tại sao không? Em không hiểu," Patrick đặt chiếc ba lô xuống.

Ông giáo sư mỉm cười.

"Đó là một phần của cuộc thí nghiệm. Để nó thành công, các em không được phép nghỉ giải lao quá lâu và phải đọc liên tục cho đến hết. Tôi chân thành khuyên các em làm vậy. Tuy nhiên, từ bây giờ trở đi các em nên tập trung hơn chút nữa."

"Làm sao giáo sư có thể đánh giá được là em tập trung đến đâu chứ? Nãy giờ giáo sư chỉ nhìn trừng trừng ra cửa sổ," Patrick hỏi, giọng không còn mang vẻ công kích nhiều như mới trước đó nữa. Sự bất an của Lydia đã lan sang cậu.

"Tôi nhận biết từ phản ứng của em. Em sẽ không bao giờ muốn nghỉ giải lao ngay bây giờ, nếu như em đọc kỹ lưỡng hơn ngay từ lúc ban đầu. Sự thật..."

Ông giáo sư cầm lấy bản gốc của tệp hồ sơ Kẻ Đoạt Hồn. "... sự thật nằm trong mỗi một câu, trên mỗi một trang. Nhưng em đã lật qua nó rồi."

"Thật vớ vẩn."

"Em thử tìm xem," ông giáo sư với tay lấy chai nước mà ông đã đặt ở giữa bàn cho mọi người, và tự rót cho mình một ly. Ông giơ nó ra ngụ ý hỏi Patrick có muốn uống không.

"Thôi được rồi," Lydia nói và giật vào cái tay áo khoác mà bạn trai cô vẫn chưa đút tay vào. "Chúng mình cứ tiếp tục nhé. Anh cũng muốn biết là kết cuộc sẽ ra sao mà, có đúng không?"

Patrick ngần ngừ, vuốt tay qua mái tóc nhuộm đen. Cậu muốn giật tay Lydia ra, nhưng cô giữ chặt lấy cậu và nhìn sâu vào trong mắt cậu. Nhiều giây trôi qua trong im lặng.

"Ừ, thôi kệ," cuối cùng, cậu phá vỡ sự im lặng và lê chân với

đôi giày không thắt buộc dây của mình về hướng cửa ra vào. Khi còn cách cánh cửa hai mét, cậu đứng lại và lặng lẽ cầm lấy chai nước. Rồi cậu quay trở về chỗ của mình và ngồi xuống. "Thêm hay bớt một giờ đồng hồ không còn quan trọng nữa."

Lydia cố nở một nụ cười yếu ớt.

Tôi e rằng những người lúc đó trong cái thư viện này nghĩ khác đấy, ông giáo sư nghĩ thầm, và một làn sương mù hiện ra trước mắt ông.

Ông nhìn xuống, để họ không nhận ra rằng tình cảnh này làm cho ông phiền muộn tới mức nào. Rằng một phần của ông mong muốn Patrick hãy mặc chiếc áo khoác của cậu ta, và tốt nhất là cùng với cô bạn gái tay trong tay rời khỏi ngôi biệt thự này. Nhưng ông lại tự chủ được mình, hít thở thật sâu và nói với giọng khàn khàn:

"Thôi được rồi, sau khi nghỉ đột xuất thì bây giờ tôi đề nghị hai em hãy tiếp tục cuộc thí nghiệm mà không làm gián đoạn nó nữa."

Ông hắng giọng, nhưng cái nặng trĩu trong cổ họng ông không biến mất, mà thậm chí còn tăng lên thêm, khi ông nhìn thấy đầu tiên là Lydia, rồi đến người bạn trai của cô cũng giở tập hồ sơ ra lần nữa. Và lật đến trang 124 của hồ sơ bệnh nhân.

01 GIỜ 41
MỘT TRĂM MƯỜI BẢY PHÚT TRƯỚC CƠN SỢ HÃI

Trang 124 và tiếp theo sau đó của hồ sơ bệnh nhân số 131071/ VL

"Đó là sai lầm của tôi. Tất cả là lỗi tại tôi," Bachmann nói với giọng nói rõ ràng đến mức đáng ngạc nhiên. Những giọt nước mắt của ông đã ngừng chảy khi Caspar đứng dậy từ sàn nhà và phủi bụi khỏi chiếc quần ngủ của anh.

"Cái quái gì đã xảy ra ở đây thế này?" Schadeck hỏi. Anh ta đang đứng cạnh cái bàn ăn dài và cầm trong tay một vật gì đó mà nhìn thoáng qua thì giống một cái túi đựng đồ thể thao.

Người quản gia cất chiếc kính mắt của ông đi và ho khan. "Bà ấy, tức là… tức là bà ấy chỉ muốn vào phòng trữ thức ăn một chút thôi."

Tom và Caspar trao cho nhau một ánh mắt sững sờ.

Bachmann không cần phải nói tên bà ấy ra. Họ đều hiểu rõ là ông muốn nói tới ai. Họ đã nghe được tiếng hét của bà đầu bếp, và cái ghế mà Sybille Patzwalk đã ngồi trước đó giờ đây trống không.

"Nhưng bà ấy muốn gì ở ngoài đó mới được kia chứ?" Caspar hỏi.

"Cái này đây," Schadeck nói và đổ những thứ trong cái túi lên mặt bàn bóng loáng. "Bà mập ấy đã liều mạng vì những thứ này đây."

Một hộp mì Ravioli lăn ra từ giữa những lon đồ hộp khác, và Caspar ngờ vực dõi theo đường đi của nó.

"Còn bây giờ thì làm thế nào mà anh có toàn bộ những thứ đó?" Anh hỏi hoàn toàn ngơ ngác.

Schadeck rên lên và đập tay lên bàn.

"Mẹ kiếp, bây giờ thì điều đó hoàn toàn không quan trọng. Kẻ Đoạt Hồn đã đập vỡ cái bóng đèn và đã lôi theo Sybille ra khỏi gian phòng kho. Bà ấy hẳn đã ôm chặt lấy cái túi trong lúc vật lộn sống chết, làm sao tôi biết được? Tôi đã nắm hai bàn chân của tên điên đó, nhưng chúng..," anh lật ngửa hai lòng bàn tay bết đầy máu của mình ra để cho những người khác thấy, "… trơn trượt tới mức không thể nắm chặt được. Thay vì vậy thì cái túi này rơi xuống đầu tôi. Tôi nghĩ rằng đó là cái túi vũ khí của hắn hay một cái gì đó tương tự như vậy, nên đã mang nó theo, nhưng bây giờ thì ai còn muốn biết điều đó nữa chứ? Điều quan trọng hơn nhiều là làm sao bà đầu bếp của chúng ta lại có thể đơn độc một mình loay hoay ở ngoài đó vậy?"

Tom bước một bước hướng đến Bachmann, vươn vai ra sau như muốn đe dọa, giống như một cầu thủ bóng đá đang chuẩn bị đánh đầu. "Này, ông quản gia. Tôi nói chuyện với ông đấy."

Chiếc quần jeans màu trắng của Schadeck ướt ở đũng quần, và trong phút chốc Caspar tự hỏi rằng liệu có phải anh chàng nhân viên y tế này đã sợ đến mức làm ướt quần hay không, nhưng rồi anh nhớ đến mấy cái túi truyền dịch. Tom đã thắt chúng vào dây thắt lưng của anh ta trước khi họ chạy ra khỏi phòng thuốc về thư viện. Một trong mấy cái túi đó chắc chắn đã vỡ ra trong lúc anh ta bò đến trước gian phòng kho.

"Cô ấy bắt đầu nói trở lại, khi các anh không còn ở đây," Bachmann ngần ngừ trả lời. Ông nhìn qua chiếc xe lăn của Sophia. "Topor, hay giống như vậy. Các anh biết là tôi muốn nói gì rồi. Sybille nghĩ rằng đó có nghĩa là 'đói'."

Caspar gật đầu. Rất có thể là trung tâm ngôn ngữ trong não bộ của Sophia đã bị rối loạn. Mặt khác, anh có cảm giác là anh đã bỏ qua một điều gì đó quan trọng, nhưng lại đẩy lùi ý nghĩ nghi ngờ đó khi Bachmann tiếp tục nói.

"Tất nhiên là lúc đầu thì tôi không đồng ý, nhưng gian phòng trữ thức ăn đó nằm đối diện phòng này, và Sybille nói rằng có một túi thức ăn dự trữ nằm sẵn ở đó. Thế là tôi lại xiêu lòng."

"Tôi thật không thể tin được," Schadeck giang rộng hai tay ra một cách đầy kịch tính. "Ông đã đẩy một người phụ nữ không có khả năng tự vệ vào tay của Kẻ Đoạt Hồn chỉ vì một lon thức ăn!"

"Anh bình tĩnh đi đã nào," Caspar bắt đầu nói, nhưng ngay lập tức bị Bachmann cắt lời.

"Không, không phải là không có khả năng tự vệ. Tôi đã đưa cho Sybille khẩu súng, phòng trường hợp khẩn cấp."

"Cái gì?"

Bây giờ đến Caspar cũng không còn tự kiềm chế được. Anh dùng những ngón tay cứng đơ sờ vào thái dương, ở nơi tóc của anh bị cháy sém.

"Trời ạ, ông còn điên khùng hơn cả những bệnh nhân ở trong này nữa," Tom hét tướng lên và trông có vẻ như sẽ nhảy lên bàn ngay lập tức. Mạch máu ở cổ anh đập điên loạn.

"Bây giờ thì tên điên ở ngoài kia thậm chí còn có cả vũ khí nữa!"

"Nó chỉ là một khẩu súng hơi."

"Im đi nào!" Caspar hét lên cắt ngang cuộc cãi cọ. Rồi anh lại hạ giọng.

"Dù sự việc ở đây có tồi tệ đến đâu đi chăng nữa, Tom, chúng ta không còn có thể làm cho nó không xảy ra được nữa," anh nhìn thẳng vào mặt của anh chàng nhân viên y tế. "Ngoài ra thì chúng ta đã để mở phòng thuốc. Ở đó chắc chắn là có đủ thứ để mà hắn có thể chế thành một loại vũ khí."

"Đúng thế. Ở đó thậm chí còn có một khẩu súng gây mê," Bachmann thì thào.

"Mẹ kiếp, đến bây giờ thì anh mới nói cho chúng tôi biết?" Schadeck đá vào cái giá đựng báo. Mấy tờ báo lá cải rơi lả tả trên sàn gỗ vân xương cá.

"Bây giờ thì sao?"

"Bây giờ thì chúng ta cần làm việc mà chúng ta đã đi ra ngoài vì nó – chăm sóc cho Sophia," Caspar yêu cầu Schadeck hãy tháo chiếc túi truyền dịch còn nguyên vẹn ra khỏi hông của anh ta. Tom miễn cưỡng làm theo.

"Đây, cậu cũng cần những cái này nữa," Tom lôi một cây kim tiêm còn nguyên trong bao cộng với một cái ống tiêm ra khỏi túi quần của anh ta và ném cả hai thứ lên bàn.

Caspar cầm lấy những thứ đó và bước tới lò sưởi, nơi Yasmin đang ngồi khoanh chân trước Sophia và vuốt ve tay của cô ấy. Anh chợt nhìn thấy những đoạn băng dính được dùng để treo dây đèn trang trí trên lò sưởi. Anh tháo hai đoạn ra và nhờ Yasmin xoay chiếc xe lăn ra xa khỏi lửa một chút. Rồi anh khó khăn kéo tay áo của Sophia lên khỏi khuỷu tay. Dường như cô bác sĩ không hề nhận biết được chuyện gì đang diễn ra.

"Chúng ta nên giúp Sybille," Yasmin nói nửa hỏi nửa yêu cầu, trong khi anh đập nhẹ vào bên trong khuỷu tay Sophia. "Chúng ta có thể nào giải thoát cho bà ấy không?"

"Tôi e là đã quá muộn rồi," Tom trả lời ở phía sau họ. Giọng nói của anh ta bây giờ nghe có vẻ thân thiện hơn nhiều bậc. Caspar có thể nghe một tiếng "Yazzie" không được nói ra ở cuối những câu nói của anh ta, trong khi anh ấn chiếc kim lên ống tiêm và ấn nó vào mạch máu đã lộ rõ ra của Sophia mà không hề suy nghĩ lâu.

Tôi thật sự là đã từng làm việc này rồi.

"Trước khi đèn tắt, tôi còn có thể nhìn nhanh vào trong

phòng trữ thức ăn," Schadeck tiếp tục giải thích. "Trông không tốt lắm đâu. Tôi nghĩ là hắn đã bẻ gãy cổ bà ấy."

"Sybille chết rồi à?" Yasmin rên lên và lùi lại một bước. "Không, tôi không tin là như vậy," Caspar phản đối mà không nhìn lên. Anh đã tháo ống tiêm ra và gắn ống truyền dịch vào. Sophia không bộc lộ bất kỳ một phản ứng nào trong toàn bộ quá trình.

"Tại sao hắn lại phải giết chết bà đầu bếp rồi lôi bà ấy đi? Tại sao hắn không đơn giản là cứ để Linus, Raßfeld và Sybille nằm lại tại chỗ?"

Caspar nhờ Yasmin đưa cho anh một cái khăn giấy, gấp nó lại nhiều lần và dùng hai đoạn băng dính gắn chặt nó trên cây kim.

"Mẹ kiếp, làm sao tôi biết được?" Tính hung hãn của anh nhân viên y tế lại bùng phát lên. "Có thể hắn là một tên sưu tập xác chết khốn nạn?"

"Không phải, tôi nghĩ hắn là một tên thích chơi trò. Vì vậy mà hắn ta đã để lại những mẩu giấy đố, và cả chiếc máy ghi âm," Caspar ngẩng lên. "Hắn chơi trò với chúng ta. Và Sophia là tiền cược."

"Nếu thế thì cứ giao cô ta cho hắn đi," Schadeck giơ tay lên. "Này, chỉ nói đùa thôi," nụ cười của anh ta trông thật thà đến mức đáng ngạc nhiên, thậm chí còn có một nét u buồn nữa. Anh ta còn khiến cho Caspar ngạc nhiên bằng cách đề nghị với anh để cho anh ta giữ chiếc túi truyền dịch. Từ trong đó, những giọt nước như những viên bi đang lăn vào trong mạch máu của Sophia, hết giọt này đến giọt khác.

"Cảm ơn," Caspar đưa chiếc túi nước truyền dịch cho Tom và bước tới đứng ở đầu bàn.

"Được rồi, để tôi tóm tắt lại: Chúng ta không biết động cơ của Kẻ Đoạt Hồn, chúng ta không biết hắn mang các nạn nhân của hắn vào trong trạng thái hôn mê này như thế nào, lẫn tại sao hắn

lại nhắm vào Sophia. Chuyện xảy ra với Raßfeld, Linus,

Patzwalk và thậm chí với Mr. Ed cũng đưa ra thêm nhiều câu hỏi: Hắn mang họ đi đâu? Họ còn sống hay đã chết?"

Bachmann hít không khí vào to đến mức có thể nghe được, nhưng Caspar không dừng lại.

"Chúng ta không có câu trả lời cho tất cả những câu hỏi đó. Nhưng chúng ta không được phép liều mạng sống của chúng ta thêm một lần nữa để đi tìm những câu trả lời. Bắt đầu ngay từ bây giờ, chúng ta lúc nào cũng phải đi chung với nhau, và cùng nhau dành thời gian để giúp Sophia."

Trong lúc nói, anh bất chợt có cảm giác như bị một mũi tên bắn trúng ngực. Rồi anh nhận ra, rõ đến mức đáng sợ, rằng cơn đau nhói này là do một ý nghĩ duy nhất gây ra: Nếu như Kẻ Đoạt Hồn không hề nhắm đến Sophia, mà nhắm đến anh thì sao? Biết đâu hắn muốn ngăn chặn không cho Sophia tiết lộ cho anh biết những gì cô ấy đã tìm ra về anh và đứa con gái của anh?

Anh cố gắng không biểu lộ điều gì, và nói tiếp.

"Cũng như tất cả chúng ta, cô Dorn chỉ cần phải sống qua những giờ đồng hồ sắp tới đây, cho tới khi chúng ta được cứu thoát. Đồng thời, cô ấy cũng là chiếc chìa khóa mở ra tự do của chúng ta. Cô ấy biết mật mã."

Mật mã cho danh tính của tôi.

"Và cô ấy muốn nói cho chúng ta biết một điều gì đó."

Tôi còn phải xem lại đã.

"Có thể là chúng ta sẽ biết được bí mật của cô ấy, trước khi …"

Anh ngưng lại giữa câu nói, nhìn xuống đôi chân trần của mình và ngạc nhiên rằng anh bất thình lình bắt đầu đổ mồ hôi, mặc dù anh không mặc gì ngoài một cái quần ngủ mỏng và một cái áo thun ngắn tay.

Rồi anh sờ tay lên trán, để xem liệu mình có thể bị sốt không.

Trong lúc đó, anh biết rằng đó không phải một cơn cảm lạnh, mà một từ duy nhất là nguyên nhân tại sao anh đổ mồ hôi. Một từ mà anh mới nghe được trước đấy thôi, nhưng mãi bây giờ mới hiểu.

"Anh bị sao thế?" Anh nghe người quản gia hỏi.

"Tôi, aaa… ông có thể nhắc lại thêm lần nữa được không…?" Anh nhìn Schadeck, rồi quay sang Bachmann, và rồi đến cái giá sách chếch phía sau chiếc xe lăn của Sophia.

"Tôi hỏi anh bị sao thế?"

"Không, không, không. Tôi muốn hỏi là cô Dorn đã nói gì khi chúng tôi đi khỏi đây?"

"Giống như trước thôi. Chỉ một từ đó, nếu như nó là một từ."

Không. Không giống nhau.

"Ông cứ lặp lại nó thêm một lần nữa đi. Xin ông." " 'Topor' gì đó, nhưng mà…?"

"Trời ơi," Caspar không biết trong khoảnh khắc này, anh sợ ai nhiều hơn. Sợ Kẻ Đoạt Hồn, hay sợ chính bản thân anh. Bất chợt, anh biết rõ điều Sophia đã cố gắng nói với họ.

01 giờ 49

Các thanh ngang của cái thang giá sách kêu cọt kẹt thật to dưới trọng lượng bất thường của thân thể Caspar. Có lẽ chúng đã không còn được sử dụng trong những năm gần đây, vì những quyển sách ở các ngăn trên chỉ phục vụ cho mục đích trang trí. Và lẽ ra thì Caspar cũng đã không nghĩ đến việc tìm những quyển sách tham khảo y khoa ở đó, nếu như Bachmann không nói với anh rằng Raßfeld đã lưu ở đây một số sách bị ông ấy loại bỏ.

"Anh muốn làm gì vậy?" Schadeck hỏi.

Anh ta đứng bên cạnh Yasmin và đang cố tìm cách nhét một cây cời than vào trong cái tựa đầu của chiếc xe lăn, để có thể treo chiếc túi truyền dịch lên trên đó.

"Tôi không chắc lắm…." Caspar trả lời mà không quay người lại. Rồi anh kéo tập kế cuối của một bộ từ điển y khoa ra khỏi kệ trên cùng và lật ra tới chữ cái S. Chỉ vài giây sau đó, anh đã tìm thấy mục cần tìm. "Thế chứ."

"Cái gì?"

"Cô Dorn là bác sĩ tâm lý. Cô ấy có thể chẩn đoán riêng cho mình."

"Chẩn đoán đó là gì?"

Bachmann ngẩng lên hỏi anh, và cả Schadeck cũng ngưng công việc tạo một cái giá đỡ túi truyền dịch tạm thời.

Trên thang, Caspar quay người sang một bên, giơ thẳng quyển sách ra bằng một tay và đọc:

"Chứng liệt thân khi ngủ, một biến thể đau đớn của suy giảm cảm nhận định lượng. Những người mắc chứng này tê liệt trong một thế giới giữa tỉnh và mê mà họ chỉ có thể thoát ra khỏi đó nhờ những kích thích mạnh, thường là tiêu cực, ví dụ như đau đớn, co giật mạnh, la hét, vân vân."

Caspar ngẩng đầu lên và trích dẫn câu nói cuối cùng của đoạn văn mà không cần nhìn vào quyển từ điển: "Rối loạn này cũng được biết đến dưới tên Topor, tiếng Latinh, có nghĩa là…", anh ngần ngừ, "… giấc ngủ chết."

"Giấc ngủ chết?" Bachmann hỏi sửng sốt. "Có nghĩa là bây giờ chúng ta chỉ cần đánh thức cô ấy dậy thôi sao?"

Schadeck cười to mỉa mai, nhưng Caspar gật đầu tán thành. Rồi anh vươn người thật nguy hiểm sang phải, để lôi một quyển sách khác ra khỏi giá. Với khổ hơi dài của nó, quyển sách trông giống như một quyển sách bản đồ dành cho học sinh nhưng quá dày. Dòng chữ Tâm lý học thần kinh, xuất bản lần thứ hai nổi bật trong những mẫu tự đen trên bìa sách màu cam. Vì quyển sách quá cồng kềnh để có thể mở ra ngay trên thang nên anh lại bước xuống và đặt nó trước đống lương thực đã được đổ ra ở trên bàn.

Sau khi nhìn nhanh qua phần mục lục, Caspar giở trang 502 ra, và đặt tay lên đoạn cuối:

"Liệt thân khi ngủ là một hình thức liệt xuất hiện trong giai đoạn chuyển tiếp giữa ngủ và thức. Thông thường thì nó rất ngắn, nhung thỉnh thoảng cũng kéo dài tới hai mươi phút. Hầu như cứ hai người thì có một người đã từng bị liệt thân khi ngủ."

"Tôi đã bị qua rồi," Yasmin hồi hộp nói to. "Thật là kỳ lạ. Có lần tôi nằm mơ thấy có một người đàn ông trong phòng tôi. Tôi biết là hắn ta sẽ biến đi ngay khi tôi tỉnh dậy, nhưng tôi không tài nào mở mắt ra được. Tôi không thể cử động được và phải hét lên để tỉnh dậy."

"Và qua đó cô đã tự giải thoát mình khỏi cơn liệt thân lúc ngủ," Caspar đồng ý với cô ấy.

"Mấy người muốn cùng nhau lừa tôi đấy à?" Schadeck hỏi, nhìn về phía Sophia. Vì vẫn không thể nào gắn chặt túi truyền dịch vào thanh cời than nên anh ta đã đẩy người nữ bác sĩ cùng với chiếc xe lăn tới cạnh bàn và lại ấn chiếc túi vào tay Yasmin.

"Hai mươi phút? Với nữ bệnh nhân của chúng ta thì thời gian đó đã qua lâu rồi."

"Và vì thế mà bây giờ chúng ta cũng biết được Kẻ Đoạt Hồn làm gì với nạn nhân của hắn." "Hả?"

"Hắn đưa họ vào trạng thái liệt thân khi ngủ. Tôi không biết hắn làm như thế nào. Nhưng Bruck hẳn đã tìm thấy một phương pháp tâm lý để giam giữ họ lâu dài trong giai đoạn tê liệt giữa ác mộng và tỉnh giấc. Sophia đang nằm trong một vòng lặp đi lặp lại vô tận của nỗi kinh hoàng. Đó là điều mà cô ấy muốn nói với chúng ta suốt thời gian qua."

Tom hoài nghi nhíu lông mày lại, thọc tay vào mái tóc có vuốt gel của anh, vuốt cho nó thẳng lại và rồi tặc lưỡi khinh khỉnh.

"Được rồi, ông Sherlock Holmes ạ, thế thì bây giờ anh chỉ còn

cần hé lộ cho tôi biết một điều nữa thôi."

Caspar căng người ra trong lúc chờ đợi câu hỏi sắp đến mà anh không có câu trả lời cho nó.

Còn chưa có.

"Cậu làm sao biết được tất cả những điều đó? Tại sao cậu lại thành thạo sơ cứu tới như vậy, đặt kim truyền dịch cho cô bác sĩ xinh đẹp của chúng ta và còn trích dẫn thuộc lòng từ sách chuyên môn về tâm lý?"

"Không biết," bây giờ đến lượt Caspar giơ tay lên đầu hàng. "Có thể tôi là bác sĩ, dược sĩ hay bác sĩ tâm lý? Chính anh đã nói rằng chúng ta có thể là đồng nghiệp cơ mà, hay đơn giản là tôi chỉ tập trung chú ý trong khóa học sơ cấp cứu? Tôi ước gì mình biết."

"Vâng, tất nhiên rồi. Cứ nấp ở đằng sau chứng mất trí của cậu đi. Tôi không tin đâu," Tom quay sang Bachmann.

"Anh ta vào đây lúc nào?"

Người quản gia trầm tư xoáy mớ tóc mai của ông. "Cách đây chừng mười ngày, tôi nghĩ vậy."

"Và chính xác là khi nào thì loạt tội phạm của Kẻ Đoạt Hồn đã ngưng lại?"

"Anh có ý muốn nói gì?" Caspar bực tức đóng quyển sách lại và đứng bật dậy.

"Anh đã lôi tên điên đó vào đây với chúng tôi. Anh đã làm cho chúng tôi không thể gọi trợ giúp được vì chiếc xe cứu thương của anh đã phá hỏng cái bốt điện thoại."

Caspar nhấn mạnh mỗi một từ "anh" với một cử động tay bực dọc, như một trọng tài trên võ đài đang đếm số giây còn lại của một võ sĩ quyền Anh bị đánh gục. Nhưng những cú đánh qua lời nói của anh dường như đã bật lại một cách vô tác dụng trên người Schadeck. Anh ta thậm chí còn không chớp mắt. Mặc dù vậy, Bachmann vẫn nghĩ là phải tách hai người đang cãi nhau này ra và thở phì phò tự đẩy mình vào giữa.

"Này, này, này... Làm thế này không giúp ích gì được đâu. Chúng ta phải đoàn kết với nhau. Và tin tưởng nhau."

Tin tưởng? Caspar nghĩ đến lúc Linus muốn chỉ cho anh xem đoạn ống dẫn xăng bị phá hỏng và Bachmann bất thình lình xuất hiện ở phía sau chiếc xe chạy trên tuyết.

Tôi không thể tin ai ở đây, anh nghĩ thầm. Tôi không quen biết ai ở đây hết. Đến chính bản thân tôi cũng không.

Anh lại ngồi xuống cạnh bàn, dùng hai tay ép đầu gối đang run run của anh lại với nhau và nhìn trừng trừng vào quyển tạp chí mà Bachmann đã để mở ra trên bàn.

Trong khi Schadeck và người quản gia tiếp tục cãi nhau ở phía sau, những mẫu tự đó nhòe đi trước mắt anh, nhưng anh không muốn lắng nghe lẫn nói hay đọc. Bất thình lình, anh cảm thấy mệt mỏi vô tận. Bộ não của anh đang rất cần phải giảm xuống một số, tốt nhất là về không và yên tĩnh nghỉ ngơi, rồi anh mới dám khởi động nó một lần nữa và đi vào trong sự điên rồ này.

Anh buộc mình không nghĩ ngợi gì, và ban đầu, dường như anh đã làm được như vậy. Nhưng rồi anh lại phạm phải sai lầm khi nhắm mắt lại. Anh đã nhìn trừng trừng vào bức ảnh của nạn nhân thứ hai trong tờ báo quá lâu, và giờ đây tấm hình của người cô giáo đó tiếp tục đỏ rực trên võng mạc của anh, chấm dứt sự yên tĩnh. Lần này thì anh nghe được tiếng ken két của đường ray xe lửa, trước cả khi làn khói cay xè của đầu tàu lại ngập đầy trong mũi anh. Anh mở mắt ra, và chiếc tàu ký ức chạy vào.

Ảo giác

"Cháu nó lúc nào cũng là một bé gái rất im lặng. Quá im lặng. Tôi lo lắng chính vì tôi không có lý do nào để lo lắng cả, nếu như chị hiểu tôi muốn nói gì."

"Vâng, tất nhiên rồi."

Anh nhìn trừng trừng vào đường viền màu gỉ sắt trong cái

tách của anh và từ chối không uống thêm.

"Đây, anh xem này," người phụ nữ mở một quyển sách nhỏ đã được bọc lại. Hẳn là cô đã cố ý lựa chọn nó cho lần gặp gỡ này và đã đặt nó sẵn sàng ở trên bàn. Thậm chí còn có một tờ giấy nhỏ được nhét vào giữa những trang giấy.

"Anh có nhìn thấy điều tôi muốn nói không? Tất cả các cháu khác đều cười. Nhưng cô bé thậm chí còn không nhìn vào máy ảnh nữa."

Người phụ nữ xoay quyển kỉ yếu lại để anh có thể nhìn được tốt hơn, nhưng điều đó hoàn toàn không cần thiết.

Anh biết cô bé có mái tóc vàng xoăn và đeo niềng răng. Anh luôn giữ một bức ảnh của cô bé ở trong ví. Một bức ảnh hộ chiếu, nhưng cô bé cũng không cười trong đó.

Anh nhắm mắt lại. Hình ảnh cô con gái của anh gây ra một nỗi buồn lớn tới mức đau đớn.

"Anh ổn chứ?" Cô hỏi, và đôi môi của cô hơi giật giật vì lo ngại. Anh không trả lời và lại nhìn vào bức ảnh chụp chung trong quyển kỉ yếu. Người phụ nữ này cũng có mặt ở trên đó. Cô đứng ở tận ngoài rìa và mặc một cái quần jeans bó sát nhét vào trong đôi ủng đen cao đến tận gối. Lơ lửng ở bên cạnh đầu của cô là một dấu sao nhỏ. Anh nhìn xuống dưới, tìm thấy thêm một dấu sao nữa và đọc dòng chữ in nhỏ ở chú thích.

Katja Adesi, cô giáo chủ nhiệm lớp 5B, trường tiểu học Wald, Berlin.

"Có điều gì không đúng à?" "Không, chỉ là..."

Anh tìm chiếc khăn trong túi quần, và đụng phải tấm vé tàu lửa nhăn nheo mà hôm nay anh đã mua ở Hamburg, và muốn đưa ra tất cả những câu hỏi đang hành hạ anh cùng một lúc:

Chị nhận ra điều đó lần đầu tiên vào lúc nào? Cháu đã vẽ bao nhiêu tấm hình gây lo âu đó trong giờ học? Có những dấu hiệu khác không?

"Tôi nghĩ bây giờ tốt hơn thì anh nên đi đi," Katja Adesi đứng dậy. "Tôi đã nói quá nhiều rồi. Tôi không muốn lên án ai hết, anh có biết không? Có lẽ là tôi chỉ thần hồn nát thần tính thôi?" Cô nhìn dò xét anh với vẻ mặt gần như thương hại rồi nhún vai. "Xin lỗi."

Anh nhận ra mình không đủ sức cử động lưỡi để thốt ra dẫu chỉ là một trong những câu anh muốn hỏi thôi.

"Anh có hiểu tôi không?" Nụ cười của cô biến mất.

"Này, có nghe tôi nói không?" Gương mặt với những đường nét đều đặn của cô giáo trở nên méo mó, và Caspar giật mình, gần như là kinh tởm, khi đến cả giọng nói của cô ấy cũng vỡ ra.

01 giờ 58

"Này, tôi nói chuyện với cậu đấy, đồ điên…"

Caspar mở mắt ra và bất thình lình bị phóng vào trong hiện thực. Ở đó, Schadeck vừa mới đứng sừng sững đe dọa ngay trước mặt anh.

"Lần này thì là gì?" Anh nhân viên y tế chế nhạo. "Cậu là Caesar, hay cậu nhớ lại thời cậu là ngôi sao điện ảnh?"

"Để anh ấy yên đi Tom," Yasmin bất ngờ đứng về phía Caspar trước khi anh có thể trả lời. "Anh tin là anh ấy đóng kịch à? Anh ấy vừa bất tỉnh đấy. Caspar là một bệnh nhân!"

Cô bồn chồn xoay chiếc nhẫn ở ngón tay cái của mình và nhích ra xa khỏi Schadeck một bước. Sau đó, dường như cô lại nhớ đến nhiệm vụ y tá của mình và cẩn thận đẩy Sophia trong chiếc xe lăn ra trước lò sưởi.

Caspar đi theo cô. Những ánh mắt bực tức của Schadeck xoáy sâu vào lưng anh.

"Cô ấy thế nào rồi?" Anh hỏi nhỏ.

"Không được tốt lắm, anh cũng nghe được đấy."

Thật sự là như vậy. Caspar tự hỏi anh đã bất tỉnh trong bao

lâu mà Sophia lại tiều tụy đi đến như vậy.

Hơi thở từng đều đặn trước đó của cô bây giờ nghe giống như tiếng hổn hển của một con chó bị hen suyễn. Thỉnh thoảng, cô ho lên và khiến cho chiếc túi truyền dịch, lúc này đã được treo vào cái thanh cời than, lắc lư trông hết sức nguy hiểm. Tay cô lạnh như băng, và mạch dường như quá yếu.

"Lửa sắp tắt," Caspar nói. Tiếp đó, Schadeck đứng dậy và mang cái túi lương thực của bà đầu bếp đến chỗ họ. Anh lôi ra một chai rượu loại bẹt bỏ túi, tháo nắp và đổ chất nồng độ cao ở trong đó vào lò sưởi. Sau đó, anh ném một khúc củi bạch dương vào ngọn lửa.

"Đây này, cậu cũng có thể uống một ít để sưởi ấm," anh nói, hướng mắt xuống đôi chân trần của Caspar. Anh ta đưa cho anh chai rượu bẹt vẫn còn một ngụm rượu nhỏ tí sóng sánh ở trong đó.

"Không, cảm ơn. Tôi không uống rượu," Caspar ngạc nhiên về cái cảm giác không tốt đang dần bám rễ trong người anh như một chứng trầm cảm mới khởi phát. Anh cho rằng đó là vì tình trạng của Sophia.

"Cậu cần đấy," Schadeck nói, tay vẫn còn thọc sâu vào trong cái túi. "Còn năm giờ nữa ca sáng mới đến đây. Và với những thứ này..," anh lôi ra thêm một chai rượu mạnh nhỏ,"... thì thời gian chờ đợi sẽ dễ chịu hơn."

Năm giờ?

Mẹ kiếp, còn quá lâu. Thời gian nhỏ từng giọt với sự uể oải như thủy tinh lỏng, trong khi vòng xoáy chết chóc của chứng liệt thân lúc ngủ đang điên cuồng xoa tròn bên trong nữ bác sĩ. Vanessa Strassmann mãi nhiều tuần sau mới qua đời, nhưng nào ai biết được Sophia đã đánh mất chính bản thân cô đến mức nào, và lúc nào thì cô bước qua cái ranh giới mà sau đó cô không còn có thể rời khỏi ngục tù của thân thể cô được nữa – và chôn vùi

những hiểu biết về con gái của anh cùng với cô?

"Này, cái gì thế?"

Schadeck đánh rơi chiếc túi đay xuống sàn. Caspar ngẩng đầu lên, và lần đầu tiên nhìn thấy một nét sợ hãi lóe lên trong mắt của Tom. Anh miễn cưỡng buông tay Sophia ra và đứng dậy.

"Tôi có được phép xem không?"

Schadeck đưa cho anh mẩu giấy nhỏ.

"Tôi nghĩ đây là một lời chào nữa của Kẻ Đoạt Hồn dành cho chúng ta," anh nhân viên y tế nói nhỏ, như thể nói với chính mình hơn là với tất cả những người khác.

"Anh tìm thấy nó ở đâu vậy?" Bachmann hồi hộp hỏi. "Ở đây, trong cái túi. Giữa đống đồ ăn," Tom giải thích.

"Bruck chắc chắn là đã đặt mẩu giấy vào trong đấy ngay sau khi tóm được bà đầu bếp." Caspar gật đầu.

Có lý. Bruck vẫn tiếp tục phương pháp của hắn. Một nạn nhân đổi lấy một câu đố.

Các ngón tay của Caspar run run. Mẩu giấy được gấp lại đúng như những mẩu giấy kia. Bằng cách chọn loại giấy, dường như Kẻ Đoạt Hồn muốn chế giễu nạn nhân của hắn. Hắn rõ ràng là đã ở trong văn phòng của Sophia, và đã viết câu đố này lên một tờ giấy từ tập giấy dùng để kê toa thuốc của cô. Những chữ cái viết hoa không thể đọc được buộc người ta phải đưa ra những suy đoán thật đáng ngại về trạng thái tinh thần của hắn.

"Viết gì ở trên đó vậy?" Người quản gia bồn chồn hỏi. "Tôi hoàn toàn không muốn biết đâu," Yasmin ép đôi tay cô lên tai và quay đi. Nhưng Caspar mở tờ giấy ra, và rồi anh đọc to đoạn văn bí ẩn:

FINISHED FILES ARE THE RESULT OF YEARS OF SCIENTIFIC STUDY COMBINED WITH THE EXPERIENCE OF YEARS8 8 “Những tài liệu hoàn chỉnh là kết quả của những nghiên cứu khoa học trong nhiều năm, kết hợp với nhiều trải nghiệm qua

năm tháng".

"Hả?"

Trong khi Schadeck chỉ bực mình rên lên thì giọng nói của Bachmann lại run run vì căng thẳng.

"Điều đó có nghĩa là gì vậy?"

Caspar ngẩng lên, dùng mu bàn tay chùi một sợi lông mi ra khỏi khóe mắt và hít thở thật sâu.

"Tôi không biết," anh nói thật và thả bàn tay cầm mẩu câu đố xuống.

"Nhưng có người mà chúng ta có thể hỏi."

02 giờ 07

Cái thang máy được lắp đặt thêm về sau khi ngôi biệt thự được cải tạo thành bệnh viện đủ lớn để chứa một giường bệnh, nên có đủ chỗ cho tất cả mọi người ở trong đó. Caspar khăng khăng yêu cầu họ phải đi cùng nhau. Ngay cả trong tự nhiên, động vật cũng tạo thành một bầy để con thú săn mồi không xác định được một điểm tấn công nhất định nào. Ít nhất là cho tới chừng nào mà không có ai có một đặc điểm nổi bật ra khỏi nhóm vô danh đó.

Caspar nhìn chăm chú vào những cái nan hoa bằng crôm của chiếc xe lăn, và biết rằng con thú dữ sẽ chọn ai đầu tiên, nếu như họ không bảo vệ Sophia.

"Ta đang đi đâu đây?" Caspar hỏi và chỉ vào tấm bảng báo hiệu ở bên cạnh cái nút bấm bằng đồng với số "-2" ở trên.

"Xuống tầng hầm thứ hai," Bachmann trả lời. "Đó là phòng thí nghiệm của Raßfeld. Tôi nghĩ rằng Bruck đang ẩn nấp ở dưới đó."

"Tại sao?" Caspar hỏi và bấm vào số bốn.

"Để đi xuống đến tận dưới đó, ta cần thêm một cái chìa khóa nữa. Và chỉ Raßfeld là có nó thôi. Anh thấy không?"

Trong khi cửa thang máy đóng lại, Bachmann ấn vào cái nút bấm dưới cùng, nhưng nó chỉ lóe sáng một lần thật nhanh.

"Tôi không muốn đi lên lẫn đi xuống đâu," Yasmin than vãn khi cái thang máy bắt đầu chuyển động với sự chậm chạp thông thường của nó. "Mới đây chính anh đã nói rằng chúng ta tốt hơn là nên ở lại trong thư viện mà."

Caspar rên lên.

"Không phải, tôi chỉ nói, chúng ta không chia nhau ra nữa." May thay, những người khác ít ra thì cũng không đâm sau lưng anh. Ông quản gia thì mừng là không còn phải đưa ra quyết định nào nữa sau thảm họa với Sybille. Còn Tom thì muốn di chuyển hơn là chôn chân ở một nơi có thể là một cái bẫy.

"Có lẽ là cô đúng, Yasmin. Nhưng cô có biết bài thơ về những quyết định sai lầm không?" Anh hỏi cô y tá. Cô thổi vào mớ tóc mái và nhìn anh không hiểu.

"Tôi cần phải biết sao?" "Nó là như thế này:

Có? Không? Có? Không? Có? Không? Có?"

Anh ngưng lại trong phút chốc và rồi kết thúc:

"Quá muộn."

Yasmin nhìn anh như thể anh vừa mới nhổ nước bọt vào cô.

"Điều mà tôi muốn nói là: trong khi chúng ta ngồi chờ bất động trong thư viện và nhìn Sophia càng lúc càng tự đánh mất cô ấy sâu hơn, thì Kẻ Đoạt Hồn đã lén lút đi khắp bệnh viện mà không bị ngăn cản và có thể trang bị vũ khí cho hắn.

Tôi không chỉ nói đến dao, thuốc mê và dao mổ. Tôi nói về chất chlorine tẩy rửa có thể cháy, những thùng formaldehyde và các loại cồn y khoa khác. Hắn có thể dùng chúng để chế tạo ra bom xăng và hun khói chúng ta. Và rồi thì chúng ta sẽ làm gì? Lúc đó thì hai mươi milimét cửa gỗ giữa chúng ta và Kẻ Đoạt Hồn cũng không giúp được gì. Rồi lúc đó thì chúng ta sẽ đi quanh quẩn vô mục đích qua làn khói trong cái bệnh viện đã bị đóng kín

lại này."

Họ đi ngang qua tầng ba.

"Có thể là Bruck có những mục đích hoàn toàn khác. Nhưng tôi e rằng, ngược lại với chúng ta, Kẻ Đoạt Hồn có một kế hoạch. Vì vậy mà chúng ta chỉ còn có hai khả năng: hoặc là chúng ta biết được kế hoạch đó là gì, hoặc là chúng ta nhanh chóng tìm một nơi an toàn hơn là thư viện."

Ví dụ như phòng chụp quang tuyến thần kinh, Bachmann đã đề nghị ngay trước khi họ khởi hành. Gian phòng được trang bị cửa chống cháy và hệ thống thông hơi riêng.

"Vâng, vâng, được rồi," Yasmin bực mình rên lên. "Tôi hiểu rồi. Nhưng mặc dù vậy…"

Cái thang máy giật giật đứng lại, và cô y tá ngừng những lời phản đối của cô khi cửa mở ra.

Tầng bốn.

Ngược với tầng trệt, các bộ cảm ứng chuyển động ở trên này vẫn còn hoạt động tốt. Đèn hành lang bật sáng khi người đầu tiên trong nhóm rời thang máy.

"Được rồi, như đã bàn với nhau trước," Caspar nói. "Chúng ta chỉ cần đón bà ấy thật nhanh và sau đó đi xuống dưới ngay lập tức."

"Mẹ kiếp," Schadeck đã đi trước được hai bước, chửi thề. "Cái gì?" Bachmann hỏi, nhưng rồi cũng nhìn thấy điều đó cùng lúc với Caspar.

Cánh cửa.

" … Ôi, không phải chứ."

Cửa phòng Greta Kaminsky đã bị mở tung ra.

02 giờ 10

"Bà ấy chết rồi à?" "Không biết."

Mái nhà nghiêng nghiêng được sơn trắng phản chiếu ánh

sáng hành lang mờ nhạt và hắt một sắc màu giống như sáp trên gương mặt của thân xác đang nằm bất động. Người phụ nữ già nằm ở giữa giường giống như một vị thánh được liệm, và từ góc nhìn của mình, Caspar không thể biết được liệu cái chăn đắp trên thân thể bà có cử động hay không.

Anh rón rén đi tới thêm một bước vào trong phòng của bà và tự hỏi tại sao họ lại thì thầm. Nếu như Kẻ Đoạt Hồn đã gây hại cho bà thì họ không còn cần phải quan tâm gì đến việc giữ gìn sự riêng tư cho bà nữa.

Kia. Cái gì thế? Hai cánh mũi mỏng, gần như trong suốt của bà có phải là đã cử động?

"Tôi nghĩ bà ấy..." Yasmin nói nhỏ tới mức Caspar không thể hiểu được những từ cuối. Nhưng anh cũng không cần. Chính anh đã trông thấy. Không nghi ngờ gì nữa. Greta Kaminsky đã mở mắt ra.

"Có chuyện gì ở đây thế này?" Bà hỏi, và cây đèn ngủ của bà lóe sáng. Giọng nói của bà bình thản, không hề vương một nét nhỏ nào của sự mệt mỏi, và nếu như bà có ngạc nhiên khi nhìn thấy nhiều nhân viên và cả một bệnh nhân đứng ở cạnh giường bà vào lúc đêm khuya, thì bà đã che giấu điều đó rất tốt.

"Đã xảy ra chuyện," Caspar trả lời và tự hỏi anh phải giải thích cái sự điên rồ đã xảy ra khi bà đang ngủ đến tận bây giờ như thế nào. "Bà mặc thêm thứ gì đó đi, bà phải đi cùng với chúng tôi ngay lập tức."

"Ai bảo thế?"

"Tôi sẽ giải thích cho bà khi..."

"Tầm phào, anh trai trẻ ạ!" Bà ngắt lời anh. "Tôi quý anh, Caspar. Anh đã sửa chiếc ti vi của tôi, nhưng không phải vì vậy mà tôi sẽ chạy theo anh khắp bệnh viện vào lúc hai giờ sáng. Chắn chắn là không, khi còn có thêm một đám người xa lạ ở phía sau nữa," bà ném cho Tom một ánh mắt lạnh lùng. "Thế nào, anh

là ai vậy, thưa anh?"

"Tom Schadeck. Tôi là nhân viên y tế, và tối qua tôi đã đưa một nạn nhân gặp tai nạn vào đây: chính là Kẻ Đoạt Hồn."

"Xin lỗi, ai cơ?"

Schadeck bước sang một bên, và Yasmin đẩy chiếc xe lăn ra tới trước giường của Greta để bà có thể nhìn thấy cái hình dáng co ro ở trên đó.

"Trời ơi!" Greta ép hai tay lên miệng.

"Không phải đùa đấy chứ? Cái này thuộc vào phần trị liệu chứng lo âu của tôi đấy hả?"

"Rất tiếc là không."

Caspar giải thích cho bà việc anh đã nhìn thấy Jonathan Bruck chạy trốn ra khỏi phòng của hắn như thế nào, và họ đã hạ các cửa chớp xuống ra sao sau khi tìm thấy Sophia trong bồn tắm. Anh báo cho bà biết về việc Raßfeld, Linus, Sybille và Mr. Ed đã biến mất, và cuối cùng, anh thậm chí còn tóm tắt ngắn gọn thuyết liệt thân trong giấc ngủ của họ.

"Và các anh chị để mặc tôi một mình ở trên này trong toàn bộ thời gian vừa rồi?" Greta nhảy xuống giường nhanh nhẹn đến mức đáng ngạc nhiên so với tuổi của bà, và xỏ bàn chân xương xẩu của bà vào trong một đôi dép đi trong nhà có chùm len màu hồng hình cầu ở mũi.

"Bà bị khóa trái trong phòng," Caspar nói, và đồng thời tự hỏi tại sao cửa lại bị mở tung ra. Nếu như Kẻ Đoạt Hồn đã cất công mở nó ra thì tại sao hắn lại tha cho Greta? Anh nhận được câu trả lời nhanh hơn là dự kiến.

"Không phải, bà không bị khóa trái. Tôi đã không đi đến chỗ bà," Yasmin ngượng ngùng thừa nhận.

"Cái gì?" Bachmann và Caspar đồng thời nói to.

"Lúc đó tôi sợ quá. Này, đừng nhìn tôi với vẻ trách móc như

thế," cô hất hàm về phía Bachmann. "Lúc nãy ông cũng đã phạm sai lầm rồi."

Cô nghe trông giống như một đứa bé gái đang giận dỗi. "Tôi đang ở trong phòng của Linus, rồi bất thình lình có ai đó đập vào cửa chớp," cô chỉ tay vào cái cửa sổ tối đen. "Từ bên ngoài! Lúc đó có người nào đó ở ngoài ban công."

"Và mãi tới bây giờ cô mới nói cho chúng tôi biết điều đó?" Caspar hỏi.

"Tôi sợ đến chết đi được. Sau đó, tôi không dám đến xem xét Greta nữa mà lại đi xuống dưới ngay lập tức."

Thảo nào cô ấy muốn ở lại thư viện.

"Nghe này, bây giờ chúng ta không nên mất thêm thời gian cãi nhau nữa," Schadeck cố gắng giảng hòa, có lẽ là để bảo vệ "Yazzie" của anh ta.

Greta mặc thêm một chiếc áo choàng bằng lụa và chống hai tay lên hai bên hông tròn trịa của bà.

"Được rồi, các anh chị nghĩ tôi đã được khóa trái an toàn ở trên này. Thế tại sao bây giờ các người lại còn đến đây để đón tôi?"

Caspar đưa cho bà hai tờ giấy ghi chú mà họ đã tìm thấy ở chỗ Sophia và trong cái túi của Sybille.

"Chúng tôi cần bà giúp."

Greta lê dép tới bàn ngủ và loay hoay đặt cái gọng cũ mòn của chiếc kính mắt lên tai.

"Đó là sự thật, mặc dù cái tên lừa dối?"

"Vâng. Chúng tôi tìm thấy nó ở chỗ Sophia. Chúng tôi nghĩ rằng nếu giải đáp được câu đố này, ta có thể kéo cô ấy ra khỏi giấc ngủ chết."

"Thật là đáng thương," Greta rên lên, hướng mắt về phía Sophia, rồi bà lắc đầu ái ngại.

"Tôi tuy là một bà già thích giải câu đố, nhưng câu đố này thì

tôi phải chịu thua rồi."

Schadeck vỗ tay. "Thật là tốt, lại mất thêm hai mươi phút trên con đường đi qua sự điên rồ của chúng ta. Bây giờ chúng ta nên biến xuống tầng hầm trước khi..."

"Nhưng mà cái này đây thì xưa rồi," Greta ngắt lời anh ta. Bà vẫy mẩu giấy thứ hai như vẫy một cái khăn tay lúc tạm biệt trên nhà ga.

"Thế à?"

"Vâng, chuyện vặt, như cách cháu trai tôi nói. Tôi nghĩ là nó thậm chí còn bắt nguồn từ một trong những quyển sách chuyên về câu đố của tôi."

"Thế nó có nghĩa là gì?"

FINISHED FILES ARE THE RESULT OF YEARS OF SCIENTIFIC STUDY COMBINED WITH THE EXPERIENCE OF YEARS Đến lúc này, Caspar đã đọc đoạn văn đó nhiều lần tới nỗi thuộc lòng luôn.

"Tôi thì hầu như không biết tiếng Anh, nhưng để giải đáp câu đó này thì điều đó hoàn toàn không cần thiết."

"Thế thì cần gì?" Bachmann nói. "Người ta phải đếm mấy chữ F." "Mấy chữ F?"

"Vâng, các mẫu tự đó. Nó xuất hiện bao nhiêu lần trong đoạn văn?"

Schadeck lại lấy mẩu giấy đó ra khỏi tay Greta và đọc nó thêm lần nữa, rồi chán chường nói, “Ba lần.”

FINISHED FILES ARE THE RESULT OF YEARS OF SCIENTIFIC STUDY COMBINED WITH THE EXPERIENCE OF YEARS Anh ta chìa tờ giấy cho Bachmann và rồi cho Caspar. "Tôi đếm được bốn," anh nói và đưa trả lại cho Greta, sau khi Yasmin dùng tay làm một cử chỉ từ chối.

"Thế thì anh đã thuộc vào tốp mười phần trăm ở trên cùng rồi. Đó là một bài kiểm tra trí thông minh. Phần lớn...", bà ném

thêm một cái nhìn tàn khốc qua cạnh trên của chiếc kính mắt đến Tom, "... tức là những người bình thường thì đếm được ba. Một số ít đếm được bốn, như anh đấy, Caspar. Nhưng thật sự là là có sáu."

"Sáu? Buồn cười thật, chúng ẩn nấp ở đâu được chứ?" Tom cười to.

Bà lại đưa cho anh ta mẩu giấy, lần này thì với một vẻ mặt đắc thắng.

"Trong từ 'of', từ mà anh cũng như rất nhiều người trước anh đã bỏ qua trong lúc đọc."

Caspar nhìn qua vai Schadeck, và thật sự là tất cả sáu chữ F bây giờ bất thình lình nổi bật trước mắt anh như những ngọn đuốc chiếu sáng.

FINISHED FILES ARE THE RESULT OF YEARS OF SCIENTIFIC STUDY COMBINED WITH THE EXPERIENCE OF YEARS "Thật không thể tin được," Tom thì thầm.

"Có đấy, não bộ chúng ta luôn luôn suy nghĩ theo hình ảnh. Và cho từ 'of' thì nó không nghĩ ra được hình ảnh nào, nên người ta bỏ qua nó trong lúc đọc, mặc dù mẫu tự đó ở ngay trước mắt chúng ta."

Caspar sững sờ lắc đầu, và trong một khoảnh khắc ngắn tự hỏi không biết Greta vừa nói về câu đố, hay về những ký ức của anh.

"Sáu chữ F?" Dường như Tom vẫn còn không thể hiểu được và đếm lại thêm lần nữa. "Được rồi, thế thì điều này nói cho chúng ta biết được gì?"

"Tôi tuy cũng chỉ đếm được ba, nhưng tôi tin rằng đây là trường hợp ngoại lệ mà tôi biết được câu trả lời."

Bachmann lôi chùm chìa khóa thật to của ông ra từ túi bên của bộ áo liền quần và đếm qua một loạt những cái thẻ bằng nhựa.

"Đây," cuối cùng ông nói và chìa ra cho họ một cái thẻ màu xanh lá cây.

"Đây là chiếc chìa khóa vào phòng 6F."

"6F?" Yasmin sửng sốt hỏi. "Tôi chưa từng bao giờ nghe nói về nó. Ở đây chỉ có bốn tầng thôi mà. Nó là gì thế?"

"Ừ thì, đó là một điều bí mật giữa tôi và Raßfeld. 6F tức là 'Six Feet'. Tin hay không thì tùy, nhưng Raßfeld cũng có khiếu hài hước đấy: Chôn Dưới Sáu Tấc Đất. Nghĩa là ở tầng hầm," rồi khi Bachmann nhận thấy rằng những người kia vẫn còn hoàn toàn không hiểu gì, ông thêm vào: "Đây là chiếc chìa khóa mở phòng nghiên cứu bệnh học."

02 giờ 16

Gian phòng rộng lớn chào đón họ với bầu không khí dễ chịu của một lò mổ đã ngưng hoạt động. Raßfeld chỉ thỉnh thoảng mới cùng với các sinh viên của ông mổ xẻ các mẫu vật nghiên cứu ở đây. Mặc dù vậy, Caspar có cảm giác giống như các thiết bị dập xương, nạo óc, tách vết thương và dao mổ cũng đã tạc vào trong những bức tường của phòng nghiên cứu. Linh hồn bị thương của gian phòng, anh sực nhớ tới một trích dẫn mà anh đã từng có lần đọc trong một tạp chí khoa học phổ thông. Anh lại nhớ những thứ như vậy. Kiến thức vô dụng về phong thủy, thay vì những chỉ dẫn hữu dụng đến danh tính thật của anh.

Caspar cảm thấy nội tâm bị giằng xé, giống như một đứa bé còn chưa đến trường không biết bố mẹ sống trên con đường nào, nhưng vì một lý do nào đó mà có thể bộc phát giảng về năng lượng tiêu cực. Về những người đại diện cho quan điểm rằng những sự kiện gây chấn thương sẽ không chỉ để lại dấu vết của chúng trong tâm hồn của người sống, mà cả trong vật bất động bao quanh họ nữa. Giống như một dấu tay vô hình của cái ác mà người ta cảm nhận được ngay khi bước vào phòng cấp cứu của một bệnh viện hay hiện trường của một vụ án. Một dấu ấn mang đến cái cảm giác mà những người tin vào thần bí sẽ gọi là vầng

sáng màu nhiệm và những người theo chủ nghĩa hiện thực gọi là bầu không khí. Tùy theo sự nhạy cảm của người quan sát, mà dấu ấn đó sẽ tạo nên sự ngột ngạt, khiến ta nổi da gà hay kinh sợ. Phần lớn những người đang có mặt ở tầng hầm dường như cảm nhận được tất cả những điều đó cùng lúc. Đến cả hơi thở của Sophia cũng nhanh hơn, gần như hắt ra từng lần một, dù biểu cảm trống rỗng lãnh đạm của cô vẫn không thay đổi.

"Tôi không muốn nằm ở đây lúc chết đâu," Yasmin thì thào nói, và đẩy chiếc xe lăn đến ngay cạnh bồn rửa tay ở đầu cái bàn khám nghiệm tử thi. Trong cảnh tranh tối tranh sáng dưới ánh đèn khẩn cấp, cùng một chút trí tưởng tượng, gian phòng có dạng cái khăn lau tay này giống như một gian bếp kì quặc theo trường phái Tương lai, với sàn nhà bằng đá màu xám, tường lót gạch men trắng và một khối bằng nhôm được đánh bóng ở giữa dùng để làm việc. Chỉ khác là cái máy thông hơi là một cây đèn halogen, và những cái ngăn trong tủ lạnh không phải dùng để chứa thực phẩm, mà chứa những bộ phận cơ thể.

Bachmann bật đèn trần hình vòm. Ánh đèn làm cho bầu không khí càng mang điềm gở.

"Chúng ta tìm gì ở đây?" Schadeck hỏi. "Tìm một chỉ dẫn nữa."

Caspar tìm kiếm vết máu trên sàn nhà. Nhưng khác với phòng chụp quang tuyến bên cạnh, Kẻ Đoạt Hồn dường như không để lại dấu vết nào ở đây.

"Các người là bệnh viện tâm thần tư nhân thì cần một tầng hầm chứa xác chết để làm gì kia chứ?" Schadeck hỏi.

"Tôi nghĩ đó là quy định. Bất cứ bệnh viện nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng nếu như một trong số các bệnh nhân qua đời," Bachmann trầm ngâm gãi cái đầu trọc của ông. "Nhưng điều đó chưa bao giờ xảy ra ở đây."

Cho tới hôm nay, Caspar nghĩ thầm.

"Rồi làm hẳn chín cái tủ lạnh chứa xác chết một lần? Mẹ kiếp, ở đây còn không có đến từng ấy phòng nữa." Tom dùng ngón tay chỉ một cách khinh miệt vào trán.

"Raßfeld chuyên về khám nghiệm tử thi ảo," Bachmann nói, và dường như thích thú khi thấy Schadeck không biết thuật ngữ xa lạ này.

"Để mổ một xác chết cần có lệnh của tòa hoặc là sự đồng ý của người nhà," ông giải thích. "Nhưng nhiều người không muốn người thân của họ bị làm cho biến dạng, vì vậy mà ngày nay người ta chuyển sang việc đẩy người chết vào ống để chiếu chụp nhiều hơn. Rất đáng tiếc là quét toàn bộ một xác chết như vậy cần tới vài tiếng, thường là cả đêm. Máy chụp cộng hưởng từ bình thường hoàn toàn không được lập trình để sử dụng trong một thời gian dài đến như vậy. Và cũng vì tiếng ồn mà người ta rất muốn thuê ngoài những khám nghiệm như vậy, và Raßfeld đã nhận ra từ sớm rằng người ta có thể kiếm được bộn tiền nhờ vào khám nghiệm tử thi ảo. Thỉnh thoảng có lúc tất cả các tủ lạnh đều không còn trống."

Rầm.

Caspar giật nẩy mình và quay người lại phía bức tường ở đằng sau anh ta. Greta Kaminsky vừa mở một cái tủ lạnh ra.

"Mẹ kiếp, bà làm gì thế?" Anh chàng nhân viên y tế hỏi, rõ ràng là cũng giật mình.

"Thế cậu nghĩ tôi đang làm gì chứ hở chàng trai trẻ?" Greta kéo một tấm trượt bằng kim loại ra khỏi ngăn. "Các anh chị cứ đứng ngớ ngẩn ở đó và thì thầm như thể chúng ta đang ở trong một thánh đường vậy. Đó chắc hẳn không phải là sự tôn trọng người chết, mà các anh chị chỉ đang sợ thôi. Nhưng nếu như Kẻ Đoạt Hồn giấu ở đây thêm một chỉ dẫn nữa cho chúng ta thì nó hẳn phải ở trong những cái này đây, có phải không?"

Rầm. Bà đẩy tấm trượt trở lại và mở thêm một ngăn lạnh ra

nữa.

Anh chàng nhân viên y tế bật cười khô khan.

"Không phải bà ta nói là bà ta đang chữa chứng lo âu à?"

Schadeck nhướng mày quay sang những người khác.

"Tôi cũng muốn có loại thuốc bà ấy uống đây," Bachmann đồng ý với anh.

Cũng như Yasmin, Caspar phải miễn cưỡng mỉm cười. Anh cảm thấy họ đang sắp sửa rơi vào một bầu không khí hài hước, giống như những người thân kể chuyện tiếu lâm cho nhau nghe sau tang lễ để vượt qua cái thung lũng đau buồn đang nằm phía trước họ bằng một sự vui vẻ gượng ép.

Rầm.

"Cũng không có gì," Greata đóng mạnh cánh cửa thứ ba trong số chín cánh cửa cách nhiệt. Và nhóm người lại giật mình, nhưng bây giờ là vì một tiếng động mới, khác biệt, đến từ bức tường đối diện.

Caspar là người đầu tiên vượt qua được sự tê liệt.

"Cái gì thế?" Anh hỏi và chỉ vào cái thùng nhựa hình hộp ở cạnh bức tường cuối phòng nghiên cứu. Qua cái nhìn đầu tiên, nó gợi nhắc anh nhớ tới một cái thùng đựng kem.

"Thêm một thùng giữ lạnh," Bachmann giải thích. "Tôi biết. Ý tôi muốn nói tiếng động?"

Caspar bước chậm chạp qua bàn khám nghiệm tử thi xuyên qua căn phòng.

"Chất làm mát," Bachmann cố gắng đặt một nụ cười vô hại vào trong giọng nói của ông.

"Nghe giống như một cái máy cắt cỏ đang khò khè, tôi biết. Nhưng thùng này cũ rồi. Tôi nghĩ là nó đã bị loại bỏ. Thật ra thì Raßfeld không còn sử dụng nó nữa."

"Thế à," Schadeck đã tò mò đi theo Caspar. "Thế thì tại sao

dây điện của cái này lại được cắm vào ổ điện?"

Caspar đặt cả hai tay lên cái nắp. Cái thùng mở ra với một âm thanh như tiếng chép môi, và cái giá lạnh trào ra theo những làn hơi lan qua mép thùng. Anh đưa hai tay lên miệng theo phản xạ, nhưng đã quá muộn. Cái mùi hăng đó đã tìm một con đường tắt đi vào não của anh thông qua mũi.

Caspar ho và chảy nước mắt, nhưng không phải vì hơi hăng hắc có mùi ngọt đó, mà là vì không thể chịu đựng được cảnh tượng bên trong đó.

"Thế nào?" Anh chàng nhân viên y tế hỏi giọng mũi ở phía sau anh. Tom bước thêm một bước lại gần hơn, bịt mũi bằng hai ngón tay.

"Đó là cái gì vậy?" Anh ta hỏi, giọng nghe cũng kinh hoàng như cảm xúc của Caspar.

Vì cái thùng không có ánh sáng từ bên trong nên anh không thể biết rằng liệu cái thân thể đã mất hết máu đó có còn đủ tứ chi hay không. Anh chỉ nhìn thấy rõ một điều, trước khi Yasmin và Bachmann cũng bước tới ở sau anh: ai đó đã lột một nửa da đầu của con chó không còn mắt nữa.

02 giờ 18

"Mr. Ed," Yasmin rên lên.

Caspar cũng nghĩ như vậy, và đồng thời cảm thấy xấu hổ, vì hình ảnh con vật bị hành hạ hoàn toàn không làm cho anh xúc động.

Có lẽ nó chỉ là một con chó hoang? Có lẽ tôi hoàn toàn không biết nó, anh muốn xoa dịu lương tâm bị cắn rứt của mình. Có lẽ anh chỉ phản ứng lãnh đạm như vậy vì anh đã dự tính những điều xấu xa hơn rất nhiều.

Không, không phải vậy.

"Có cần mang nó ra ngoài không?" Bachmann ngần ngừ hỏi.

Tất cả mọi thứ đều không khớp với nhau.

"Kẻ Đoạt Hồn đã cắt chân của nó rồi phải không?” Yasmin không thể rời mắt khỏi những phần thi thể còn lại của con chó. Làn hơi gây khó chịu đó dường như không làm cho cô hề hấn gì. Cô thậm chí còn cúi người thấp xuống hơn nữa, đến mức Caspar phải nhường chỗ cho cô, và thầm cảm ơn cô vì việc này.

"Vâng, da đã bị lột qua tai phải, và Mr. Ed cũng không còn chân nào nữa. Trời ạ, tên đồi bại bệnh hoạn nào đã làm những điều như vậy chứ?"

"Raßfeld," Bachmann nói và lôi một miếng xương có hình như một cái bay ra khỏi thùng trước sự kinh hoàng của cô y tá.

"Đây, nhìn xem."

Yasmin và Tom sửng sốt nhìn người quản gia.

"Đây là cái xương hông của con chó. Chính Raßfeld đã cắt nó ra, nhưng không có gì đồi bại trong việc đó cả. Vì nó…"

Caspar gật đầu. Anh bắt đầu hiểu được tại sao anh vẫn cứ bình thản. Tại sao anh không thương tiếc cái chết của Mr. Ed. Vì đó…

"… không phải là Mr. Ed. Như tôi đã nói rồi, Raßfeld thỉnh thoảng có làm việc cùng với các sinh viên của ông ấy ở đây. Cái này chỉ là một mẫu vật để luyện tập," Bachmann ném miếng xương trở lại vào thùng và đóng nắp lại.

"Con chó đã bị ô tô cán phải, và một bác sĩ thú y đã đưa cho chúng tôi."

"Làm thế nào mà anh biết cụ thể tới như vậy?"

"Vén tóc giả màu đỏ ra khỏi mắt rồi nhìn cho kỹ đi Yasmin. Mr. Ed là một con chó lai, còn đó là một con Labrador. Và cái mùi hăng hắc đó là formalin. Con vật nằm ngập ở trong đó, chảy hết máu hoàn toàn, toàn bộ dịch cơ thể đã được thay thế. Ngay cả khi Kẻ Đoạt Hồn là một người chuyên nhồi xác thú đi chăng nữa, hắn không thể nào làm được việc đó trong thời gian ngắn như vậy

đâu."

"Nhưng mà, nhưng mà..." Yasmin lắp bắp. "Nhưng Kẻ Đoạt Hồn muốn nói gì với chúng ta qua đó?"

"Không muốn nói gì hết. Cô không hiểu à, hắn muốn..." "... giết chúng ta", Greta nói từ đầu kia của căn phòng.

Âm thanh phát ra nghe không giống giọng của bà chút nào, vì bây giờ bà đang thì thào.

Tất cả quay lại nhìn bà. Không ai hỏi gì. Điều đó hoàn toàn không cần thiết. Ngăn lạnh thứ chín được mở ra minh chứng cho những gì người phụ nữ già nua đã làm trong khoảng thời gian họ đã phung phí với cái xác chết được bảo quản.

"Ông ấy... Ý tôi là, có phải là ông ấy không?" Greta hỏi. Bà chỉ tay xuống phía dưới và bây giờ đã mất vẻ can đảm. Nhiều nếp nhăn sâu bất thình lình chạy dài qua làn da trên vầng trán bà, làn da bà óng ánh màu xanh lá cây nhạt trong ánh sáng tàn nhẫn không thương xót. Caspar sợ bà sẽ nôn mửa. Rồi, khi anh bước một bước chân đến chỗ bà, anh đã suy nghĩ lại. Có lẽ là bà sẽ chịu đựng được, nhưng anh không còn chắc chắn về chính mình nữa. Anh nuốt xuống, để chặn đường lên của những thứ ít ỏi trong dạ dày anh – lúc này đã chực vọt lên đến thực quản. Rồi anh nhìn kỹ thêm một lần nữa vào cái đầu nhô ra khỏi ngăn lạnh.

Đúng, chính là ông ấy.

Raßfeld lúc còn sống không phải là một người đàn ông đẹp. Nhưng cái chết đã biến ông ấy thành một con quái vật.

02 giờ 20

Ông giống như vẫn còn đang chết. Như thể ông chỉ chờ đến lúc họ đến đây và mở cái ngăn lạnh ra, để trở thành nhân chứng cho những giây phút cuối cùng của ông. Đầu của ông ngửa ra sau quá nhiều, giống như một đứa bé muốn theo dõi đường bay của một chiếc máy bay trên bầu trời mà không phải quay người lại.

Raßfeld đang hét lên. Không phải bằng miệng của ông, cái

miệng mà từ đó một đầu lưỡi thâm tím đang có nguy cơ rơi ra. Ông hét lên bằng những con mắt chết, trợn trừng thật to. Chúng chưa từng bao giờ lồi ra khỏi hốc mắt nhiều đến như vậy. Ông ấy hét câm lặng nhưng vẫn to tới mức Caspar không còn có thể nghe được những tiếng nói kích động ở quanh anh. Ngay đến việc hiểu những dòng suy nghĩ của mình là anh đã phải cố gắng lắm rồi.

Má phình to ra, làn da giống như sáp nến có sắc xanh tím, nhiều dấu ấn sậm màu ở cổ – Kẻ Đoạt Hồn chắc chắn là đã giết chết ông ngay lập tức. Các vết hoen tử thi thường có thể nhìn thấy trước tiên ở những nơi mà máu tụ lại nhanh nhất sau khi chết. Không phải ở trên mặt, mà là ở lưng hay mông, tức là ở những phần cơ thể được che đậy bởi chiếc áo choàng mà Raßfeld đã vội vã khoác vào khi ông ta nghe được tiếng ồn ào trong phòng Bruck.

Caspar dùng ngón tay cẩn thận vuốt mắt người giám đốc bệnh viện. Không phải từ những lý do về đạo đức, mà vì anh muốn kiểm nghiệm theo bản năng những dấu hiệu đầu tiên của sự co cứng tử thi.

Làm sao tôi biết được điều đó? Làm sao tôi biết các vết hoen tử thi sẽ xuất hiện chỉ sau ba mươi phút, nhưng các dấu hiệu của sự co cứng tử thi thì mãi sau một đến hai giờ đồng hồ mới xuất hiện, và đầu tiên là ở mắt?

Anh không thể đưa ra câu trả lời nào. Chỉ có một điều anh đau đớn nhận ra, đúng vào giây phút Yasmin bực tức đá vào một cái tủ dụng cụ ở phía sau anh và Bachmann sửng sốt chắp hai tay lại ở phía sau đầu. Một phần trong anh vui mừng, gần như là cảm ơn cảnh tượng rùng rợn đang diễn ra ở quanh anh. Vì nó làm cho anh sao nhãng. Dù có sự việc có đáng sợ tới đâu, nó cũng khiến anh không phải đối phó với một con quái vật khủng khiếp hơn rất nhiều: chính anh.

"Cha sẽ về ngay thôi, rồi mọi việc sẽ tốt đẹp, con yêu ạ. Tất cả sẽ như lúc trước. Đừng lo, con thương, nhé? Cha đã phạm phải

một lỗi lầm, nhưng cha sẽ mang con ra khỏi đấy, rồi..."

Dạ dày anh kêu ùng ục, và anh tự hỏi đó có thật sự là cơn buồn nôn, hay linh hồn thật sự của anh đang giận dữ cất tiếng nói.

"Tôi có được phép không?" Bachmann hỏi ở bên cạnh anh, và nghe như thể ông ấy đã đưa ra câu hỏi này nhiều lần rồi.

Caspar tránh sang một bên. Anh lại cố gắng tập trung vào âm thanh xung quanh anh nhưng không được. Anh nhìn trừng trừng vào xác chết của Raßfeld, và suy nghĩ của anh mỗi lúc càng lẫn lộn rối rắm hơn.

Có lẽ tôi chỉ là một sứ giả? Một con ngựa thành Troy chứa một thứ mang cái chết ở bên trong, cái thứ chỉ chờ đúng thời cơ để bùng phát ra?

Nguyên nhân không thể giải thích được của chứng bệnh mất trí nhớ của anh - chứng bệnh đã dẫn anh đến đúng cổng vào của cái bệnh viện tâm thần bị tuyết rơi nghẽn đường này, và việc anh đã nhiều lần nhìn thấy gương mặt của Kẻ Đoạt Hồn trong những giấc mơ, bất thình lình xuất hiện như hai thông số trong một phương trình với ba ẩn số. Anh không thể giải cái phương trình đó được, vì bộ não bị chấn thương của anh lúc nào cũng đưa suy nghĩ của anh đi vào một đoạn đường ray không được sử dụng dẫn đến chỗ con gái anh.

Tôi đã làm gì?

"Ông ta bị chết ngạt," Schadeck chẩn đoán. Caspar cảm nhận tiếng nói của anh ta giống như đã xuyên qua một bức tường dày.

Anh gật đầu. Anh chàng nhân viên y tế nói đúng. Gương mặt phù lên không thể là do khí phát sinh từ quá trình thối rữa, Raßfeld đã nằm trong một môi trường quá lạnh để việc đó xảy ra. Tất cả mọi thứ đều chỉ ra rằng ông giáo sư đã bất tỉnh khi Kẻ Đoạt Hồn đẩy ông vào trong ngăn lạnh kín hơi.

Casper muốn kiểm nghiệm độ co cứng tử thi thêm một lần

nữa, khi tiếng khò khè bắt đầu vang lên ở phía sau anh. Anh quay lại hết sức chậm, và tin chắc rằng họ đã rơi vào một cái bẫy. Tiếng động vừa rồi nghe giống như hơi thở ướt đẫm của kẻ đang săn đuổi họ, tiếng động là hậu quả kèm theo vết thương ở cổ của hắn. Nhưng anh nhẹ nhõm vì đó không phải là tiếng của Jonathan Bruck rón rén đi tới phía sau họ, mà là Sophia, trong khoảnh khắc đó đã giật người lên từ trên chiếc xe lăn của cô.

"Ôi mẹ kiếp," Yasmin rên lên và bước lui một bước.

"Cô ấy bị gì thế?" Greta hỏi. Bà đã chứng tỏ mình là người nhanh trí nhất trong số tất cả mọi người, bằng cách bước tới với Sophia và dùng một cái khăn tay chậm nước bọt đang chảy ra khỏi khóe miệng của cô.

"Cô ấy có lẽ chỉ bị sặc thôi," Caspar nói dối và cố tình giữ kín định nghĩa trong quyển bách khoa từ điển y học, điều mà, vì một lý do không thể giải thích được, anh đã có thể nói làu làu như thể đã nhớ nằm lòng:

Nấc hấp hối. Cách nói thông tục, thường được nhân viên bệnh viện dùng để nói đến những âm thanh báo hiệu lúc bắt đầu hấp hối, ngay khi bệnh nhân không còn có thể kiểm soát được phản xạ nuốt của mình. Nó kéo dài trung bình năm mươi bảy giờ và thường rất khó chịu và đáng sợ cho những người bệnh cùng phòng, tới mức người hấp hối phải được cô lập trong phòng đơn.

Chắc hẳn tôi là một bác sĩ, anh nghĩ, không phải là lần đầu tiên, và đồng thời lại ngạc nhiên tự hỏi tại sao ý nghĩ này lại khó chịu tới mức làm anh nổi da gà.

Có gì tồi tệ đến như thế trong chuyện này?

Nó sẽ giải thích được kiến thức y học của anh, cũng như những hồi tưởng về chiếc máy ghi âm mà có lẽ anh đã nói vào đó một bản tường thuật về bệnh nhân tại bàn làm việc của mình.

Vì vậy mà những từ ngữ như "căng trương lực", "trạng thái thực vật dai dẳng" và "hội chứng khóa trong" đã băng qua đầu

anh khi anh phải đau đớn quay lưng lại với Sophia.

Vậy thì có gì tồi tệ đến như thế trong chuyện này?

"Tôi nghĩ cô ấy muốn nói điều gì đó với chúng ta," Caspar giải thích, và không chắc rằng liệu có phải anh chỉ quả quyết điều đó để tự lôi mình ra khỏi dòng suy nghĩ thôi hay không. Bây giờ thì anh đứng cạnh cái xe lăn, trong khi Bachmann và Schadeck vẫn đứng ở trước ngăn lạnh với các xác chết của Raßfeld. Anh nhìn nhanh sang phía họ.

Người quản gia, với nét mặt kinh tởm và mồ hôi hột trên trán, đang nâng xác chết của ông giám đốc bệnh viện lên, để Tom có thể tìm gì đó ở dưới lưng của ông ấy.

Tìm một mẩu giấy nữa.

Anh quay đi, nhưng hình ảnh bây giờ hiện ra trước anh cũng thương tâm không kém. Miệng của Sophia mở ra đóng lại giống như con nòng nọc, và một cái bong bóng bằng nước bọt đang phồng ra ở trước môi của cô. Rồi lưỡi cô co giật tới phía trước và phá vỡ cái kén tinh xảo đó.

"Toporrrrrr," cô nói lúng búng với mắt trợn trừng và phát âm chữ r run lưỡi gần giống như Greta.

"Thật là tội nghiệp," người phụ nữ già thì thầm nói, rơi nước mắt. "Thật là tội nghiệp cho cô ấy."

"Các anh có tìm thấy gì không?" Caspar hỏi giống như ngạt thở mà không quay người lại.

"Một tờ giấy có câu đố?" "Đúng vậy."

"Không!" Tom trả lời. "Ông ấy không cầm thứ gì trên tay cả, bộ quần áo ngủ lẫn chiếc áo khoác đều không có túi. Và cũng không có gì nằm ở bên trên."

"Hiểu rồi," Caspar bước lùi hai bước, ánh mắt tiếp tục nhìn trừng trừng vào đôi môi mở ra của Sophia. Lưỡi của cô đánh qua lại không tự chủ. Ngay cả khi anh ghê tởm chính bản thân mình, anh vẫn phải đưa ra câu hỏi:

"Các anh có nhìn vào trong miệng của ông ấy chưa?"

02 giờ 22

Lúc đầu họ còn do dự, ngần ngừ xem nên giao nhiệm vụ đáng sợ đó cho ai. Cuối cùng thì chính Caspar lôi một đôi găng tay phẫu thuật ra khỏi một cái hộp giấy và đeo vào, trước khi anh dùng những ngón tay tê dại mở khớp hàm đã cứng ra. Tất cả sau đó diễn ra thật nhanh. Mẩu giấy gấp đôi có thể nhìn thấy rõ ràng ở mặt trên của lưỡi, giống như chiếc bánh thánh ở Bữa Ăn Tối vậy. Khi Caspar lôi nó ra, một sợi nước bọt màu xam xám kéo theo sau.

Anh đặt nó xuống cái bàn khám nghiệm tử thi dưới ánh sáng lóa mắt của cái đèn halogen có bộ phản chiếu. Trong khi quan sát những đầu ngón tay bọc cao su dính nước bọt của mình, anh sực nhớ là anh vẫn còn chưa mang giày. Điều kỳ lạ là anh hầu như không cảm nhận được cái lạnh, có lẽ vì toàn bộ cơ thể anh bây giờ đã hấp thu nhiệt độ của những viên gạch lót sàn bằng đá dưới đôi bàn chân trần.

"Viết gì ở trên đó thế?" Greta hỏi và gật đầu khích lệ anh. Dường như bà cho rằng người tìm thấy nó cũng có quyền đọc nó đầu tiên.

Anh mở tờ giấy ra. Kẻ Đoạt Hồn lại xé nó ra từ một tập giấy dùng để kê toa thuốc.

"Người ta đi vào qua một lối vào và lại trở ra qua ba lối." "Cái gì?"

Caspar đọc lại. "Tôi không hiểu."

"Tôi cũng chưa bao giờ nghe…"

"Được rồi, rút lui, nhưng mà nhanh lên…" Schadeck vỗ mạnh hai tay vào nhau và chỉ đến lối ra.

"Nhưng tôi biết…" Greta muốn nói, nhưng Tom ngắt lời bà một cách lỗ mãng.

"Bà biết lời giải?"

"Không, chưa biết, nhưng nếu anh đừng ngắt lời tôi liên tục thì có thể tôi sẽ tìm ra nó," Greta hất cằm ra trước đầy thách thức:

"Bây giờ tôi có được phép nói không?"

"Xin mời bà, chúng ta có nhiều thời gian lắm."

Bà tặng cho anh chàng nhân viên y tế cay độc một nụ cười thương hại và quay trực tiếp sang Caspar.

"Anh bạn thân mến, tôi biết loại câu đố này. Và nếu như người ta giải mã nó được một lần thì phần còn lại cũng không khó lắm đâu. Chẳng hạn như đây được gọi là câu hỏi ẩn dụ."

"Và nó có nghĩa là…?"

"… là từ ngữ trong câu đố có nhiều nghĩa," bà trả lời câu hỏi xen vào thiếu kiên nhẫn của Schadeck mà không nhìn anh ta. "Vấn đề là nhận ra những ý nghĩa quan trọng nhất."

Bachmann hắng giọng và bước tới một bước. "Tôi không hiểu hết, thưa bà Kaminsky."

"Thế thì để tôi lấy một ví dụ để giải thích. Câu đố ẩn dụ duy nhất mà tôi biết là câu này đây: 'Người ta chỉ mua nó để ném nó đi ngay thôi.'"

Caspar nghe Tom lầm bầm "Thật không thể tin được" ở phía sau, trong khi Greta tiếp tục một cách không nao núng với lời dẫn nhập vào học thuyết câu đố hiện đại của bà.

"Cái cụm 'ném nó đi' có thể có nhiều nghĩa. Đầu tiên, tất nhiên là người ta nghĩ đến ‘vứt đi’, nhất là trong mối liên hệ với từ 'mua'. Nhưng như vậy thì ta sẽ không bao giờ nghĩ ra lời giải được."

"Tại sao? ‘Vứt đi’ cũng đúng đấy chứ?" Yasmin hỏi. "Không. Hoàn toàn không. Người ta mua một cái túi đựng rác để trước hết là bỏ một thứ gì đó vào, chứ không phải để ném nó đi ngay."

"Hiểu rồi. Bao cao su và khăn tay hẳn là cũng không phải. Nhưng lời giải đáp là gì?" Caspar hỏi.

Greta cười tinh nghịch.

"Trong câu đố này thì quan trọng không phải là từ 'đi', mà là từ 'ném'. Có những vật gì mà mục đích duy nhất của nó là được ném đi?"

"Cái đĩa nhựa trong trò ném đĩa."

"Đúng thế. Hay là một quả bóng ném. Anh thấy đấy, có rất nhiều lời giải đáp. Người ta mua tất cả những thứ đó 'để ném nó đi ngay thôi'."

"Bà biết được những thứ này từ ai vậy?" Tom đẩy Caspar qua một bên và đứng sát Greta tới mức bà không thể phớt lờ anh ta được nữa.

"Có liên quan gì tới anh chứ?"

"Tôi không quen biết bà, thưa bà. Bà chỉ ở đây với chúng tôi, vì người kia muốn như vậy," Caspar vô thức chớp mắt, khi Schadeck dùng ngón trỏ chỉ thẳng vào anh. Trong một khoảnh khắc, anh lại có thể nhìn thấy vết sẹo hình chữ Vạn trên lòng bàn tay của anh ta.

"Ông Lú đây nói rằng anh ta không nhớ lại được quá khứ của mình, và rồi tình cờ nhập viện chính xác vào lúc Kẻ Đoạt Hồn ngừng ra tay. Và bây giờ thì bà đứng ở đây, trong đầu đã kết nghĩa huynh đệ với con người vô danh kia, và giải hết câu đố này đến câu đố khác."

"Tôi thấy anh rất thô lỗ và xấc láo," Greta lắc đầu.

"Còn tôi thấy là tất cả mọi người ở đây đều cần một lời giải thích, khi mạng sống của chúng ta đang như chỉ mành treo chuông. Thế nào, bà nghe được câu đố đó từ ai?"

"Từ ông giáo sư Raßfeld."

"Hẳn rồi, là tôi thì tôi cũng sẽ chọn ông ấy. Thật là thuận tiện, khi ông ấy không còn có thể xác nhận lời nói của bà được."

Bachmann hắng giọng và tham gia vào cuộc cãi nhau một

cách dữ dội khác thường.

"Anh hãy yên đi, Tom. Bà Kaminsky đã là một bệnh nhân của chúng tôi từ nhiều năm nay rồi. Không có lý do gì để mà nghi ngờ lời nói của bà ấy hết. Tôi tin bà ấy."

"Thế hả?" Mạch máu trên cổ của Schadeck phồng to ra. "Đúng vậy. Raßfeld đã khám cho các nạn nhân đầu tiên của Kẻ Đoạt Hồn trong Bệnh viện Westend, nên có thể ông ấy đã phải xử lí mấy câu đố đó. Có lẽ thậm chí họ còn cùng nhau tìm ra một lời giải nữa, chỉ là đã quá muộn thôi."

"Vâng, vâng, và có lẽ đó đơn giản chỉ là một tên bị nấc cục ở ngoài kia thôi, và hắn ta chỉ hết nấc cục khi đi giết người. Tiên sư các anh!"

Tom nắm lấy cánh tay của Yasmin để kéo, ít nhất là một đồng minh về phía mình, khi mà phần còn lại của nhóm dường như đã thông đồng với nhau chống lại anh. Thế nhưng cô khước từ lần cố gắng làm thân đó, và thay vì vậy lại quay sang Greta.

"Bà có thể giải đáp câu đố kia không? Ý tôi là câu của Raßfeld," Cô nhìn nhanh sang ngăn lạnh chứa cái xác chết mà Caspar đã đóng lại rồi.

"Chắc chắn. Tôi đã giải được rồi." "Thật à?" Yasmin mở to mắt ra.

"Tất nhiên," Greta đắc thắng. "Như tôi đã nói, nếu như đã giải được một câu đố ẩn dụ thì những câu khác không còn quá khó nữa."

Caspar đi đến bàn khám nghiệm tử thi và cầm lấy tờ giấy họ đã tìm thấy trong miệng của Raßfeld lên một lần nữa.

"Người ta đi vào qua một lối vào và lại trở ra qua ba lối," anh đọc to.

"Có lẽ là một mê cung, một cái hang thỏ?" Bachmann đề xuất.

"Ôi trời," Schadeck dùng ngón cái và ngón trỏ giả làm một

khẩu súng lục ở trán anh ta.

"Không thể được," Greta trả lời. "Làm sao mà ông có thể đồng thời đi ra ở ba lối được chứ?"

"Thế nó là gì?" Cả Caspar cũng càng lúc càng bồn chồn hơn. Đã gần hai giờ rưỡi sáng, ở ngoài kia, một cơn bão tuyết đang làm lung lay những bức tường của bệnh viện, và ở bên trong, một cơn bão còn tồi tệ hơn nữa đang hoành hành, do một kẻ tâm thần gây ra, kẻ hoặc là hành hạ nạn nhân của hắn cho tới lúc hôn mê, hoặc giết chết, hoặc đơn giản là làm họ biến mất. Dù nhìn nhận từ phía nào thì đó chắc chắn cũng không phải là lúc để giải câu đố trong một cái phòng chứa xác.

"Rất đơn giản," Greta nhìn đầy chờ đợi vào nhóm người đứng xung quanh, chỉ Tom là bà không muốn nhìn đến.

"Một cái áo thun." "Một cái áo thun?" "Vâng, chính anh cũng có thể giải được mà, có đúng không?" Caspar nghe được những lời bà nói, và khi anh hiểu được chúng thì bất thình lình anh cảm nhận được cái giá lạnh mà trận ngập lụt adrenaline nóng bỏng trong mạch máu của anh đã đánh lạc hướng anh khỏi nó cho tới bây giờ.

Tất nhiên rồi. Người ta đi vào từ ở dưới, và lại đi ra với lỗ ở đầu và hai lỗ ở hai tay.

"Mọi người sao thế?" Anh hỏi, khi những âm thanh xung quanh anh bất thình lình nhỏ đi, và Tom nghi ngờ nhìn anh trừng trừng.

Caspar nhìn quanh, nhìn những người khác, xem xét thân trên của họ – áo cánh của Greta và Yasmin, chiếc áo len cổ lọ của Schadeck, áo liền quần của Bachmann – rồi anh sực nhận ra một cách hết sức khó chịu, rằng anh là người duy nhất mặc một cái áo thun.

02 giờ 26

"Cởi ra."

"Anh nói đùa đấy phỏng."

"Tôi nói nghiêm chỉnh đấy, cởi cái áo thun khốn khiếp đó ra. Ngay lập tức!"

"Anh điên à?" Bachmann bước vào giúp Caspar, nhưng Schadeck không để yên.

"Các người thật sự tin rằng tất cả những điều ở đây đều là tình cờ à? Tên tâm thần này biết một điều gì đấy! Có lẽ hắn đồng lõa với Kẻ Đoạt Hồn không chừng?"

Yasmin rùng mình choàng tay ôm chặt lấy thân thể, nhưng không ai chú ý đến cô.

"Tại sao Bruck lại dùng những câu đố của hắn để hướng sự nghi ngờ đến đúng người đồng lõa với hắn?" Greta phẫn nộ hỏi và chỉ về phía tờ giấy ghi câu đố trên chiếc bàn bằng kim loại.

"Ngoài ra thì, điều đó có nghĩa rằng cả anh cũng có dính líu vào, vì anh đã..." Người quản gia lui một bước theo phản xạ, khi ông nhìn thấy nắm đấm hướng về phía mắt mình, nhưng ông không phải là mục tiêu của nó.

Caspar cũng nhìn thấy nắm đấm lao đến, và thậm chí còn có thể chống đỡ được nó, nếu như tiềm thức của anh không lại lần nữa kéo cái phanh khẩn cấp. Chỉ cần quay nhanh đi, thì có lẽ Tom đã không thể nắm lấy được cái áo thun của anh và xé nó ra từ cổ áo xuống. Anh còn nghe được những sợi bông vải rẻ tiền giãn ra. Tiếng răng rắc gân guốc của vải hòa hợp một cách nghịch lý với tiếng kêu ken két trong tai anh. Con tàu ký ức đã trở lại, và thổi đầy khói vào trong mũi anh.

"Mẹ kiếp, cái gì thế này?" Anh nghe được Schadeck kinh hoàng hỏi, trước khi cảm thấy mình ngã ra sau và rơi vào trong sự trống rỗng. Sau đó, lưỡi anh tê liệt, và anh không còn có thể giải thích được nguồn gốc của những vết thẹo bỏng mà anh chàng nhân viên y tế vừa phát hiện ra trên ngực anh. Caspar không đủ sức để tập trung vào một điều gì khác hơn là những

đoạn kí ức đang lăn đến với anh.

Ảo giác

"Có thể bắt đầu được rồi. Bây giờ cháu đã sẵn sàng rồi."

Anh lại ngồi ở cạnh bàn, và giọng nói của người phụ nữ lại thánh thót phát ra từ máy truyền thông nội bộ.

"Chúng tôi đã chuẩn bị xong mọi thứ, thưa bác sĩ Haberland."

Anh đặt chiếc máy ghi âm xuống. Haberland? Đó là tên của tôi ư?

Bị giam giữ trong không gian ba chiều của quá khứ, anh chậm chạp đứng lên, đi xuyên qua văn phòng của anh với những tấm bằng y khoa treo trên tường, và mở một cánh cửa có lót đệm trắng.

Rồi đạo diễn của cuốn phim ký ức anh tua nhanh đoạn phim, và anh chỉ còn nhìn thấy những phân cảnh trôi qua vội vã: đứa bé gái mỉm cười mệt mỏi để lộ cái niềng răng của em. Cái đầu với mái tóc vàng xoăn của em buồn ngủ ngã xuống trên chiếc giường điều trị.

Và rồi cơn run tới. Cơn run rẩy co cứng của thân thể thiếu nữ mỏng manh như thể giãy giụa trong nghi thức xua đuổi tà ma, dưới đôi bàn tay mạnh mẽ đang cố gắng ấn em xuống giường trở lại một cách vô ích.

Đôi bàn tay của anh.

Caspar nghe được một tiếng đập, cảm giác như có một cái gì đó trên mặt anh bắt đầu bùng cháy, nhưng anh chỉ chớp mắt thôi. Và rồi tất cả chìm vào bóng tối. Con tàu kí ức đã chạy vào trong một đường hầm, hoặc đang lướt đi trong đêm tối tại một vùng không có dân cư - có lẽ là trong một khu rừng - vì bây giờ anh hoàn toàn không nhìn thấy được gì một lúc lâu, cho tới khi con tàu bất thình lình giật mạnh một phát như thể nó đã bị trật đường ray.

Thân thể anh bị lay động, lại có tiếng đập, lần này còn mạnh

hơn nữa, và chỉ trong một khoảnh khắc, anh đã bị giam trong một không gian hoàn toàn khác. Nó khiến cho anh nhớ lại giấc mơ mà Linus đã lôi anh ra khỏi trước đây vài giờ.

Bây giờ anh không còn ngồi trong một đoàn tàu hỏa nữa, mà là trong một chiếc ô tô. Chiếc ô tô của anh. Ở bên ngoài, cơn mưa nặng hạt đang đập vào kính chắn gió. Mưa rơi nhanh, hết sức nhanh, nhanh hơn cả những hàng cây đang bay ngang qua bên cạnh anh.

Tại sao tôi lại chạy với tốc độ này xuyên qua một cơn mưa lớn đến như thế?

Anh bật cần gạt nước, nhưng một lớp sương vẫn phủ trên chiếc kính chắn gió, ngay cả khi tốc độ cần gạt ở mức tối đa.

Tôi đang khóc! Tại sao tôi lại khóc? Và tại sao tôi không tập trung vào đường đi, mà lại với tay... sang chiếc ghế ngồi cạnh bên?

Anh cầm một tập hồ sơ lên và lật trang cho tới khoảng giữa tập, tới những bức ảnh.

Có hai bức. Bức lớn hơn trong hai bức, búc ảnh chụp Jonathan Bruck, rơi xuống chiếc ghế ngồi cạnh ghế tài xế và nằm lại bên cạnh một chai rượu Whiskey còn một nửa.

Nhưng điều đó không quan trọng. Quan trọng hơn nhiều là bức ảnh hộ chiếu nhỏ.

Tại sao tôi lại lấy bức ảnh con gái tôi ra từ tập hồ sơ bệnh nhân và nhìn nó trừng trừng? Tại sao tôi không nhìn đường đi, nhìn xuống lòng đường đang ngập nước mưa, con đường mà với đôi mắt ngấn nước thì trước sau gì tôi cũng chẳng nhìn thấy?

Cả hai chiếc túi hơi bật nổ, và dây an toàn kéo anh về phía sau.

Nhưng đối với những ngọn lửa bùng phát ra ngay sau đó từ tấm bảng điều khiển, thì những hệ thống an toàn được lắp đặt trong chiếc limousine này đã bất lực. Anh cố cử động hai chân, vò

nhàu bức ảnh hộ chiếu của con gái anh trong tay khi anh cố quay sang bên cạnh trong cơn đau để mở cửa, nhưng anh… bị tê liệt. Hay bị kẹt.

Chết tiệt, tôi bị kẹt. Tôi không đi ra được, tôi phải… tỉnh dậy… tôi phải …

02 giờ 31

"… tỉnh dậy!" Anh lại nghe được tiếng đập, lần này to hơn, và rồi má trái anh đau điếng.

"Đủ rồi, đừng mạnh bạo như thế," một tiếng nói nhắc nhở vang lên phía trên anh.

"Hắn chỉ giả vờ thôi," Tom Schadeck nói.

Caspar mở mắt ra, và ngay lúc đó, một chiếc ô tô với đèn pha lao vào đầu anh. Anh giật hai cánh tay lên, nhưng chúng ngay lập tức bị những bàn tay mạnh mẽ giữ chặt lấy. Rồi anh chớp mắt, và đèn của chiếc ô tô trở thành cái đèn halogen. Chắc hẳn là anh lại vừa bất tỉnh, và họ đã đặt anh lên cái bàn khám nghiệm tử thi. Caspar bật ho và nếm được vị máu.

"Anh có ổn không?" Bachmann lo lắng hỏi. Gương mặt trẻ trung của Schadeck lơ lửng bên cạnh cái đầu góc cạnh của ông ấy.

"Cậu vừa nhớ lại những gì?" Anh ta hỏi gay gắt.

"Tôi bị tai nạn," Caspar nói.

"Vâng, anh đã ngã té ra sau và đập đầu xuống đất," người quản gia trả lời.

"Không, ý tôi không phải vậy." Caspar lắc đầu, mặc dù điều đó giải thích cho cơn đau nhói từng cơn đang ngày càng dữ dội hơn trong đầu ạnh. Anh nặng nhọc chống người lên khuỷu tay và lại ho.

"Tai nạn đó đã phải xảy ra trước đây ít lâu." "Chính xác là đã xảy ra những gì?"

Anh suy nghĩ, không biết có cần giữ lại phần nào đó sự thật

hay không, cũng như anh đã giấu họ những mảnh ký ức của anh về Kẻ Đoạt Hồn cho tới lúc này.

"Tôi bị trượt ra khỏi lòng đường trong lúc trời mưa," cuối cùng anh thừa nhận. "Xe tôi bốc cháy, và suýt nữa thì tôi đã bị cháy thiêu. Nên tôi có những vết bỏng này đây."

"Đơn giản thế ư?"

Không, không hoàn toàn đơn giản như vậy, Caspar nghĩ thầm, và có thể hiểu được tại sao Tom không tin anh.

"Chỉ là chuyện bịp bợm thôi."

"Tại sao anh ấy lại phải bịa ra chuyện đó?" Greta hỏi. Bà đang mỏi mệt bám chặt vào tay cầm chiếc xe lăn của Sophia.

"Để đánh lạc hướng tất cả những gì có liên quan tới tên tâm thần và những câu đố khả nghi của hắn." Schadeck dùng ngón trỏ đe dọa Caspar.

"Thật là kỳ lạ, phải không? Đáp án của câu đố cuối cùng dẫn chúng ta đến chiếc áo thun của Caspar mà dưới đó anh ta giấu những vết sẹo trông như thể anh ta đã nằm đưa ngực vào trong lò vi sóng vậy."

Greta mệt mỏi lắc cái đầu tóc bạc của bà.

"Tôi cũng có thể nhầm đấy. Áo len cũng có thể là lời giải.

Và anh thì đang mặc một cái."

"Vâng, nhưng tôi không có vết sẹo bỏng," Tom phản đối. "Và ngực của anh ta thì chẳng phải là trông y như đã bị làm biến dạng bởi một nghi thức bệnh hoạn à? Anh ta còn muốn đánh lừa chúng ta về một tai nạn không phải do lỗi anh ta nữa chứ."

"Không phải là không có lỗi. Tôi say rượu."

Caspar thu hết sức lực và ngồi thẳng người dậy, rồi đẩy hai chân qua cạnh bàn.

"Thế hả. Mới đây cậu còn không chịu uống một ngụm từ chai rượu của tôi. Tôi nghĩ là cậu không uống rượu chứ?" Schadeck

cười nhạo báng.

"Lúc đó tôi có lý do."

"Lý do nào?"

Caspar thở dài.

"Tôi vẫn còn chưa chắc chắn, nhưng có nhiều điều chỉ ra rằng tôi là bác sĩ. Tôi có một nữ bệnh nhân còn nhỏ tuổi, một bé gái. Tôi nghĩ cô bé là con gái của tôi. Dù thế nào thì cô bé đang được tôi điều trị, và hẳn là tôi đã phạm sai lầm."

"Một sai lầm nghề nghiệp? Cậu đã điều trị sai cho con gái cậu?"

"Có lẽ vậy. Tôi nghĩ thế."

Anh cố gắng đẩy lùi hình ảnh đau đớn về những cơn co giật của cô bé, nhưng thay vì vậy, với lực đập của một quả bóng y tế bị ấn xuống nước, kí ức về Katja Adesi lao lên bề mặt tiềm thức anh. Giáo viên tiểu học của cô bé, nạn nhân thứ hai.

"Dù sao chăng nữa, thì ngay sau khi điều trị, tôi đã nhấn chìm sự tuyệt vọng của mình với nửa chai Whiskey, ngồi xuống trước tay lái và đâm sầm vào một cái cây."

Caspar sờ vào dưới những mảnh vải của chiếc áo thun bị xé rách của anh, và dùng ngón cái lướt trên vết sẹo lớn nhất. Nó uốn éo từ ngay dưới ngực cho tới trước rốn. Anh nhìn xuống thân thể mình. Trong ánh sáng nhân tạo, những vết sẹo không lông trông giống như một dòng nham thạch màu hồng trào ra qua một chỗ sưng bị vỡ.

Bất thình lình, nỗi sợ hãi của anh tan biến đi và được thay thế bằng một cảm giác mãnh liệt hơn: đau buồn. Anh biết, những vết sẹo của anh thật sự có ý nghĩa gì. Chúng là một dấu hiệu cho việc anh đã phạm phải một sai lầm khủng khiếp, và anh sẽ không bao giờ có thể giữ được lời hứa của mình.

Cha sẽ về ngay thôi, rồi mọi việc sẽ tốt đẹp, con yêu ạ. Tất cả sẽ như lúc trước.

"Tôi không hoàn toàn chắc chắn... tôi tin... tôi phỏng đoán..." Tom nhại lại những cố gắng giải thích của Caspar. "Chính bản thân cậu thì lại hoàn toàn không có liên quan gì, có phải không? Thế thì Kẻ Đoạt Hồn từ đâu mà biết được những vết sẹo của cậu?"

"Tôi không buộc phải nghe những điều ngu xuẩn đó từ anh nữa," Caspar nhảy xuống khỏi bàn và bực tức nắm hai tay lại thành nắm đấm. "Chính anh mà lại muốn quy chụp cho tôi điều gì đó ấy hả? Thế anh đang ở đâu khi Raßfeld biến mất? Ai là người hóa phép ra tờ giấy mang câu đố thứ hả từ cái túi? Hả?" Bây giờ anh nhái lại giọng nói khinh miệt của Tom. "Thấy không, tôi cũng có thể đảo ngược tình thế được đấy."

"Thôi đừng cãi nhau nữa," Greta xen vào, và thật sự là Schadeck dường như đã bình tĩnh lại một chút.

"Được rồi, cứ cho là cậu không có liên quan đi, nếu thế thì câu đố đó còn có ý nghĩa gì nữa?"

"Tôi không biết."

"Nhưng tôi có thể biết."

"Cô?"

Tất cả đều ngạc nhiên quay nhìn Yasmin, người vừa bất ngờ xen vào.

"Cái gì?"

"Thế này, tôi..." Cô hồi hộp hắng giọng và lại bắt đầu xoay chiếc nhẫn của mình, "... tôi đã nghĩ đến điều đó khi ngồi với Sophia trước lò sưởi."

"Nghĩ gì?" Schadeck, người đứng gần cô nhất, ân cần vuốt một lọn tóc đỏ ra khỏi trán của người nữ y tá.

"Nghĩ đến lửa," cô trả lời. "Chính anh đã nói rằng cửa chớp không được phép đóng xuống, vì lí do phòng cháy."

"Thế thì sao?"

"Có lẽ là Kẻ Đoạt Hồn đang chỉ dẫn cho chúng ta qua những câu đố điên khùng đó. Đó hẳn như một trò chơi săn lùng kho báu bệnh hoạn, và những vết sẹo bỏng này chỉ là một chỉ dẫn tiếp theo thôi."

"Đến một lối ra khẩn cấp?" Caspar nhìn cô dò hỏi. "Vâng. Tôi muốn nói..." Yasmin ngưng lại thêm một lần nữa và rồi cuối cùng mới dám nói ra kế hoạch của cô.

"Tại sao chúng ta không phóng hỏa? Cửa chớp nhất định sẽ mở lên khi thiết bị báo khói được kích hoạt."

"Ý tưởng không tệ," Caspar muốn nói, nhưng Bachmann kích động nói át đi.

"Nếu không thì sẽ như thế nào? Không được, không được, không được. Nguy hiểm lắm. Tôi không biết rõ hệ thống này lắm đâu, chúng tôi chưa từng sử dụng nó bao giờ."

Schadeck cũng giơ tay phản đối.

"Ông ấy nói đúng. Nếu kế hoạch thất bại thì chúng ta sẽ bị nướng sống ở trong này."

"Không nhất định là như vậy," Caspar nói và đợi đến khi anh đã nhận được sự chú ý hoàn toàn của cả nhóm người, rồi bắt đầu giải thích kế hoạch của mình.

02 giờ 36

Tất nhiên đó là một sai lầm. Lẽ ra họ không được phép phân chia ra, ngược với ý định ban đầu của họ. Caspar đã linh cảm thấy rằng nó sẽ có những hậu quả tai hại ngay từ lúc anh đưa ra đề nghị.

Nhưng nếu nó có thể thành công thì chỉ có thể làm như vậy chứ không thể khác đi được.

Greta là người duy nhất xem kế hoạch anh là tạm được. Bà muốn đi cùng anh trên đường đến phòng chụp quang tuyến. Việc đó tất nhiên là hoàn toàn không thể được. Ngoài Sophia, bà là mắt xích yếu nhất trong nhóm họ. Họ sẽ gặp đủ mọi rắc rối khi

muốn tìm đến nơi an toàn khi thời điểm đó xảy đến, và anh không thể chạy trốn cùng với một góa phụ bảy mươi chín tuổi có vấn đề với xương hông. Cuối cùng thì Bachmann là người đi theo anh, dù việc đó cũng hứng chịu sự phản đối. Những người khác, sau một cuộc thảo luận ngắn nhưng sôi nổi, cùng nhau đi thang máy lên trên, để tự khóa mình lại trong thư viện.

"Việc này đây là một sai lầm còn lớn hơn cả cuộc hôn nhân của tôi," người quản gia lầm bầm. Mặc dù vậy, ông vẫn giành lấy cái can nhựa từ tay Caspar. Anh đã phát hiện ra nó tại một trong những cái tủ treo ở phòng ngoài: CLINIX- CLEAN, chất cồn tẩy rửa có pha thêm ammoniac. Ở mặt trước của cái can dán một hình tam giác cảnh báo màu vàng và đen với một ngọn lửa đang cháy.

"Có gì mà sai lầm kia chứ? Tôi nghĩ nó có cửa chống cháy và một hệ thống thông hơi riêng kia mà?" Caspar gật đầu về hướng tấm kính ngăn cách gian phòng ở ngoài với phòng chụp, giống như trong một phòng thu âm.

"Chính anh đã đề nghị phòng chụp quang tuyến từ kia mà."

"Đúng vậy, nhưng là để chúng ta trốn vào trong đó. Không phải để chúng ta phóng hỏa đốt nó."

Caspar lấy thêm một can nhựa thứ hai và đóng tủ lại. Anh hy vọng Bachmann sẽ không nghe được từ giọng nói cố gắng lạc quan của anh, rằng thật ra thì anh cũng đang chia sẻ sự hoài nghi của ông ấy.

"Nếu chúng ta may mắn thì cửa chớp sẽ chạy lên ngay khi các thiết bị báo khói kêu lên, và những người kia có thể từ thư viện chạy trốn ra vườn."

Caspar biết rằng cái kế hoạch được quyết định vội vã này đã không được suy nghĩ thấu đáo. Ví dụ như anh không biết làm sao có thể đẩy Sophia xuống đồi mà bánh xe lăn của cô không bị vướng lại trong đống tuyết. Nhưng cũng như những người khác

trong nhóm, anh chỉ còn có thể suy nghĩ từng bước một. Anh hy vọng là sẽ nghĩ ra được cách nào đó sau khi họ có thể tự giải phóng mình khỏi cái nhà tù của bệnh viện này.

"Trong trường hợp xấu nhất thì cửa chớp vẫn không chạy lên," Caspar tiếp tục. "Nhưng vì chúng ta phóng hỏa trong phòng chụp quang tuyến từ nên các cửa chống cháy ít nhất là sẽ ngăn chặn không cho chúng ta phá hủy toàn bộ bệnh viện," anh chỉ tay về phía bình chữa cháy ở trên tường ngay cạnh cửa ra hành lang.

"Ông có bật lửa không?"

"Diêm quẹt," Bachmann vỗ vào túi áo ngực trên bộ áo liền quần của ông.

“Được rồi, thế thì chúng ta..." Caspar ngưng lại và nhìn xéo lên trần nhà.

"Anh làm sao thế?" Bachmann hỏi.

"Ông không nghe được à?"

"Cái gì?"

"Tiếng động?"

Bachmann vừa định lắc đầu, nhưng rồi đứng yên không động đậy với cái can trong tay. Tiếng va đập ầm ầm hầu như không thể nghe được trong tầng hầm đầu tiên của bệnh viện, nhưng nó có ở đó, vẫn thể cảm nhận được, như âm bass phát ra từ một cái loa siêu trầm trong rạp chiếu phim. Thật kì lạ, Caspar nghĩ rằng những âm thanh kì dị đó sẽ là khúc nhạc nền hay cho đoạn kí ức từ chuyến đi ô tô cuối cùng của anh.

"Nghe giống như một chiếc trực thăng đang đáp xuống," Bachmann nói ra điều Caspar hy vọng. Mạch đập của anh tăng tốc, và lần đầu tiên trong suốt nhiều giờ liền, anh mới cảm nhận được một niềm hi vọng mong manh.

Có lẽ Linus đã gọi người đến giúp? Có thể đấy.

Tất nhiên rồi. Yasmin đã nói có ai đó trên ban công kia mà?

Bachmann nhíu mày, đi tới bức tường với cái bình chữa cháy và ép tai phải của ông lên đó.

Tất nhiên. Linus đã đi theo Bruck. Cửa chớp đã chặn ông ta lại ở bên ngoài. Linus đã chạy đi và báo cảnh sát.

Hi vọng của Caspar tăng lên theo âm lượng của tiếng đập. Nhưng rồi một cái lắc đầu của người quản gia đã làm tắt ngóm tia hy vọng.

"Đó chỉ là cơn bão thôi," ông tiếc nuối nói. "Nó dồn ép lên cửa chớp. Cái cửa chớp trên tầng ba bị chêm mở bằng một thành sắt mà. Có lẽ là gió thổi qua đó và tạo thành áp thấp trong ngôi biệt thự bị niêm kín này."

Áp thấp? Niêm kín?

Caspar không chắc chắn liệu anh có càng lúc càng hoang tưởng nặng thêm hay không, nhưng qua tai anh thì đó là một lời giải thích quá chuyên nghiệp với một người quản gia. Mặt khác, cũng không thể so sánh Bachmann với một người gác cổng bệnh viện thông thường. Ông là người thân cận của Raßfeld, và ít ra thì ông cũng đọc những cuốn sách hướng dẫn hùng biện để rèn luyện bản thân mình. Mặc dù vậy. Có Raßfeld, và ít ra thì ông cũng đọc những cuốn sách hướng dẫn hùng biện để rèn luyện bản thân mình. Mặc dù vậy. Có một việc làm dấy lên nỗi nghi ngờ của Caspar từ trước đây vài giờ rồi.

"Thật ra thì có chuyện gì với chiếc xe chạy trên tuyết vậy?" Anh hỏi và cầm lấy một tệp giấy dày từ cái bàn máy tính trước tấm kính.

"Hả?"

"Tôi muốn nói là sau khi ông đón Schadeck và Bruck ở chỗ chiếc xe cứu thương bị lật ở cổng vào và chở họ lên đây. Linus đã chỉ cho tôi thấy. Có ai đó đã rút ống dẫn xăng ra."

"Thật à?"

Bachmann trông có vẻ ngơ ngác, và Caspar bực mình với

chính mình vì đã bắt đầu câu chuyện này. Anh hi vọng gì từ câu hỏi ngu ngốc kia? Rằng anh sẽ nhận được một lời thú tội: "Vâng, xin lỗi, tôi không muốn ai rời khỏi bệnh viện"?

"Hẳn là Schadeck. Tôi luôn thấy hắn rất đáng nghi."

"Vâng," Caspar chỉ nói vậy và kẹp thêm ba quyển sách chuyên môn về y khoa vào dưới nách. "Bây giờ thì cũng không còn quan trọng nữa."

Họ cùng nhau đi vào phòng bên cạnh.

Phòng khám bị chiếm lĩnh bởi một cỗ máy chụp cộng hưởng từ hết sức hiện đại, tới mức hoàn toàn có thể được dùng trong một phim khoa học viễn tưởng như cánh cổng đi vào một thế giới khác. Caspar đứng bên cạnh cỗ máy và nhìn lên trên.

"Cái vật đang nhấp nháy đó có đúng là cái tôi đang nghĩ đến hay không?"

"Đúng đấy."

"Thế thì đây đúng là nơi để làm việc đó rồi."

Caspar giật hai cái khăn lau tay trên chỗ nằm của máy chụp. Anh vò chúng lại với nhau và ném chúng xuống sàn nhà dưới cái chuông báo khói. Rồi anh xé nhiều trang giấy ra khỏi một quyển sách, trước khi chồng những quyển khác lên nhau như gỗ để đốt trong lò sưởi.

"Cứ đổ lên thôi," anh nói với Bachmann. Ông đang mở nắp can cồn tẩy rửa và dường như không thể tin được việc mình đang làm.

"Anh biết là cái này có giá nhiều triệu đấy chứ?"

Caspar mỉm cười yếu ớt.

"Tôi rất tiếc, nhưng chắc chúng ta sẽ không gặp rắc rối với sếp đâu, phải không nào?" Anh gật đầu về hướng ông. "Nên ông cứ làm đi, trước khi chúng ta chịu chung số phận như ông ấy."

Chất cồn tẩy rửa sóng sánh trào xuống mồi lửa trại tạm bợ

với tiếng ùng ục nghe không đứng đắn chút nào. Rồi Bachmann lôi một hộp diêm ra khỏi túi áo ngực, và ngay khi ông định quẹt que diêm đầu tiên thì cánh cửa kết nối ở phía sau họ được đóng lại với một tiếng cách nhẹ nhàng.

"Cái gì…?"

Caspar quay người lại, vừa đúng lúc để nhìn thấy một cái bóng đen lướt qua tấm kính giữa hai gian phòng. Rồi cỗ máy chụp cộng hưởng từ bắt đầu nhấp nháy, và đồng thời có một tiếng đập ầm ầm từ trong ruột của các đường ống, giống như có ai đó dùng rìu đập vào một cái thùng rỗng bằng kim loại. Tất cả những cái đó diễn ra trong một phần nhỏ của một nhịp tim, ngay khoảnh khắc mà Bachmann giật mình đánh rơi que diêm đang cháy ra khỏi tay.

02 giờ 39

Có đến hai ngọn lửa đồng thời bốc cháy song song lên trần phòng, nhưng chỉ một ngọn trong đó là thật. Ngọn lửa kia lộ ra, sau một giây hoảng sợ, là ảnh phản chiếu ở trên tấm kính ngăn. Lúc đầu, Caspar cho rằng cả gương mặt ở phía sau đó cũng là một ảo ảnh. Nhưng rồi người đàn ông cởi trần đó ngăn. Lúc đầu, Caspar cho rằng cả gương mặt ở phía sau đó cũng là một ảo ảnh. Nhưng rồi người đàn ông cởi trần đó đập vào tấm kính, và anh nhận ra gương mặt nhăn nhó vì giật dữ đó. Không còn nghi ngờ gì nữa. Jonathan Bruck vẫn còn mặc chiếc áo choàng bệnh viện màu xanh lá cây, nhưng phía trước lấm tấm đầy những đốm màu gỉ sắt, và ở dưới đoạn băng cổ đã xộc xệch dường như cũng có một lượng máu lớn thấm ra ngoài.

Caspar bắt đầu đổ mồ hôi. Anh quay người lại và cảm nhận được làn hơi nóng bức ở phía trước.

"Chúng ta phải đi ra khỏi đây!" Anh giải thích cho Bachmann điều hiển nhiên. Ông cũng nhìn thấy Kẻ Đoạt Hồn và vừa dựa lưng vào tường và lui về hướng cửa ra để tránh những ngọn lửa ngày càng tỏa khói nhiều hơn.

"Không được đâu," Caspar hét to hơn là cần thiết, trong khoảnh khắc cỗ máy ngừng kêu. Để chứng minh, anh lay tay nắm của cánh cửa kết nối. Không được, như đã dự đoán trước. Để bảo vệ khỏi bức xạ, ổ khóa tự động chỉ mở ra sau khi khám nghiệm, và Bruck chỉ vừa mới kích hoạt cỗ máy chụp cộng hưởng. Nếu như hắn chọn một chương trình khám nghiệm tử thi ảo thì nó sẽ còn kéo dài nhiều giờ!

"Mở cho chúng tôi ra!" Caspar gầm lên và bây giờ cũng đấm vào tấm kính lớn, nhưng với tay không thì hầu như không thể làm cho nó rung rinh được. Nhưng Bruck hoàn toàn không nghĩ đến việc thả họ ra. Như thể muốn làm tăng thêm nỗi kinh hoàng vốn đã cực độ của các tù nhân của hắn, hắn cúi người xuống trong khoảnh khắc và rồi lại xuất hiện với một cây kéo cắt giấy tương đối dài. Bruck mấp máy môi, nói nhiều từ không thể hiểu được, và rồi…

Ôi trời ơi…

… đâm lưỡi kéo vào bàn tay trái của hắn.

Hắn làm gì thế? Caspar tự hỏi và ngay lập tức nhận được câu trả lời đầy máu. Bruck nhổ nước bọt lên kính và ép lòng bàn tay đã bị rạch ra của hắn lên mặt kính trơn láng. Caspar nghĩ mình có thể nghe được tiếng ken két mà da thịt bị đâm tay đã bị rạch ra của hắn lên mặt kính trơn láng. Caspar nghĩ mình có thể nghe được tiếng ken két mà da thịt bị đâm thủng để lại trên kính, trong khi bàn tay của Kẻ Đoạt Hồn từ từ trượt xuống dưới và để lại một vết máu.

Hắn muốn nói với chúng ta điều gì đó! Đó là một dấu hiệu. Con dao trong cổ hắn cũng đã là một dấu hiệu.

Caspar kinh hoàng và đồng thời cũng bị thu hút, trong khi nước mũi anh chảy ra vì làn khói ngày càng dày đặc hơn đang kích thích các màng nhầy. Phải mất một lúc Caspar mới có thể đọc được những chữ mà Kẻ Đoạt Hồn viết ngược như soi gương lên tấm kính, cho dù anh đang chảy nước mắt. Đầu tiên, anh nghĩ

đến một con rắn, rồi một dấu SOS, rồi cuối cùng, ngay cả khi Bruck không còn đủ máu để viết nguyên âm cuối, anh vẫn đi đến kết luận rõ ràng nhất: Sophi…

Tất nhiên rồi. Tên điên này chỉ muốn nhắm đến cô bác sĩ, để hoàn thành việc hắn đã làm với cô. Vì vậy mà họ không nghĩ đến việc Bruck sẽ tấn công họ ở dưới này trong khu quang tuyến thần kinh, khi mà mục tiêu thật sự của hắn đang chờ hắn tít ở trên thư viện. Nhưng bây giờ thì hắn đã chiếu tướng họ rồi. Họ đã bị khóa trái trong địa ngục do chính họ gây ra. Ngay cả khi bây giờ cửa chớp mở ra ở bên trên thì điều đó cũng không giúp ích gì được cho họ ở dưới này. Họ sẽ chết vì ngộ độc khói, nếu như họ không mau nghĩ ra cách nào để dập tắt lửa.

Nhưng bằng cách nào? Cái bình chữa cháy khốn kiếp lại ở ngoài kia.

Caspar nhìn đám lửa cháy rồi lại nhìn Kẻ Đoạt Hồn.

Tôi đã cố tình để nó ở đó, để có thể ngăn không cho lửa cháy sang một phòng khác.

Anh đã không nghĩ tới khả năng cửa sẽ bị khóa ngoài sau khi họ phóng hỏa. Cũng như anh đã quên mất cái can cồn tẩy rửa thứ hai. Ngay khoảnh khắc đó, nó phát nổ.

02 giờ 43

Làn hơi nóng ép anh trở lại như một cơn gió mạnh, và Caspar nghĩ rằng anh đã cảm nhận được những sợi lông trên phần da không được che đậy của anh đang chảy ra như thế nào.

"Cứu tôi với!" Bachmann gào lên. Ống quần bên phải của ông đã bắt lửa. Caspar giật những mảnh vải còn lại của cái áo thun anh đang mặc ra khỏi thân mình và dập tắt ngọn lửa bằng những cú đập ngắn gọn, chính xác.

Bây giờ sao?

Chiếc áo thun của anh phải cố lắm mới dập được ngọn lửa trên quần của ông quản gia. Làm thế nào mà họ có thể chống lại

đám cháy lớn mà bây giờ đã lan đến tận lớp gỗ ốp trần của gian phòng này đây?

Trong lúc Caspar quay người một vòng với ước mong tuyệt vọng là có thể sẽ phát hiện ra thêm một bình chữa cháy thứ hai ở cạnh tường, ánh mắt anh bắt gặp Bruck. Hắn vẫn tiếp tục nhìn trừng trừng qua tấm kính với ánh mắt điên dại và nước dãi trên miệng, và lắc đầu gần như là thương tiếc, giống như muốn nói: "Tôi rất lấy làm tiếc, nhưng các người không may lại là tổn thất ngoài dự kiến." Caspar cảm thấy mình như một con thú bị giam trong vườn bách thú đang bị theo dõi bởi một người khách điên. Hắn đã phóng hỏa trong chiếc cũi của anh và chặn con đường chạy trốn duy nhất lại. Caspar quỳ xuống sàn, hi vọng khói ở đây sẽ bớt dày đặc hơn, và hoảng sợ khi nhìn thấy bây giờ đám cháy đã lan đến chiếc ghế xoay bọc vải.

Không ngần ngừ một khoảnh khắc nào, Caspar cầm lấy chân ghế bằng sắt nóng rực, phớt lờ cơn đau nhói và ném cái ghế đang cháy thẳng vào tấm kính. Bây giờ thì tấm kính đã run run mạnh hơn một chút và còn kêu răng rắc nữa. Nơi chiếc ghế đập vào xuất hiện nhiều vết rạn nứt nhỏ, nhưng họ vẫn bị nhốt kín.

Caspar muốn cầm lấy cái chân ghế thêm lần nữa, nhưng bây giờ thì anh hầu như không thể nhìn thấy được gì. Khói còn dày đặc hơn cả trong những cơn ác mộng về vụ tai nạn của anh, và anh phải ép cả hai tay lên mắt. Một cơn ho làm co dày đặc hơn cả trong những cơn ác mộng về vụ tai nạn của anh, và anh phải ép cả hai tay lên mắt. Một cơn ho làm co giật cả người anh, và khi anh nghĩ rằng phổi anh sẽ vỡ vụn ra, anh cảm nhận được một làn gió và hiểu rằng Bachmann đã tìm thấy cái ghế và đã ném được nó qua tấm kính.

Anh chớp mắt và nhìn thấy người quản gia đang dùng đôi ủng của ông để đạp tung những phần còn lại của tấm kính đã vỡ và sau đó, với sức lực dự trữ của một người sắp chết đuối, lôi thân hình của ông vượt qua cạnh cửa sổ đi vào gian phòng kế cận.

"Lấy cái bình chữa cháy đi!" Caspar gào lên. Sau lưng anh, đám cháy giờ đã có thêm ôxy. Chỉ còn cỗ máy chụp cộng hưởng là vẫn không hề hấn gì, và vì vậy, nó vẫn tiếp tục phát ra những làn sóng từ đều đều với một âm lượng tàn bạo.

"Có ai đó không?" Caspar hét lên và quyết định tự giải thoát cho bản thân khi anh không nhận được câu trả lời. Anh không thể ở lại trong cái lò hơi này, ngay cả khi cú nhảy qua tấm kính sẽ làm cho anh đau đớn hơn rất nhiều so với người quản gia. Dù sao chăng nữa thì anh cũng đi chân trần.

Cũng như Bruck.

Caspar chống hai tay lên cạnh lởm chởm của khung cửa sổ. Da lòng bàn tay của anh bị cứa đứt, và anh hét lên khi chuyển dịch toàn bộ trọng lượng lên đó để đu người sang gian phòng bên kia. Anh lăn người, rơi xuống một mét, và một cơn đau mới tràn ngập khắp thân thể anh, trước khi cơn đau đầu tiên có thể dịu xuống, vì lúc đập xuống sàn anh đã bị một mảnh vỡ to như cái que đè lưỡi đâm phập vào vai. Thêm vào đó, một mảnh kính xoáy như một cái nắp chai vào gót chân trần của anh và đâm sâu vào bên trong bàn chân khi anh cất bước đi đầu tiên.

Caspar tiếp tục đi khập khiễng đến bức tường, cầm lấy cái bình chữa cháy, nhưng anh đã đánh giá quá cao sức lực còn lại của mình nên suýt tí nữa đã đánh rơi nó xuống sàn nhà. Dù vậy, cuối cùng rồi anh cũng vật được cái bình bằng thép đó lên bàn, kéo cần và giữ cho những tia bọt trắng phun vào vậy, cuối cùng rồi anh cũng vật được cái bình bằng thép đó lên bàn, kéo cần và giữ cho những tia bọt trắng phun vào những chỗ đang bốc cháy trong phòng khám nghiệm, cho tới khi tất cả các ngọn lửa đều bị dập tắt.

Anh kiệt sức dựa vào cái màn hình giám sát lớn đầy bồ hóng ở trên bàn. Trong thâm tâm, anh đã chuẩn bị sẵn sàng cho lần tấn công kế tiếp. Vì họ phải ở đâu đó quanh đây. Bachmann. Và Bruck.

Anh biết rằng anh chỉ vừa xua đi mối nguy hiểm nhỏ nhất

trong số những mối nguy hiểm đang đe dọa. Vì vậy mà anh lại càng nhẹ nhõm nhiều hơn, khi bất thình lình có một gương mặt quen thuộc xuất hiện ở cửa ra hành lang.

"Tom?" Caspar hỏi và đặt cái bình chữa cháy xuống. "Có được không? Cửa chớp đã mở lên chưa?"

Schadeck lắc đầu và bước vào. Có lẽ là cháy không đủ lâu, hoặc máy báo khói của phòng chụp quang tuyến không được gắn kết với hệ thống an toàn của cả tòa nhà.

"Nhưng thế thì tại sao anh lại ở đây? Bachmann gọi anh xuống à?"

"Không," Schadeck nói và bước tới gần thêm một bước nữa. Rồi anh ta lôi khẩu súng ra và bắn thẳng vào ngực Caspar.

HÔM NAY, 13 GIỜ 32
RẤT LÂU SAU ĐÓ, NHIỀU NĂM SAU
CƠN SỢ HÃI

Gió của cơn bão khiến cho ngôi biệt thự run run như thể có một đoàn tàu điện ngầm đang chạy ở dưới căn nhà. Ông giáo sư ngẩng đầu lên, nhưng các sinh viên của ông đã quá tập trung vào tập hồ sơ để bị sao nhãng bởi những tiếng động của gió. Trời đã tối hơn, và họ bật cây đèn đọc sách nhỏ mà ông đã đặt dự trù trước ở trên cái bàn giữa họ.

Nhìn từ đầu kia của cái bàn, họ trông giống như hai học sinh đang cùng nhau ôn tập cho một kì thi.

Trong khi Patrick tựa đầu lên hai tay thì Lydia để cho một cây bút chì lơ lửng trên từng hàng chữ một. Môi cô mấp máy trong lúc đọc và thỉnh thoảng cô lại viết một ghi chú vào một tập giấy nằm ở bên phải cô.

Ông giáo sư đứng dậy và thẳng lưng ra. Dù đau nhói, ông vẫn tuân theo những lời khuyên nhủ từ bác sĩ chỉnh hình của mình, và cứ hai giờ một lần lại xoay tròn các khớp vai.

Trong mắt ông, lời khuyên của ông bác sĩ cũng không hiệu quả như lời khuyên của người bạn đã thuyết phục ông đi vào cái quán rượu đó.

Lydia viết thêm một ghi chú nữa, và ông quyết định nhìn một lần vào tập giấy đó. Ông đi ngang qua những cái kệ trống rỗng, tất cả sách trên đó đã bị lấy đi. Có lẽ chúng đã được bán ở

chợ trời hay trên mạng Internet. Chỉ một tác phẩm duy nhất là không được ai quan tâm đến, và đứng phủ đầy bụi bặm ở phía sau tấm kính đã vỡ của một cái tủ kính. Gáy sách trầy trụi và đầy phân chuột, nhưng quyển sách trông như thể đã được đặt vào đó sáng nay cho những người khách viếng thăm bất thường.

Ông giáo sư đi tiếp, một mặt là vì ông không muốn chịu đựng lâu hơn gương mặt tội lỗi với đôi má hóp của ông, được phản chiếu lại trên tấm kính của cái tủ. Mặt khác, vì ông hoàn toàn không muốn biết chính xác đó là tập nào của bộ từ điển y khoa. Ông cũng tránh nhìn vào cái lò sưởi, nhưng bây giờ thì ánh mắt ông dừng lại trên một cái ống thông dò bằng nhựa đã bị ấn bẹp. Nó nhô lên như một que Mikado9 giữa một cái ăng ten truyền hình đã bị bẻ cong, những phần còn lại của một sợi dây dẫn và một tấm thảm lát sàn đã bị giật ra.

9 Mikado là trò chơi có nguồn gốc từ Châu Âu. Những que Mikado sẽ được nắm thành một bó, để dựng đứng trên mặt phẳng. Người cầm que sau đó sẽ thả tay ra để que rơi xuống mặt phẳng. Nhiệm vụ của những người chơi là nhặt từng que lên mà không làm các que khác động đậy. Mỗi loại que có một số lượng và số điểm riêng. Người chơi nào nhiều điểm nhất sau các lượt chơi sẽ thắng.

Đừng làm thế!

Một tiếng nói từ bên trong ra lệnh cho ông giáo sư hãy để cái ống thông dò ở lại tại chỗ của nó.

Nó không cần phải hét lớn tới như vậy. Dù sao đi nữa thì ông cũng không có ý định kéo cái ống thông dò ra, và đánh sập ngôi nhà bằng lá bài của tinh thần ông.

Ông hắng giọng nhỏ, để không làm giật mình các sinh viên của ông khi ông đến gần. Nhưng họ đang ở rất xa, trong một thế giới khác. Bằng chứng cho sự tồn tại của thần giao cách cảm, Stephen King đã từng viết như vậy. Tác giả gieo những suy nghĩ của ông vào trong đầu người đọc. Qua hàng ngàn kilômét, ông để cho họ, nhìn, cảm nhận và phát hiện những nơi mà họ chưa từng

bao giờ bước đến.

Nhưng sẽ thế nào nếu như đó là những ý nghĩ xấu xa?

Vẫn không được các sinh viên chú ý, ông giáo sư bước tới sau Lydia và tránh để cho bóng mình hiện ra trên tập giấy của cô. Nét chữ con gái của cô nằm trong khuôn khổ các định kiến giới tính thông thường: sạch sẽ, gọn gàng, mềm mại.

Caspar? Cái tên nằm ở hàng đầu tiên trên tờ giấy tái chế màu xám. Ở dưới đó, cô đã đặt một vài thông tin vào trong ngoặc, những thông tin mà cô có được qua hồ sơ cho tới lúc này: (Bác sĩ / Cha của một bé gái? / Hamburg? / Lỗi nghề nghiệp?).

Ở cột kế tiếp, cô ghi chú về Kẻ Đoạt Hồn. Ông giáo sư cười buồn, khi ông đọc những chữ cuối cùng mà Lydia đã đặt ba dấu hỏi ở sau đó và gạch dưới đó hai lần.

Kẻ Đoạt Hồn = Jonathan Bruck (bác sĩ, đồng nghiệp, tự hủy hoại, động cơ???).

Đối với cô, câu hỏi cuối cùng rõ ràng là đáng giá cho một đoạn văn riêng, trình bày hơi hơi lui vào từ đầu dòng một chút: ĐỘNG CƠ Hành hạ Sophia? Ngăn cản không cho Sophia tiết lộ những gì cô ấy biết? Về Caspar? Về con gái của Caspar?

Ông không đọc được hết đoạn văn, vì khuỷu tay của Lydia đã che mất một vài chữ. Ông nghĩ những chữ đó là:

Đưa vào bệnh viện = ngẫu nhiên? (Tom dính líu tới việc này như thế nào? Có liên quan gì đến các nạn nhân khác?)

Câu cuối cùng thì rõ ràng và được viết hoa:

SỰ TRẢ THÙ CỦA KẺ ĐOẠT HỒN?

Gió lại ấn vào những tấm kính dơ bẩn của các cửa sổ, và Patrick ngẩng lên nhìn lần đầu tiên, nhưng chỉ rất ngắn, để cầm lấy chai nước ở trước mặt cậu. Cậu không nhận ra rằng người chủ trì cuộc thí nghiệm tâm thần này không còn ở chỗ của ông ấy nữa, mà ở ngay đằng sau cậu.

Thật đáng ngạc nhiên, ông giáo sư nghĩ thầm và quay người đi khỏi những ghi chú của Lydia. Thật là đáng ngạc nhiên, khi người ta cuối cùng rồi cũng đi đến câu hỏi đúng đắn, mang tính quyết định tất cả, mặc cho những kết luận sai lầm.

Như thể bị một thỏi nam châm vô hình thu hút, ánh mắt ông lại hướng đến lò sưởi. Từ chỗ ông đang đứng, miệng lò sưởi trông như thể đã bị nhét đầy bằng rác rưởi và gạch vụn, để cho ngọn lửa của nó không bao giờ tiết lộ một bí mật nào nữa.

Trang giấy phát tiếng kêu răng rắc giống như một đốt ngón tay bị kéo dãn ra khi Lydia lật đến trang 196 của tập hồ sơ.

Patrick, đọc chậm hơn một chút, đi theo cô vài phút sau đó vào trong thế giới mơ tưởng của ký ức Caspar.

Ảo giác

Trang 196 và tiếp theo của hồ sơ bệnh nhân số 131071/VL

Trong giấc mơ của anh, Caspar cảm nhận nỗi đau buồn như một sinh vật sống. Nó gồm nhiều thân hình giống như con ve kí sinh, bám chặt vào tâm hồn anh và hút sạch mọi niềm vui ra khỏi người anh.

Bất cứ lúc nào anh mở miệng ra để xin lỗi cô con gái mười một tuổi bị bỏ lại một mình không có ai che chở, thì một bầy ve kí sinh mới lại bò vào miệng anh, đói khát, với những cái móng sắc nhọn, sẵn sàng đâm sâu vào trong lớp màng nhầy của thanh quản và thực quản anh, và uống no nê tâm hồn anh. Anh biết, anh sẽ không bao giờ hạnh phúc nữa. Sau lỗi lầm đó.

Vì vậy mà anh lại cầm lấy cái chai và uống thêm một ngụm, mặc dù anh hầu như không còn có thể nhìn thấy gì. Trong cơn mưa. Và với vận tốc mà anh đang lao đi trong chiếc xe của anh trên tỉnh lộ, trên đường chạy trốn chính bản thân mình.

Anh đã nghĩ là sẽ không thể xảy ra điều gì được. Phương pháp điều trị của anh chưa từng bao giờ trục trặc. Và bây giờ thì nó xảy ra ở chính bệnh nhân quan trọng nhất trong cuộc đời anh.

Anh với lấy chiếc cặp đựng hồ sơ, lôi tấm hình ra, hôn nó và nâng cái chai lên thêm một lần nữa.

Cha đã làm gì con thế này hỡi trời?

Anh ép bàn tay mình quanh bức ảnh hộ chiếu, chộp vào khoảng không và cố tăng tần số của chiếc quạt gió lên thêm một nấc nữa – rồi anh nhìn thấy cái cây. Anh đạp phanh, giơ tay che trước mặt và hét lớn: Tôi đã làm gì thế này?

Rồi xung quanh sáng lên. Tất nhiên là anh vẫn còn ngủ, anh nghe chính mình thở không đều đặn, như tiếng thở của người đang ngủ và những người bị bệnh, nhưng anh không thể tỉnh giấc. Anh vẫn tiếp tục là tù nhân của một cơn ác mộng, ngay cả khi mọi thứ xung quanh anh đã bất chợt biến đổi. Anh không còn ngồi trong chiếc ô tô của anh nữa, mà là ở rìa của một cái giường cứng. Đôi chân trần của anh đung đưa ở dưới, và anh mang một cái vòng tay bằng nhựa có một con số ở trên đó, "Anh hoàn toàn không làm gì cả," một tiếng nói cất lên, tiếng nói mà anh chưa từng bao giờ nghe được trong những cơn ác mộng của anh, nhưng mặc dù vậy vẫn cảm thấy quen thuộc. Tiếng nói đó thân thiện, nhưng hơi kì quái, nghe như giọng một người hoặc là nghiện thuốc lá nặng hoặc là có bệnh ở thanh quản. Hoặc là cả hai.

"Có, tôi đã làm hại con gái tôi."

"Không," tiếng nói trả lời, "anh không làm hại cô bé."

Bây giờ Caspar nhìn thấy một cánh cửa mở ra, cánh cửa mà vừa mới đây còn chưa có trong gian phòng, và một người đàn ông bước qua đó. Tiếng nói của ông phù hợp với thân hình cao lớn, hơi mập mạp đó. Trên khuôn mặt ông phủ một tầng bóng đen.

"Nhưng thế thì ai đã làm, nếu như không phải tôi?"

"Đó là một câu hỏi sai," tiếng nói trả lời, và bóng tối bắt đầu sáng hơn một chút.

"Điều gì đã xảy ra lúc đó trong phòng khám của tôi?

"Đã tốt hơn rồi đấy. Câu hỏi này đã tốt hơn nhiều rồi đấy. Tôi đã trả lời nó cho anh trong một lá thư."

Lá thư?

"Lá thư nào? Tôi không biết anh muốn nói gì. Tôi không biết lá thư nào cả. Tôi còn không thể nhớ được tên con gái tôi nữa."

"Có chứ, anh có thể chứ," tiếng nói trả lời, và trong một khoảnh khắc thật ngắn, nó hiện thành một gương mặt quen thuộc đáng sợ trước mắt của Caspar.

Caspar hét lớn lên khi anh nhận ra Jonathan Bruck. Và anh hét còn lớn hơn nữa khi Kẻ Đoạt Hồn lại biến đổi.

02 GIỜ 58
BỐN MƯƠI PHÚT TRƯỚC CƠN SỢ HÃI

"Cậu là ai?"

Mạch máu phồng lên ở cổ của Schadeck tiết lộ cho Caspar biết rằng anh chàng nhân viên y tế vừa quát anh. Bản thân anh chỉ cảm nhận được một áp lực không rõ ràng ở trên tai, và nghe thấy một tiếng ầm ầm liên tục từ khi anh tỉnh lại. Anh rùng mình mặc dù đang đổ mồ hôi.

"Tôi không biết."

Anh có cảm giác lưỡi mình giống như một trái mận khô, anh hầu như không thể cử động được nó, nhưng trong khoảnh khắc này thì đó rõ ràng là vấn đề nhỏ nhất của anh.

Đã xảy ra điều gì? Tôi đang ở đâu?

Caspar cố gắng nhấc tay chân của anh lên, nhưng chỉ có thể cử động chúng được vài milimét.

Tôi bị trói.

Anh giằng giật những cái đai cao su đang trói chặt anh trên bàn khám nghiệm tử thi. Ngay lập tức, một cơn đau nhói tỏa ra từ khuỷu tay trái của anh, lan sang đến vai cho tới tận thái dương, và anh cảm thấy rất khó chịu. Cơn đau trở nên khó có thể chịu đựng được, khi đầu anh lại đập xuống bề mặt kim loại lạnh như băng của cái bàn.

Trời ạ, Tom đã lấy khẩu súng bắn gây mê từ phòng thuốc, bắn mình và lôi vào trong phòng nghiên cứu bệnh học.

Caspar nhắm mắt lại, vì ánh đèn halogen làm lóa mắt anh, và anh tin rằng mình có thể nôn mửa ra ngay được. Vì sợ. Và vì chất độc trong người anh.

"Anh đã làm gì tôi thế này?" Anh không chắc chắn liệu Tom có hiểu được tiếng khàn khàn của anh hay không. Cả âm lượng của tiếng ầm ầm cũng đã bắt đầu gia tăng.

"Tỉnh lại đi, chất gây mê chỉ có tác dụng trong mười phút. Bây giờ thì đã quá mười phút rồi, nên là hãy nói đi: Cậu là ai? Cậu tìm gì trong bệnh viện này?"

Một làn gió thổi tóc của Caspar ra khỏi vầng trán ướt mồ hôi của anh, gây ra bởi một thứ gì đó mà Schadeck đang phe phẩy trong tay như một cái quạt. Khi một tờ giấy rơi ra, Caspar nhận ra đó là tập hồ sơ bệnh nhân. Hồ sơ của anh.

"Tớ có cái này ở đâu ư?" Tom nói. "Nó nằm trong thư viện. Nằm công khai trên bàn. Tên Jonathan bạn cậu đã đặt nó ở đó cho chúng tớ."

"Đó không phải là bạn tôi," Caspar nói và tự hỏi tại sao có một ống tiêm đâm vào cánh tay anh. Đồng thời, anh nhận ra rằng tiếng ầm ầm trong tai anh phát ra từ phòng bên cạnh. Cỗ máy chụp cộng hưởng. Chương trình khám nghiệm ảo tử thi vẫn còn hoạt động! Lửa đã không gây hề hấn gì cho cỗ máy đắt tiền đó.

Schadeck cười cay độc.

"Tớ e là phủ nhận cũng vô ích thôi."

Caspar chớp mắt mạnh nhiều lần, để xua đi cái màn mở đục đang tự đẩy mình ra trước mắt anh như một màn sương mù trên mặt đất.

"Thế nào, cậu đã nhớ lại chưa?"

Schadeck dùng một bì thư dính đầy bồ hóng đập vào trán anh, rồi lục lọi lôi ra một tờ giấy gần như đã hóa thành than. Mùi giấy cháy lại lần nữa lan tỏa trong không khí.

"Cậu có biết nét chữ này không?"

Gửi N. H., Caspar đọc và gật đầu. Không phải vì anh nhớ ra được nét chữ bay bướm đó, mà vì anh nhớ tới chữ cái đầu của họ anh. Cái tên mà anh đã sực nhớ ra lần đầu tiên vài phút trước, ở đây, trong phòng nghiên cứu bệnh học: Haberland.

Đó hẳn lại là một mảnh ghép nữa cho quá khứ của anh, thứ mà Raßfeld và Sophia đã muốn đưa cho anh dần dần, và chắc chắn là không trong cái tình trạng như Tom đang làm đây. Anh chàng nhân viên y tế lật cái phong bì lại, và những chữ cái đầu của tên người gửi trông giống như một lời buộc tội: J. B.

Jonathan Bruck.

Caspar tự hỏi làm sao mà lá thư đã bị phá hủy tồi tệ hơn cả lớp phong bì ngoài cùng.

"Tớ thấy thằng bạn của cậu đã thật sự cố gắng lựa chọn từ ngữ đấy. Ít nhất là qua những gì mà tớ còn đọc được." Schadeck bắt đầu nói với một tông giọng như đang diễn kịch, thay thế những đoạn văn và những cụm từ không còn đọc được vì lửa cháy bằng những lần ngưng nghỉ đầy kịch tính.

"Anh đồng nghiệp thân mến, …

… một vụ việc bi thảm mà theo tôi thì anh không có lỗi ở trong đó, vì …

Cả một đoạn đã bị giật rách ở đây.

… vì vậy mà anh cần phải giữ đúng kế hoạch mà chúng ta đã bàn bạc. Tốt hơn thì anh nên vào Bệnh viện Teufelsberg trước Giáng Sinh… và …

Schadeck nhét tờ giấy trở vào tập hồ sơ và dùng tập giấy có bìa các tông đó để bạt tai Caspar, khiến cho đầu anh giật sang phải.

" ‘Đồng nghiệp thân mến‘? ‘Kế hoạch của chúng ta‘?

Điều đó có nghĩa là gì, hả? Tại sao tờ giấy này lại có trong hồ sơ của cậu?"

"Tôi không biết."

"Đừng chơi trò đó nữa, Caspar, hay ông N. H., hay bất cứ cái quái gì là tên của cậu."

Schadeck đánh Caspar thêm một lần nữa. Lần này thì anh ta để cho cái cạnh sắc của tập đựng hồ sơ lao thẳng xuống trán Caspar.

"Sự thật là. Cậu quen biết Kẻ Đoạt Hồn. Cậu đã nhìn thấy hắn trước đây. Và hắn đã bảo cậu đến đây. Trong vai trò đồng nghiệp của hắn."

"Không."

"Được rồi… thế thì dùng cách khác…"

Tom bực tức đá vào một cái bàn di động dùng để dặt dụng cụ. Những vật dụng để trên đó rơi leng keng xuống sàn. Anh ta cúi người xuống và lại xuất hiện với một cái cưa xương có răng cưa thô.

"Thế thì tớ phải lôi sự thật ra khỏi người cậu bằng cách khác."

03 giờ 01

Điều tồi tệ nhất của toàn bộ tình huống này là việc anh không có khả năng phản pháo lại mọi thứ.

Ít nhất thì Schadeck hoàn toàn đúng ở một điểm, và thậm chí còn vừa mới đưa ra cho anh một bằng chứng không thể chối cãi được: anh quen biết Bruck. Anh quen biết Kẻ Đoạt Hồn ít nhất là cũng ngang với nạn nhân thứ hai, cô giáo tiểu học của con gái anh, Katja Adesi. Anh biết rằng anh đã nhìn thấy cả hai người này trước đây, trong cuộc sống thật của anh, cuộc sống mà bây giờ anh chỉ còn nhớ lại được từng mảnh nhỏ một. Nhưng nếu như thật sự có một kế hoạch để dẫn tất cả họ đến đây vào trong cái bệnh viện tâm thần này vào Đêm Thánh, thì nó phải do một tên điên nghĩ ra. Có lẽ là do chính anh.

Tôi đã làm gì?

Caspar nhìn những mảnh ghép riêng lẻ trước anh. Dù dựa trên các cạnh và độ đậm nhạt của chúng thì anh đoán được chúng có thể được ghép lại với nhau như thế nào, nhưng anh vẫn chưa nhìn ra được toàn bộ bức tranh.

Tất cả mọi điều đó có liên quan với nhau như thế nào?

Lỗi lầm lúc điều trị, chuyến lái xe gây ra tai nạn đã mãi mãi để lại dấu ấn nơi anh.

Và tại sao Bachmann lại tìm thấy anh bất tỉnh ở trong một cái rãnh, khi có vẻ như là nhiều giờ trước đó anh đã cố gắng bí mật thâm nhập vào bệnh viện, và còn mang theo cả con chó của anh nữa?

"Những người kia đang ở đâu?" Anh hỏi, để kéo dài thời gian.

Schadeck bước ra sau đầu của anh, điều đó còn làm cho sự kinh hoàng của anh tăng lên, vì bây giờ anh không còn có thể nhìn thấy được anh chàng nhân viên y tế muốn làm gì anh nữa. Theo như tiếng rít, thì anh ta đang phun thuốc khử trùng vào lưỡi cưa.

"Đừng lo cho đám đàn bà, tớ đã nhốt họ lại trong thư viện."

Lại có tiếng kêu rít. "Thế còn Bachmann?"

"Cậu lại muốn lừa tớ đấy à? Cậu là người cuối cùng ở bên cạnh ông ấy."

Đầu Caspar bị giật mạnh về phía sau. Schadeck giật tóc anh mạnh đến nỗi anh nghĩ rằng mình sẽ bị lột da đầu ra ngay lập tức. Cái đầu nhăn nhó vì giận dữ của anh chàng nhân viên y tế chỉ lơ lửng cách anh vài xăngtimét theo chiều ngược lại. Một sợi nước bọt rời khỏi miệng anh ta và suýt chút nữa rơi xuống đúng ngay vào mắt anh.

"Thôi, kết thúc khởi động. Bây giờ bắt đầu màn trình diễn."

Lưỡi cưa ướt sáng loáng rơi vào tầm mắt của Caspar. Anh nuốt nước bọt và cảm thấy yết hầu đang ấn mạnh thật đau vào cổ họng bị kéo giãn ra quá mức của mình.

"Dừng lại, đừng. Xin anh..." Caspar van xin tha mạng. Anh giằng giật dây trói, căng thân trên trần trụi ra và hét lớn hết mức có thể.

"Không ích lợi gì đâu," cái đầu ở trên mặt anh nói. "Điều duy nhất còn thể cứu được cậu là sự thật." "Nhưng tôi không biết gì hết."

"Cậu có biết tại sao tớ không tin cậu không?"

Caspar lắc đầu thật mạnh và nuốt xuống dịch vị dạ dày đã dâng lên từ thực quản.

"Vì cậu làm cho tớ nhớ đến chính bản thân mình." Schadeck giơ bàn tay với những vết sẹo bỏng ở lòng bàn tay ra trước mắt anh.

"Tớ đã kể cho cậu nghe về bố tớ," Tom nói. "Vào buổi tối mà mẹ tớ bỏ không đủ muối vào món khoai tây nghiền, hắn ta đã nghĩ ra ý tưởng thật vui nhộn là kẹp hai bàn tay tớ vào trong một cái máy nướng bánh waffle."

Bàn tay Tom lại biến mất.

"Sau khi đánh vỡ xương hàm mẹ tớ, hắn đã đi đến quán rượu, và khi hắn loạng choạng trở về nhà thì mẹ đã bỏ đi. Bà đã lái xe vào bệnh viện, nhưng lần này thì bà mang em trai và em gái của tớ theo. Chỉ còn tớ ở lại để giải quyết nốt vấn đề với lão già. Nhưng tớ đã đánh giá hắn quá thấp. Ngay cả khi hắn đã uống hết cả nửa số rượu của cái quán đấy, thì hắn vẫn còn khỏe như một con chó chiến."

Schadeck lại bước ra bên cạnh cái bàn khám nghiệm tử thi.

"Hắn muốn biết các đứa con kia của hắn đang ở đâu.

Tay tớ bị kẹp vào trong lá sắt nướng bánh waffle, tớ gào thét và van xin hắn hãy ngưng lại, tớ muốn giải thoát chính mình, nhưng hắn chỉ cười to. Cậu có biết tớ đã học được gì vào cái ngày đó không?" Tom hỏi nhỏ một cách thật nguy hiểm và tự đưa ra câu trả lời cho anh ta. "Cậu không thể tiến xa với bạo lực thô bạo

được."

Anh ta ném chiếc cưa xương xuống cái bàn phụ, và Caspar nhẹ nhỏm rên lên.

"Nỗi đau đớn đó thật là không thể chịu đựng nổi, nhưng tớ đã không phản bội họ. Bố chỉ bỏ tớ ra khi chính hắn thấy buồn nôn vỉ cái mùi ngọt ngọt của thịt cháy. Hắn đã nghĩ tớ thật sự không biết họ ở đâu, tên ngu đần say rượu ấy. Nếu như hắn có nhìn vào một quyển từ điển bách khoa y học lần nào trong đời, thì hắn đã có thể lôi sự thật ra khỏi tớ một cách đơn giản hơn rất nhiều."

"Anh muốn nói gì thế?" Caspar nói, và sự nhẹ nhỏm nhanh chóng nhường chỗ cho một nỗi sợ hãi mơ hồ. Schadeck lại cười.

"Tớ sẽ chỉ cho cậu xem. Cậu là bác sĩ kia mà. Cậu biết gì về thiopental?"

"Đó là thuốc an thần loại barbiturate," Caspar tự động nói. Có tác dụng cao, chỉ trong vòng vài giây đã dẫn tới bất tỉnh hoàn toàn. Trong lĩnh vực gây mê, nó được sử dụng để khởi đầu gây mê toàn phần.

"Đúng thế," Schadeck xác nhận. "Với liều lượng cao hơn thì loại thuốc ngủ này sẽ bắn cậu vào trong một vũ trụ khác. Ở liều lượng thấp, nó có tác động trị co thắt, làm cho con người thư giãn và nói nhiều mất kiểm soát. Vì vậy mà các cơ quan tình báo cũng rất thích sử dụng nó trong lúc hỏi cung. Thế nào, cậu thấy thế nào? Thật là tuyệt vời có phải không, khi phòng chứa thuốc có đầy đủ thuốc men đến thế?"

Schadeck chỉ vào phía trong khuỷu tay của Caspar. "Đừng cử động bất chợt. Nếu không thì tớ sẽ đâm thẳng ống tiêm thuốc vào mắt chứ không vào mạch máu của cậu đâu."

03 giờ 03

Trong thế giới của những huyền thoại thời hiện đại, huyền thoại về thuốc nói thật chiếm hàng đầu trong danh sách của

những kiến thức hời hợt. Phần lớn mọi người tin rằng có một chất hóa học mà kẻ tra tấn có thể dùng để bẻ gãy ý chí của nạn nhân. Một loại thuốc mà một khi đã vào trong máu thì sẽ lột trần bất cứ bí mật được giữ kín nào.

Nhưng thực tế mà Caspar bị giam ở bên trong tại khoảnh khắc này thì khác. Tồi tệ hơn. Vô vọng.

Vì chất gây mê đang được tiêm vào người anh sẽ nâng lên tấm thảm sinh hóa mà người ta đã đẩy những bí mật thầm kín nhất vào dưới đó. Một hiện tượng mà bất cứ bác sĩ gây mê nào cũng biết. Nó biến người bác sĩ gây mê trở thành những linh mục xưng tội, khi bệnh nhân miễn cưỡng thổ lộ cho họ biết những tội lỗi lớn nhất trong giây phút trước ca mổ. Đặc biệt, phụ nữ có khuynh hướng thố lộ sở thích tình dục của họ một cách mạnh bạo. Điều đó có nghĩa là thiopental làm cho trung tâm kiểm soát trong não yếu đi, nhưng nó chỉ mở ra những ý nghĩ bị cố tình đè nén xuống, chứ không mở ra những ý nghĩ vô tình bị chôn vùi trong đống đổ nát của tâm hồn.

"Dừng lại, đừng, chờ..." Caspar van xin, chủ yếu là để kéo dài thời gian. Có một cái gì đó lành lạnh đang làm tê liệt cánh tay trái của anh từ trong ra ngoài. Anh không thể nhìn thấy Tom vừa ấn bao nhiêu thuốc trong ống tiêm vào mạch máu anh, nhưng có cảm giác như đó là nửa lít nước làm lạnh.

"Đừng lo, tớ biết người ta tiêm thuốc như thế nào. Lần tiêm đầu tiên là cho cha tớ đấy, khi hắn ngủ lúc say rượu. Nhưng đó là một liều lượng cao hơn, nếu như cậu hiểu ý tớ," Schadeck cười vang. "Nhưng bây giờ đến lượt cậu. Cậu có gì để xưng tội với tớ nào?"

Lời nói của anh chàng nhân viên y tế nghe rất lạ, giống như trong một nhà thờ. Chúng trộn lẫn vào trong tiếng ầm ầm của cỗ máy cộng hưởng từ, nhưng tiếng ồn này thì đã nhỏ đi. Giống như có ai đó đã đóng một cánh cửa cách âm nãy giờ vẫn được mở ra lại.

"Tôi... tôi nhớ ra một điều," Caspar nói dối. Ý nghĩ vừa mới hiện hữu đã lại biến mất trong màn sương mù của nhận thức anh. Chất gây mê cho thấy tác dụng gây lẫn lộn của nó.

"Tớ nghe đây," Tom nói, và cái lạnh giá tiếp tục lan rộng ra. Bây giờ, tấm lưới lạnh giá đó kéo qua vai và gần chạm tới tim anh.

"Anh, anh vừa mới nói..." Dù không muốn, Caspar phải mỉm cười. Thật là vô lý. Tom không phải là người chuyên môn. Nếu anh chàng nhân viên y tế ước lượng sai trọng lượng cơ thể anh và tính sai liều lượng chỉ vài mililít thôi, thì Caspar sẽ ngủ say chỉ trong vòng vài giây. Nhưng cho tới lúc đó, thuốc mê đã lấy đi sự sợ hãi của anh. Thay vào đó, dường như có nhiều ý nghĩ đồng thời muốn được lắng nghe, và Caspar cảm nhận được anh sẽ phải bỏ ra bao nhiêu sức lực, để ngăn miệng anh nói không kiểm soát.

"Anh gọi loại thuốc này là gì?" Anh nhìn trừng trừng vào cái ống tiêm ở mặt trong của khuỷu tay và ước rằng có ai đó vẩy nước lạnh vào mặt anh, để anh vẫn tỉnh táo.

"Thiopental?" Giọng Schadeck như vẳng đến từ một khoảng cách thật xa, mặc dù anh ta đứng sát bên cạnh anh.

"Không, không..."

Anh chớp mắt, rồi anh trợn hai mắt lên và cố dùng mọi sức lực để ngăn không cho chúng đóng lại.

Tất nhiên rồi, chính là nó.

Anh ngẩng đầu lên hết mức có thể, trong chừng mực mà cơn buồn nôn chóng mặt cho phép, và điều đó đã làm tăng tốc quá trình. Anh càng cố vươn cổ ra thì những đoạn đường sắt trong đầu anh được bẻ ghi càng nhiều, và con tàu ký ức có thể tiến về nhà ga trung gian quan trọng đầu tiên.

"Gây mê," Caspar nói, và xương gáy anh kêu răng rắc khi anh gật đầu thật mạnh.

"Anh đã nói đó là một loại gây mê. Cởi trói cho tôi, đó chính là lời giải."

03 giờ 06

Áp lực đã giảm, nhưng cái giá lạnh vẫn còn. Đồng thời, Caspar cảm nhận mình giống như bị say một cách khó chịu. Tim anh nhảy giống như một cái đĩa CD bị hỏng. Thỉnh thoảng nó đập bình thường, rồi nó lại nhảy lên xuống trong lồng ngực của anh, như người ta đảo phách trong âm nhạc, và bị gián đoạn bởi nhiều lần ngưng đập.

Nó làm anh đau, rất đau. Cơn đau làm anh khó thở, nhưng ít ra thì anh còn có thể nói được, dù giọng nói của anh nghe càng lúc càng giống như giọng nói của một người say rượu.

"Đó chính là lời giải," anh nhắc lại.

"Cậu muốn nói gì vậy?" Tom phải hỏi hai lần, cho tới khi Caspar cuối cùng cũng hiểu được nó.

"Câu đố trong tay của Sophia," anh nói lắp.

"Đó là sự thật, mặc dù cái tên lừa dối?" "Vâng."

"Thế thì sao?"

"Câu trả lời..." Caspar nuốt nước bọt. Cổ họng của anh giống như đang cháy, và lưỡi anh dường như đã to lên gấp đôi.

"Câu trả lời là 'thôi miên10'." "Tại sao?"

10 Nguyên văn: Hypnose (sự thôi miên)

"Từ đó bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp, Hypnos, nghĩa là thần của giấc ngủ."

Caspar có cảm giác phi thật, rằng anh đang nghe chính anh nói, nhưng lời nói chỉ đến tai anh sau lúc lúc lâu, như thể qua một cú điện thoại vượt đại dương bị nhiễu. Nhưng ít ra thì anh vừa mới nói được cả một câu.

"Điều đó có nghĩa là cái quái gì?" Schadeck nói.

Caspar tập trung thở, hít vào thật sâu và đếm đến ba trong lúc thở ra, rồi trả lời, "Ngày xưa, khoa học cho rằng bị thôi miên là một trạng thái tương tự như ngủ. Điều đó là sai. Thực ra là ngược

lại."

Anh lại nhắm mắt và nói to hơn, cũng là để ngăn mình không thiếp ngủ khi nghe giọng nói của chính anh.

"Bệnh nhân tỉnh táo, chỉ nhận thức có kiểm soát là bị hạn chế. Cũng như với các nạn nhân. Cũng như với Sophia. Anh có hiểu không: Kẻ Đoạt Hồn đã thôi miên họ. Đó là sự thật, mặc dù cái tên lừa dối."

"Tầm bậy!" Schadeck hét vang từng âm một, và tiếng hét của anh ta vọng loảng xoảng lại từ những ngăn lạnh bằng nhôm.

Caspar mở một mắt, rồi đến mắt kia, và một tia sáng của cơn đau đầu dữ dội xuyên qua võng mạc, trực tiếp đâm vào não anh.

"Tại sao?" Anh hét trả. Ít nhất thì anh tin rằng đã lớn giọng, nhưng anh không chắc chắn lắm. "Bây giờ tôi không có đủ sức lực để giải thích tất cả cho anh đâu. Không, đừng. Nghe tôi nói đây này."

Anh vật lộn trên cái bàn khám nghiệm tử thi. Anh không thể cử động cánh tay với cái ống tiêm dù chỉ một milimét, vì Schadeck bây giờ đã dùng cả hai tay để ấn anh xuống."

"Anh cần tôi trong trạng thái tỉnh táo." "Tại sao?"

"Nopor," Caspar ho. Vài từ ít ỏi đó đã tiếp tục làm đau thêm cổ họng vốn đã bị khói làm tổn thương. Anh cảm thấy mình khát nước kinh khủng, và một phần trong anh muốn Schadeck tiêm nốt phần còn lại của thuốc gây mê vào người anh, để cơn đau trong đầu anh cuối cùng rồi sẽ chấm dứt.

Nhưng bây giờ anh không được phép mềm yếu, nếu như anh muốn còn sống mà ra khỏi đây.

"Sophia đã đưa cho chúng ta chỉ dẫn này," anh tiếp tục nói và tìm ánh mắt của Tom. "Kẻ Đoạt Hồn đưa nạn nhân của hắn vào giấc ngủ chết qua thôi miên. Hắn đưa họ vào trong cái vòng xoáy hành hạ giữa tỉnh giấc và thiếp ngủ mà họ không thể tự mình giải phóng ra khỏi đó được."

"Thôi miên?" Schadeck không tin hỏi lại. "Đúng."

Đánh lạc hướng, sốc, bất ngờ, nghi ngờ, bối rối, rối loạn.

Caspar biết các yếu tố, mà hoặc riêng lẻ hoặc đi cùng với nhau, khiến cho một bệnh nhân bị đưa vào một trạng thái mà trong đó hành động và ý nghĩ của người này có thể bị thao túng từ bên ngoài.

"Thôi, đủ rồi," Schadeck gầm lên. "Ai cũng biết là không thể cưỡng bức thôi miên một người nào đó được."

"Được chứ!" Caspar mệt mỏi trả lời. Anh đã phạm sai lầm khi đưa cằm mình ra phía trước. Vì anh không còn kiểm soát được các cử động của mình nên chỉ nửa giây sau đó anh đã lại đập đầu xuống cái bàn khám nghiệm tử thi. Một tia chớp chói mắt nữa lao qua đôi mắt đã nhắm kín của anh, và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi đáng sợ, nó đã chiếu sáng một hình ảnh từ quá khứ, một hình ảnh mà anh muốn xé nát nó ra ngay lập tức: kí ức về đứa bé gái tóc vàng xoăn, lắc đầu và qua đó ra dấu cho anh hiểu rằng cố bé không muốn được anh điều trị.

Ôi. Tôi đã làm điều đó. Tôi đã đi ngược lại ý muốn của con gái tôi…

"Truyện cổ tích Hollywood," anh nghe Schadeck giận dữ mắng nhiếc. "Dân thường vô hại đảo cực thành kẻ ám sát và đặt bom theo lệnh hử? Những người sẽ tự sát khi người ta nói "móng ngựa xanh" với họ hử? Cậu còn muốn kể những gì với tớ nữa để cứu mạng sống của cậu, hả? Không có những thứ đó đâu."

"Có đấy," Caspar nói. "Tôi có thể chứng minh cho anh. Cởi trói cho tôi đi."

"Cứ mơ tiếp đi." Tom lại cầm lấy ống tiêm.

"Khoan đã, khoan đã, khoan đã." Làn sóng của những suy nghĩ trong đầu Caspar đã vượt qua một mốc giới hạn. Con đập bảo đảm khả năng trao đổi thông tin của anh sắp sửa vỡ ra. Thật sự thì giới học giả trong y khoa cho rằng không thể thôi miên ai

đó trái với ý muốn của người đó được. Nhưng nếu như nạn nhân hoàn toàn không biết gì vào lúc bắt đầu thôi miên thì sao? Nếu như ý muốn chống cự của người này đã bị bẻ gãy trước đó qua những cú sốc, chấn thương hay bằng ma túy thì sao?

Anh muốn kể lại cho Schadeck nghe một dự án của CIA từ thời Chiến tranh Lạnh. Dự án đó đã nghiên cứu các phương pháp tẩy não có thể dùng trong quân sự và đã đi đến những kết quả gây chấn động. Vì một lí do nào đó không thể giải thích được, anh thuộc lòng Biên bản ghi nhớ Artichoke11 này:

11 Casper đang nói đến Dự án Artichoke (Artichoke Project) của Cơ quan Tình báo Trung ương Mỹ (CIA) với tiền thân là Dự án Bluebird. Dự án này nghiên cứu các phương pháp hỏi cung như thôi miên, sử dụng chất gây nghiện và các chất hóa học để gây mất trí nhớ và các trạng thái tinh thần dễ bị điều khiển khác.

Giả vờ đo huyết áp, đối tượng có thể bị thuyết phục để thả lỏng tinh thần. Có thể thử máu để tiêm ma túy. Có thể dùng kiểm tra mắt để đối tượng thử nghiệm nhìn theo chuyển động của một nguồn sáng nhỏ hay nhìn chăm chú vào ánh sáng của đèn nháy, trong khi đưa ra chỉ dẫn bằng lời nói.

Caspar muốn thuật lại cho Tom nghe về những ống tiêm ‘vitamin’, thực chất là sodium amytal12, đã được tiêm vào người những đối tượng thí nghiệm mà họ không hề hay biết, về những Biên bản Alzner kỳ bí mà chỉ cần đọc chúng không thôi thì tiềm thức sẽ bị biến đổi; và anh cũng muốn trích dẫn ra từ báo cáo tổng kết của Ủy ban Đạo đức:

12 Sodium amytal là một loại thuốc an thần có tác dụng phụ gây giảm nhận thức, được sử dụng như một loại “huyết thanh nói thật” trong công tác hỏi cung, điều tra tội phạm.

Sau khi gây ra đau đớn thể xác thật mạnh và tra tấn tinh thần, đặc biệt là việc gây nên những trạng thái sốc gây chấn thương tinh thần thật nặng, hoặc tiêm những loại ma túy làm thay đổi tiềm thức có thể đưa những người dễ bị ảnh hưởng vào

trong một trạng thái hôn mê như bị thôi miên và thống lĩnh nhận thức của họ.

Anh muốn nói tất cả những điều đó và còn nhiều thứ nữa, nhưng không đủ sức. Sự mệt mỏi của một cơn sốt làm tê liệt các dây thanh quản của anh, vì vậy mà anh chỉ còn có thể lắp bắp nói những câu không hoàn chỉnh. "Anh cũng vậy, anh cũng có thể..." "Gì?"

" ... làm được." “Làm được cái gì?” "Thôi miên tôi."

Caspar nắm chặt tay anh lại, và cố tình dùng những ngón tay ấn một mảnh vỡ thủy tinh vào trong thịt sâu hơn. Cơn đau nhói đó đánh lạc hướng anh.

"Vấn đề quan trọng là hoàn cảnh xung quanh. Xem này. Tôi hoàn toàn bất lực trước anh. Anh tiêm cho tôi càng nhiều chất độc thì anh càng dễ bẻ gãy ý chí tôi." Anh lại ho, lần này thì là vì sặc nước bọt của mình.

"Nhưng không phải trong nhiều tuần chứ?" Schadeck bực tức đá vào bàn. "Và cho tới chết thì lại càng không, như với nạn nhân đầu tiên. Tớ dần nghĩ rằng cậu đúng không phải là bác sĩ rồi đấy. Nếu không thì cậu phải biết rằng lần thôi miên hỏng nào cũng đều dẫn đến một giấc ngủ tự nhiên. Nạn nhân sẽ tự tỉnh dậy, nhưng dù thế nào đi nữa thì cũng không chết."

Có. Tôi là bác sĩ, bây giờ Caspar chắc chắn điều đó. Kí ức ập về mỗi lúc một nhanh hơn. Nếu như họ ở trong văn phòng của Raßfeld thì anh đã có thể chứng minh cho anh ta được rồi.

Ở đó có quyển sổ tay của bác sĩ tâm lý với danh mục đầy đủ của tất cả các đồng nghiệp của ông ấy. Anh nhìn thấy mục của mình: Tiến sĩ y khoa Niclas Haberland, chuyên về tâm lý thần kinh và thôi miên sâu y khoa.

"Anh nói đúng đấy," anh cố khuyên giải Tom, trước khi anh ta bơm thêm Thiopental vào người anh. "Bình thường là thôi miên y khoa không nguy hiểm. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là

mất mối liên hệ qua lại..." Caspar ngạc nhiên vì anh quen thuộc những khái niệm chuyên môn này tới mức nào, "... tức là khi người thôi miên không thể nói với bệnh nhân của mình được và người này cũng không phản ứng lại với những mệnh lệnh của ông. Ở đây thì anh đúng. Nếu thế thì người ta chỉ cần chờ đợi – ai rồi cũng sẽ tỉnh dậy. Nhưng ở đây thì chúng ta đang nói đến những trục trặc ngoài ý muốn. Thiệt hại do bất cẩn, bị thương trong màn biểu diễn thôi miên, khi người đàn bà ngồi ghế khán giả của một chương trình bò bằng bốn chân như một con chó lên sân khấu và ngã xuống nơi dành cho dàn nhạc. Nhưng chưa từng có ai nghiên cứu về việc liệu có thể cố tình gây hại cho ai đó được hay không. Anh không hiểu à?"

Caspar bây giờ chỉ còn thì thào, và anh cũng không chắc chắn rằng anh đã nói to ra tất cả những điều vừa rồi. Khả năng cảm nhận của anh gần như là con số không. Anh không còn kiểm soát được bản thân nữa, ngược đời ở chỗ là đúng trong cái tình huống mà anh buộc phải giảng giải về các kỹ thuật thôi miên.

"Nếu như có ai đó thật sự đã phát triển một phương pháp thôi miên mà có thể cố tình đưa một người vào trong trình trạng thực vật dai dẳng kéo dài, một phương pháp mà thậm chí cuối cùng còn có cả những tác dụng phụ chết người nữa, thì chúng ta sẽ không bao giờ biết được điều đó qua các công bố chuyên môn. Vì đó sẽ là một thử nghiệm trên người bị cấm. Và tôi lo rằng điều đó đang xảy ra ở đây. Trong bệnh viện này. Và chúng ta là những thành viên tham gia!"

Caspar có thể thấy rằng một lời nào đó trong những lời nói vừa rồi của anh đã không mất tác động hoàn toàn. Khi Tom trầm tư chắp tay sau đầu và lưỡng lự nhìn anh chăm chú, anh thêm vào, "Cởi trói cho tôi. Xin anh đấy. Tôi nghĩ tôi biết cách giải thoát Sophia ra khỏi giấc ngủ chết của cô ấy và dẫn tất cả chúng ta thoát khỏi nơi đây."

Schadeck hoài nghi mím môi mình lại và luồn tay vào tóc.

Anh ta thở dài, và ngay sau đó Caspar cảm nhận được, rằng áp lực trên tay đã giảm đi. Ống tiêm không còn đâm vào cánh tay anh nữa, mà bây giờ lại nằm trên cái bàn phụ cạnh những dụng cụ khám nghiệm tử thi.

"Một cử động sai lầm thôi là tớ sẽ đập cậu một trận đấy." Anh chàng nhân viên y tế đang tháo lỏng dây băng cột tay trái của Caspar khi điều không thể đó lại xảy ra. Một cái điện thoại ở đâu đó trong bệnh viện đổ chuông.

03 giờ 09

"Ngừng lại, đừng..."

Anh hét với theo Schadeck. Anh ta đã chạy ra tới hành lang mà không quay lại lần nào.

Đó là một cái bẫy, anh muốn cảnh báo cho anh ta, nhưng đã mất tiếng nói.

Caspar chống người lên cánh tay trái đã được cởi trói của anh, quay người sang một bên và bắt đầu cởi những dây trói khác với các ngón tay run run. Màu sắc xung quanh anh đã thay đổi, tiếng động cũng vậy. Cỗ máy chụp cộng hưởng vẫn còn gõ ầm trong phòng kế bên với động lực như của một cái đĩa hát Techno tạo ảo giác. Những tiếng nện giống như nện cọc bắt đầu nhanh hơn và át mất tiếng chuông điện thoại ở bên ngoài, tiếng chuông đáng lẽ không được phép tồn tại. Đường dây đã bị hỏng là một lẽ, và đặc biệt là nó quá chói tai và quá to. Ở dưới này, trong tầng hầm thì lẽ ra là hoàn toàn không nghe được.

Trừ khi...

Caspar muốn đứng dậy, nhưng lại chộp tay vào khoảng không và ngã xuống sàn nhà cứng bằng đá.

Anh nghe được một tiếng rắc chỗ vai trái của anh và thét lên. Rất đáng tiếc là chỉ nhận thức của anh mới bị gây mê, còn trung tâm cảm nhận đau đớn thì không.

Anh giật đổ cái bàn đặt dụng cụ khi muốn dùng nó để đỡ

mình đứng dậy. Anh bộc phát cầm lấy một con dao mổ rơi xuống ngay trước gối anh, nhưng rồi lại đổi nó lấy cái ống tiêm. Nếu như anh phải tự vệ, thì một mũi tiêm đúng chỗ có tác dụng nhanh hơn, ngay cả khi ống tiêm đã mất đi một phần không nhỏ những gì mà nó chứa ở bên trong.

Anh hét lên, khi vô tình dồn trọng lượng cơ thể lên nhầm chân và mảnh vỡ qua đó càng đâm sâu vào trong lòng bàn chân. Anh cực nhọc bám dọc theo cái bàn khám nghiệm tử thi và rồi khập khiễng bước đi. Cửa ra chỉ cách vài bước, nhưng mọi vật nhòa đi trước mắt anh. Trong khoảng khắc đầu tiên, anh còn tin rằng cánh cửa mở đó càng xa anh hơn khi anh càng đi về hướng của nó.

Caspar mất thăng bằng và lại phải dựa lên bàn chân bị thương, nhưng ít ra thì cơn đau cũng đã ngăn không cho anh quỵ xuống.

Có một mâu thuẫn gần như không thể giải quyết được đang bùng nổ trong thâm tâm anh. Một mặt anh muốn chạy trốn, trước khi Kẻ Đoạt Hồn xuống đây với anh. Mặt khác anh lại muốn chìm vào một giấc ngủ vô tận.

Ngủ, anh nghĩ thầm, và bất thình lình mùi khói lại dâng lên trong mũi anh, mặc dù cũng có thể là vì bây giờ anh đứng trên hành lang, cách phòng chụp quang tuyến chỉ có vài mét, cái phòng mà chính anh đã phóng hỏa đốt nó.

Tại sao Sophia không đơn giản là rơi vào một giấc ngủ sâu?

Caspar đến được thang máy bằng cách nào đó và bấm nút. Không thể nghĩ đến cầu thang được. Lúc này, mỗi một bậc thang là một chướng ngại vật không thể vượt qua được.

Anh tựa trán vào cánh cửa đã được đóng lại và suy nghĩ, trong khi đồng thời cảm nhận được sự rung động của cỗ máy cộng hưởng từ và tiếng giậm từ đôi ủng nặng nề của Schadeck xuống sàn nhà tầng trệt phía trên anh. Tiếng chuông đã ngưng.

Tom nói đúng. Tại sao các nạn nhân không đơn giản tỉnh giấc? Và tại sao tất cả họ đều cầm một mảnh giấy có câu đố trong tay?

Dây kéo thang máy kêu răng rắc như viêm khớp, và thêm một ý nghĩ nữa bật ra trong đầu anh.

Khoan đã ...

Câu trả lời rõ ràng cho tới mức lúc đầu Caspar còn không muốn tin vào nó.

Topor. Giấc ngủ chết. Tất nhiên rồi.

Chúng ta mù hết cả rồi.

Nó đã xảy ra ngay trước mắt họ. Sophia biểu lộ tất cả các triệu chứng của một nạn nhân bị thao túng bởi một kẻ thôi miên vô lương tâm.

Bruck hẳn đã dẫn cô trở về với một trải nghiệm đau thương trong quá khứ. Trở về với nỗi sợ hãi lớn nhất của cô, trải nghiệm sốc kinh khủng nhất của cô. Có lẽ là trở về với khoảnh khắc mà người chồng cũ của cô đem con gái cô đi mất? Rồi Kẻ Đoạt Hồn cố tình cắt đứt liên kết giữa hắn và nạn nhân của hắn, cũng như với các nạn nhân khác.

Hắn đã cố tình cắt đứt mối liên hệ qua lại giữa người thôi miên và người bị thôi miên, để cho Sophia không còn phản ứng lại với những kích thích từ bên ngoài, và không ai ngoài hắn có thể thâm nhập vào tâm trí cô được nữa.

Nhưng trước bước quyết định cuối cùng thì hắn đã bị Linus xuất hiện phá rối, vì vậy mà điều thường xảy ra tại một lần thôi miên bị lỗi đã xảy ra với Sophia. Cô tỉnh dậy! Cứ hết lần này đến lần khác.

Caspar nhớ lại đôi mắt giật giật của Sophia, tiếng rên, vài khoảnh khắc mà cô đã bộc lộ một phản ứng và cố gắng nói chuyện, trước khi rơi trở lại trạng thái bị thôi miên.

Lẽ ra chúng ta đã có thể giải thoát được cho cô ấy.

Với một từ duy nhất, họ đã có thể phá vỡ được vòng xoáy đó và xóa được mệnh lệnh thôi miên mà Kẻ Đoạt Hồn đã đưa ra: đó là nạn nhân của hắn sẽ rơi trở lại trạng thái bị thôi miên ngay lập tức khi họ mở mắt ra và khi ánh sáng chiếu vào đồng tử.

Trời ơi.

Caspar đập vào cửa thang máy, như thể điều đó sẽ khiến cho cái cabin có thể chạy xuống dưới này với anh nhanh hơn. Nhưng bảng hiển thị trên đầu anh không cho thấy có chuyển động nào.

Tức là phải đi cầu thang.

Anh vấp sang ngang, đỡ được một cú ngã nữa bằng cách bám chặt vào lan can cầu thang và chống mình lên trên từng bậc một bằng một chân và lên đôi chân còn lại theo sau.

Hết sức đơn giản. Lời giải của câu đố chính là lời giải của câu đố.

03 giờ 11

Anh ép bàn tay bị thương vào ngực như một cách phản lại áp lực nơi trái tim anh, thứ đang đập càng nhanh hơn với mỗi một bước chân.

"Tom?" Caspar gào lên. Anh muốn báo cho anh chàng nhân viên y tế biết những phỏng đoán của anh, và anh hy vọng rằng chúng sẽ có ý nghĩa.

Nếu như anh đoán đúng, họ chỉ phải chờ cho tới khoảng thời gian kế tiếp mà Sophia lại mở mắt ra, rồi nói cho cô biết từ khóa. Nếu như những hư hại về tâm lí mà cô phải chịu đựng vẫn chưa quá nặng nề, thì qua đó cô sẽ lấy lại được quyền kiểm soát nhận thức của cô. Hoặc là rơi vào một giấc ngủ dễ chịu.

"Tom?"

Anh không nhận được câu trả lời, mặc dù đã dùng hết sức để gào lên.

Cuối cùng, Caspar cũng chinh phục được bậc thang cuối

cùng, và hai bàn chân đầy máu của anh để lại những dấu vết đầu tiên trên tấm thảm dày màu kem của khu tiếp tân. Cửa thang máy kêu lách cách ở phía sau anh. Nó không đóng kín hoàn toàn mà cứ mở ra đóng vào vài xăngtimét. Caspar suy nghĩ xem liệu anh có nên lấy cái nêm gỗ đang chặn thang máy ra hay không. Tuy vậy, điều làm cho anh cảm thấy bất an là không có ánh sáng chiếu từ trong cabin ra khu tiếp tân. Nếu như Kẻ Đoạt Hồn chờ đúng khoảnh khắc đó để tấn công anh từ trong bóng tối thì sao?

Anh quyết định, rằng anh cần sự giúp đỡ. Tom ở đâu? Chỉ được trang bị với một cái ống tiêm, anh không muốn đối đầu với mối nguy hiểm còn chưa biết rõ. Caspar nhìn vào lối đi tối tăm dẫn tới thư viện để tìm kiếm sự giúp đỡ.

Và tại sao cửa ở đó lại bị mở ra?

Nhưng Caspar còn ngạc nhiên nhiều hơn nữa về cái vật lấp lánh dường như đang xoay tròn trước anh vài mét, và ánh sáng chập chờn từ lò sưởi chiếu ra phòng ăn phản chiếu lên trên đó.

Rồi, sau khi tiến gần hơn một bước, anh nhìn thấy một vật bị lật ngang ra và nằm trơ trọi trên hành lang. Đó là chiếc xe lăn của Sophia, và cái bánh có nan hoa của nó đang dần xoay chậm lại.

03 giờ 12

Tôi là Niclas Haberland.

Anh phanh cái lốp cao su lại bằng ngón trỏ và nheo mắt lại.

"Sophia?" Anh thì thầm, và dùng chân trần đẩy cánh cửa gỗ nặng nề mở rộng ra thêm nữa.

Tôi là Niclas Haberland. Bác sĩ chuyên về tâm lý thần kinh.

Môi anh mấy máy như môi của một đứa bé đang đọc không thành tiếng từ trong một quyển sách giáo khoa.

Anh nhắc đi nhắc lại ý nghĩ đó, như một câu thần chú nhằm ngăn chặn cái ác mà anh nghĩ rằng mình sẽ nhìn thấy trong thư viện.

Tôi là Niclas Haberland. Bác sĩ chuyên về tâm lý thần kinh và chuyên gia trên lĩnh vực thôi miên y học.

Các ngón tay anh siết mạnh hơn nữa vào cái ông tiêm nằm trong lòng bàn tay. Rồi anh bước vào. Nhìn thấy hình dạng trước lò sưởi. Và nhắm mắt lại.

Tôi là Niclas Haberland. Bác sĩ chuyên về tâm lý thần kinh và chuyên gia trên lĩnh vực thôi miên y học. Và tôi đã phạm phải một lỗi lầm.

Khi anh mở mắt ra, bà ấy vẫn còn ở đó. Bà ngồi trên một trong những chiếc ghế bọc vải ở gần ngọn lửa âm ỉ còn bốc khói, và da của bà có màu trắng chết chóc của tro lò sưởi đã nguội lạnh.

Cằm của Greta Kaminsky nằm yên trên ngực bà, tay phải của bà đong đưa không sức sống xuống phía dưới, trong khi tay trái nằm trên đùi. Bà trông cứng đơ và bất động như một con búp bê, mà chỉ cần một làn hơi thật nhẹ thôi là sẽ nghiêng sang một bên.

Trong một khoảnh khắc, Caspar nghĩ rằng mình sẽ nhìn thấy người phụ nữ già nua đó trượt khỏi cái ghế và đập đầu xuống sàn nhà, rồi phần còn lại của cơ thể bà sẽ tan vỡ ra thành bụi trước mắt anh.

Anh thì thầm gọi tên bà, bước cẩn thận thêm một bước đến chỗ bà. Anh không rõ liệu lồng ngực của bà nâng lên và hạ xuống, hay đó chỉ là một ảo giác được gây ra bởi ánh chập chờn của ngọn lửa phía sau bà.

Tom? Yasmin? Mọi người ở đâu rồi? Anh tự hỏi trong khi tìm kiếm một dấu hiệu của sự sống. Một mạch máu đang đập ở cổ, một cử động run run của đôi môi đã thâm tím. Bất cứ điều gì.

Anh đứng chỉ còn cách bà một cánh tay và quỳ xuống. Để không làm bà bị thương, anh đặt cái ống tiêm xuống thảm bên cạnh chân bà, nói chuyện trực tiếp với bà, và rồi tất cả bất thình lình diễn ra quá nhanh.

Anh không thể nói liệu anh đã nghe thấy tiếng thét chết

chóc đó trước rồi sau đó là tiếng kêu lách cách của kim loại, hay là ngược lại. Thậm chí anh còn không biết rằng làm thế nào mà anh có thể quay trở ra hành lang nhanh đến như vậy được - quay trở lại hướng cái thang máy mà những tiếng vật lộn không thương xót đang vang ra từ đó. Cửa bây giờ đã mở rộng ra thêm một chút, và ánh sáng chiếu ra ngoài – tia sáng gầy guộc, run run của một cái đèn pin nhỏ, chỉ về hướng phòng gác cổng của Bachmann ở lối vào. Lối đi quá hẹp, và thang máy còn quá xa để mà anh có thể nhìn vào bên trong từ chỗ anh đang đứng. Điều duy nhất mà anh nhìn thấy một cách chắc chắn là bây giờ không còn cái nêm gỗ nào chặn bộ cảm biến của cửa nữa. Chỉ có cẳng chân và bàn chân trên đôi chân trần của cô là nhô ra khỏi thang máy. Phần còn lại của thân thể Sophia đã bị Kẻ Đoạt Hồn lôi vào trong cabin tối tăm.

03 GIỜ 13
BÊN NGOÀI BỆNH VIỆN

Cơn bão đã có nhiều khoảng nghỉ hơn. Nó vẫn còn đập với sức mạnh thô bạo vào những tấm ván lợp mái, cửa chớp, dây điện trên cao và bất cứ vật nào không được cột chặt mà đứng ra cản đường nó một cách vô lí, nhưng nó thỉnh thoảng ngưng lại, như thể muốn hít thở lấy sức, để rồi lại bẻ gãy ăngten truyền hình hay cây cối với hơi thở mới có. Trong chuyến đi tàn phá này, tuyết vẫn là kẻ đồng hành trung thành với cơn bão. Một kẻ đồng phạm đặt chiếc áo choàng ngụy trang màu trắng của nó lên những hư hại lớn nhất, và lao vào mặt bất cứ nhân chứng nào muốn quan sát cơn bão trong lúc đang phá hủy tất cả.

Mặc dù gió đã giảm một cấp trên thang Beaufort13, vẫn không ai dám bước ra khỏi sự che chở của ngôi nhà mình vào thời điểm này. Trừ khi họ bị bắt buộc phải làm việc đó, như Mike Haffner.

13 Thang đo sức gió Beaufort được tạo ra bởi nhà thủy văn học và đô đốc Hải quân người Ireland Francis Beauford vào năm 1805, chủ yếu dựa vào việc quan sát tình trạng trên mặt biển và trên đất liền. Thang đo Beauford hiện đại có 18 cấp sức gió với độ mạnh tăng dần, tương đương với các tình trạng quan sát được trên biển và trên đất liền khác nhau.

"Việc làm tốt nhất thế giới, mẹ kiếp," anh tự nói với chính mình, vì ngoài Haffner ra thì không có ai ngồi trong chiếc xe dọn tuyết hết. "Trực đông, hứ!" Anh đập cả hai tay vào tay lái bằng

nhựa.

Anh đã biết trước. Lẽ ra thì anh không nên nghe lời Schwacke. Tên nghiện ngập đó hầu như không thể phân biệt được một điếu cần sa với một cái còi, nói chi đến việc tìm một công việc làm phụ. "Hai ngàn euro, ông bạn già ạ," tên Schwacke đã ca ngợi như thế trước mặt anh. "Bảo đảm luôn, ngay cả khi tuyết không rơi. Còn chúng mình thì đều đọc báo cả, có đúng không?" Trong lúc đó, hắn dùng ngón giữa kéo mi mắt dưới của hắn xuống và nheo mắt ra vẻ âm mưu với anh. "Thảm họa khí hậu, CO2, hiệu ứng nhà kính, ông bạn già ạ. Trước khi trời đổ tuyết vào mùa đông ở chỗ chúng ta thêm lần nữa, tớ sẽ gia nhập hội những người nghiện thuốc uống tăng cơ bắp đấy."

Haffner lôi chiếc điện thoại di động ra để gọi cho người bạn thời tiểu học có bộ não ngu si của anh và chúc hắn bị ung thư tinh hoàn. Không, tốt hơn là một bệnh gì đó lây lan, Ebola chẳng hạn. Vì hắn mà anh đã bị thuyết phục xin thôi công việc làm ổn định trong một cửa hàng video và bắt đầu làm việc trong đội trực của công ty dọn tuyết tư nhân F. A. Wurm.

Hàng chữ "Wurm cũng đến trong bão tố" được viết ở sau xe, và khi điện thoại đổ chuông cách đây hai mươi phút thì Haffner cũng đã hiểu rằng rõ ràng cái công ty tệ hại này hiểu câu khẩu hiệu đó theo nghĩa đen. "Cho tới chừng nào mà xe dọn tuyết không bị lật ngang thì anh vẫn có thể làm việc với nó," người điều hành đã quát anh như vậy. Và bây giờ thì anh có nhiệm vụ dọn sạch tuyết trước garage của một tên khốn giàu có nào đó trong khu ngoại ô toàn những kẻ theo chủ nghĩa tiêu dùng này.

Không có sóng!

Mike ném chiếc điện thoại di động của anh xuống dưới chân và bật radio lên. Âm thanh trên radio lúc được lúc mất. Người dẫn chương trình hẳn là tự cho mình hài hước lắm và phát bài "Sunshine Reggae14". Hoặc là tay phụ trách âm nhạc cũng đần độn giống y như Schwacke vậy. Tuy thế, Haffner vẫn để mặc bài

hát tiếp tục, vì trong chiếc xe Diesel bị hen suyễn này, và với tiếng tru tréo của gió ngoài kia, thì dù sao cũng hầu như không hiểu được gì. Anh đạp chân ga và chạy lảo đảo như mù qua một góc đường phố lát đá tảng. Với thời tiết mưa bão hầu như không nhìn thấy gì như thế này, lẽ ra anh phải chạy chậm hơn, nhưng nếu thế thì anh cũng không gây ồn ào được nhiều, và một khi anh đã phải làm việc thì tại sao những thằng khốn giàu có đó được phép hưởng thụ giấc ngủ của chúng chứ?

14 "Bản nhạc reggae ngày nắng"

Anh đạp thêm vào chân ga.

Khốn kiếp, Schwacke, tao sẽ đập cho mày một trận, anh nghĩ thoáng qua trước khi tiếng kêu ầm ầm vang lên.

Mẹ kiếp.

Đến lần thứ hai thì không còn nghi ngờ gì được nữa. Cầu trời chỉ là một bao đựng lá cây, Haffner nghĩ thầm và dừng lại.

Hay là một viên gạch.

Anh ấn cả người vào cửa xe và suýt nữa thì đã rơi ra ngoài vào cơn bão.

Chắc là không có ai điên tới mức đi dạo vào lúc này, anh nghĩ như vậy, và chỉ vài giây sau đó đã biết rằng mình sai.

"Mẹ kiếp, anh là ai vậy?" Anh quát vào con người ở trần đang hoảng hốt khoa tay khi anh dùng chiếc đèn pin chiếu vào gương mặt phờ phạc của ông ta. Anh không biết là ông ta đang run vì đau hay vì lạnh, khi người đàn ông này chìa đôi bàn tay xanh tái ra về hướng Haffner. Và anh cũng không thể hiểu được điều ông ấy đang gào lên.

"Sophi ú iết ân!"

Những từ vô nghĩa. Ít nhất là với Haffner.

03 GIỜ 15
BÊN TRONG BỆNH VIỆN

Caspar vẫn còn chưa hiểu được kế hoạch ẩn phía sau, nhưng anh nhận ra được mục tiêu khủng khiếp của nó.

Kẻ Đoạt Hồn đã khiến cho họ rời phòng nghiên cứu bệnh học. Họ đã làm điều đó cho hắn và tách ra. Và hắn đã lẻn vào thang máy mà không ai nhìn thấy để chở món hàng chờ chết đi xuống địa ngục hang ổ của hắn dưới tầng hầm thứ hai và vào phòng thí nghiệm. Căn phòng mà chỉ có thể vào được bằng chiếc chìa khóa đặc biệt của Raßfeld, thứ mà có lẽ Bruck đã lấy được từ người giám đốc bệnh viện bị sát hại, và lúc này đây, chắc chắn nó đang được cắm vào trong bảng điều khiển bên cạnh cái nút đồng với con số "-2".

Caspar do dự bước từng bước một, giống như một đứa bé không muốn dẫm vào những đường rãnh trên lối đi bộ, để tiến dần đến thang máy nhằm kiểm tra mối nghi ngờ kinh khủng của anh. Hai ống quần ngủ anh kêu sột soạt với mỗi một cử động. Anh dừng lại một khoảnh khắc, ép mình sát vào tường, và vẫn chưa thể nhìn được vào trong cái thang máy. Cánh cửa của nó ở chếch bên trái phía trước anh và cách xa anh chừng hai lần chiều dài của một chiếc ô tô, cứ năm giây một lần lại đập vào cẳng chân Sophia rồi mở ra ngay tức khắc. Caspar nghe được một tiếng thở khò khè, rồi hai bàn chân của người nữ bác sĩ tâm lí co giật, ngón chân cô cong lên, và thêm một xăngtimét nữa của thân thể cô biến mất vào trong thang máy.

Caspar bắt đầu chạy. Nếu như anh muốn cứu Sophia thì anh không thể chần chờ lâu hơn nữa. Anh phải hành động.

Không suy nghĩ nhiều về những gì mình làm, anh lao ra trước thang máy, ấn vào nút gọi và cố chế ngự nỗi sợ hãi của mình bằng cách hét gọi Tom.

Anh tiếp tục hét lên khi cửa mở ra, và bộ não của anh khước từ không chịu chấp nhận cảnh tượng mắt anh nhìn thấy.

Bruck đang quỳ trên sàn, đặt hai tay quanh cổ Sophia, giống như hắn muốn áp dụng một phương pháp nắn khớp xương cho cô.

Hay là muốn bẻ gãy cổ cô.

Cái đèn pin mà Kẻ Đoạt Hồn kẹp vào nách trái của hắn đã trượt đi trong lúc cố bắt cóc Sophia. Vì vậy mà những tia sáng của nó bây giờ chủ yếu chiếu vào thân trên bị hành hạ của Bruck, như thể hắn muốn đưa nó vào dưới một ánh đèn sân khấu chết chóc vậy. Người đàn ông này trông giống như một vết thương sống. Lớp băng rách nát quanh cổ hắn đã tạo thành một cái khăn quàng đóng vảy, và qua đó nhấn mạnh một cách rùng rợn lên vết sẹo mổ bị toác ra ở dưới thanh quản.

Chính hắn ta trông cũng thật suy nhược, là ý nghĩ đầu tiên của Caspar khi anh đặt chân trần của anh lên ngưỡng cửa.

Bị thương, hầu như không còn khả năng bắt cóc một người. Nói chi đến việc giết chết người đó. Cái sống động nhất ở Bruck là đôi mắt của hắn. Chúng phản chiếu ánh sáng từ chiếc đèn pin một cách ma quái.

Trước khi Caspar có thể cân nhắc cơ hội và rủi ro, anh tuân theo một cơn bốc đồng và lao thẳng vào trong thang máy. Cabin được gắn kính lắc lư dưới chân anh khi anh dùng toàn bộ trọng lượng của thân thể lao vào Bruck. Lúc làm vậy, anh đã bóp nghẹt một tiếng hét vang chiến đấu mà Kẻ Đoạt Hồn vừa muốn thốt ra. Tiếng hét nghe giống như tên nạn nhân thứ tư của hắn.

Sophiiiii...

Lúc đầu, Caspar ngạc nhiên vì sự chống cự yếu ớt. Trong những giây đầu tiên, có cảm giác như đó là một cuộc vật lộn giữa những người ngang sức. Hai người bị thương nặng dùng sức lực cuối cùng của mình đánh bừa xung quanh, hi vọng chống đỡ được cuộc tấn công của kẻ địch. Nhưng rồi một tia máu nhỏ bắn ra từ mũi Caspar: anh không nhìn thấy cái khuỷu tay từ trong bóng tối lao tới vì cái đèn pin đã bị Bruck đánh rơi xuống sàn từ lâu và đang lăn qua lại giữa những bàn chân trần của họ.

Cơn thịnh nộ của Caspar tăng lên. Tay anh tìm thấy được gương mặt của tên điên, và anh ấn thật mạnh vào miệng của hắn, mặc dù Bruck liên tục dập đầu gối của hắn vào bụng anh. Rồi ngón cái của anh đi dần xuống dưới và chui vào trong vết thương đã rách toác ra của hắn. Anh ấn mạnh vào, và tiếng tru khó hiểu của Bruck trở thành tiếng thét. Ngón cái của Caspar bây giờ nằm trong vết mổ với toàn bộ móng tay.

Những chống cự của Bruck giảm dần, nhưng rồi Caspar cảm thấy đau nhói ở bụng dưới. Cơn đau lan ra xâm chiếm lấy toàn bộ thân thể anh và trở nên không thể chịu đựng được nữa. Anh muốn xoay người đi, trước khi Bruck có thể đạp vào giữa hai chân anh thêm lần nữa, nhưng đã quá muộn. Caspar quỵ xuống như một con dao xếp, đập trán vào đầu Sophia và nằm co quắp bên cạnh cô. Chờ đợi một cú đánh tiếp theo, anh dùng cẳng tay che tạm mặt, nhưng Bruck cũng quỳ xuống, và dường như đang nôn mửa vì đau đớn.

Anh đẩy người lui lại, sờ soạng tìm chân Sophia, và trong lúc đó bất ngờ chạm vào cây đèn pin. Caspar cầm lấy nó, giơ lên cao để làm lóa mắt Kẻ Đoạt Hồn, và ngay lúc đó, ánh sáng của nó lướt qua một chiếc giày thể thao phụ nữ.

Một chiếc giày?

Mãi tới bây giờ anh mới nhận ra rằng không chỉ có mình họ ở đây. Bên cạnh anh, Bruck và Sphia còn một thân hình nữa đang

ngồi xổm co ro tại góc trong cùng của cái thang máy to lớn này.

Yasmin.

Cô ấy đang chảy máu, ít nhất thì đó cũng là nguyên do hợp lý duy nhất mà anh nghĩ ra, khi chiếc áo sáng màu cô mặc bị nhuộm sẫm tối ở đúng chỗ có một vật khá dài với cái cán bằng nhựa nhô ra từ thân trên của cô.

Không có thời gian. Không có thời gian.

Caspar nhổ máu đã tụ lại trong miệng của anh ra, và ôm lấy đầu gối của Sophia. Rồi anh lồm cồm đứng dậy và lúi húi cúi người kéo cô ra khỏi thang máy như kéo một tấm thảm đã được cuộn lại. Khi làm vậy, anh đã giật một lọn tóc dày ra khỏi đầu cô. Bruck vẫn quỳ ở trên đầu của Sophia, dùng hai tay ấn vào cổ của hắn. Cả hắn cũng có máu ở trên miệng.

Sophia hầu như đã ra được hẳn bên ngoài, khi chân của cô trượt ra khỏi những ngón tay bết máu của anh. Anh phớt lờ cơn đau nhói trên bàn tay mà anh đã cắt phải ở phòng chụp quang tuyến, lau máu lên ngực trần của mình, chộp lấy người Sophia bằng một cái ôm tuyệt vọng quanh thắt lưng cô, và giật người ra phía sau.

Bruck cũng đứng dậy, lảo đảo như một võ sĩ quyền Anh đang bị đếm trong vòng cuối, nhưng dường như hắn không còn sức lực để tấn công nữa. Hắn chỉ đứng đó, mở miệng ra. Một cái bong bóng bằng nước bọt phồng ra trước môi hắn. Hắn vươn tay ra, nhưng bây giờ thì Sophia đã ở ngoài tầm với của hắn.

Anh đã làm được. Đầu của cô đập mạnh vào ngưỡng cửa của tháng máy, rồi anh lôi cô ra khỏi thang máy hoàn toàn. Có tiếng kêu lách cách, dường như Kẻ Đoạt Hồn đã hét tên của Sophia thêm lần nữa, rồi những âm thanh đau đớn đó câm lặng khi cánh cửa thang máy đang đóng lại.

Thứ cuối cùng mà Caspar có thể nhìn thấy là cái chân co lại của cô y tá mà anh không còn có thể làm gì cho cô ấy được nữa.

Caspar thở hắt ra và ngã người xuống một bên, nhưng không bỏ bàn chân lạnh giá của người nữ bác sĩ ra. Anh dùng tay cái ấn dọc theo gan bàn chân và ghi nhận rằng các ngón chân có cử động trong tay anh. Anh những muốn hài lòng với dấu hiệu của sự sống này, và thiếp ngủ đi, ngay tại cầu thang của bệnh viện Teufelsberg này, trên tấm thảm của khu tiếp tân. Anh biết điều đó là sai, rằng anh phải tỉnh táo. Mặc dù vậy, anh gần như đã thiếp ngủ đi, khi chính cơn ho của anh làm cho anh lung lay cả người. Anh phải đứng dậy, để không bị ngạt thở vì hỗn hợp máu và nước bọt trong miệng anh.

Caspar phun ra, và một dòng nhỏ của cái hỗn hợp gớm ghiếc đó tạo nên những vết lốm đốm trên đôi ủng đen bất chợt đứng ở bên cạnh anh.

Anh ngẩng lên nhìn.

"Anh đã ở đâu thế?" Anh hỏi Tom với những sức lực cuối cùng.

"Tớ tìm cái điện thoại. Tên khốn đó đã kích hoạt phần tự gọi và đặt nó lại trước micrô của hệ thống thông tin nội bộ, để chúng ta cũng có thể nghe được ngay cả khi ở tầng hầm."

Caspar gật đầu. Anh đã phỏng đoán điều đó. "Cần lâu đến thế cơ à?"

"Không," Schadeck cười to và bước tới gần thêm một bước nữa.

"Còn lại thì tớ đã đứng xem các cậu," anh ta nói và lôi khẩu súng bắn gây mê của anh ta ra lần thứ hai trong vòng nửa giờ đồng hồ. Nhưng lần này thì anh ta chỉ sử dụng cán của nó, và dùng hết sức lực đập vào đầu Caspar.

Ảo giác

"Ngừng lại, đừng kéo như thế, Tarzan. Trơn lắm."

Anh miễn cưỡng gọi cho con chó của anh. Nó đang giằng sợi dây dắt. Có chuyện gì thế này? Ai đã làm nó giật mình ư? Hay

Tarzan chỉ bực tức vì anh đã cột nó lại lâu đến như thế trong cái giá lạnh? Có lẽ là nó đã nghĩ rằng nó lại bị bỏ rơi lần nữa. Cũng như cách người chủ trước của nó đã bỏ mặc nó chết cùng với những con chó con khác trong cái xác ô tô, sau khi đã khoét lấy một con mắt của nó ra.

"Ừ, ừ. Tao cũng muốn đi khỏi đây nhanh như mày thôi..." Anh gọi với theo chú chó con.

Chắc chắn là con chó lai này đã đánh hơi được cái gì đó. Một con cáo hay một con heo rừng, có lẽ thế. Nhưng rồi sẽ có mùi nước tương Maggi. Heo rừng lúc nào cũng có mùi của chất phụ gia thực phẩm. Hoặc là có mùi mỡ heo thối, anh đã học được điều đó trong những chuyến đi dạo trong rừng của họ. Cái mùi đó thỉnh thoảng vẫn còn trong không khí hàng giờ, rất lâu sau khi những con thú đi qua nơi đó, nhưng ở đây, trên đường lên biệt thự thì không cảm nhận được gì mùi gì cả. Ở đây chỉ có mùi giấy đã cháy, mùi than, một điều không có gì là lạ khi xét đến những cái lò sưởi trong ngôi biệt thự ở đằng sau anh.

"Chờ đã..." Anh nghĩ liệu có nên buông sợi dây ra hay không. Mỗi một bước chân đi xuống dốc lại càng khó nhọc hơn. Tuyết vừa mới rơi đã che phủ lớp băng trên nhựa đường, và người quản gia còn chưa thể rải muối được. Anh đã chờ rất lâu, cho tới khi ông ấy đi mất. Nhưng bây giờ thì điều đó không giúp ích gì được cho anh.

Anh sờ vào mặt trong của chiếc áo bành tô mùa đông, nhưng ở đó không còn có gì nữa. Tất cả đã cháy mất hết rồi. Vừa mới đây thôi, ngay trước mắt anh.

Nỗi đau u sầu, sâu thẳm của sự thương tiếc dâng lên như một bức tường không thể vượt qua được. Tất cả đều hoài công. Tất cả đều tốn công vô ích. Anh đã cố gắng một lần cuối và đã thất bại, như dự kiến. Và bây giờ thì anh đứng ở đây, trên con đường lên biệt thự, không có khả năng cử động, không có khả năng đập vỡ bức tường trầm cảm ngăn anh trở về với một cuộc

sống bình thường.

Cánh tay của anh giơ nhanh ra phía trước khi Tarzan lại lôi anh đi, nhưng thân thể anh đứng lại. Đông cứng. Lạnh giá, như những cành cây thông đóng đầy băng ở cạnh đường, cứ chực gãy vì trọng lượng của tuyết mới. Anh hơi lảo đảo, cưỡng lại lực mạnh đang giằng giật anh. Và rồi… anh nghe được tiếng sôi ùng ục. Trong khi anh ngã xuống, xung quanh anh bắt đầu kêu lục bục, như một cái nồi với sữa đang trào bọt lên. Tiếng động này lẫn với một tiếng thì thầm. Thế giới xung quanh anh xoay vần. Anh nghe tiếng cành cây gãy, bất chợt nhìn thấy cây cối từ một góc khác, cảm nhận được sợi dây quanh cổ tay anh thắt lại, rồi lại có tiếng răng rắc, mặc dù không cây thông nào gãy cành. Đồng thời, tiếng sôi ùng ục và cả tiếng thì thầm cũng to hơn, mặc dù tiếng thì thầm bây giờ đã giống như một giọng nói trong trẻo, hơi méo mó một chút, và càng lúc càng rời xa anh.

Rồi anh nghe được cái gì đó vỡ ra - một mảnh gỗ hay một mẩu xương - và anh nhận ra rằng nó phải xảy ra đúng trong khoảnh khắc đầu anh đập xuống. Ngay trước khi những ngọn lửa bùng cháy trước mặt anh. Không phải từ bảng điều khiển như trước đây, vào ngày tất cả mọi việc bắt đầu, mà là từ lò sưởi. Những cành cây kêu răng rắc ở trong đó, và ngọn lửa hừng hực được ngọn gió lạnh giá phía trên ống khói hút lên. Và rồi anh cũng nghe được giọng nói đó. Giọng nói bị biến đổi mang âm hưởng kim loại, nhưng to và rõ.

"Cậu có thể đem cô ta đi," giọng đó nói. "Đem cô ta đi đi."

03 giờ 20

Caspar muốn mở mắt ra để chạy trốn ra khỏi giấc mơ, nhưng không được. Vì anh đã tỉnh giấc rồi. Ngọn lửa trước mặt anh, mà anh đã nhìn chằm chằm vào nó một lúc lâu, cũng chân thực như những lời nói mà anh nghe được qua hệ thống thông tin nội bộ.

"Cứ đến đưa cô ta đi đi!" Giọng nói của Schadeck vang lên rè rè từ chiếc loa trên đầu anh.

Tom? Mẹ kiếp, hắn làm gì thế?

Cố gắng đứng dậy từ trên chiếc ghế trong thư viện của Caspar đã không thành công vì nhiều lí do. Chủ yếu là vì tinh thần cũng như cơ thể của anh sau những lần tra tấn và sử dùng bạo lực thái quá trong vài giờ qua đã không còn có khả năng làm những việc đơn giản nhất. Anh suýt nữa đã bị ngộ độc khói, bị tiêm thuốc gây mê trái với ý muốn, và ngoài những vết cắt ở tay và chân thì có lẽ là Kẻ Đoạt Hồn đã đập gãy sống mũi của anh, còn cơn đau đầu và buồn nôn ớn lạnh chắc chắn là xuất phát từ lần chấn thương sọ não do Schadeck gây ra. Anh không còn sức lực để đứng dậy. Sợi dây thắt lưng của chiếc áo choàng tắm mà Schadeck đã dùng để trói tay anh ra sau vào lưng ghế hoàn toàn không cần thiết.

"Ông có thể đem cô ta đi, Bruck. Tôi đã đẩy Sophia vào sảnh tiếp tân."

Chiếc micrô của hệ thống thông tin nội bộ tạo một tiếng vang nhỏ trước khi Schadeck thôi không ấn vào nút nói nữa.

Trời ơi. Hắn muốn hi sinh cô ấy.

Như thể những lời nói của Schadeck muốn dập tắt tia lửa hy vọng cuối cùng trong anh, ngọn lửa trong lò sưởi bất chợt nhỏ đi, và khói dầy đặc lan ra khắp thư viện.

Caspar nhắm đôi mắt ướt đẫm của anh lại và hi vọng rằng cơn bão tuyết đang từ bên ngoài kéo vào qua lò sưởi sẽ lại giảm đi một chút.

“Ông muốn có cô ấy hử? Ông sẽ có cô ấy. Cô ấy là món quà Giáng Sinh cho ông đấy, Bruck. Hãy mang cô bác sĩ đi, làm với cô ấy bất cứ việc gì ông muốn, nhưng rồi thì hãy đi khỏi đây. Đó là thỏa thuận của chúng ta, được chứ?“

Caspar bắt đầu cố gắng đứng dậy lần nữa, nhưng tất cả những gì mà anh làm được là suýt nữa thì ngã vào đám lửa. Anh bắt đầu đổ mồ hôi.

"Ông cũng có thể có được những người kia. Ở trong thư viện, nơi mà ông đã đâm chết Yasmin đấy. Bà cụ đấy vẫn còn sống."

Caspar quay đầu ra sau và nhìn thấy tư thế của Greta quả thật là đã có thay đổi một chút. Miệng của bà bây giờ đã đóng lại.

"Và tên mắc bệnh tâm thần của chúng ta thì đã bị trói lại rồi. Tức là ông có thể dễ dàng làm việc. Cứ mang họ đi hay chỉ đem Sophia đi thôi… thế nào cũng được, chủ yếu…"

Schadeck ngưng nói giữa câu, nhưng vẫn còn tiếp tục ấn vào nút nói.

"Mẹ kiếp, đừng… cái gì…"

Ngay sau đó Caspar nghe được một tiếng động, giống như ai đó đã giật phắt cái khăn trải trên một cái bàn đã được bày biện.

Hai giây sau đó có tiếng đổ vỡ, và tiếng thét bị cắt đứt vang dội trong những căn phòng trống của ngôi biệt thự. Và trong cái đầu đang ong ong của anh.

Cậu là một thằng ngu, Schadeck ạ. Cậu là một thằng ngu đến mức ấy…

Bachmann đã nói như thế nào nhỉ? Chỉ có hai nơi mà người ta có thể sử dụng được hệ thống thông tin nội bộ? Anh chàng nhân viên y tế gần như đã tự đặt mình ngay bên cạnh một cái bia ngắm. Vấn đề chỉ là liệu Bruck đã triệt hạ anh ta trước hay sau khi hắn đi đến tìm Sophia.

Chỉ có một điều là chắc chắn…

Caspar tuyệt vọng giằng giật sợi dây trói anh và nhìn thăm dò đến cánh cửa khép hờ dẫn ra hành lang mà Schadeck đã lấy mất chiếc chìa khóa.

… là bây giờ thì Bruck đang đi đến chỗ của chúng ta!

Không lâu sau đó, những tiếng chân lê bước trên hành lang ở ngoài đã chứng tỏ rằng anh đúng.

03 giờ 23

Lửa. Khói. Sách. Greta.

Trong lúc tìm kiếm một cơ hội để trốn thoát điều không thể tránh khỏi, bộ não của anh đã kích hoạt chế độ tiết kiệm năng lượng. Caspar chỉ còn có khả năng suy nghĩ từng từ một trong khi mắt anh lướt quanh thư viện.

Giấy có câu đố. Bruck.

Greta. Sách.

Trong khi anh lưu trữ trên một bình diện của nhận thức, rằng tiếng lê chân đã ngưng lại nhiều giây rồi, thì bản năng sinh tồn của anh đã dùng cạn phần còn lại từ trữ lượng adrenaline của anh. Anh nhìn trừng trừng vào ngọn lửa, nghĩ về chiếc ô tô mà suýt nữa thì anh đã chết cháy ở trong đó, và tự hỏi liệu đó có phải là một cái chết dễ chịu hơn hay không. Rồi anh nhắm mắt lại, và không thể dứt ra khỏi hình ảnh của một cái đồng hồ tưởng tượng trên tấm bảng điều khiển đang cháy. Nó đang đo đếm thời gian sống còn lại của anh. Kim chỉ đã nằm trong vùng đỏ rồi.

Đỏ như lửa.

Đúng rồi. Khả năng cuối cùng.

Lò sưởi. Khói. Lửa!

Caspar ngưng những cố gắng hoài công, nhằm vươn vai ra và giằng giật sợi dây, thay vì vậy, anh trượt tới phía trước trên mặt ghế và dồn toàn bộ trọng lượng của anh lên đó để tiến về hướng khói.

Lửa. Tôi phải đến gần…

Anh ném mình sang một bên. Một lần. Rồi lần thứ hai. Cuối cùng, anh vượt qua được chỗ cao nhất của chiếc ghế, và trọng lực làm nốt phần còn lại và. Anh chậm chạp ngã xuống sàn nhà. Anh ngã dập mạnh xuống, và được nhắc nhở một cách đau đớn rằng anh đã trật vai ngay từ lúc ngã xuống từ bàn khám nghiệm tử thi. Đầu anh rơi xuống nhẹ nhàng hơn một chút vào trong đống tro đã nguội lạnh, đống tro mà bây giờ anh hét to nỗi đau đớn của

mình vào trong đó.

Tôi phải đến chỗ có ngọn lửa, anh nghĩ thầm và cứ lặp đi lặp lại ý nghĩ này như một câu thần chú.

Anh vẫn còn nằm đó, bị trói vào ghế, hơi chếch đi và cách những ngọn lửa quá xa. Nhưng ít ra thì anh đã có thể quan sát tốt hơn cánh cửa mà vẫn nãy giờ chưa chuyển động một milimét nào.

Anh co chân lại, làm đổ bộ dụng cụ đốt lửa lò sưởi khi dựa người vào đó, nhưng nhờ hơi nóng tăng lên ở phía sau lưng mà anh biết được rằng mình đã đến gần mục tiêu thêm một chút nữa.

Tiếp đó, anh dùng hết sức lao mình vào cái lưng ghế đang kêu cọt kẹt thêm một lần nữa, và rồi, không hề báo trước, cơn đau đớn trở nên không thể chịu đựng nổi. Caspar hét thật to, như đã từng làm một lần duy nhất trong đời, khi anh suýt chết cháy trong chiếc xe của mình. Bây giờ, dường như những ngọn lửa đã nhận ra cơ hội thứ hai để hoàn thành việc mà chúng đã bắt đầu trước đấy một thời gian dài. Lần này thì chúng không chỉ làm ngực anh cháy sém, mà còn dùng những lưỡi dao lam nóng đỏ cắt vào hai cánh tay.

Tức là anh đã nằm gần đúng chỗ rồi.

Gần đúng. Chỉ còn một xăngtimét nhỏ tí nữa thôi, rồi những khúc củi đang cháy sẽ không chỉ xé nát làn da trên những mạch máu của anh, mà cả sợi dây trói bằng bông vải nằm trên đó.

Caspar hét lên thêm một lần nữa và cắn răng lại ngay sau đó. Bên cạnh mùi ngòn ngọt của thịt bị cháy sém, anh nghĩ rằng cuối cùng thì mình cũng nhận ra được mùi của bông vải cháy.

Và thật sự là sợi dây trói có lỏng ra một chút.

Hay đó chỉ là tưởng tượng mà thôi? Cơn đau làm cho tôi quẫn trí hoàn toàn rồi ư?

Anh kéo hai cánh tay ra xa nhau hết mức có thể, để tạo cho

ngọn lửa càng nhiều bề mặt tiếp xúc với sợi dây càng tốt.

Nó đã lỏng ra chưa? Tôi tin là…

Có. Không. Có. Không.

Quá muộn.

Anh kéo hai cánh tay ra khỏi đám lửa và nhìn về phía cửa ra vào. Nó đã được mở toang ra – rộng hơn vài giây trước đó rất nhiều. Một làn gió lạnh thổi từ bên ngoài vào lướt đi trên sàn nhà rồi xoáy vào đôi mắt trợn trừng lên vì sợ hãi của anh. Anh không thể rời mắt khỏi Kẻ Đoạt Hồn vừa bước vào trong phòng.

03 giờ 25

Caspar dịch người ra khỏi sức nóng không thể chịu đựng được và gục đầu xuống. Cổ tay anh thật sự đã được nới lỏng hơn một chút. Nhưng anh còn dùng nó để làm được gì chứ?

Anh không còn sức lực cho một trận đánh vật nào nữa.

Anh mở các ngón tay ra, với vào trong đống tro ở sau lưng, nắm phải một mảnh than nóng đỏ và buông nó ra ngay lập tức vì đau đớn. Hoàn toàn vô dụng.

Từ vị trí của mình, nhất là với đôi tay bị trói lại ở sau lưng, anh không thể ném thứ gì vào mặt Bruck được. Và ngay cả khi anh có thể, thì điều đó giúp ích gì cơ chứ?

Chúng ta lẽ ra nên trèo lên theo ống khói, ý nghĩ đó vụt qua đầu anh. Thật mỉa mai khi nó xuất hiện đúng trong khoảnh khắc mà tất cả các cơ hội đều đã vuột mất và mọi con đường đào thoát đã bị ngăn chặn. Dù sao đi chăng nữa, chắc chắn là ở nơi thoát ra bên ngoài ống khói sẽ có một cái lưới có nhiều khóa đang chờ họ.. Những suy nghĩ này vô nghĩa, khi mà giờ đây Kẻ Đoạt Hồn chỉ còn cách con mồi bị trói lại của hắn – là anh - có năm bước chân.

Bruck thở hổn hển, hơi thở của hắn rít lên từ vết thương trên cổ. Hắn kéo lê chân phải và chuyển một vật sáng lấp lánh từ tay phải sang tay trái của hắn.

Còn bốn bước nữa.

Một con dao? Một cái kéo?

Ánh sáng quá không ổn định, và không có kính mắt áp tròng thì những vật tương đối nhỏ sẽ nhòa đi trước mắt anh khi đứng từ khoảng cách này. Có lẽ hắn đang cầm một con dao mổ lấy từ phòng chứa thuốc. Không chừng hắn đã dùng nó để loại trừ Schadeck.

Còn ba bước nữa.

Caspar giãy dụa không mục đích trên sàn nhà, như một con nhện đã bị giật đứt mất một cái chân, và trong lúc cố gắng chạy trốn vẫn luôn quay vòng quanh trục thân thể của chính nó. Anh hy vọng vào một điều kì diệu, cầu nguyện rằng Greta sẽ tỉnh dậy, đứng lên và dùng cây cời than đâm vào lưng của Kẻ Đoạt Hồn từ phía sau, nhưng anh liếc thấy chân của bà vẫn hờ hững đong đưa trên rìa chiếc ghế, cách anh một đoạn đường chẳng khác gì chạy marathon dài ít nhất là ba mét.

Anh muốn kêu gào cầu cứu, và lượng khói trong phổi anh gợi nhắc anh một cách ngược đời tới lời khuyên rằng lúc gặp nguy thì tốt hơn là nên hét to 'Cháy rồi!', vì phần lớn người đi đường sẽ hoảng hốt nhìn lơ đi nơi khác khi nghe thấy những tiếng kêu cầu cứu. Ý nghĩ này suýt nữa thì đã khiến cho anh bật cười, nếu như cái chết không cận kề tới vậy.

Còn hai bước nữa.

Và rồi, trong khoảnh khắc mà anh nhận ra rằng thứ mà Bruck đang nắm trong những ngón tay dài của hắn như một cây bút chì thật sự là một con dao mổ, chính xác trong giây đồng hồ mà nhận thức về nỗi đau của anh bị choáng ngợp hoàn toàn bởi một làn sóng hoảng loạn thật lớn dâng lên trong cơ thể, thì Kẻ Đoạt Hồn bắt đầu nhảy múa.

03 giờ 26

Nó là một vũ điệu của sự kinh hoàng, được trình diễn bởi

một tên điên rồ lôi thôi lếch thếch dường như không còn có thể làm chủ bản thân được nữa. Caspar có cảm giác như vũ điệu dành cho người chết này đang được trình diễn ở trước anh với vận tốc thật chậm, nhưng thực tế thì tất cả chỉ diễn ra trong vòng vài giây đồng hồ.

Nó bắt đầu với việc Bruck mở miệng ra, chậm chạp và giống như một con nòng nọc. Chân trái của hắn run run co giật, hắn nhấc bàn chân lên và đồng thời vung vẩy hai tay giống như đang chèo thuyền, có lẽ là để giữ thăng bằng, nhưng vô dụng.

Rồi hắn gập người lại, như thể có ai đó đã đấm hắn một phát vào bụng. Một cánh tay hắn cứng đơ lại trong lúc đang chuyển động quay tròn, tay kia cố chạm vào bàn chân của hắn.

Bruck xoay người, giống như hắn muốn để cho Caspar có thể xem xét đánh giá đôi chân với lông chân lơ thơ của hắn từ mặt bên, và anh nhìn thấy nó.

Thật không thể tin được. Ôi trời ơi…

Cái ống tiêm.

Tất nhiên rồi. Chính mình đã đặt nó xuống sàn nhà lúc trước, khi muốn khám cho Greta.

Caspar hầu như không thể tin được vào sự may mắn của anh. Mới cách đây vài phút, Schadeck còn muốn dùng nó để tra tấn anh. Bây giờ thì khi chỉ còn cách anh một bước chân nhỏ, Kẻ Đoạt Hồn đã dẫm lên cái ống tiêm bằng nhựa và đâm cây kim vào bàn chân trần, ngay chỗ mu bàn chân. Nếu như hắn không lê bước và lôi một chân theo sau hắn như vậy, thì có lẽ nó đã vướng vào ngón chân hắn hay đâm vào xương và gãy đôi. Nhưng cây kim đã đâm lút vào trong phần mô mềm, và Bruck đã đè cái pít tông xuống bằng trọng lượng của chính hắn.

Vì vậy mà có điệu múa. Vì vậy mà hắn run rẩy.

Khi Bruck muốn lôi ống tiêm ra khỏi chân thì đã quá muộn. Thiopental mà một trong những loại thuốc ngủ barbiturate có

tác dụng nhanh nhất. Trong trạng thái đã suy yếu của Bruck, thì nó sẽ bắt đầu gây mê chỉ sau vài giây.

Kẻ Đoạt Hồn ngạc nhiên trợn mắt lên, cho đến khi Caspar chỉ còn có thể nhìn thấy lòng trắng mắt, và rồi tên điên này ngã ra phía trước đúng ngay trên người Caspar và đè anh dưới thân thể của hắn.

Xương sườn anh kêu răng rắc, rồi tới cái lưng ghế. Caspar không thở được nữa, nỗi sợ chết của anh bây giờ mở rộng ra một chiều một chiều hướng mới – chiều hướng của hội chứng sợ không gian hẹp.

Bây giờ thì sao? Tôi phải làm gì?

Ống tiêm đã vơi một nửa, phần còn lại của nó có lẽ là bị pha loãng nhiều, vậy nên Bruck sẽ lại tỉnh dậy trong vài phút nữa. Còn bây giờ thì Caspar lại bị trói hai lần, hai tay buộc vào chiếc ghế, và đè nặng bên trên là trọng lượng của Kẻ Đoạt Hồn. Hắn dường như cứ nặng dần thêm qua từng hơi thở đau đớn một.

Con dao mổ đã rơi ra khỏi tay Bruck nằm quá gần đống lửa, vì vậy mà anh không với tới được.

Ngoài ra thì tôi không phải là người làm xiếc tự cởi trói. Tôi là Niclas Haberland. Bác sĩ chuyên về tâm lý học thần kinh và chuyên gia trên lĩnh vực thôi miên y học. Và tôi đã phạm phải một sai lầm.

Anh nín thở, co hai chân lên cao đến hết mức trọng lượng đang đè nặng lên anh cho phép, và cố gắng tìm một cái đòn bẩy để anh có thể hất thân mình đang hôn mê kia ra khỏi người anh.

Rắc.

Lại có tiếng kêu răng rắc, nhưng lần này thì không phải của một thanh củi đang cháy lẫn một cái xương sườn bị gãy. Cái ghế đơn giản là không được đóng để tải trọng lượng của hai người đàn ông trên đó.

Tay anh vẫn còn bị trói, nhưng cái lưng của chiếc ghế bọc vải

may mắn là chỉ được trát keo không tốt, và đã rời ra khỏi mặt ghế sau khi rơi xuống.

Caspar lại co chân lên thật chậm, cho tới khi chúng chạm đến vùng bụng của Bruck, và rồi anh cắn răng lại. Anh chống Kẻ Đoạt Hồn lên bằng đầu gồi như đang luyện tập thể dục, và lăn tròn đi. Cố gắng của anh thành công ngay từ lần đầu tiên. Thật là may mắn, vì chắc chắn là anh sẽ không còn đủ sức lực để làm vậy lần nữa, và hẳn là sẽ thiếp ngủ đi trong vòng tay giết người của Bruck.

Được giải thoát khỏi thân hình bất động đó, Caspar chống bàn chân lên sàn nhà và trượt dọc theo lò sưởi ra phía sau. Khi việc đó không thành công như mong muốn, anh bắt đầu cố gắng thêm một lần cuối cùng trong tuyệt vọng. Anh xoay người sang một bên, lại lại dồn lực lên cái vai đã bị thương của mình và lăn ra xa khỏi lò sưởi. Anh chỉ cần xoay một lần, rồi cái lưng ghế gãy hoàn toàn và rơi ra khỏi chiếc ghế. Tay anh vẫn còn bị trói lại ở sau lưng, nhưng ngoài ra thì anh đã tự do. Anh đã có thể cử động. Lẽ ra thì anh còn có thể đứng dậy và giữ miếng gỗ cồng kềnh ấy khỏi tay, nhưng trong khoảnh khắc đó, anh chỉ muốn nhắm mắt lại và ngủ. Đổi hiện thực đáng sợ lấy một giấc mơ. Cũng như Bruck, người nằm đó thở nặng nề và không ổn định trong tư thế như bào thai, đặt đầu ở cạnh chân anh.

Nhưng còn bao lâu nữa? Mười phút? Năm?

Anh nhắm mắt lại và lắng nghe hơi thở như bị hen suyễn của mình, hơi thở những muốn tống ra khỏi miệng anh một hỗn hợp máu, nước bọt và bụi khói. Nó hắt ra từng phát một, theo một nhịp tương tự như nhịp của cỗ máy chụp cộng hưởng dưới tầng hầm. Nơi mà có lẽ là cô ấy đang ở đó. Một mình. Cận kề cái chết.

Hình ảnh của Sophia hiện ra trong trí tưởng tượng của anh. Người nữ bác sĩ đã yêu thương chăm sóc cho anh đến vậy, khi anh cần sự giúp đỡ của cô để tìm thấy bản thân mình và cô con gái mà anh đã bỏ mặc trong tình trạng hiểm nghèo nhất. Bây giờ, khi

anh ghép lại được một vài mảnh của ký ức, thì con anh và Sophia đã mất mát nhiều hơn là anh đã từng rất nhiều. Bị giam cầm trong chính cô ấy, bị nhốt trong ngục tù của chính cơ thể cô. Biết thế nào được, có thể là tôi sẽ có lần trả ơn cô? Lúc đó anh đã hỏi Sophia như vậy, khi cô ấy đang làm giảm bớt cơn đau của anh. Cơn đau đó đáng buồn cười khi so sánh với những gì mà tất cả bọn họ phải chịu đựng trong khoảnh khắc này.

Yasmin, Sybille, Bachmann, Mr. Ed, Linus, Raßfeld… Sophia.

Anh nhắm chặt hai mắt lại thêm lần lữa, để đừng đánh mất hình ảnh đó. Hình ảnh của một người phụ nữ trẻ, mỏng manh, chỉ còn một cơ hội sống duy nhất, đầy tuyệt vọng: là anh.

Trong lúc nhận thức được rằng mình đã bước vào một trận đánh nắm chắc phần thua, Caspar mở mắt ra và lăn người quỳ lên gối. Hai phút sau đó, anh đã tháo được dây trói và đứng dậy để cứu Sophia, và cũng là để cứu lấy chính bản thân anh.

03 giờ 29

Con người chỉ nhận ra được cái tôi thật sự của mình trong những tình huống nguy cấp. Trong những khoảnh khắc mà hoàn cảnh không còn cho phép hành động theo những giá trị đã được luyện tập trước, nhận được từ bên ngoài qua sự rèn luyện hàng năm trời bởi cha mẹ, trường lớp, bạn bè và những người mà mình hướng tới để noi theo. Một cuộc khủng hoảng giống như một con dao gọt hoa quả sắc. Nó lột vỏ ra và để lộ cái cốt lõi ở bên trong: cái trạng thái nguyên thủy thường mang dấu ấn của bản năng, mà trong đó bản năng sinh tồn thống trị đạo đức.

Nếu học thuyết này đúng, thì Caspar đang có một phát hiện đáng ngạc nhiên, rằng sâu thẳm trong tâm hồn anh, anh là một con người yếu đuối. Vì anh không thể làm việc đó, ngay cả khi nó dường như là đúng, thậm chí còn mang tính quan trọng sống còn nữa, và có lẽ sẽ không bao giờ có một cơ hội tốt hơn để giết chết Bruck.

Caspar luân phiên nhìn trừng trừng vào người đàn ông bất tỉnh nằm ở dưới chân anh và vào con dao mổ trong tay anh, và cố tự thuyết phục chính mình hãy cắt cổ tên điên rồ đó đi hay ít nhất là cắt mạch máu của hắn. Nhưng không được. Dù muốn cho tới đâu, anh cũng không thể làm được.

Anh quay đi, khập khiễng bước tới chỗ Greta, và tự nhủ rằng anh chỉ thiếu sức lực thể xác để kết liễu cuộc đời của Kẻ Đoạt Hồn mà thôi. Nhưng anh biết sự thật. Anh chưa từng giết người trước đây. Anh chưa từng bao giờ cố tình làm hại ai cả. Nhưng có đôi lúc anh đã đưa ra những quyết định có hậu quả tương tự như vậy.

Tôi là Niclas Haberland. Và tôi đã phạm phải một lỗi lầm. Greta thở yếu ớt qua cái miệng mở hé. Mi mắt bà chập chờn, và những ngón tay trên đùi bà đập khẽ theo nhịp điệu của một giai điệu trong những giấc mơ nhân tạo bà đang nhìn thấy. Một tấm vải dạ màu trắng nằm trên ngực bà giống như một cái yếm quá nhỏ. Caspar không cần phải ngửi nó để biết nó được tẩm bằng gì.

Nhưng tại sao? Tại sao Bruck không trung thành với phương pháp của hắn? Tại sao hắn giết chết Raßfeld trong khi hắn chỉ gây mê Greta với chloroform? Và tại sao hắn lại muốn đưa chính Sophia vào trong trại thái giam giữ lâu dài giữa sống và chết?

Khi anh ngả cái ghế ra phía sau, Greta lầm bầm cáu kỉnh, đầu của bà nghiêng sang một bên trông thật nguy hiểm, nhưng may mắn là bà không tiếp tục trượt xuống, nếu không thì chắc anh không bao giờ mang bà ra khỏi vùng nguy hiểm được. Mặc cho trọng lượng nhẹ như lông chim của bà, những chiếc chân ghế góc cạnh đã in hằn những đường rãnh nhỏ vào lớp gỗ lót sàn khi anh kéo bà ra khỏi thư viện.

Bây giờ thì thế nào?

Trên tấm thảm dầy, lực ma sát mạnh hơn gấp nhiều lần, vậy nên anh không thể tiếp tục lôi cái ghế đi và phải tạm nghỉ. Ướt đẫm mồ hôi, anh tựa vào bức tường mà ở phía sau đó hẳn là gian phòng kho chứa thức ăn, nơi mà Sybille đã có cuộc gặp gỡ đầy tai

họa với Bruck. Ở đây trên lối đi thì tiếng ồn của ngọn lửa được gió khuếch đại đã nhỏ đi, thay vào đó, anh lại nghe được tiếng đập của cỗ máy cộng hưởng từ ở tầng hầm dưới họ.

Cắc. Cắc. Cắc.

Những làn sóng từ vọng lên cầu thang cách nhau một khoảng đều đặn giống như những phát súng bắn từ một khẩu súng lục. Nhịp điệu như một cái đồng hồ đó như một lời cách báo cấp bách cho Caspar rằng không còn thời gian nữa.

Một nửa ống tiêm Thiopental bị pha loãng. Còn bao lâu nữa đây?

Anh luồn tay xuống dưới nách Greta và nâng bà lên. Chiếc áo choàng bằng lụa của bà khiến việc kéo bà đi trên tấm thảm vào phòng kho trở nên dễ dàng.

Cảm ơn trời.

Ngược với thư viện, chiếc chìa khóa vẫn còn cắm vào ổ trong phòng kho. Caspar giật nó ra và khóa trái cửa từ bên ngoài. Mãi tới bây giờ anh mới nhận thấy rằng mình đang run rẩy toàn thân không kiểm soát được. Sự khác biệt duy nhất giữa tình trạng của anh và Sophia bây giờ chỉ còn là khả năng đưa ra quyết định có nhận thức của anh. Lúc này đây, anh thậm chí còn không thể kêu cứu được nữa. Vì vậy mà việc sử dụng phần sức lực cuối cùng để mang Greta vào nơi an toàn là một việc đúng. Bruck đơn giản là quá nặng. Nếu mang hắn đi chắc anh đã ngã quỵ ở nửa đoạn đường.

Tiếp tục. Mình phải đi tiếp.

Caspar lấy chiếc chìa khóa ra và thử xem nó có đút vừa vào cửa thư viện hay không. Tất nhiên là không. Anh đã dùng hết khoản may mắn của mình trong giây phút mà Kẻ Đoạt Hồn vô tình đâm ống tiêm vào chân hắn.

Cắc. Cắc.

Đi đâu đây?

Anh có cảm giác mình giống như một người chạy marathon bị mất nước đang ở trên đoạn đường cuối ngay trước khi về đến đích. Nhưng đoạn dây băng giải thoát, mà anh phải lao vào nó để chiến thắng sau lần chạy nước rút không thương tiếc, lại càng lúc càng xa anh nhiều hơn. Mặc dù vậy, anh vẫn đi dọc theo hành lang, cho tới khi đứng trong ánh sáng mờ ảo của khu tiếp tân. Anh nhìn quanh và không thể thấy được điều gì. Cả dấu bánh xe trên thảm lẫn một cái xe lăn, và nhất là không có Sophia. Nếu Schadeck đã bỏ mặc cô ấy ở đây, thì Bruck đã lấy lễ vật tế thần của hắn rồi.

Nhưng bây giờ cô ấy ở đâu?

Cắc. Cắc. Cắc.

Anh nhìn ra phía trước, dùng hai ngón trỏ để kéo chân mày về phía sau, để làm thay đổi tiêu điểm của mắt anh, nhưng ngay cả với kính áp tròng thì thị lực của anh cũng sẽ không đủ để nhận ra những gì ở đầu kia của hành lang. Một màn sương dầy đặc của khói và nước mắt đang che đôi mắt mệt mỏi của anh. Anh nghĩ rằng anh đã nhận ra được một vệt sáng ở sau cái bình làm lạnh nước, chiếu xuyên ra từ khe hở của một cánh cửa chỉ được khép hờ. Đó là cửa phòng Raßfeld. Anh tự hỏi liệu anh có đử sức lê mình tới đó không.

Nhưng để làm gì? Để tìm thấy xác chết đã mất hết máu của Schadeck? Để biết rằng Bruck đã trang bị cho bản thân những dụng cụ y khoa tra tấn nào từ phòng chứa thuốc trước khi hắn lôi Sophia đi và rồi bước tới thư viện với họ? Caspar đang nắm chặt một trong số những dụng cụ đó trong tay mình rồi, chính là con dao mổ.

Cắc. Cắc.

Anh quay phắt người lại, nhìm chằm chằm vào thang máy, và đầu tiên, anh có một thôi thúc muốn chạy trốn hình dạng mà rõ ràng là đang chờ anh trong bóng tối, và trông có vẻ quen thuộc với anh một cách đáng sợ.

Năng lực nhận thức của anh chỉ còn giới hạn đến độ mà sau khi giơ tay lên, anh mới nhận ra rằng người đàn ông trông giống anh tới như thế chính là hình ảnh phản chiếu của anh.

Cắc.

Anh bước một bước chân về phía hình ảnh phản chiếu của mình, vấp vào chân rồi ngã chúi đầu vào cái cabin tối tăm của thang máy. Có cái gì đó đã vỡ, và xét theo cơn đau nhói ở gót chân cái của anh thì đó chắc hẳn là mảnh thủy tinh của một cái bóng đèn đã bị đập nát.

Cắc.

Anh nhìn vào bảng hiển thị. Chùm chìa khóa lấp lánh màu bạc của Raßfeld vẫn còn được cắm vào trong dãy nút bấm của thang máy.

Caspar chảy nước mắt khi anh nhìn thấy Kẻ Đoạt Hồn thêm cái gì vào chùm chìa khóa. Sợi dây chuyền của Sophia lủng lẳng như con lắc của một người thôi miên trước mắt anh và đập một lần cuối vào tấm bảng đồng.

Cái bùa hộ mệnh. Hắn đã dùng vật trang sức của Sophia như là chiến lợi phẩm. Ôi…

Caspar tự sửa sai.

Không phải như là chiến lợi phẩm. Mà như là vật chỉ đường. Thay cho một tấm giấy có câu đố.

Caspar cầm lấy cái bùa hộ mệnh bằng xà cừ. Dường như nó hơi ươn ướt, nhưng cũng có thể là vì tay anh đổ mồ hôi.

Được rồi. Dù sao đi nữa thì cũng không còn có đường rút lui.

Anh giơ tay ra và bấm vào nút "-2". Trong khoảnh khắc mà những cánh cửa đóng lại, anh tin rằng anh chưa từng bao giờ trải qua một sự tối tăm đến như vậy.

03 giờ 31

Trên con đường đến với nguồn gốc của sự sợ hãi, Caspar

không thể nhớ lại được rằng anh có tín ngưỡng hay là người vô thần. Anh nghĩ rằng trước đây anh đã từng thích đến thăm nhà thờ, nhưng điều đó hẳn phải cách đây lâu lắm rồi, vì anh không nhớ ra được câu kinh cầu nguyện nào với những từ ngữ có thể trấn an được anh lúc này.

Anh ấn ngón tay vào cầu mắt, để tạo một phản ứng từ các thần kinh thị giác của anh. Bình thường làm thế sẽ tạo ra nhiều ánh chớp vạn hoa nhảy múa trong những màu sắc cầu vồng trước võng mạc của anh, nhưng ngay đến ảo giác này cũng không muốn xuất hiện. Thay vì vậy, anh phải chịu đựng một ảo giác khác, vì cabin thang máy bắt đầu quay. Hệ tuần hoàn máu của anh đã phát rồ hoàn toàn. Cơ quan giữ thăng bằng của anh đã đánh mất chiếc neo cuối cùng trong bóng tối, và trong nội tâm, Caspar đang xoay quanh chính mình, mà không cử động thân thể anh đến một milimét.

Nửa ống tiêm, pha rất loãng.

Anh chóng mặt khi nghĩ rằng Bruck có thể đang tỉnh dậy, và anh ngạc nhiên là anh bình thản chấp nhận ý nghĩ đến vậy, cái ý nghĩ rằng trong khoảnh khắc này, Kẻ Đoạt Hồn đang bám vào chân của cái bàn ăn để lôi chính bản thân hắn đứng dậy.

Cho tới chừng nào mà tôi còn *ở* đây trong thang máy thì tôi được an toàn.

Trong một khoảnh khắc, thậm chí Caspar còn tin chắc rằng anh không bao giờ có thể rời thang máy. Cứ mỗi một giây trôi qua, anh lại càng thêm tin chắc rằng thang máy sẽ không bao giờ dừng lại, mà sẽ trượt xuống mãi mãi vào trong một cái hầm vô tận ngày càng tối tăm và nóng nực.

Vì vậy mà anh lại càng ngạc nhiên hơn, khi ánh sáng chói chang làm lóa mắt anh. Cửa đã *mở* ra.

Trừ hai.

Anh đã đến nơi mà anh không bao giờ muốn đến. Anh chớp

mắt và bước vào ánh sáng.

Tốc. Cắc. Tốc. Tốc.

Tầng chứa phòng thí nghiệm chắc phải có kết nối với tầng trên qua hệ thống thông hơi. Dù sao thì âm thanh của cỗ máy chụp cộng hưởng từ cũng to hơn rất nhiều ở dưới này so với ở tầng trệt. Mặc dù vậy, Caspar chỉ cảm thấy tiếng đập giống như bị thôi miên từ phòng chụp quang tuyến đó giống như đã bị giảm bớt lại qua một bộ lọc âm thanh.

Anh che mắt trước ánh sáng của cây đèn halogen trên trần. Nó chiếu sáng những bức tường bê tông trần trụi, được quét màu xanh quân đội như một cái đèn pha của rạp chiếu bóng.

Tốc. Cắc. Tốc. Tốc.

Tai của Caspar đã chấp nhận tiếng đập luân phiên, mang tính đe dọa của cỗ máy chụp cộng hưởng như là một sự quấy rối không thể tránh khỏi, giống như mũi con người có thể quen với mùi hôi trong một phòng kín, mùi mà những người mới đến sẽ không thể chịu đựng được. Nhận thức suy yếu của anh đã có thể đẩy tiếng ồn thôi miên đó vào trong một vùng ở phía sau của nhận thức anh, phía sau một bước tường che chắn. Rất đáng tiếc là anh không thể làm vậy với những tiếng hét trầm đục, gần như hoang dại vọng ra từ tiền sảnh của phòng thí nghiệm.

03 giờ 32

Cuộc chiến nội tâm đang đe dọa sẽ xé nát anh. Hai sức mạnh thô bạo đã đồng ý tiến hành trận đấu tay đôi của chúng trong thân thể anh. Và vì vậy mà Caspar cảm thấy một sức mạnh lôi anh về phía sau, để thúc giục anh chạy trốn, trong khi sức mạnh kia đẩy anh tới trước, để cứu Sophia. Chính anh thì lại hoàn toàn thụ động, như một quả bóng đá qua đá lại của các bản năng đang xung đột lẫn nhau trong anh, như một người thứ ba ở ngoài cuộc đang quan sát một cảnh tượng mà bộ não của anh không muốn chấp nhận.

Sophia ngồi lãnh đạm, chỉ cách anh vài bước, trong chiếc xe lăn của cô, trước một cánh cửa bằng kính ngăn cách gian tiền sảnh nhỏ với phòng thí nghiệm nằm ở sau đó.

Mồi nhử, ý nghĩ băng qua đầu Caspar. Lúc đầu là chiếc chìa khóa, rồi đến người nữ bác sĩ. Bruck đang đặt mồi nhử để dẫn tôi vào chỗ chết.

Tấm kính mờ có những đường rãnh nhỏ ở phía sau cô hẳn phải là loại kính chống đạn, vì những quả đấm tuyệt vọng lẫn những cú đá thật mạnh đập ầm ầm từ phía bên kia vào cửa, khi qua đến bên phía anh nghe như là những tiếng gõ cửa lịch sự.

Caspar lê một bước chân đến chỗ Sophia, và hoàn toàn không nhận ra rằng bản năng sinh tồn của anh đang sắp sửa thua cuộc.

Sophia. Anh muốn cứu cô. Có lẽ cũng chỉ là để đền bù cho một lỗi lầm mà anh hầu như không còn nhớ lại được nữa.

Đôi mắt của người nữ bác sĩ nhắm lại, đầu cô tựa vào cái cây cời than vẫn còn được nhét vào trong cái ống đã bị sử dụng sai mục đích của cái tựa đầu. Cái túi nước truyền dịch được cột vào đó hẳn là đã bị giật đi trong lúc Bruck tấn công cô, cái ống nhựa rỗng cũng lủng lẳng vô tri vô giác bên cạnh nan hoa của những cái bánh xe bằng nhựa giống như hai cánh tay của Sophia. Không còn nghi ngờ gì được nữa, người nữ bác sĩ đang ở trong một vũ trụ khác, hi vọng là hạnh phúc hơn. Dù sao chăng nữa thì dường như cô cũng không cảm nhận được gì từ tấn bi kịch đang diễn ra ở phía sau lưng của cô.

Họ muốn tôi đưa họ ra. Trời ạ, Bruck làm gì với họ ở trong đó vậy?

Anh nhìn thấy một bàn tay từ phía sau đang ép chặt vào tấm kính. Máu và da trám đầy vào những chỗ lõm của tấm kính nhám.

Caspar không chắc chắn, nhưng nó trông mập và thô.

Giống như tay của…

Bachmann?

Kế đó, anh nhận ra một dấu ấn sẫm tối, ở khoảng đầu gối của người quản gia. Nó trông giống như…

Caspar vuốt mớ tóc ướt ra khỏi trán.

… như một cái lưỡi?

Không. Một cái mũi.

Mr. Ed, Bachmann. Trời ơi, họ vẫn còn sống…

Như để chế nhạo anh, các hình dáng mờ ảo đó biến mất sau cánh cửa trong khoảnh khắc này, và tiếng gõ cũng chấm dứt.

Kẻ Đoạt Hồn muốn làm gì họ chứ? Tại sao hắn lại mang họ vào phòng thí nghiệm? Và giam họ lại?

Thêm một ý nghĩ nữa lảo đảo chạy ngang qua đầu anh.

Một lỗi lầm.Tôi đã phạm phải một lỗi lầm. Không chỉ lúc trước, mà là hôm nay. Vừa mới đây thôi. Có một cái gì đó mà tôi…

Anh đi thêm một bước nữa và nhảy lùi lại vì hoảng sợ trong cùng khoảnh khắc đó.

Tấm kính đục lung lay. Một lần, rồi thêm lần nữa. Có một cái gì đó nặng, có lẽ là Bachmann, lao từ phía sau vào tấm kính với lực thật mạnh. Nhưng vô tác dụng. Các bản lề cửa bằng kim loại đã được gia cố còn lung lay ít hơn cả tấm kính an toàn.

Tôi đã không nhìn thấy một điều gì đó.

Caspar bây giờ đứng đang cạnh cửa. Anh ấn cái nắm cửa xuống. Một cách vô ích.

Đúng như dự đoán, Bruck đã khóa nó lại, và trong lúc đó anh cũng không thể nhận ra một cái khe nào trong phần nằm ở dưới cái tay nắm cửa thật to.

Tất nhiên là không.

Raßfeld đã nghĩ ra một biện pháp thông minh hơn để ngăn

không cho những người không phận sự vào trong. Phòng thí nghiệm được bảo vệ bằng thẻ điện từ, và hẳn Kẻ Đoạt Hồn đã lấy nó đi từ người giám đốc bệnh viện. Thêm vào đó, có một hộp kim loại màu đen nằm ở bên phải khung cửa, một thiết bị đóng mở bằng mã số trông giống như bảng nhập mã số của một cái máy ATM.

Mã số. Tất nhiên rồi.

Nếu Sophia biết mã cho cửa chớp thì có lẽ cũng biết cả mã cho cửa này. Có thể chúng còn là một nữa. Anh phải biết được mã số này và giải thoát cho những người kia, trước khi Kẻ Đoạt Hồn lại trở về chỗ họ.

Nhưng để làm vậy thì tôi phải…

Caspar xoay Sophia lại đối mặt với anh, và giật mình vì giọt máu nhỏ chảy ra từ mũi cô. Anh dùng một tay kéo mi mắt cô lên. Mi mắt cô run run, đó một dấu hiệu tốt trong hoàn cảnh này. Vì điều đó có thể có nghĩa rằng Sophia sắp sửa phá vỡ được vòng xoáy của giấc ngủ chết, cũng là khoảnh khắc mà Caspar có thể phá vỡ được sự thôi miên, bằng cách là xóa cái mệnh lệnh mà tên điên đó đã gắn sâu vào trong tâm linh của nạn nhân thứ tư của hắn.

Có thể. Có lẽ. Đã có thể. Lẽ ra là có thể, những ý nghĩ của anh vang lên trong đầu bằng giọng nói của Tom.

"Sophia, cô có nghe tôi nói không?" Anh nắm hai bên cổ tay lạnh giá của cô và xoa bóp chúng.

"Cô phải tỉnh dậy, cô có hiểu không? Cô phải tập trung vào tôi. Cô là chiếc chìa khóa."

Chiếc chìa khóa! Ôi trời!

Hai bên cổ tay bất động của cô trượt khỏi tay anh.

Anh quay người lại, chậm chạp một cách khổ sở, giống như anh đang đứng trong một dòng sông chảy xiết và phải chống lại dòng chảy, đi trở lại thang máy. Trở lại nơi mà anh đã phạm phải

một lỗi lầm tai hại.

Cho tới khi nào còn ở trong thang máy thì tôi được an toàn.

Đúng vậy. Trước đây vài giây. Khi anh để lại đó chiếc chìa khóa vẫn còn cắm vào ổ mà không xoay nó vào để khóa thang máy.

Tôi đã không nhận ra điều đó.

Khi cuối cùng Caspar đứng trước thang máy, anh nhìn chằm chằm vào chính mắt anh. Nhưng lần này thì hình ảnh phản chiếu của anh không xuất phát từ bên trong của cabin, mà là từ những cánh cửa nhôm đã khép kín lại từ lâu. Kẻ Đoạt Hồn đã bấm nút gọi thang máy.

03 giờ 34

Cơn run rẩy bắt đầu trong giây phút mà những sợi dây thép của thang máy căng ra. Thân thể Sophia co giật và khiến cho cả chiếc xe lăn ở dưới cô phải kêu lạch cạch. Caspar không còn cảm giác về thời gian nữa. Anh đã không chú ý xem cái thang máy cần thật sự là bao lâu để đi xuống vài ba tầng lầu, nhưng anh biết rõ rằng không thể lâu hơn hai mươi hơi thở tuyệt vọng, cho tới khi Bruck xuống được dưới này với họ. Caspar nín thở, cứ như thể làm thể là anh có thể kéo giãn thời gian ra và trì hoãn điều không thể tránh khỏi.

Rầm.

Những người bị giam ở phía sau tấm kính đục lại ép miệng và nắm tay của họ lên cửa, hét thật to. Mặc dù vậy, anh cũng hầu như không thể nghe được gì qua tấm kính an toàn. Trong khi đó, Sophia càng lúc càng co giật người mạnh hơn trên chiếc ghế của cô. Cô hất mạnh đầu ra sau, ưỡn thân trên ra và bám thật chặt vào những cái tay cầm bằng nhựa của chiếc xe lăn giống như một người sắp chết đuối. Chiếc áo choàng đẫm mồ hôi, bị làm bẩn bởi bụi, máu và dịch truyền của cô trượt qua một bên vai của cô. Rồi đầu cô đập vào tay cầm bằng kim loại được sơn của cây cời than.

Caspar nhanh chóng chạy về phía cô, ôm lấy đầu cô và ngăn cú va chạm tiếp theo bằng lòng bàn tay anh. Để ngăn cô không bị thương hơn nữa, anh giật cây cời than ra khỏi chỗ nó đang được buộc, và nhận ra rằng có thể anh đang nắm hy vọng cuối cùng của mình ở trong tay.

Thang máy! Cửa!

Caspar không phung phí phần còn lại của khoảng thời gian quý báu qua việc dùng thanh kim loại đó để đập vào tấm kính đục không thể vỡ. Anh lê mình càng nhanh càng tốt trở lại thang máy và quan sát bảng hiển thị.

Tầng hầm thứ nhất. Chỉ còn vài mét.

Phải được. Xin Chúa hãy để cho con làm được.

Cái cây cời than hình chữ L của lò sưởi dài độ chừng một cây vợt tennis, và những dấu vết sử dụng có thể thấy rõ ở cái móc. May mắn là đầu nó đã được làm dẹt đi một chút, tương tự như cạnh của một cái tua vít. Caspar dùng cây cời than như một cái xà beng và ấn nó vào khe hở ở giữa hai cánh cửa của thang máy.

Nếu như thang máy có một cái gì đó giống như thiết bị bảo vệ an toàn, thì…

Anh cắn môi, trong lúc nạy được hai cánh cửa ra xa nhau vài xăngtimét.

… thì nó sẽ đứng lại, ngay khi… Mẹ kiếp. Không được.

Cán cầm trượt khỏi tay anh, và cửa cót két đóng lại. Nó chỉ được mở ra vừa đủ lâu để cho anh thấy rằng cái chết đã đến gần kề. Cạnh dưới của cabin thang máy đã lơ lửng trên đầu anh.

Được rồi. Làm lại. Lần cuối cùng…

Anh lại ấn cây cời than vào khe hở, lại dùng toàn lực ép mình vào nó, và cửa lại mở ra vài xăngtimét. Caspar cảm nhận được một làn gió mang mùi ẩm mốc, ngửi được mùi dầu bôi trơn đang cùng với làm gió đầy bụi từ trục thang máy ập vào người anh, và tiếng ầm ầm của cỗ máy chụp cộng hưởng từ lại vang to hơn, có

lẽ có xuất phát từ việc các giác quan của anh bây giờ đang làm việc ở cường độ cao, hoặc, điều có khả năng nhiều hơn, những cánh cửa được mở ra đã làm tiếng ầm ầm giống như máy giặt lan tỏa ra tốt hơn ở tầng hầm thứ hai.

Ôi trời…

Anh đã nghĩ là mình lại thất bại thêm lần nữa, sẽ trượt tay khỏi thanh sắt đó lần thứ hai, nhưng rồi anh đã mở được khe hở đó ra rộng cho tới mức có thể đặt bàn chân trần của mình vào ngưỡng cửa trước khi các cánh cửa thang máy đóng lại. Có tiếng kêu răng rắc thật to, và Caspar ngỡ rằng những ngón chân của anh chắc sẽ bị nghiền nát, nhưng quả thật là điều anh hằng hi vọng đã xảy đến. Thang máy đứng lại, sau khi bộ não số của hệ thống bảo vệ an toàn xác định rằng cửa đã bị mở ra không đúng cách.

Được rồi.

Không sớm hơn đến một giây. Cabin của Bruck bây giờ đã ngang tầm mắt anh. Caspar rướn người lên để có thể nhìn qua khe hở vào trong thang máy, và đập vào mắt anh là đôi bàn chân đầy máu của Kẻ Đoạt Hồn.

Anh ghê tởm quay mặt đi và nêm cây cời than vào giữa hai cánh cửa, để cho phần dưới của cây gậy hình chữ L được nhét vào giữa hai cạnh nhôm. Rồi anh lau mồ hôi trán, nuốt nước bọt hai lần để cân bằng áp suất trong tai đã tăng lên qua lần dùng sức vừa rồi, và quay lại với Sophia.

Cảm ơn Chúa.

Cô trông có vẻ bình tĩnh hơn. Những cơn run đã giảm xuống và bây giờ chỉ còn lại trên mắt cô. Và đó là một dấu hiệu tốt. Cô ấy đang tỉnh lại.

Hay là không?

Caspar loạng choạng bước trở lại với cô.

"Sophia? Cô có nghe tôi nói không?" Anh hỏi khi quỳ xuống

cạnh chân cô.

Anh suy nghĩ xem liệu có nên đặt đầu ngón tay của mình lên hai mí mắt đang giật giật của cô hay không. Nhưng lúc này, anh chỉ vuốt hàng mi dài của cô, giải phóng chúng ra khỏi những thứ dịch đã đông cứng ở lại đó, để tạo điều kiện dễ dàng cho cô mở mắt ra.

Anh lại mát xa các lòng bàn tay của cô, ghi nhận với sự hân hoan càng lúc càng tăng lên, rằng những ngón tay tê cóng của cô đã tạo nên một áp lực nhẹ. Anh buộc phải nhớ tới mẩu giấy có câu đố mà cô đã cầm ở trong tay.

Đó là sự thật, mặc dù cái tên lừa dối.

"Thôi miên," anh đưa miệng tới sát tai cô và thì thào nói lời giải. Anh phải đi vào được bên trong cùng với cô, phải nắm bắt được khoảnh khắc mà tiềm thức của cô mở một cánh cửa để có thể hủy bỏ mệnh lệnh thôi miên, nhưng anh không biết khoảng thời gian anh có được là bao lâu.

Ở sau anh vang lên tiếng kêu, có thể là của cái thang máy, cũng có thể là của Kẻ Đoạt Hồn. Tiếng gầm rống không thể hiểu được của hắn lẫn vào trong tiếng ồn của cỗ máy chụp cộng hưởng từ, cũng như với những tiếng kêu cầu cứu ở phía sau tấm kính đục.

Caspar không còn nghe tất cả những tiếng kêu đó nữa. Anh chỉ còn tập trung vào Sophia. Vào người phụ nữ mà trong khoảnh khắc này anh đã trao đổi vai trò với cô ấy. Bây giờ anh là bác sĩ, và cô là bệnh nhân cần được giải thoát khỏi trại tù tâm linh của cô ấy, khỏi giấc ngủ chết cô đang chìm trong đó.

Anh vuốt tóc cô ra sau cái tai hơi vểnh, như cô thường hay làm, chạm nhẹ vào gáy cô với hy vọng tạo được một phản ứng tốt, và nhắc lại lời giải đáp:

"Thôi miên."

Anh nhắc lại liên tục từ đó trực tiếp vào tai cô, trong khi

tiếng ồn quanh anh tăng lên liên tục.

"Thôi miên. Thôi miên. Thôi miên."

Thế giới của tầng hầm quanh anh đã biến mất. Anh không còn nghe nữa: tiếng cọt kẹt, lạch cạch, than vãn, rên rỉ và va đập. Giống như kim loại, giống như tiếng người, giống như phát ra từ xương và khô khốc. Anh thậm chí còn không nghe cả lời nói của chính anh.

Thôi miên. Thôi miên. Thôi miên.

Môi anh chạm vào dái tai cô, giống như ở một nụ hôn thân mật, và rồi ngay trước khi anh nói âm cuối cùng, cô đã có phản ứng.

Cô mở mắt ra.

Một làn sóng chất endorphins tràn ngập các mạch máu của anh khi anh nhìn vào đôi mắt trong sáng, đầy biểu cảm của cô.

Anh đã đạt được mục đích của mình, anh đã xuyên vào được với cô, đã chạm được vào cô, không chỉ ở bên ngoài mà còn từ bên trong.

Caspar chảy nước mắt. Anh muốn kéo cô về phía mình, ấn cô thật mạnh vào người mình, ôm choàng lấy cô, hôn cô và không bao giờ bỏ cô ra nữa. Và rồi, ngay kế tiếp đó, anh muốn hét to lên.

Nhưng anh không làm được. Anh mở miệng ra, nhưng không có âm thanh nào thoát ra ngoài khi gương mặt của Sophia méo mó đi.

Thành một nụ cười đáng sợ.

"Anh đã giải được câu đố, Niclas," cô nói, đứng dậy khỏi chiếc xe lăn một cách dễ dàng, và đâm thật mạnh một ống tiêm vào cánh tay anh.

03 GIỜ 37
MỘT PHÚT TRƯỚC CƠN SỢ HÃI

Chúng ta đã ngừng lại ở đâu tại lần điều trị cuối cùng trước khi con chó ngu ngốc đó cất tiếng sủa vậy?" Sophia hỏi với giọng nói nhẹ nhàng và lôi một cái chai nhựa nhỏ ra khỏi túi áo choàng của cô.

"À, nhớ rồi, anh yêu ạ. Thuốc nhỏ mắt của anh."

Anh muốn chống cự, quay đầu sang một bên, nhưng dù cô đã tiêm cho anh thứ gì đi nữa thì nó dường như cũng đã chặn lại mọi dây thần kinh cần thiết cho việc đó.

Thêm vào đó, cô ấn cả hai đầu gối vào cẳng tay anh và ngồi như cưỡi ngựa lên cái bụng đang kêu ùng ục của anh. Trong những hoàn cảnh khác thì anh đã có thể dễ dàng dùng một tay hất xuống một người có trọng lượng nặng gấp đôi như vậy, nhưng bây giờ thì anh đang bị tê liệt, nặng hơn rất nhiều sự tê liệt cô đã giả vờ cả thời gian vừa rồi ở trước mặt anh.

Tại sao?

Anh nhìn vào mắt cô, hi vọng tìm thấy một lời giải thích ở trong đó, một biểu hiện của sự ngần ngừ, nhưng đó là một sai lầm, vì cô đã lợi dụng cơ hội đó để nhỏ một giọt Scopolamine đậm đặc lên giác mô của anh.

Thuốc xót kinh khủng, và anh phản ứng ngay lập tức trước chất alkaloid mà các bác sĩ mắt thường dùng để làm giãn con ngươi trước khi tiến hành kiểm tra thị lực này. Sau khi Sophia lập

lại quy trình này và "nhỏ giọt giãn nở" con ngươi kia, anh cảm nhận ngay được tác dụng phụ của chất chiết ra từ loài cây thuộc họ Cà này.

"Tại sao?" Anh rên lên, cảm thấy nhẹ nhõm một cách kỳ lạ. Những giọt thuốc đó làm tê liệt hệ thần kinh đối giao cảm, làm êm dịu trạng thái đã suy yếu của anh và xua đi cơn buồn nôn. Các cơ bắp căng cứng của anh thư giãn ra. Đã lâu rồi anh không cảm thấy mình nhẹ nhõm như thế, mặc dù mối đe dọa đang lơ lửng ở phía trên anh.

Sophia nhìn anh mỉm cười và vuốt tóc ra sau tai. "Marie," cô chỉ nói như vậy. Một cái tên đơn giản, nhưng nó đã đủ để cho anh nhận ra được sự thật kinh hoàng.

Nó là như thế đó. Đúng vậy. Bây giờ anh mới nhớ ra. Con tôi tên là như vậy. Marie!

Thiên thần tóc vàng xoăn mà việc điều trị cho cô bé đã xảy ra lỗi lầm. Lỗi lầm đầu tiên của anh. Nhưng Marie không chỉ là con gái của anh, cô bé còn là…

"Con gái của chúng ta," Sophia bình thản xác nhận.

Tất nhiên rồi. Vì vậy mà anh luôn có cảm giác bị lôi cuốn về phía cô. Vì vậy mà anh cảm thấy Sophia quen thuộc tới như vậy. Vì anh biết cô. Nhưng chuyện đó cách đây đã lâu rồi. Nhiều năm rồi.

"Anh đã đem nó đi."

Không, tôi không làm điều đó. Cô đã bỏ tôi đi kia mà, khi Marie được ba tuổi, và đã chuyển về Berlin. Với người bạn trai mới của cô.

"Nhưng bây giờ thì tôi sẽ báo thù."

Tôi sẽ chiến đấu. Không lâu nữa tôi sẽ có một phiên tòa quan trọng. Anh nên chúc tôi nhiều may mắn đi.

Vậy ra ý cô ta là thế này. Thật là nghịch lý.

Anh càng chống lại không cho các chất độc vô hiệu hóa hệ thống thần kinh tự trị, thì lại càng nhớ rõ hơn về câu chuyện trước đây của cô ấy.

Tám năm trời, hầu như anh không nhìn thấy Marie. Cho tới khi cú điện thoại đầy lo lắng đó đến. Từ Katja Adesi, cô giáo tiểu học của con anh.

Vì vậy mà anh đã đến Berlin và đã mang Marie về với anh. Về Hamburg. Về phòng khám của anh.

"Có thể bắt đầu được rồi. Con gái ông đã sẵn sàng. Chúng tôi đã chuẩn bị xong mọi thứ, thưa bác sĩ Haberland."

Anh đã thôi miên con anh mà không để Sophia biết, vì anh muốn biết liệu con gái anh có thể đã bị bạo hành hay không.

Bây giờ thì Sophia lại phán xét anh, vì Marie đã bị đột quỵ trong lần thôi miên đó. Kể từ lúc đó, con anh bị liệt và sống dở chết dở trong một trạng thái nửa tỉnh nửa mê mà cô bé sẽ không bao giờ tỉnh dậy được nữa.

Bị giam giữ trong chính bản thân mình. Giống như trong một giấc ngủ chết. Như nạn nhân của Kẻ Đoạt Hồn.

Nhưng điều đó là không thể. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra trong một cuộc điều trị được tiến hành bất cẩn là mất liên kết mà thôi. Những tổn thương của Marie không thể nào là một tác động phụ từ lần thôi miên y học của anh được.

Những cơn co giật. Các cử động không kiểm soát được của tứ chi con anh. Những phản xạ bị hạn chế mãi mãi.

Vì vậy mà không có lưới trước cửa sổ. Không ai đã dùng bạo lực để bắt con anh đi.

Con sợ lắm. Cha có trở về ngay không cha?

Ngục tù mà anh muốn giải phóng con anh ra khỏi đó chính là thân thể của Marie. Con anh đã bị chôn sống trong chính bản thân mình.

"Cô nhầm rồi..." Anh hoài công cố gắng phát âm. Như tất cả các cơ bắp khác của cơ thể anh, bây giờ anh cũng không thể cử động lưỡi được. Mặc dù vậy, dường như Sophia đang trả lời. Cô nói với giọng nói mạnh mẽ, đều đều, rõ ràng là giải thích cho anh điều gì đó, mà anh không thể nghe ra được từ những tiếng ồn xung quanh, nhưng anh đoán được cô ta muốn giải thích cho anh hiểu điều gì. Cô bây giờ là quan tòa của anh. Cô đang tiến hành phiên tòa xử anh vì một tội lỗi mà mãi tới giây phút này anh mới nhớ lại. Cô chọn bệnh viện này để làm tòa án, và đã khai mạc phiên tòa chính trước đây vài giờ, mà anh cũng chẳng nhận ra vị trí trên băng ghế bị cáo của anh. Bây giờ việc còn lại chỉ là thi hành bản án, ở đây, trong gian phòng trước phòng thí nghiệm này.

"Dừng lại, xin đừng. Cô đang phạm một sai lầm lớn đấy," anh muốn nói như vậy và đồng thời nghĩ rằng tất cả họ đã ngu ngốc đến thế nào. Và đui mù biết mấy.

Là như thế đó. Giải đáp cho câu đố.

Tất cả chỉ là một màn kịch, một trò chơi đố chữ rùng rợn. Suốt thời gian qua, Sophia đã giơ một cái gương biến dạng của sự sợ hãi ra trước mắt họ. Trong đó, sự thật không khoan nhượng được phơi bày rõ rệt, và ai cũng có thể thấy được, nhưng tất cả bị đảo ngược. Kẻ Đoạt Hồn là một người phụ nữ, nạn nhân là thủ phạm, người bảo vệ cô là người cô bị săn lùng. Và trong sự mù quáng của họ, họ đã chiến đấu một mất một còn với người duy nhất biết sự việc và muốn cứu họ: Bruck.

Không phải ông ấy, mà chính Sophia đã giết chết Raßfeld và lôi ông ấy vào trong phòng nghiên cứu bệnh học.

Cô ta là người muốn chia cắt nhóm người ra và cô lập nạn nhân cuối cùng mà cô ta nhắm tới: chính là anh.

Để làm được việc đó, cô ta đã để lại những câu đố – trong chính bàn tay của cô ta, trong miệng của Raßfeld và trong cái túi của Sybille.

Tất nhiên rồi. Chúng ta không bao giờ quan sát cô ta trong một thời gian dài. Vẻ ngoài của cô ta đơn giản là gây đau lòng vô cùng. Và tại sao chúng ta lại phải làm như vậy?

Có lẽ cô ta đã chuẩn bị những câu đố đầu tiên, sau đó cô ta phải ứng phó. Yasmin đã khoác lên Sophia chiếc áo choàng của cô ta mà trong đó có một cây bút với tệp giấy ghi toa thuốc. Chữ viết của cô ta hầu như không thể đọc được, vì cô ta phải viết mà không nhìn thấy gì, ở dưới tấm chăn phủ lên người cô.

Kí ức của Caspar về những sự việc của vài giờ vừa qua vỡ tan ra thành hàng triệu mảnh đầy máu, và ngay lập tức ghép lại thành một bức tranh khảm mới đầy khủng khiếp.

Nó lí giải mọi phương cách hành động khác nhau của họ và cũng giải thích tại sao Bruck chống cự ít ỏi tới như vậy trong thang máy. Ông ấy không muốn giết chết Sophia mà chỉ muốn cô lập cô ta. Và ông ấy đã quay trở lại với con dao mổ để giải phóng cho anh. Bruck không muốn đâm anh, mà muốn tháo dây trói cho anh và do vậy mà đã để lỡ khoảng thời gian quý báu mà Sophia đã lợi dụng để loại trừ Tom. Sau đó, cô ta đã đi thang máy xuống tầng hầm để tự đóng kịch ở dưới này trước gian phòng thí nghiệm.

"Ngừng lại đi, xin cô..." Caspar bắt đầu van xin một lần nữa. "Tôi biết cô nghĩ con gái chúng ta đột quỵ là lỗi do tôi. Nhưng không phải như vậy. Cô giáo của con mình nghi ngờ con bị lạm dụng. Marie đã vẽ nhiều tấm hình kì lạ, vì vậy mà cô ấy đã gọi điện thoại cho tôi. Tôi chỉ thôi miên con thôi, để tìm xem con có bị lạm dụng hay không. Đúng là trong lúc đó đã có sự cố, nhưng..."

Tôi là Niclas Haberland. Bác sĩ chuyên về tâm lý thần kinh và chuyên gia trên lĩnh vực thôi miên y học. Và tôi đã phạm phải một lỗi lầm."

"... nhưng thôi miên không phải là nguyên do cho sự cố đó. Vì vậy mà tôi mới đến đây để giải thích với cô."

Vì vậy mà anh đã đến tìm cô trong bệnh viện cách đây mười ngày. Để ba mặt một lời với cô và đưa cho cô bản giám định nói rằng những tổn thương của Marie không thể do một cuộc thôi miên sai lầm gây ra.

Lá thư với bản giám định của bác sĩ J. B., Jonathan Bruck. Một đồng nghiệp của Raßfeld và là một chuyên gia trên lĩnh vực đột quỵ.

Anh muốn nói tất cả những điều đó với cô ta, trong khi người bạn gái của anh đặt một tay lên trán anh và dùng tay kia lau mũi đầy máu của cô ta. Chắc hẳn cô ta đã bị như thế trong lúc đánh nhau với Bruck. Hoặc với Yasmin. Vết thương vì bị đâm của Sophia chắn chắn là do cô gây ra.

Thật không thể tin được. Anh đã tự đi vào tấm lưới của con nhện. Anh thậm chí còn vô hiệu hóa người cứu tinh duy nhất của anh, với một công cụ mà Sophia đã khiến anh chú ý đến.

Bây giờ, khi chứng mất trí nhớ đã bay biến đi, anh lại ao ước có được sự khoan dung của một lần mất trí nhớ nữa. Tại sao tất cả mọi điều không dừng lại ở trạng thái không thể giải thích được, giống như câu hỏi tại sao Bruck có mặt ở đây trong bệnh viện với họ. Tại sao ông lại đâm dao vào cổ họng và tại sao Sophia phải hành hạ tất cả những người phụ nữ kia?

Tại sao những điều đó được phép núp trong bóng tối, trong khi sự nhận thức kinh hoàng lại tìm đến với anh, rằng Bruck không bao giờ muốn làm điều gì gây hại cho họ. Hoàn toàn ngược lại, suốt khoảng thời gian vừa qua, ông ấy đã không thể trao đổi được vì bị thương ở đường hô hấp. Ông đã gào tên Sophia lên nhiều lần và thậm chí còn cố gắng viết cái tên đó bằng chính máu của mình lên tấm kính của phòng chụp quang tuyến. Thế nhưng họ đã đoán sai tất cả các dấu hiệu và đã phản kháng khi ông muốn lôi họ ra khỏi vùng nguy hiểm, xa khỏi Sophia, vào trong nơi trú ẩn an toàn, có thể được khóa kín của phòng thí nghiệm. Những người đang đập vào tấm kính ở phía sau những cánh cửa

của căn phòng đó không phải là con tin mà là là những người được giải thoát. Và cũng không phải là họ la hét cầu cứu, mà là để cảnh báo anh về Sophia trước khi quá muộn.

Mình ngu ngốc đến như thế. Mù đến như thế. Dốt nát đến như thế.

Caspar mở cái miệng đã khô rang. Anh chảy nước mắt, vì đôi con ngươi bị làm giãn nở nhân tạo bây giờ phải chịu đựng ánh sáng lóa mắt từ trên trần mà không có gì che chở. Chúng nhức nhối vì anh không thể phân tán chất dịch làm sạch ra bằng lông mi của mình được. Ánh sáng bị khúc xạ giống như đi qua một lăng kính nơi đầu hàng lông mi bị dính cứng của anh, tạo thành một cái khung từ những màu sắc cầu vồng cho gương mặt xinh đẹp của Sophia.

Và rồi anh lại có thể nghe được.

Chỉ trong một khoảnh khắc thật ngắn, bức tường bảo vệ âm thanh sụp đổ. Tiếng bíp trong tai anh, âm thanh mà mãi khi nó biến mất anh mới nhận ra, được thay thế bàng giọng nói đầy cảm thông của Sophia.

"Anh chống cự càng mạnh thì càng rơi xuống sâu hơn," cô ta bình thản nói, ánh mắt nhìm chăm chú vào con ngươi bất động của anh.

Cô ta có ý muốn nói gì vậy? Một câu đố cuối cùng? Có phải vậy không? Cơ hội cuối cùng của tôi?

"Anh chống cự càng mạnh thì càng rơi xuống sâu hơn," cô ta nhắc lại, rồi có ai đó kéo anh ra xa khỏi Sophia.

Anh những muốn vui mừng khi nghĩ đến Bruck, người đã gỡ được cái cây cời than bằng cách nào đó, hay Linus, người chắc chắn đã đi tìm sự giúp đỡ từ bên ngoài, nhưng rồi anh nhận ra rằng cử động của thân thể anh là một việc không thể được về mặt vật lý. Anh đang rơi xuyên qua sàn nhà – thứ bất thình lình trở nên mềm nhũn ở dưới lưng anh. Bê tông đã biến thành cát lún

mà từ trong đó có một bàn tay lạnh giá vụt lên và muốn kéo anh xuống. Mãi đến bây giờ anh mới hoàn toàn hiểu được tình trạng của anh.

Bây giờ anh cố chống lại nó. Chống lại ánh mắt thôi miên. Chống lại giọng nói êm dịu của Sophia. Chống lại hỗn hợp từ Thiopental và Scopolamine – thứ đã phá vỡ ý chí chống cự của anh.

Truyện cổ tích Hollywood, giọng nói từ quá khứ của Schadeck gào vang lên trong đầu anh. Không thể cưỡng bức thôi miên một con người được.

Vấn đề quan trọng là hoàn cảnh xung quanh, anh đã trả lời cho anh ta như vậy trong phòng chứa xác.

Sau khi đau đớn thể xác thật mạnh và tra tấn tinh thần được gây ra, đặc biệt khi dẫn đến những trạng thái sốc gây chấn thương thật nặng, những loại ma túy làm thay đổi tiềm thức có thể đưa những người dễ bị ảnh hưởng vào trong một trạng thái hôn mê như bị thôi miên và thống lĩnh nhận thức của họ.

Caspar nghĩ đến những vết cắt của anh, cái vai bị thương, lần bị Schadeck tra tấn, hai cổ tay bị bỏng của anh và cơn sợ hãi mà anh đã trải qua trong những giờ vừa rồi. Anh cảm nhận được những thứ thuốc ngủ loại barbiturate đang mang anh vào trạng thái vô cảm, và nghe được những tiếng dập gây lâng lâng của cỗ máy chụp cộng hưởng từ. Quả là thứ nhạc nền thích hợp để bắt đầu một lần thôi miên mà anh không còn có thể thoát khỏi nó được nữa, vì Sophia đã tạo được một liên kết với anh và đã neo chặt một mệnh lệnh xảo trá vào trong nhận thức của anh. Anh không còn có thể tự mình phá vỡ được nó nữa.

Anh chống cự càng mạnh thì càng rơi xuống sâu hơn.

Vì vậy mà anh ngưng lại, nhắm đôi mắt đang mở thật to của mình lại từ trong thâm tâm và không tiếp tục chống lại cú rơi vào khoảng không nữa.

Anh rơi xuống. Thật sâu, vào trong một cái hố lạnh lẽo tối tăm mà chưa từng bao giờ có ánh sáng ở trong đó. Vào trong căn nhà tù của tâm hồn anh.

05 GIỜ 13
CHÍN MƯƠI LĂM PHÚT TỪ LÚC BẮT ĐẦU CƠN SỢ HÃI

Khói là một sinh vật sống. Một bầy những tế bào cực nhỏ, xuyên qua làn da của anh để phân hủy anh từ trong ra ngoài.

Những cái hạt nhỏ đó đặc biệt nhắm tới phổi anh, tiến qua khí quản xuống phế quản. Nhưng điều đó còn xa mới tồi tệ như những ngọn lửa. Với những cái lưỡi nóng đỏ, chúng rời tấm bảng điều khiển trong ô tô, xé nát áo sơ mi của anh và xé toạc làn da với nhiều chỗ phồng rộp ở phía dưới trái tim. Giống như nhựa đang chảy ra ở dưới một cái bật lửa.

Anh nhìn xuống người mình, rồi anh dùng nguồn sức lực mà sự đau đớn không thể chịu đựng nổi đã mang lại cho anh để đạp hết chân ga. Không phải để cho chiếc xe lại tiếp tục chạy, mà là để đạp người ra phía sau. Anh muốn tránh ngọn lửa càng xa càng tốt.

Anh phun một ngụm máu lẫn với đờm đen bồ hóng vào những ngọn lửa và tóm tắt lại những sự kiện đã mang anh vào trong tình trạng tuyệt vọng này. Anh đã điều trị cho Marie mà không có sự đồng ý của mẹ cô bé, khăng khăng tin rằng một cuộc thôi miên không thể có tác dụng phụ.

Và rồi cô bé đã bị đột quỵ trong lúc điều trị. Marie sẽ không bao giờ khỏe lại được nữa, không bao giờ cười nữa. Bộ não của con anh đã bị hư hỏng nặng tới mức họ có thể nói rằng họ đã gặp

may nếu như cô bé có phản xạ nuốt trở lại.

Làm thế nào mà chuyện đó lại xảy ra được?

Anh nghe tiếng cái chai vỡ ra ở dưới chân. Cái chai mà anh đã dùng để làm say mình sau cuộc điều trị định mệnh đó và trước chuyến đi cuối cùng của anh.

Và bây giờ thì anh đang ngồi ở đây, bị kẹp chặt trong một cái xác ô tô, với bức ảnh cô con gái sẽ không bao giờ lại có thể sống một cuộc sống bình thường được nữa ở trong tay. Anh bị đốt cháy cả ở bên trong lẫn bên ngoài.

Anh giơ tay chống lại ngọn lửa, như thể qua đó mà anh có thể ngăn lại cái chết đang ôm choàng lấy anh với những cánh tay sáng chói. Và rồi, trong khoảnh khắc mà anh tin rằng không còn có thể chịu đựng được mùi thịt cháy nữa, vào lúc anh muốn dùng chính bàn tay mình để xé toạc mảnh thịt ngứa ngáy ra khỏi ngực, thì tất cả đều trở nên trong suốt. Chiếc ô tô bị tai nạn, chiếc xe mà anh đã lao vào một cái cây trên con đường ướt nước mưa trong lúc tìm bức ảnh của Marie trong hồ sơ, biến mất. Khói, lửa và, vâng, thậm chí sự đau đớn cũng biến mất, chỉ còn lại một khoảng không tối đen.

Cảm ơn Trời, anh nghĩ thầm, chỉ là một giấc mơ. Anh mở mắt ra. Và không hiểu gì hết.

Cơn ác mộng mà anh mới còn bị giam giữ ở trong đó,không hề mất đi hình dạng của nó, mà chỉ biến đổi.

Tôi đang ở đâu?

Theo ấn tượng đầu tiên của anh thì rõ ràng là anh đang ở trên lối đi của một tầng hầm. Hai người đàn ông đeo mặt nạ đứng trước anh, cả hai đều cầm vũ khí. Hàng chữ CẢNH SÁT với những con chữ phản xạ ánh sáng nằm trên bộ quân phục chiến đấu màu đen của họ.

"Anh có nghe tôi nói không?" Một trong hai người hỏi và mở tấm che mặt lên. Ông có một vết sẹo hình răng cưa ở ngay dưới

chân mày trái.

"Có," Haberland trả lời.

Tại sao tôi ở trần? Tại sao tôi lại ngồi trong một cái xe lăn, chỉ mặc một cái quần ngủ và nhìn trừng trừng vào một bức tường bê tông màu xanh?

"Xem này, Morpheus, con ngươi của anh ta."

Viên cảnh sát nghe biệt danh của mình. Ông bước lại gần một chút, hạ khẩu súng máy xuống và cũng giở tấm che mặt lên.

"Anh ta say ma túy."

"Có lẽ vì vậy mà anh ta không thể nói," người đàn ông với vết sẹo nói.

"Có chứ," Haberland nói và muốn sờ vào cái cổ họng đang cháy bỏng của anh nhưng không được.

"Chúng tôi có một ca mười/mười ba ở đây," Haberland nghe Morpheus nói vào một chiếc máy bộ đàm. "Anh ấy còn sống, nhưng hầu như không biểu lộ phản ứng nào hết. Chúng tôi cần một bác sĩ ngay lập tức."

"Anh tên gì?" Người cảnh sát kia hỏi. Bây giờ ông ta ta đang quỳ xuống trước anh. Ông ta kéo chiếc mặt nạ trượt tuyết ra khỏi miệng và hé lộ một bộ râu không được cắt tỉa cẩn thận.

"Casp…" anh muốn trả lời, nhưng rồi tự sửa lại. "Tôi là Niclas Haberland."

Tôi là Niclas Haberland. Bác sĩ chuyên về tâm lý thần kinh và chuyên gia trên lĩnh vực thôi miên y học. Và tôi đã phạm phải một lỗi lầm.

Anh nhắc lại, nhưng thành viên của đội đặc nhiệm chỉ thương hại lắc đầu.

"Còn có ai ở dưới đó nữa không?" Tiếng nói lè xè phát ra từ chiếc máy vô tuyến.

"Có vẻ vậy. Ở đây có cửa vào trong một phòng giống như là

phòng thí nghiệm. Kính chắc là thuộc loại chống đạn. Ở sau đó có ai đang đi lại."

"Lực lượng tăng cường đang xuống."

"Rõ."

Morpheus tắt chiếc máy vô tuyến, và vài giây sau đó, cửa thang máy mở ra ở bên phải ông. Ít nhất là thêm hai người đàn ông nữa bước dọc theo hành lanh đi đến với giày ủng nặng nề và súng máy đã lên đạn.

"Mẹ kiếp, đã xảy ra chuyện gì ở đây thế này Jack?" Một giọng nói mới hỏi. Câu hỏi rõ ràng là hướng tới người đàn ông với cái sẹo đang đứng ở sau chiếc xe lăn của Haberland. Anh ta trả lời, "Không biết. Anh ta không còn biết gì nữa, không có phản ứng gì cả."

Sao thế? Tại sao các anh không lắng nghe tôi nói?

Haberland cảm nhận được mình ngã người ra phía sau, thân trên của anh chuyển sang tư thế nghiêng nghiêng. Giờ đây anh đang nhìn trực tiếp vào ánh sáng chói chang ở trên trần.

"Ông ta có nói gì không? Người mà các anh giải thoát khỏi thang máy ấy?" Jack hỏi người mới tới.

"Không. Ông ta bị sốc. Ngoài ra thì ông ấy còn bị một vết cắt ở khí quản nữa và cứ kêu như một cái ấm pha trà vậy."

Haberland được đẩy về phía trước cùng với chiếc xe lăn.

"Ở trên đó thì như thế nào?"

"Dơ bẩn. Khắp nơi đều có máu và dấu vết đánh nhau.

Có vẻ đã có hỏa hoạn trong phòng chụp quang tuyến. Cho tới nay có hai người chết. Một người bị cắt ngang cổ họng, người kia nằm trong một ngăn lạnh của phòng nghiên cứu bệnh học."

"Đã biết danh tính chưa?" "Biết rồi. Thomas Schadeck và Samuel Raßfeld. Schadeck lái chiếc xe cứu thương bị lật trên lối vào, còn Raßfeld hẳn là giám đốc bệnh viện."

Schadeck? Raßfeld?... Tất nhiên rồi.

Haberland nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình. Anh nhận ra vết máu trên sàn thang máy mà họ đang đẩy anh vào trong đó, và hét lên:

"Tôi có thể giải thích cho các anh. Tôi biết những gì đã xảy ra."

"Cậu có nghe được không?" Morpheus hỏi. Jack ấn nút lên tầng trệt và quay lại. Cửa đóng và hai người cảnh sát bật đèn pin của họ lên.

"Cái gì?"

"Tôi nghĩ anh ta đã nói điều gì đó." Jack nhún vai.

"Chắc là cái thang máy đấy mà," ông cười, nhưng vẫn chiếu đèn thêm một lần nữa thẳng vào mặt Haberland cho chắc chắn.

"Xem kìa."

"Cái gì?"

"Tay của anh ta. Có cái gì đấy."

Haberland cảm thấy có hai ngón tay đeo găng màu đen cẩn thận nắm lấy tay anh.

"Đúng rồi." "Cái gì đó?"

Ánh sáng đèn rời khỏi anh. "Một mẩu giấy," Morpheus nói. "Viết gì trên đó?"

Ôi trời ơi.

Haberland hoảng hốt tìm cách khiến cho họ chú ý đến mình.

"Mẹ kiếp, cậu muốn nói..."

"Vâng, vâng, vâng," Haberland gầm lên và kinh hoàng nhận ra rằng đôi môi trên hình ảnh phản chiếu của anh trong cabin thang máy không hề mở ra đến một milimét.

"Đó là Kẻ Đoạt Hồn. Không phải. Mụ Đoạt Hồn. Sophia Dorn."

"Vứt tôi đi, nếu anh cần tôi. Lấy tôi trở về, nếu anh không còn

cần tôi nữa," Morpheus đọc.

"Hả?"

"Chắc chắn chỉ là một trò đùa kì quái thôi. Hoặc là một tên bắt chước." "Tại sao?"

"Cứ nghĩ mà xem. Kẻ Đoạt Hồn chỉ nhắm tới phụ nữ mà thôi."

KHÔNG, Haberland gào lên và muốn nhắm mắt lại trước sự kinh hoàng, nhưng thậm chí đến việc này anh cũng không thể làm được.

Xin các anh. Đó không phải là một trò đùa, anh hét lớn trong đầu. Các anh phải giải câu đố đó. Các anh phải mang tôi ra khỏi đây. Không phải ra khỏi bệnh viện, mà ra khỏi chính tôi. Các anh không hiểu à?

Không, tất nhiên là không.

Anh biết, trong khoảnh khắc này anh không thể nói lẫn viết lẫn đọc. Cô ta đã cướp đi mọi khả năng trao đổi của anh. Trên tấm bảng đồng với những nút bấm cho từng tầng, nút cho tầng hầm đầu tiên bật sáng. Họ sẽ lên đến tầng trệt ngay thôi.

Sophia đã làm việc đó. Cô ta đã thôi miên tôi và dẫn tôi trở về với chấn thương tồi tệ nhất của tôi trong chiếc ô tô đang cháy. Thỉnh thoảng, tôi thức dậy từ một cơn ác mộng và trở về với hiện thực. Rồi mắt tôi mở ra, và các anh có cơ hội hủy tình trạng mất liên kết bằng cách nói to lời giải đáp. Các anh không hiểu à? Nếu các anh bỏ lỡ khoảnh khắc đó, tôi sẽ đi ngược trở lại, rồi vòng xoáy của giấc ngủ chết lại bắt đầu lại từ đầu. Xin các anh hãy giúp tôi.

"Cậu có biết nó mang ý nghĩa gì không?" Jack hỏi.

"Vứt tôi đi, nếu anh cần tôi. Lấy tôi trở về, nếu anh không còn cần tôi nữa?"

"Không biết," anh nghe người cảnh sát kia trả lời, nhưng giọng nói đó đã dạt về chốn xa xăm. Haberland cũng không còn

cảm nhận được khi cánh cửa tầng trệt mở ra và anh được một bác sĩ cấp cứu tiếp nhận.

Một quyền lực vô hình đã lại giơ bàn tay lạnh giá của nó ra và bắt đầu kéo anh trở lại. Trở lại nơi chốn mà anh không bao giờ muốn bước vào đó lần nữa trong đời và cũng là cái nơi anh vừa mới rời khỏi vài phút trước đây: địa ngục lửa trong chiếc ô tô bị tai nạn của anh.

Anh còn cố gắng ra dấu cho các cảnh sát biết rằng họ phải đi tìm Sophia. Người bạn gái cũ mà anh đã bí mật tìm đến cách đây mười lăm ngày để trao đổi giải thích với cô. Anh muốn xin cô thứ lỗi cho anh và đưa cho cô bản giám định của người bác sĩ đã điều trị cho anh sau tai nạn. Theo ý kiến chuyên môn của bác sĩ Jonathan Bruck thì cú đột quỵ của Marie cũng sẽ xảy ra ngay cả khi không bị thôi miên.

Nhưng Sophia không muốn nghe anh nói. Cô ta đã quẳng lá thư cùng bản giám định vào lò sưởi và đuổi anh đi. Anh buộc phải trở ra trước bệnh viện, nơi anh đã cột lại con chó của mình. Anh nhớ sợi dây dắt chó đã căng ra như thế nào, vì Tarzan, hay Mr. Ed như mọi người ở đây đã gọi nó, đã đánh hơi được thứ gì đó. Thế rồi anh ngã xuống và đập ngay thái dương xuống mặt đất.

Anh không thể kể tất cả những việc đó cho nhóm cảnh sát và bác sĩ nghe được. Hình dạng của họ đang dần dần tan biến đi trước mắt anh khi anh lại rơi vào cơn ác mộng thôi miên.

Anh lại trở vào chiếc ô tô đang cháy, vào biển lửa mà Sophia đã định trước cho anh như là hình phạt vĩnh cửu.

HÔM NAY, 14 GIỜ 56
RẤT LÂU SAU ĐÓ, NHIỀU NĂM SAU
CƠN SỢ HÃI

Lydia đọc xong trước. Bạn trai của cô cần nhiều thời gian hơn và mãi hai mươi phút sau đó mới lật đến trang cuối cùng.

"Bây giờ thì sao?" Cậu hỏi và ngạc nhiên sửng sờ nhìn vào bìa sau của tập hồ sơ. "Thế là xong đấy à? Không có nhiều hơn nữa sao?"

Ông giáo sư đặt chiếc kính đọc sách xuống và nhẹ nhàng gật đầu. Ông đã chú ý theo dõi nét mặt các sinh viên của ông trong những phút vừa rồi, quan sát cách họ vô thức gãi ở phía sau tai như thế nào, trước khi mắt họ nhảy sang đoạn văn kế tiếp, hay đọc không thành tiếng vài từ riêng lẻ.

Lydia kéo môi dưới của mình xuống ở những trang cuối cùng, trong khi Patrick vẫn tiếp tục tựa đầu lên hai tay. Bây giờ có những vết đỏ xuất hiện ở trên má cậu.

"Tôi đã nói với em rằng em đã không tập trung đọc cho đúng mức vào lúc ban đầu có phải không Patrick?"

"Vâng, làm sao mà người ta có thể nghĩ ra kết cuộc như thế này được?"

Cậu sinh viên ưỡn thẳng lưng và mệt mỏi duỗi người ra. "Hết sức đơn giản," vị giáo sư đập nhẹ vào tập hồ sơ. "Câu trả lời đã có ngay ở trang 21 của biên bản. Em có nhớ được lời giải cho câu đố đầu tiên của Greta mà bà đã đưa ra cho Caspar không?"

"Bác sĩ phẫu thuật là một người phụ nữ," Lydia đặt ngón tay lên trán. "Thật không thể tin được."

"Được rồi, được rồi, em đã không chú ý. Nhưng câu chuyện đó tiếp tục như thế nào?" Patrick bồn chồn hỏi và dùng tay ôm quanh thân mình vì lạnh run. Lydia cũng nhìn quanh tìm chiếc áo khoác mùa đông của cô.

Trong lúc đọc, họ không cảm nhận được sự lạnh giá đã tăng lên thêm khi bóng tối bắt đầu phủ xuống ở xung quanh họ.

Ông giáo sư mở tập giấy ghi chú của ông ra và viết một ghi nhớ.

"Tất cả đều có thứ tự của nó. Trước tiên, tôi rất muốn biết những ý nghĩ tự phát của hai em. Các em nghĩ gì sau khi đọc xong câu cuối cùng?"

Ông nhìn Lydia và gật đầu. Cô vừa tự chỉ vào người mình ra ý hỏi.

"Thế này, em…" Cô nữ sinh viên hắng giọng và cầm lấy chai nước. "Em cứ tự hỏi nãy giờ rằng không hiểu mọi chuyện có thật sự xảy ra như vậy không."

Cô uống một ngụm. Ông giáo sư đặt cây viết xuống và cầm lấy biên bản gốc.

"Câu hỏi hay đấy. Vì hồ sơ bệnh nhân này hầu như chỉ được viết từ góc nhìn chủ quan của một người duy nhất nên tất nhiên là có lỗ hổng, và có đủ khoảng trống cho diễn giải. Niclas Haberland là một chuyên gia trên lĩnh vực thôi miên y học, chuyên điều trị cho trẻ em, đó là điều chắc chắn. Trước đây nhiều năm, anh có một mối tình mãnh liệt với một nữ đồng nghiệp và họ có với nhau một đứa con là Marie. Mối quan hệ nhanh chóng đổ vỡ, Sophia nhận được quyền nuôi con và chuyển về Berlin sinh sống."

Ông giáo sư vắt chéo chân lại ở dưới gầm bàn.

"Một ngày, Haberland nhận được một cú điện thoại đầy lo

lắng từ Berlin. Marie vẽ nhiều tấm hình kì lạ trong giờ nghệ thuật. Cô giáo chủ nhiệm của em, Katja Adesi, cảm thấy không chắc chắn và chưa muốn báo việc này cho các nhà chức trách biết. Đầu tiên, cô muốn trao đổi với người cha ruột, nên Haberland đã đi đến Berlin và quyết định điều tra cho rõ nguồn gốc sự việc."

"Ông ấy thôi miên Marie?" Lydia nói xem vào. "Hamburg chỉ cách Berlin chín mươi phút tàu hỏa. Ông dẫn cô bé về phòng khám bệnh của ông và định mang cô bé trở về với mẹ ngay trong buổi chiều tối ngày hôm đó. Ý định đó đã không bao giờ thành hiện thực. Cuộc điều trị chấm dứt trong thảm họa. Con gái ông bị nhồi máu não trong lúc đang được điều trị."

"Mẹ kiếp," Patrick trông giống như cậu đang bị đau răng. "Tức là phích cắm điện đã bị giật ra."

"Anh muốn nói gì thế?" Lydia hỏi và quay sang người bạn trai. Khoảng cách giữa hai người đã lớn hơn thấy rõ so với lúc bắt đầu cuộc thí nghiệm. Giống như tập hồ sơ đó đã đẩy một cái nêm vô hình vào giữa đôi bạn trẻ. Ông giáo sư viết thêm một ghi chú.

"Thế này, bạn trai của em vừa sử dụng một ẩn dụ cho cái mà chúng tôi gọi là Hội chứng Khóa trong," ông nói và lại ngẩng lên. "Một trạng thái mà trong đó não bộ vẫn còn hoạt động, nhưng hoàn toàn không còn có thể liên kết với thế giới bên ngoài được nữa. Em cứ tưởng tượng mà xem, em không thể nhìn, nghe, nếm, ngửi, thở hay cảm nhận được. Chỉ còn suy nghĩ thôi."

"Ôi trời ơi."

"Trước đó chưa từng bao giờ người ta quan sát thấy một tác động phụ nghiêm trọng như vậy qua một cuộc thôi miên phạm lỗi."

Lydia lại hắng giọng. "Cô bé đó chết rồi à?"

"Không, còn tồi tệ hơn thế nữa. Thể chất và tinh thần của Marie đã bị phá hủy trong phần đời còn lại của cô bé.

Và cả người mẹ của cô bé cũng đã tan vỡ trong thâm tâm,

nhưng không bộc lộ ra cho ai thấy. Người bạn trai của cô đã bỏ rơi cô một thời gian ngắn sau tai họa định mệnh này. Cho đến bây giờ, anh ta vẫn phủ nhận là đã làm điều gì đó gây hại cho Marie."

Một hòn sỏi đập vào tấm kính lớn của cửa sổ. Nhưng ngọn gió đang mạnh lên chỉ mang những thứ dơ bẩn và đất đá đi cùng với nó. Cây dương liễu rủ xuống khi ông giáo sư nói tiếp.

"Lúc đầu, Sophia tìm cách trả thù một cách hợp pháp. Cô tìm đến một nữ luật sư, Doreen Brandt, nhưng cuối cùng thì người này từ chối không muốn tiến hành một vụ kiện cáo chống lại Niclas Haberland, vì cho rằng rất khó mà có thể chứng minh rằng ông ấy đã phạm sai lầm. Bà đề nghị dàn xếp hòa giải."

Ông giáo sư đứng dậy và cũng hất vai ra phía sau để thư giãn người. Mặc cho tất cả những bài tập thể dục đó, chậm nhất là ngày mai, các khớp xương đang đau đớn của ông sẽ nhắc cho ông nhớ rằng ông đã ngồi một chỗ quá lâu trong ngày hôm nay.

"Sophia ngày càng tuyệt vọng hơn," ông nói và đi đến cái máy sưởi chạy bằng dầu đang kêu róc rách nho nhỏ ở gần lò sưởi.

"Dù hỏi ở đâu, cô luôn luôn nhận được cùng một thông tin: thôi miên không thể gây ra những tàn phá nặng như vậy.

Nỗi đau buồn của cô tăng lên thành sự điên khùng và rồi trong sự điên khùng đó, cô đã nghĩ ra một kế hoạch để trả thù cho Marie. Cô muốn chứng minh cho tất cả mọi người biết rằng việc tước đi linh hồn của một con người qua thôi miên là rất có thể. Còn tồi tệ hơn thế, cô muốn trừng phạt những kẻ có tội, bằng cách đưa họ vào trong trạng thái giống như Marie."

"Khóa trong. Bị giam giữ trong giấc ngủ chết."

"Đúng vậy," ông xác nhận lời nói xen vào của Patrick bằng cách gật đầu đồng ý.

"Trong thời gian học đại học ngành Y, Sophia đã quan tâm đến thôi miên y học, nhưng luôn luôn từ chối sử dụng nó trong

điều trị. Bây giờ thì cô tập nó với sự tuyệt vọng của một người đã phát điên, để dùng kĩ thuật này như một vũ khí. Phương pháp mà cô nghĩ ra đúng là rất đơn giản. Đầu tiên, cô mang các nạn nhân của cô trở về với khoảnh khắc của những cơn ác mộng đáng sợ nhất của họ qua thôi miên. Rồi cô cố tình dẫn tới việc mất liên kết."

"Cô ta ném người xuống địa ngục rồi đóng cửa lại," Patrick kinh sợ lắc đầu.

"Nói một cách hình tượng, thì đúng vậy. Sophia cố tình đánh mất sự kiểm soát của cô đối với các con tin và để mặc họ ở lại trong một trạng thái mà họ không còn có thể điều khiển được nữa. Vì bất cứ một cuộc thôi miên bị lỗi nào nhất định cuối cùng cũng chuyển thành một trạng thái ngủ bình thường mà người ta có thể tỉnh dậy từ đó, nên cô còn đưa cho các nạn nhân của cô một mệnh lệnh hậu thôi miên. Ngay khi họ tỉnh dậy thì họ cần phải ngủ lại ngay lập tức." "Cô ấy làm sao mà làm được như vậy?"

"Em đã có từng chứng kiến một cuộc thôi miên biểu diễn nào chưa, Lydia?"

"Trên tivi thôi ạ. Một người đàn ông bị thôi miên trước khán giả. Người thôi miên gợi cho ông ấy rằng ông là một con chó và sau khi tỉnh dậy thì ông ta hoàn toàn không nhớ lại gì hết. Nhưng bất cứ lúc nào khán giả hô to 'Hasso' thì ông ấy phải sủa ba tiếng."

"Việc mà ông ấy cũng làm, theo như tôi phỏng đoán." "Vâng."

"Đó là một ví dụ thô tục nhưng toàn hảo cho một mệnh lệnh hậu thôi miên đơn giản, như cái mệnh lệnh mà Sophia đã gắn chặt vào trong các nạn nhân của cô. Chỉ là ở đây thì không ai cần phải họ to 'Hasso' hết. Các nạn nhân của cô chỉ cần mở mắt ra và các hạt photon ánh sáng rơi xuống trên võng mạc là đã đủ. Đó là cái kích hoạt. Ánh sáng càng mạnh thì nạn nhân sẽ chắc chắn sẽ rơi trở vào trạng thái bị thôi miên càng nhanh hơn."

"Thật đáng sợ," Lydia rùng mình kéo dây kéo chiếc áo khoác

của cô lên cao.

"Nhưng hiệu nghiệm. Qua đó, Sophia đã đưa được các nạn nhân của cô vào trong một giấc ngủ chết xoắn ốc, và nó chỉ có thể được chấm dứt khi người ta nói đúng mật mã trong giai đoạn hồi tỉnh: lời giải của câu đố trên tờ giấy."

Ông giáo sư đặt cả hai tay lên những cái rãnh của chiếc lò sưởi dùng điện. Mặc dù hơi nóng rực suýt làm cháy sém các đầu ngón tay của ông, cái nóng chỉ lan lên đến cổ tay.

Khi Patrick đưa ra câu hỏi kế tiếp của anh, toàn thân thể của ông giáo sư nổi da gà một cách gần như đau đớn.

"Thế còn Haberland thì sao?"

Hôm nay, 15 giờ 07

"Haberland?" Ông nhắc lại nho nhỏ và đi đến những cánh cửa bằng kính.

"Tôi nghĩ, trước khi tôi có thể kể điều gì đó về tương lai của ông ấy thì chúng ta còn phải quan tâm đến quá khứ thêm chút ít nữa."

Bây giờ ông đã quay lưng lại với họ mà nói.

"Cú đột quỵ của Marie tất nhiên là chấn thương tệ hại nhất trong đời ông ấy. Ông không thể tin được rằng ông đã làm hại chính con gái của mình như vậy, và đã uống rượu say khướt ngay trong ngày xảy ra tai họa. Vì vậy mà ông đã gây ra một tai nạn và nó suýt nữa đã lấy đi mạng sống của ông. Sau khi các vết thương bên ngoài của ông lành lại, ông đến điều trị ở chỗ bác sĩ Jonathan Bruck. Trong lúc điều trị, họ cũng nói về Marie. Bruck nhờ người lấy hộ hồ sơ bệnh nhân của cô bé từ bệnh viện mà con gái Haberland đang được chăm sóc ở đó."

"Bảo mật thông tin bệnh nhân là như thế đó," ông nghe Patrick thì thầm nói.

"Sau khi đánh giá những giá trị máu của Marie, các bác sĩ đã đi đến kết luận rằng cú đột quỵ của cô bé đã xảy ra trong lúc,

nhưng không phải do cuộc thôi miên. Sophia đã tức điên lên vì chẩn đoán này, tới mức cô yêu cầu chuyển con gái cô về Berlin."

Ông quay lại nhìn các sinh viên của ông.

"Nhưng các bác sĩ Hamburg đã nói đúng. Như đã nói, theo các nhận thức ngày nay của y học chính thống thì việc vô tình dẫn tới những hư hại như vậy thật sự là không thể."

"Trang 216 của biên bản." Lydia nói và lật trang ngược trở lại.

"Đúng thế. Bruck khuyến khích Haberland tiến hành một cuộc trao đổi để giải thích với người mẹ của cô bé về những nhận thức mới này. Lúc đầu, Haberland không chắc chắn, nhưng rồi ông lên đường vào lúc sắp đến Lễ Gíang Sinh. Ông ấy đi cùng với con chó của ông..."

"Tarzan tức Mr. Ed."

Ông giáo sư phớt lờ câu bình luận của Lydia với một nụ cười hiền lành.

"... và để bản giám định trong hành lí khi đến Berlin bằng tàu hỏa. Trước lối đi lên Bệnh viện Teufelsberg, ông đã mất can đảm. Sophia sẽ phản ứng như thế nào khi mà cho tới lúc đó đã từ chối mọi tiếp xúc, và kể từ lúc xảy ra tấn bi kịch đã gọi ông là tên giết người? Cô ấy sẽ làm gì nếu như ông bất thình lình đứng trước mặt cô ấy, mặc dù cô đã cấm ông làm vậy? Sau khi ngần ngừ một lúc lâu ông mới quyết định và rón rén đi lên để tìm hiểu."

"Nhưng dù ông lo sợ điều gì thì chắc chắn rằng nó chỉ tồi tệ bằng nửa những gì đã thật sự xảy ra sau đó."

Ông giáo sư cười khô khan.

"Thật sự là như vậy. Vào thời điểm đó, Sophia đã luyện tập phương pháp đoạt hồn của cô ở ba người phụ nữ. Như các em có thể đã biết, không phải người nào cũng có thể bị thôi miên, và trái với ý muốn của họ lại càng không. Nhưng với Vanessa Strassman thì được. Cô ấy hoàn toàn vô tội, điều xui xẻo duy nhất của cô là đã cùng Sophia học chung một khóa diễn viên nghiệp

dư ở tại trung tâm giáo dục cho người lớn. Là một người thích những gì bí truyền, cô ấy là một đối tượng tập luyện có thể dễ dàng tiếp cận đối với Sophia. Không có gì phải ngạc nhiên khi Haberland không thể nhớ ra cô khi nhìn bức ảnh của cô trên báo. Vanessa chưa từng bao giờ tiếp xúc với ông hay với Marie."

Patrick nhìn ông với vẻ thắc mắc và bây giờ cũng lật ngược lại những trang đầu tiên. Ông giáo sư gật đầu khuyến khích cậu.

"Loạt thôi miên của Sophia bắt đầu với cô Strassman.

Sophia đã viện cớ nào đó dụ cô ấy vào trong một phòng khách sạn. Rõ ràng là Vanessa đã từng bị hãm hiếp, và trong tình trạng thôi miên, Sophia đã buộc cô ấy phải liên tục đối diện với kẻ đã hành hạ mình."

"Đến đoạn đó thì em đã không muốn đọc tiếp nữa rồi," Patrick lầm bầm nói.

"Được thành công của mình thúc đẩy, giờ đây Sophia thử nghiệm phương pháp của cô ở người mà trong mắt cô là kẻ có tội đầu tiên: cô giáo tiểu học Katja Adesi, người đã khiến vụ việc xảy ra vì những phỏng đoán xâm hại của cô ta."

"Thế còn nạn nhân thứ ba?", Lydia hỏi. "Doren Brandt?" "… là người nữ luật sư đã từ chối không khởi đơn kiện Haberland," ông giáo sư giải thích. "Vì cô không nhận lời nên suốt một thời gian dài, người ta không thể tìm ra mối liên kết giữa cô ấy, Sophia và các nạn nhân khác. Ngoài ra thì người ta tìm kiếm một người đàn ông."

“Được rồi, nhưng chúng ta đang nói về Caspar, ý em là Haberland," Patrick không kiên nhẫn nhắc.

"À vâng, xin lỗi. Thật ra thì suốt thời gian đó ông ta mới là mục tiêu của Sophia, là kiệt tác của cô ấy. Ở trang 214 của hồ sơ có liệt kê những biện pháp lừa gạt mà qua dó người ta có thể tạo khả năng cho một cuộc thôi miên bắt buộc. Tuy vậy, tất cả những kĩ thuật đó có cùng chung một điểm: chúng dựa trên hiệu ứng

của sự bất ngờ."

"Nhưng hiệu ứng này đã không còn nữa với chuyến đến thăm của Haberland."

"Rất đúng. Các em có thể tưởng tượng được là Sophia bị sốc đến thế nào khi Haberland bất thình lình đứng trước mặt cô ấy. Bây giờ thì ông ta là người tạo sự bất ngờ cho cô, và ông ta lại muốn bào chữa với những lời nói dối. Ông ta thậm chí còn đưa ra cho cô xem một bản giám định của vị bác sĩ nổi tiếng Janathan Bruck để chứng tỏ sự vô tội của ông. Hừ!" Ông giáo sư đập mạnh tay lên cái bàn gỗ.

"Trong khi cô đã ba lần chứng minh là có thể gây tổn thương nguy hiểm tới tính mạng qua thôi miên như thế nào."

"Thế là cô ta đốt bản giám định trong lò sưởi và tiêm cho ông ấy một mũi thuốc?" Bây giờ Patrick cũng đã đứng dậy duỗi chân. Chỉ còn Lydia vẫn không động đậy và hồi hộp đùa nghịch với một lọn tóc.

"Có và không," ông giáo sư nói. "Cô quẳng lá thư vào lửa lò sưởi và đuổi ông đi. Nói chính xác hơn là đuổi ông ra với Tarzan, con chó mà Haberland đã cột lại ở ngoài trời rét buốt. Sau đó, cô chắc chắn là đã suy nghĩ lại và kéo phần còn lại của bản giám định đã hóa thành than mất phân nửa ra khỏi ngọn lửa."

"Thế còn chứng mất trí nhớ của Haberland?" Lydia hồi hộp đẩy lọn tóc vào miệng.

"Do một cú ngã đơn giản gây ra."

Patrick cau mày, và ông giáo sư nhận ra rằng ông phải nói cụ thể hơn.

"Em xem đấy, Haberland đã bị tổn thương về mặt tinh thần. Ông ấy đã trải qua một việc đáng sợ mà ông nhất định muốn quên nó đi. Vì những gì mà ông đã gây hại cho con gái của mình, thậm chí ông còn phải đi điều trị ở chỗ Bruck. Và bây giờ thì cố gắng đầu tiên của ông để vượt qua chấn thương đó bằng một

cuộc trao đổi riêng với Sophia Dorn đã thất bại. Ông ấy bị thương, bối rối, tức giận và trầm cảm. Bộ não của ông gào thét muốn quên đi những ký ức tồi tệ nhất về Marie và ông đã dùng cơ hội đầu tiên mở ra cho ông để chạy trốn tội lỗi của mình."

"Cú ngã?" Lydia hỏi. "Vâng. Tarzan đã kéo sợi dây dắt nó và khiến Haberland mất thăng bằng trên sườn dốc đóng băng, ngã đập thái dương xuống nhựa đường rồi bất tỉnh. Mãi nhiều giờ sau đó Bachmann mới mang cái thân thể lạnh cóng của ông vào bệnh viện."

"Trở về với kẻ điên rồ đó." Ông giáo sư gật đầu.

"Sophia tận dụng cơ hội bất ngờ có được. Cô lại có hiệu ứng bất ngờ về phía mình vì Haberland bị mất trí nhớ. Cô lấy đi tất cả mọi vật dụng của...", ông giáo sư dùng ngón tay vẽ dấu ngoặc kép ra trong không khí, "... 'bệnh nhân' ngay từ lần khám nghiệm đầu tiên, những gì có thể cho phép suy đoán ra được danh tính thật của ông và đã gián tiếp dàn dựng một vụ cướp. Tất nhiên là cô không bao giờ thông báo cho ai đó ở bên cảnh sát. Chiến thuật trì hoãn của Raßfeld và ác cảm của ông ấy đối với những ảnh hưởng từ bên ngoài cũng đã thêm phần thuận lợi cho kế hoạch báo thù của cô."

"Nhưng tại sao cô ta không thôi miên Caspar ngay lập tức?" Lydia hỏi. "Tại sao thậm chí cô ta còn đưa cho ông ấy xem bức ảnh con gái của ông? Ông ấy có thể nhớ lại, và thế là kế hoạch của cô ta sẽ tiêu tan."

"Câu hỏi hay đấy. Thật sự là Sophia đã bị giằng co. Một mặt, cô muốn trừng phạt Haberland và tống ông xuống địa ngục. Nhưng địa ngục thì cũng không tồi tệ lắm nếu như ông không nhớ đến Marie và tội lỗi của ông. Vì vậy mà cô muốn đầu tiên là lôi ông ra khỏi chứng mất trí nhớ đang nhân từ với ông, rồi sau đó đoạt lấy hồn của ông. Các diễn biến trong đêm đó đã mang lại cho cô cơ hội kết hợp cả hai."

"Vậy tại sao Bruck lại có mặt?" Patrick hỏi.

"Thế cũng hợp lý thôi," Lydia trả lời thay cho ông giáo sư. "Nếu như Sophia muốn trả thù tất cả những ai cố gắng chứng minh cho cô biết rằng thôi miên là không nguy hiểm, thì Haberland đã cung cấp cho cô một nạn nhân mới qua bản giám định của ông ấy. Có thể nói là giao hàng tận nơi không mất tiền."

"Kết hợp rất tốt," ông giáo sư khen ngợi.

"Thật ạ?" Lydia mỉm cười.

"Đúng như thế. Trước khi Haberland đến tìm cô, cô hoàn toàn không biết người đàn ông này. Bây giờ thì ông đứng trong danh sách trả thù cá nhân của cô, và Sophia đã chọn ông ấy làm nạn nhân thứ tư."

"Bằng cách nào?" Patrick hỏi.

"Ở đây, Sophia đã hành động một cách hoàn toàn vô lương tâm," ông giáo sư nói. "Cô đơn giản là đã gọi điện thoại cho Bruck và đề nghị ông tư vấn cho một bệnh nhân mất trí nhớ được đưa vào bệnh viện. Bruck sẵn sàng giúp đỡ và đã đặc biệt đi từ Hamburg đến, nhất là khi ông phỏng đoán rằng đó có thể là Haberland, người mà hai ngày nay đã không còn liên lạc với ông nữa. Cô đặt cho Bruck một phòng trong khách sạn Teufelssee gần bệnh viện, rồi họ cũng gặp nhau ở đó."

"Và rồi cô cưỡng bức thôi miên ông." "Gần như vậy."

"'Gần' là như thế nào?" Những vệt đỏ trên má Patrick bây giờ không còn xuất phát từ tay của cậu nữa. Mặc dù nhiệt kết cứ tiếp tục hạ xuống, dường như cậu càng lúc càng nóng hơn. Ông giáo sư ghi trong đầu thêm một nhận xét nữa, tuy không biết rằng các phản ứng này có liên quan gì đến kết quả hay không. Rồi ông trả lời câu hỏi.

"Thế này, cô ấy không thành công hoàn toàn. Sophia nhỏ thuốc Scopolamine vào mắt Bruck và thôi miên ông. Sau đó, cô đổ rượu từ quầy rượu nhỏ trong phòng lên người ông, để người ta nghĩ ông là một tên nghiện rượu khi tìm thấy ông.

Nhưng lần này thì không thành công hoàn toàn. Có thể là cô ấy bị phá rối, có thể là cô phạm lỗi. Và như tôi đã nói, không phải ai cũng có thể bị thôi miên. Bruck dù sao đi chăng nữa thì cũng là một ứng viên khó khăn, nhưng Sophia vẫn có thể làm tê liệt được trung tâm trao đổi thông tin của ông ấy. Vì vậy mà ông không thể viết thông tin để lại cho Caspar, mặc dù khả năng này càng lúc càng trở về với ông nhiều hơn khi thời gian trôi qua. Các em chắc cũng nhớ rằng ông ấy đã cố gắng viết tên Sophia bằng máu lên kính cửa sổ."

Cả hai sinh viên gật đầu.

"Dù Sophia đã tác động mạnh đến Bruck, nhưng cô không để lại mệnh lệnh hậu thôi miên được. Khi Schadeck đến với Bruck trong khách sạn thì ông đã tự nỗ lực giải phóng mình ra được khỏi giấc ngủ chết."

"Bằng cách nào ạ?"

"Bằng cách đâm dao vào cổ."

"Sao cơ ạ?" Sự kinh hoàng phản chiếu trên gương mặt của Lydia, trong khi Patrick hoàn toàn không biểu lộ một cảm xúc nào.

"Đúng vậy. Vẫn còn chưa rõ hết tình cảnh lúc đó. Công cuộc điều tra cho thấy rằng khi còn nhỏ, Bruck có lần đã nuốt phải một con ong và suýt nữa thì đã chết ngạt vì vết ong chích trong khí quản của mình. Tôi đoán rằng Sophia đã tái kích hoạt lại chấn thương đó và đã dẫn ông ấy trở lại với cơn ác mộng."

"Giáo sư muốn nói rằng vì vậy mà ông ấy đã tự đâm thủng khí quản của mình ư?" Lydia sờ vào thanh quản và nuốt nước bọt.

"Đúng thế. Khi nằm trong xe cứu thương, ông ấy lơ lửng trong giai đoạn tỉnh dậy của giấc ngủ chết và nghĩ rằng mình sẽ chết ngạt. Đồng thời, ông biết rằng một kích thích cực độ, ví dụ như một cơn đau dữ dội, có thể chấm dứt được trạng thái bị thôi miên. Như tôi đã nói, việc thôi miên ông đã không thành công

được như với các nạn nhân trước đó. Thêm vào đó, vì là bác sĩ nên ông biết rằng một vết cắt ở khí quản như vậy sẽ không đe dọa đến tính mạng, nhưng bắt buộc phải được chữa trị ngay lập tức. Ngoài ra, ông biết rằng họ phải ở gần bệnh viện Teufelsberg. Ở trong đó không những có thủ phạm mà còn có cả nạn nhân kế tiếp của cô ta: Haberland, bệnh nhân của ông. Giờ thì chúng ta bước vào vùng phỏng đoán, vì sau cú chấn thương của đêm đó, thông tin Bruck cung cấp cho cảnh sát có rất nhiều lỗ hổng. Tôi cũng không tiếp cận được tất cả các thông tin đó. Có lẽ là ngẫu nhiên, có lẽ là ông muốn dùng một hòn đá ném hai con chim. Dù sao đi chăng nữa thì ông cũng đạt được kết quả muốn có, ngay cả khi bằng một cách hết sức quyết liệt. Schadeck mất kiểm soát chiếc xe của anh ta và ngừng lại, còn Bruck được đưa vào trong bệnh viện.

"Rồi câu chuyện bắt đầu."

"Vẫn chưa."

"Tại sao?"

Ông giáo sư nhìn thêm một lần nữa vào những gương mặt chất vấn của các đối tượng thí nghiệm của ông. "Các em quên Linus."

Hôm nay, 15 giờ 13

Patrick nhìn đồng hồ, nhưng cái liếc mắt chớp nhoáng của cậu giống như một hành vi chuyển vị nhiều hơn. Hôm nay là ngày hai mươi ba tháng Mười Hai. Một ngày trước Đêm Thánh. Nhưng ông giáo sư biết rằng, trong khoảnh khắc này, thời gian chắc chắn là nỗi lo nhỏ nhất với các đối tượng thí nghiệm của ông.

"Linus. Vâng, đúng rồi. Ông ấy như thế nào ạ?"

Sophi ú iết ân.

Ông giáo sư chớp mắt và tiếp tục giải thích.

"Sophia phá hỏng ống dẫn xăng để Bruck bị giam lại trong bệnh viện qua đêm."

"Tại sao vậy?"

"Để giết chết ông ấy, Lydia. Ông ấy là nhân chứng kết tội quan trọng nhất đối với cô ấy. Ngoài ra, cô nhất định phải ngăn chặn không cho Bruck gặp Haberland, người mà cô đã định là nạn nhân cuối cùng để đánh dấu kết thúc toàn thắng của cô ấy. Giữa đêm khuya, cô lẻn vào phòng của Bruck và có lẽ là muốn dùng một cái gối để làm cho ông ấy chết ngạt, và với vết thương ở đường hô hấp của ông thì cái chết như vậy sẽ ít đáng nghi. Nhưng trong lúc đó thì cô bị Linus nhìn thấy. Ông ấy khó ngủ về đêm và rất thích lang thang tò mò khắp bệnh viện."

"Rồi Linus đánh thức Haberland dậy và nói với ông điều đã xảy ra: Sophi ú iết ân. Sophia muốn giết bệnh nhân!"

"Và khi đó, câu chuyện mới bắt đầu." Patrick rút hai tay ra khỏi túi áo khoác của cậu và run run cầm lấy chai nước nhưng không đưa nó lên miệng."

"Đúng vậy. Vì bị Linus phá rối nên Sophia không thể hoàn tất hành vi phạm tội của cô. Bruck chạy trốn qua cửa sổ, và nữ bác sĩ phải đưa ra một quyết định. Cô phải giải thích tại sao cô lại có mặt ở trong phòng Bruck vào lúc giữa đêm, chỉ mặc có chiếc áo ngủ. Làm sao cô có thể loại trừ được Linus, người tuy không phát âm tốt được, nhưng không phải là một kẻ ngu đần? Trong cơn hoảng hốt, cô đưa một quyết định táo bạo. Cô viết một câu đố lên tờ giấy ghi chú, cởi áo ra và ngồi vào trong bồn tắm. Khi Haberland đến và tìm thấy tờ giấy trong tay cô, ông cho rằng Sophia không phải là người phạm tội, mà đã trở thành nạn nhân thứ tư của Kẻ Đoạt Hồn. Thật ra thì cô muốn tranh thủ thời gian, đánh lạc hướng và gây rối ren. Và cô đã có được một cơ hội bất ngờ. Nếu như cô hành động khéo léo và ứng biến tốt, thì cô có thể đoạt hồn Haberland và đồng thời đổ mọi tội lỗi của cô sang cho Jonathan Bruck. Thậm chí cô còn có nhiều nhân chứng xác nhận những hành động tàn ác của ông. Nhưng để làm được việc đó thì cửa chớp phải được đóng lại."

"Vì vậy mà cô ấy giết chết Raßfeld ư?" Lydia hỏi.

"Người duy nhất biết mã ngoài cô ra. Đúng vậy. Khi Yasmin đi lấy nút tai, Schadeck thay quần áo và những người khác cho cửa chớp đóng xuống, cô đã dùng ghế đập vào đầu ông. Vì vậy mà có vết máu trên sàn của phòng chụp quang tuyến. Rồi cô kéo ông vào phòng thí nghiệm bệnh học và đặt người bác sĩ trưởng đã bất tỉnh vào trong một ngăn lạnh ở phía dưới."

"Thế còn câu đố? Làm sao mà trong thời điểm đó cô ấy có thể biết được rằng người ta sẽ tìm thấy Raßfeld lúc sau?"

"Cô không thể. Đó chỉ là ngẫu nhiên, và chính câu đố cũng không có ý nghĩ nhất định nào. Không may là Yasmin đã hết sức lo lắng và đi lấy quần áo cho Sophia từ phòng của cô ấy, và trong tất cả những thứ có thể lấy thì lại lấy chiếc áo choàng của cô ấy. Trong đó đã có sẵn tờ giấy có câu đố mà thật ra Sophia đã chuẩn bị cho Caspar. Cô nhét nó vào miệng Raßfeld, lén quay trở lại phòng chụp quang tuyến và nằm vào trong ống của máy chụp. Yasmin trở về, không thấy ông giáo sư ở đó và đi gọi người giúp đỡ. Trong thời gian đó, Sophia bắt đầu tự cột chặt mình lại."

"Vì vậy mà có một cánh tay lỏng ra ở trang 87."

Ông giáo sư xác nhận lời nói xen vào của Patrick với ngón tay trỏ giơ lên.

"Đúng vậy. Và rồi cô bắt đầu hét to lên, để đánh lạc hướng mọi sự nghi ngờ."

"Ghê gớm thật." Lydia hồi hộp xoa bóp môi dưới của cô.

"Cô đã khiến cho họ đi săn lùng đồng bọn và bảo vệ kẻ thù."

"Nhưng việc gì đã xảy ra ở trong phòng chụp quang tuyến chứ?" Giọng nói của Patrick lại trở nên nghi ngờ hơn. "Khi Caspar và Bachmann phóng hỏa? Tại sao Bruck lại nhốt họ lại?"

"Vì ở đó thì họ an toàn trước Sophia," ông giáo sư giải thích. "Tất nhiên là chỉ khi họ không tự hun khói chính mình. Vì vậy mà ông khởi động cỗ máy chụp cộng hưởng từ trước khi họ phóng

hỏa. Nhưng đã quá muộn. Họ đã đốt lửa lên rồi, và chính ông thì không có chìa khóa để mở cửa ra cho họ."

"Được rồi, em hiểu rồi. Và các tiếng động mà họ nghe được trong phòng chụp quang tuyến – đó chính là Linus, người đã gọi cảnh sát tới?"

"Không. Chưa đâu. Đó là cơn bão tuyết. Nhưng mặc dù vậy, ông nhạc sĩ đó là người mà tất cả họ phải cảm ơn vì đã cứu thoát được họ vào tối hôm đó. Trước khi cửa chớp được kích hoạt, ông ấy chạy trốn ra ban công, nơi mà ông đã khiến cho Yasmin sợ chết khiếp khi cô ấy muốn khóa phòng lại. Trong lúc nhảy xuống phía dưới, ông đã bị gãy xương mắt cá chân, nhưng vẫn ra được đến con đường ở phía dưới và đến khu biệt thự có người ở, nơi mà Mike Haffner tí nữa thì đã lái xe cán chết ông nhiều giờ sau đó."

"Rồi Haffner gọi cảnh sát?"

Ông giáo sư gật đầu.

"Tuy phải mất một thời gian dài cảnh sát mưới hiểu được thứ tiếng khó hiểu của Linus, nhưng may mắn là Bruck đã có thể mang phần lớn những nạn nhân của Sophia vào đến nơi an toàn, mặc cho có chống cự: Dirk Bachmann, Sybille Patzwalk, Greta Kaminsky và Mr. Ed đã sống sót qua được đêm đó. Cả Yasmin cũng đã được giải thoát và cứu mạng trong giây phút cuối cùng từ trong phòng thí nghiệm," ông thở dài. "Nhưng rất đáng tiếc là những người đó đã đến quá muộn đối với Haberland."

"Quá muộn? Việc gì đã xảy ra với ông ấy vậy? Và Sophia thì ở đâu?"

Patrick ngẩng đầu lên và nheo mắt nhìn ông giáo sư, như thể cậu bị một cái gì đó làm cho lóa mắt.

Ông giáo sư lại quay ra cửa sổ và nhìn chằm chằm ra ánh sáng chạng vạng nhợt nhạt.

"Thế này, chính vì vậy mà chúng ta mới ở đây ngày hôm nay," ông thì thào nói.

"Giáo sư có ý muốn nói gì vậy?" Ông nghe Lydia hỏi ở phía sau.

"Đó chính là phần của thí nghiệm. Vì vậy mà hai em cần phải nghiên cứu thật kỹ tập hồ sơ bệnh nhân."

"Tại sao?"

Ông chập chạm quay lại với các sinh viên của ông.

"Để kiểm tra độ trung thực của câu chuyện này. Để tìm xem cuối cùng thì điều gì đã thật sự xảy ra với họ."

Hôm nay, 15 giờ 15

Tiếng kêu róc rách của cái lò sưởi chạy bằng dầu trở nên to hơn, mặc dù vậy, nhiệt độ trong thư viện dường như càng tiếp tục giảm xuống khi ông càng nói lâu hơn.

"Tất cả những gì tôi còn có thể kể cho em nghe là Sophia đã biến mất mãi mãi trong đêm đó," ông giáo sư dường như đã đột ngột già đi thêm nhiều tuổi. "Kể từ lúc đó, Marie được chăm sóc đặc biệt trong Bệnh viện Westend. Cô bé không còn cần máy thở nữa và có thể trao đổi qua mi mắt phải, nhưng các bác sĩ không nhận ra tiến bộ đáng kể nào để thông báo lại."

"Khoan đã, Sophia đơn giản là bỏ con gái của mình lại như thế ư?" Patrick hỏi. "Sau tất cả mọi việc?"

"Lúc đầu dường như là như vậy."

Cái lò sưởi dầu kêu cót két, và ông giáo sư định quay người lại để nhìn vào một khúc củi đang cháy âm ỉ trong lò sưởi. Đồng thời, ông tự hỏi liệu những người đang nghe ông nói có nhận ra được các rung động ngày một nhiều hơn trong giọng nói của ông không.

"Nhưng rồi một năm sau đó, các y tá bất thình lình nhìn thấy một món quà nhỏ nằm trên chiếc bàn ngủ của Marie."

"Quà gì?" Patrick và Lydia hỏi gần như đồng thời.

“Nó nằm trong một hộp các tông màu tím nhạt, to như một

cái hộp đựng nhẫn. Trong đó có một sợi dây chuyền với một cái bùa hộ mệnh. Chắc các em có thể đoán ra là của ai.”

Lydia hoài nghi giơ tay lên như một học sinh đang ở trong lớp học.

"Không ai nhìn thấy người đến thăm sao?"

"Một phòng chăm sóc đặc biệt không phải là khu có an toàn cao," ông giáo sư phản đối. "Và nhiều người đến thăm còn đeo khẩu trang nữa. Không, người ta không bao giờ nhìn thấy ai đến hay đi ra cả."

"Không bao giờ?"

"Không chỉ có sợi dây chuyền đó. Hàng năm vào dịp Giáng Sinh đều có một món quà mới. Lúc thì là một chai nước hoa nhỏ, mà khi có người kiểm tra đến thì trán Marie đã tỏa ra mùi thơm đó rồi, lúc thì là một cái đồng hồ cho trẻ em hay là một đồng tiền quý. Và lần nào thì cũng có một tờ giấy nhỏ được gấp làm đôi nằm ở bên cạnh đó."

Lydia hít một hơi thật sâu, to đến mức có thể nghe được.

"Trên đó viết những gì vậy?"

"Không có gì hết. Nó hoàn toàn trống."

Ông giáo sư xòe đôi tay ra như một nhà ảo thuật vừa mới làm biến mất chiếc khăn trong tay mình.

"Và những món quà đó là các dấu hiệu duy nhất chứng tỏ Sophia còn sống?" Patrick nghi ngờ hỏi.

"Không hoàn toàn như vậy. Theo những đồn đại thì nhiều năm sau đó, cô đã đến điều trị ở chỗ một nhà tâm lí học nổi tiếng. Tất nhiên là dưới một cái tên giả. Cô tự gọi mình là Anna Spiegel."

Lúc nhắc đến cái tên đó thì cả hai người sinh viên đều giật mình. Môi Patrick từ từ mở ra.

"Còn nhà tâm lý học tên là…?"

"Viktor Larenz. Vào lúc bắt đầu cuộc thí nghiệm, chúng ta đã

nói về ông ấy rồi. Rất đáng tiếc là giờ đây, ta không còn có thể hỏi Larenz về vụ việc này được nữa. Nhưng sau khi phòng khám bệnh của ông bị giải tán thì người ta tìm thấy tập hồ sơ các em vừa mới đọc, và các nhà khoa học vẫn còn tranh cãi cho tới ngày nay, rằng liệu ông đã tự viết hay người nữ bệnh nhân đáng sợ của ông đã viết nó. Chỉ riêng việc nghiên cứu vụ này là đã khiến cho ông phát bệnh. Người ta nói rằng Sophia Dorn, tức Anna Spiegel, là hình mẫu thật của một nhân vật mà sau này Larenz đã tái kích hoạt như là một ảo giác trong một cơn tâm thần phân liệt, nhưng đó là một câu chuyện khác, không được chứng minh rõ ràng và không liên quan tới chuyện chúng ta đang nói ở đây."

"Ô có đấy, em thấy là có. Ít ra thì giáo sư cũng đã đưa cho chúng em đọc thứ quỷ quái này," Patrick đập nhẹ ngón trỏ vào tờ bìa đã đóng lại. "Giáo sư nghĩ ai đã viết nó?"

"Thế này..." Ông giáo sư ngần ngừ. "Thành thật mà nói thì chúng ta có thể tìm thấy một chỉ dẫn ngay trong đó. Ở trang 214, dòng 18."

"Biên bản Alzner?", Lydia ngập ngừng đọc.

Ông giáo sư thở một hơi thật dài. "Cái có thể là một cách đảo chữ cái của Larenz," ông nói.

"Nhưng tại sao Larenz lại đưa trò chơi chữ vào trong hồ sơ của ông ấy chứ?"

"Giáo sư vừa muốn nói với chúng mình điều đó mà," Lydia ném cho người bạn tai của cô một cái nhìn nóng nảy. "Sophia đã viết nó."

"Khoan đã," Patrick cười không tin. "Làm sao em biết được? Bản tường trình được viết hầu như hoàn toàn từ góc nhìn của Caspar. Làm sao mà cô ta biết được ông ấy đã trải qua, suy nghĩ và cảm nhận được những gì...?" Anh ngập ngừng, rồi không còn kiểm soát được nét mặt của mình nữa.

"... nếu như Sophia không ở trong đầu của ông ấy. Đúng,

chính xác." Bàn tay của ông giáo sư run run khi ông vuốt qua mái tóc đã thưa.

"Từ lúc thôi miên Haberland cho tới khi cảnh sát xuất hiện là trên một tiếng rưỡi. Đủ thời gian để Sophia có thể biết được trực tiếp từ người trong cuộc. Cô ấy cầm chiếc chìa khóa đi vào nhận thức của ông ấy kia mà. Các sự kiện còn lại, những cái mà Haberland không tiết lộ cho cô biết, thì cô có thể biết được sau này từ báo chí. Ví dụ như Linus đã suýt bị chiếc xe cào tuyết của Mike Haffner húc phải."

Bây giờ thì Patrick không còn có thể ngồi yên trên ghế của cậu được nữa. Cậu giận dữ đứng dậy.

"Tức là nãy giờ chúng em đã đọc ngấu nghiến một tài liệu do một ả giết người điên rồ viết ra và đã từng khiến cho một nhà tâm lý học phát điên lên?"

"Khoan đã, khoan đã, khoan đã!" Ông giáo sư giơ tay lên để xoa dịu. "Đó chỉ là một tin đồn. Không có nghĩa đó là sự thật. Ngoài ra thì cả hai em đều đang nằm dưới dự giám sát về y khoa. Trong những ngày tới đây, bất cứ lúc nào mà hai em cảm thấy điều gì đó lạ lùng thì tôi xin hai em hãy liên hệ với tôi nay lập tức."

Ông nhấc chiếc cặp đựng hồ sơ lên bàn và lôi từ trong đó ra một tệp giấy ghi chú nhỏ màu vàng.

"Tại sao? Chúng em cần phải thấy điều gì lạ lùng?" Patrick hỏi trong khi ông giáo sư cầm lấy một cây bút bi.

"Như tất cả chúng ta đã biết, Sophia Dorn bị ám ảnh bởi ý nghĩ thôi miên người khác trái với ý muốn của họ. Giới chuyên môn đã thống nhất rằng trong những năm trốn tránh cô hẳn đã cải thiện và tiếp tục phát triển các phương pháp của cô."

"Xin ông hãy đi thẳng vào vấn đề." Cách xưng hô của cậu sinh viên bây giờ không còn chút kính trọng nào, nhưng trong hoàn cảnh này thì ông giáo sư không hề oán giận anh.

"Khoa học từ lâu nay đã tranh cãi rằng liệu có thể thôi miên một người chỉ bằng cách cho họ đọc một đoạn văn hay không."

"Cái gì?"

"Liệu Biên bản Alzner ở trang 214 là có thật hay không. Có thể là hai em đang cầm một bản như vậy ở trên tay. Một tài liệu với những phụ đề vô hình mà chỉ có tiềm thức mới có thể đọc được."

"Ông không nói đùa đấy chứ?" Giọng nói của Patrick đượm một chút hoảng hốt. "Hai chúng tôi bây giờ đã bị thôi miên chỉ vì chúng tôi đã đọc lướt qua hồ sơ của con người điên rồ đó?"

Ông giáo sư gật đầu.

"Đó là mục đích của cuộc thử nghiệm này. Để nó có thể được tiến hành thành công, tôi không thể nói trước cho các em biết. Tôi xin lỗi vì điều này. Nhưng bản thân tôi thì không tin vào điều đó và cho rằng nó chí là một huyền thoại hiện đại. Một huyền thoại khoa học mà chúng ta đã cùng nhau phản bác lại."

"Nhưng nếu như đúng thì sao? Bây giờ sẽ xảy ra những gì với chúng tôi?"

"Tôi không biết. Nhưng như đã nói, ngay khi hai em có một trải nghiệm nào đáng ngờ, khiến hai em bất an thì xin hãy gọi điện cho tôi."

"Giáo sư có thể mang chúng em ra khỏi đó hay không?

Em muốn nói là ra khỏi tình trạng bị thôi miên? Nếu như chúng em mắc kẹt trong đó?" Mắt Lydia run run.

"Nếu như hai em mắc kẹt ở trong đó, thì vâng. Chắc chắn. Tôi biết lời giải đáp mà."

"Lời giải đáp?"

"Lời giải đáp cho câu đố: 'Vứt tôi đi, nếu anh cần tôi. Lấy tôi trở về, nếu anh không còn cần tôi nữa.' Nếu như có một thông điệp cho tiềm thức, tức là có một đoạn văn ẩn ở trong đó, thì

chúng tôi phỏng đoán rằng tác động hậu thôi miên của nó có thể được hủy bỏ qua lời giải đáp này."

"Ông phỏng đoán. Thật là yên tâm đấy. Nói ra ngay: Giải đáp đó là gì?"

Ông giáo sư lắc đầu khi Patrick dùng ngón trỏ đe dọa ông.

"Nếu như bây giờ tôi nói cho các em biết thì cuộc thí nghiệm sẽ thất bại. Hai em cứ chờ xem có gì thay đổi trong cuộc sống của mình không đã. Các em hãy ghi chép lại, nhưng xin đừng lo lắng. Hai em có thể liên lạc được với tôi vào bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm. Sẽ không có gì xảy ra cho các em đâu."

"Tôi sẽ không đi ra khỏi đây trước khi biết được cái giải đáp khốn khiếp đó," cậu sinh viên gần như gầm lên. Cánh cửa phía sau cậu kêu cọt kẹt, và một cái đầu ló ra ở phía sau cánh cửa.

"Tất cả đều ổn, không có vấn đề gì đâu, mọi thứ đều ổn," ông giáo sư nói với người đàn ông đã có tuổi. Ông ta nhướng lông mày lên nhưng rồi lại đóng cửa lại từ bên ngoài.

"Không, không có gì là ổn hết. Nói ngay cho chúng tôi biết giải đáp của câu đố cuối cùng, nếu không thì…"

"Được rồi, được rồi," ông cắt ngang lời nói nóng nảy của cậu sinh viên.

Ông đã có chuẩn bị trước. Ông đã dự đoán được việc này. Ông giáo sư đi đến chỗ hai người sinh viên, cầm lấy những tập hồ sơ của họ và dán lên đó một trong những mẩu giấy vàng mà ông đã ghi một địa chỉ thư điện tử lên trên.

Lydia và Patrick nhìn ông ra thắc mắc.

"Nếu như hai em nghi ngờ bất cứ điều gì thì hãy gửi cho tôi một bức thư điện tử. Hai em sẽ nhận được ngay lập tức câu trả lời mà các em vừa mới hỏi tôi. Qua đó, các em có thể tự quyết định liệu các em có muốn ngưng cuộc thí nghiệm hay không. Nhưng tôi xin hai em chỉ nên làm điều đó khi không thể khác đi được. Tôi xin hai em nhân danh khoa học. Chúng ta có thể thống nhất

với nhau điều này không?"

Ông giáo sư trở về vị trí của ông, cầm lấy tập hồ sơ và nhét nó vào trong chiếc cặp đựng hồ sơ đã sờn.

Lydia đứng dậy.

"Nhưng mà đã giải được nó có phải không ạ?" Cô rụt rè hỏi. "Ý em là câu đố Haberland. Tức là cuối cùng thì ông ấy đã sống sót qua được chuyện đấy?"

Ông giáo sư liền dừng lại, lúc toan xếp biên bản gốc vào trong cặp.

"Không," ông nói nhỏ, và màn sương mù buồn bã lại hiện ra trước mắt ông. Lydia hướng về ông gật đầu, giống như ông cần một sự khích lệ đơn giản để nói ra sự thật đau đớn nhất trong tất cả các sự thật. Lúc đó, trong cái quán rượu đèn mờ với âm nhạc quá lớn và bia quá loãng, cô đã không thể hiện bản thân một cách trần trụi và dễ bị tổn thương như ông bây giờ ở trước cô. Ông tự hỏi không biết cô có nhận ra điều đó hay không khi nói:

"Xin lỗi, tôi sợ rằng không còn có thể cứu thoát Niclas Haberland được nữa."

Hôm nay, 15 giờ 42

Cái cổng rỉ sét đập đánh rầm vào ổ khóa.

"Thật là can đảm đấy," người đàn ông già lầm bầm và giật chùm chía khóa nặng nề ra. Rồi ông nhét nó vào túi bên của chiếc áo khoác lao động của mình và đeo găng tay vào.

"Tôi không nghĩ là anh sẽ đến đây thêm một lần nữa." "Chỉ làm việc một lần duy nhất với các sinh viên của tôi thôi," ông giáo sư cười. "Nhưng ông cũng vẫn còn ở đây kia mà."

"Rất đáng tiếc," người quản gia lầu bầu chê bai, và họ bước vài bước chân rời khỏi ngôi nhà. "Tôi tới đây trông nom một lần một tháng. Phải kiếm thêm tiền phụ vào lương hưu khi mà vợ tôi không làm việc đó."

"Không ai muốn mua ngôi nhà này à?"

Bachmann hít mũi và ánh mắt của ông lướt qua mặt tiền đóng băng tuyết, bị dây thường xuân leo lên cho đến tận mái của ngôi biệt thự.

"Ồ, tất nhiên rồi. Sau khi Raßfeld chết thì cái biệt thự này tất nhiên là bị đóng cửa. Tuy không bao giờ có gì cụ thể ở trên báo cả, nhưng tin đồn thì rất nhiều. Cũng không có gì đáng ngạc nhiên, vì hầu như không ai tuyên bố gì công khai hết. Bruck trở về Hamburg và từ chối mọi lời mời viết một quyển sách về cái đêm hôm đó. Bà nấu bếp đã chuyển sang ngành khách sạn, và Yasmin cũng đã bỏ việc làm của cô. Tôi nghe nói cô đã cùng Linus ghi âm một đĩa hát. Thậm chí còn được cho là rất thành công nữa. Nếu đúng thì cũng hợp với cái con gà mái điên điên đó."

Bachmann ngẩng lên nhìn trời. Một bầy quạ bay ngang qua đầu họ.

"Greta là người duy nhất đồng ý cho phỏng vấn một lần. Bà nói hết sức nghiêm chỉnh rằng kể từ đêm hôm đó, bà đã được chữa khỏi chứng rối loạn lo âu của bà và giờ đây có thể đón Giáng Sinh một mình. Có thể tin được không nhỉ?"

Bầy quạ tản ra rồi hợp lại với nhau chỉ vài giây sau đó.

Bachmann không còn hứng thú với bầy chim nữa và lại nhìn sang ông giáo sư. Mắt ông đã trở nên mờ đục và hiện nay thì chắc chắn là ông cần một cái kính đọc sách có số cao hơn.

"Cho tới bây giờ, người ta nghĩ rằng đã có một vụ thảm sát và các bệnh nhân đã tự giết lẫn nhau trong cái bệnh viện điên này. Vì vậy mà nhiều người tin rằng ở đây có ma. Thật là buồn cười, nhưng điều đó khiến cho các nhà đầu tư ngán ngại thế nào đó. Đã có nhiều kế hoạch đấy. Một khu dân cư hạng sang, nhà hàng, thậm chí cả một khách sạn nữa, nhưng không có gì được tiến hành."

"Người ta có nói về Sophia hay không?"

Người quản gia già giật mình thật nhẹ lúc cái tên đó được nhắc đến và gãi gãi bên tóc mai hoa râm của mình.

"Đám trẻ con thì nói rằng bà ta là một mụ phù thủy và vẫn còn sống trong ngôi nhà này. Ở dưới mái nhà, với người con gái tàn tật của mình. Những chuyện như vậy đấy."

Ông cố cười và đồng thời lại có vẻ buồn bã, một cái vẻ mà ông giáo sư hiếm khi nhìn thấy ở một người đã trưởng thành.

"Tôi không có ý xấu đâu. Thôi, tôi đi một vòng quanh nhà đây, Cas…" Ông già quản gia ngưng lại. "Xin lỗi."

"Không sao cả," Haberland chìa tay ra. "Chúc Giáng Sinh vui vẻ. Gặp lại ông thật là mừng đấy. Và cảm ơn vì đã mở cửa."

"Không có chi. Chủ yếu là đừng để việc này trở thành thói quen."

Họ gật đầu chào nhau lần cuối, rồi mỗi người mỗi ngả. Hai con người này phải chịu đựng nhiều điều trong một đêm tới mức đơn giản là không còn chỗ nữa cho những trải nghiệm chung tiếp theo. Thậm chí còn không có chỗ cho một cuộc trao đổi ngắn nữa.

Haberland quay người ngược chiều gió và lật cổ của chiếc áo bành tô cũ lên. Ông cẩn thận đặt một chân lên con đường đi bộ chạy quanh co thoai thoải theo con dốc dẫn xuống con đường ở phía dưới. Đã có dự báo mưa tuyết cho ngày hôm nay, và nước mưa có thể đóng băng trên mặt đất, vì vậy mà ông đã mang đôi giày ủng mùa đông nặng nề của ông vào. Thời đó, ông đến đây bằng giày da, cái cuối cùng đã trở thành tai họa cho ông.

Thời đó. Trong một cuộc đời trước đây.

Bây giờ thì ông là một con người mới. Đó không phải là lời nói dối, khi ông nói với Lydia rằng Niclas Haberland đã chết. Một người với cái tên đó đã mãi mãi nằm tan vỡ dưới đáy của tâm hồn ông. Ngay cả khi Bruck đã giải được câu đố và giải phóng ông chỉ sau hai ngày, thì khoảng thời gian ngắn ngủi trong ngôi nhà tù

nội tâm cũng đã quá lâu. Nhờ Bruck mà ông đã trở về với hiện thực, nhưng không bao giờ trở về được với chính bản thân ông.

Vứt tôi đi, nếu anh cần tôi. Lấy tôi trở về, nếu anh không còn cần tôi nữa.

Ông thường hay tự hỏi tại sao Sophia đã để lại những mẩu giấy có câu đố của cô. Ít ra thì qua đó cô đã tạo khả năng có một lối thoát cho các nạn nhân của cô, cái mà Marie không có. Đầu tiên, ông đã nghĩ đó là tàn tích còn lại từ sự nhân đạo của cô, và sau này thì là biểu hiện của một hy vọng phi lí rằng cả con gái cô cũng có thể được dẫn ra khỏi mê cung đau khổ của cô bé chỉ với một từ duy nhất. Giờ đây, sau nhiều năm chịu đựng đau khổ, ông đã biết rõ hơn. Các câu đố đó là một phần cơ bản của sự trừng phạt. Chúng chứng minh cho uy quyền tuyệt đối của cô. Sophia đã đẩy ông vào địa ngục và vẫn để chiếc chìa khóa cắm trong ổ ở bên ngoài, vì cô không quan tâm đến việc liệu có ai đó đến để mở cánh cửa ngục ra hay không. Vì cô sở hữu quyền lực đóng nó lại vào bất cứ lúc nào.

... Lấy tôi trở về...

Từ đêm đó, ông sống trong nỗi sợ hãi phi lí, rằng Sophia chỉ chưa tái xuất hiện vì cô ẩn nấp ngay trong người ông. Tất nhiên là không phải về mặt thể xác, mà theo nghĩa bóng. Nếu như cô ta có thể tạo điều kiện để người ta giải thoát ông ra khỏi giấc ngủ chết của mình chỉ với một từ duy nhất, thì tại sao cô lại không nghĩ đến việc đưa ra thêm một mệnh lệnh hậu thôi miên tiếp theo mà ông hoàn toàn không hay biết gì? Ít ra thì cô ta đã kiểm soát được ông đủ lâu để lôi ra tất cả thông tin từ thông tin cần thiết từ trong đầu ông để viết nên tập hồ sơ bệnh nhân này.

Đó là lý do tại sao ông lại giật mình trước bất cứ hồi chuông điện thoại nào, trước bất cứ giọng nói xa lạ nào và ở trước bất cứ từ lạ nào phát ra từ miệng của một người đọc tin tức. Vì ông luôn luôn dự tính điều tồi tệ nhất kể từ ngày ông thoát được ngọn lửa nơi luyện ngục của linh hồn ông. Và đó cũng là lý do cho cuộc thí

nghiệm này. Ông phải biết cô ta thật sự mạnh tới đâu. Liệu cô ta có tìm được cách để bám chặt vào trong tâm hồn của con người sau khi đã biến mất nhiều năm hay không.

Haberland nuốt nước bọt và suy nghĩ liệu cảm giác ngứa ngáy ở trong cổ có phải là khởi đầu của một cơn cảm lạnh hay không. Các vết sẹo của ông râm ran, việc thường hay xảy ra khi tuyết sắp rơi. Những vết nứt ở trên ngực ông đánh động đầu tiên, nhưng cả những mô chết xung quanh cổ tay cũng mỗi năm một nhạy cảm hơn với những thay đổi của thời tiết. Bất thình lình ông cảm nhận được một cái gì đó ươn ướt ở tay phải mình và nhìn xuống.

"A, mày đấy à," ông chào con chó đang vẫy đuôi. Nó đã chạy vào trong rừng trong lúc ông nói chuyện với Bachmann, nhưng nó không bao giờ bỏ đi lâu. Chân sau bên phải của nó ngày càng liệt nhiều hơn khi năm tháng qua đi, ngay cả sau những chuyến đi dạo ngắn, và con mắt phải của nó cũng đã mất một phần lớn thị lực. Thời mà ông phải chế ngự Tarzan bằng một sợi dây dắt đã qua lâu rồi.

"Bây giờ thì hai chúng ta phải cẩn thận để đừng vấp ngã, phải không? Hôm nay chúng ta còn muốn đến thăm Marie mà."

Ông vuốt đầu con chó già và quay người lại lần cuối cùng. Ngôi biệt thự chống mình như một khối đen đồng nhất lên nền trời mùa đông xám xịt. Các cửa sổ ở phía dưới đã được đóng kính bằng thép tấm, còn với những ô cửa ở cao hơn thì người môi giới bất động sản cuối cùng xuất hiện ở đó đã hài lòng với việc kéo những tấm rèm cũ lại. Không một ánh đèn nào cháy sáng trong toàn bộ ngôi nhà mà chỉ có một cây đèn xây dựng đung đưa chỗ lối vào.

Haberland nheo mắt lại. Trong một khoảnh khắc, ông tin rằng ông đã nhác thấy một chuyển động phía sau những tấm rèm cửa sổ đã bạc màu ở tít trên cao, nơi tầng thứ tư dưới mái nhà. Nhưng trời đã tối, và ngoài ra thì ông đã học được bài học rằng ở

vùng đất này, ngay cả giữa thanh thiên bạch nhật vẫn khó có thể phân biệt được giữa hiện thực và ảo giác.

Có lẽ chỉ là ảo tưởng. Hay là một con chuột. Cũng có thể là một làn gió, vì ở đâu đó có một tấm kính bị ném đá vỡ. Haberland kéo tay áo lên và gãi ở cổ tay.

Các nhà khí tượng học nói đúng đấy. Tuyết sẽ rơi, ông nghĩ thầm và quay sang với Tarzan đang ngẩng lên nhìn ông đầy mong đợi.

"Thấy thế nào? Có lẽ năm nay chúng ta mừng một Giáng Sinh có tuyết đấy chứ?"

Con chó vui mừng nhảy lên cao, và Haberland đi theo nó. Ông đi có hơi nhanh một chút. Ông lảo đảo và giật mình đưa cánh tay trái lên. Suýt nữa thì ông đã mất thăng bằng, nhưng rồi giày ông bám chắc được, và ông đi theo dấu vết mà đôi ủng của ông đã để lại lúc đi đến đây trong đám tuyết tan giờ đã đông cứng lại. Cẩn thận, từng bước một, ông đi theo con đường xuống phía dưới. Đi khỏi ngôi biệt thự cũ trên Teufelsberg, nơi đã từng là nguồn gốc cho những nỗi sợ hãi lớn nhất của ông. Giờ đây, trong tình trạng trống rỗng và đã cạn máu, nơi ấy đang chờ đợi một điều kỳ diệu xảy ra: Rằng có ai đó sẽ đến, lau bụi quá khứ ra khỏi bàn ghế, thắp một ngọn lửa ấm áp trong lò sưởi và khiến mỗi ô cửa đều tỏa sáng rực rỡ, để giữ cho những kí ức đen tối ở thật xa và xua đuổi những con ma tà ác xuống tầng hầm của quá khứ.

Rằng tất cả sẽ trở lại như ngày xưa.

BỔ SUNG, CẢM ƠN VÀ XIN LỖI

Tôi không biết bạn như thế nào nhưng bản thân tôi thì thuộc tuýp người lúc nào cũng đọc lời cảm ơn trước khi bắt đầu vào đọc chương đầu tiên. Điều đó thường đã làm cho tôi mất đi niềm vui đọc sách vì nhiều tác giả dùng những dòng cuối cùng trong quyển sách của họ để cung cấp cho người đọc các chỉ dẫn tài liệu đọc thêm, những cái thường hé lộ đề tài chính và qua đó là kết cục của quyển tiểu thuyết.

Ví dụ như mới đây tôi đã đọc một quyển thuộc thể loại rùng rợn lịch sử mà mãi đến cuối cùng người đọc mới biết rằng tên giết người là một nhân vật đa nhân cách. Nhưng vì lời cảm ơn mà ngay từ trang đầu tiên tôi đã biết trước điều đó.

Tại sao tôi viết điều này ở đây? Vì bây giờ chính tôi rất muốn đưa ra cho bạn những chỉ dẫn để bạn có thể đi sâu thêm nữa vào các đề tài y học mà tôi đã nhắc đến trong quyển tiểu thuyết tâm lý rùng rợn này. Ngay cả khi nhiều điều trong đó dường như khó tin thì phần lớn trong số đó thật sự là (lại) đang được thảo luận.

Nhưng làm sao tôi có thể chứng minh điều đó cho bạn mà không hé lộ quá nhiều nội dung? May mắn là có một quyển sách phi hư cấu mang tựa đề vô hại Những sợi xích vô hình do bác sĩ Hans Ulrich Gresch (cử nhân tâm lý học) viết. Trong một vài khoảnh khắc cụ thể, tuy Caspar không thể nhớ lại nhưng anh đã trích dẫn hầu như từng từ một trong tác phẩm đó.

Lúc tác phẩm đang được in, Những sợi xích vô hình đã có thể được tải về không mất tiền trên Internet, việc mà tôi rất cảm ơn

tác giả. (Xin hãy tra Google sau khi đọc xong.) Cả tác phẩm kinh điển hấp dẫn Tâm lý học thần kinh mà Caspar phát hiện ra trong thư viện cũng có thật và là tác phẩm của Bryan Kolb và Ian Q. Whishaw. Nguồn các tài liệu tham khảo tương ứng là chính xác.

Ngược lại, Bệnh viện Teufelsberg, cũng như phần còn lại của câu chuyện, là hư cấu hoàn toàn. Nhưng cũng như bất cứ một lời nối dối khéo léo nào, nó cũng có một chút sự thật ẩn nấp ở trong, vì tôi đã tự cho phép mình di dời một bệnh viện tư nhân được xây dựng tương tự lên ngọn núi Teufelsberg thật ở tại Berlin, ngọn núi mà trong một khoảnh khắc vĩ cuồng của tác giả tôi đã đẩy nó sâu vào trong khu rừng Grunewald thêm một chút nữa. Lịch sử hình thành của ngọn núi từ những đống đổ nát đó thì đã được chứng minh.

Ngoài ra, bài hát mà Caspar nhắc đến có tên là Inbetween Days của The Cure, nhưng chắc chắn là bạn đã nhận ra điều đó ngay lập tức. Nếu như bạn chưa giải được câu đố cuối cùng của Kẻ Đoạt Hồn – thì đây là một lời chỉ dẫn nhỏ: Lời giải đáp nằm ẩn trong lời cảm ơn tiếp theo đây. Có đúng không, Gerlinde?

Như thường lệ, tôi xin cảm ơn bạn trước hết, vì nếu như bạn không đọc sách của tôi thì tôi đã phải làm những việc mà tôi thấy ít hứng thú hơn là viết rất nhiều – đi làm việc chẳng hạn. Tôi cũng cảm ơn nhiều lời chỉ dẫn, nhận xét và đề nghị cải thiện của bạn, những lời phê bình và khích lệ và ngoài ra là tất cả những gì chủ yếu đến với tôi qua địa chỉ thư điện tử của tôi fitzek@sebastianfitzek.de hay qua sổ lưu bút ở www.sebastianfitzek.de.

Có đôi lúc tôi cảm giác mình giống như một ca sĩ chỉ cần phải mang micrô của mình đến buổi trình diễn, trong khi cả một đạo quân những người hỗ trợ ở phía sau mình phải làm các công việc nặng nhọc thật sự. Ví dụ như:

Roman Hocke, người duy nhất mà lúc nào người ta cũng có thể nói rằng ông ấy là người đại diện tác giả tốt nhất trên thế giới

mà không làm cho ông trở nên kiêu ngạo.

Manuela Raschke, người mà nếu không có sự quản lý của chị thì tôi đã thua cuộc từ lâu, nhếch nhác lôi thôi và có lẽ là đã bị bắt giam.

Gerlinde, người hâm mộ số một của dòng tiểu thuyết rùng rợn. Các đề nghị cải thiện của chị lại một lần nữa không thể thiếu được cho quyển sách này. Cảm ơn vì đã là cái neo trong vòng xoáy điên rồ của cuộc sống chúng ta.

Sabine và Clemenns Fitzek. Anh chị đã tạo khả năng cho em tỏa sáng với những kiến thức y học của anh chị, ví dụ như đã giải thích cho em những điều cơ bản về khám nghiệm tử thi ảo. Để cảm ơn, em sẽ đổ các lỗi lầm của em về cho anh chị. Giao dịch công bằng, có đúng không?

Christian Meyer. Thật tuyệt vời khi tất cả mọi người đều cho rằng cậu là bảo vệ của tớ, chỉ vì cậu có bề ngoài như vậy. Từ bây giờ, tớ sẽ mang cậu theo đến tất cả những buổi đọc sách và trong khi đó vẫn sẽ tiếp tục khoan thủng cậu với những câu hỏi về súng ống.

Sabrina Rabow. Người ta nói rằng hãy làm việc với ít người, nhưng những người đó phải là những người tốt nhất. Đó là một trong những lí do tôi rất vui mừng khi con đường của chúng ta giao nhau nhiều năm về trước, và kể từ lúc đó chị đã chăm lo vấn đề quan hệ công chúng cho tôi.

Có nhiều người mà khả năng, kiến thức và sức sáng tạo của họ đã khiến cho tôi hân hoan và tôi cảm ơn họ vô tận vì họ đã tạo cảm hứng cho tôi: Zsolt Bács, Oliver Kalkofe, Christoph Menardi, Jochen Trus, Andreas Frutiger, Arno Müller, Thomas Koschwitz, Simon Jäger, Thomas Zorbach, Jens Desens, Patrick Hocke, Peter Prange và tất nhiên là không thể quên cha tôi, Freimut Fitzek!

Giờ chúng ta hãy đến với những người mà không được phép bỏ qua trong bất cứ lời cảm ơn nào, vì sẽ không có tác giả nếu như

không có họ:

Carolin Graehl: Điều làm cho công việc biên tập hết sức tỉ mỉ nhưng đồng thời cũng đầy thương yêu của chị trở nên hoàn hảo là – bên cạnh nhiều điều khác – những câu hỏi chính xác của chị về bản thảo. Chị đã biến một tập hợp nhiều ý tưởng mới trở thành một quyển sách hấp dẫn, đáng đọc.

Regine Weisbrod: Thật không thể tin được. Bây giờ tôi mới biết tại sao có nhiều tác giả ca ngợi chị đến như vậy. Nếu chị không tiếp tục nhận biên tập cho quyển sách kế tiếp của tôi thì rất đáng tiếc là tôi sẽ phải giết chị. (Không đùa đâu, đơn giản là tôi sẽ dùng tên của chị gắn cho một xác chết!)

Tiến sĩ Andrea Müller: Chị đã phát hiện ra tôi và qua đó đã biến tôi thành một tác giả. Rất may mắn là chúng ta đã có thể cùng nhau làm việc lúc phác thảo trước khi chị bị bên cạnh tranh trơ trẽn đem đi mất vì thành công của chị.

Beate Kuckertz và Tiến sĩ Hans-Peter Übleis: Tôi cảm ơn anh chị, vì trong vòng những năm tới đây, anh chị sẽ đem đến cho tôi cái mà những người khác chỉ có thể mơ ước: tiền. Không phải đâu, tất nhiên là tôi muốn nói một mái nhà trong nhà xuất bản tuyệt vời của anh chị: Droemer Knaur.

Klaus Kruge: Anh đã không ngần ngại thử nghiệm những ý tưởng marketing mới và khác thường, và qua đó đã nhận được rất nhiều lời khen ngợi không chỉ từ ngành mà cả từ tôi nữa. Chỉ là anh không thể mua gì cho anh qua cái bắt tay ẩm ướt của tôi đâu.

Sibylle Dietzel: Tôi cảm ơn chị vì chị đã làm tăng giá trị các ý tưởng của tôi qua công việc sáng tạo của chị trong lúc sản xuất.

Lại một lần nữa, những nhân vật quan trọng nhất nằm ở phần cuối của lời cảm ơn: đạo quân những người làm việc trong công đoạn sản xuất, phân phối, trong các cửa hàng bán sách và thư viện vì đã tạo điều kiện để cho bạn cầm quyển sách này trên

tay.

Cuối cùng, tôi còn phải xin lỗi một vài người mà tôi đã lấy trộm không một cách kiềm chế để có thể viết được quyển sách này. Ví dụ như Helmut Raßfeld, người mà tôi đã được phép cùng làm việc nhiều năm trời ở đài phát thanh và là người mà bây giờ phải đưa cái họ rắn rỏi của mình cho một con người mà may mắn là anh ấy không có điểm nào giống cả. Bà Patzwalk thật ra là bà đầu bếp mà tôi yêu quý nhất trong nhà trẻ của tôi. (Cảm ơn bà vì chưa bao giờ bắt cháu ăn món gan cả!) Và xin lỗi nhé, Fruti, vì tên của con trai cậu phải chịu đựng một nhân vật có lối cư xử khác thường. Chỉ Marc là không được phép phàn nàn. Cậu đã nói rõ với tôi là hãy sử dụng họ của cậu lúc nào đó. Người ta hay nói như thế nào nhỉ… Cần phải cẩn thận với những mong ước của mình. Chúng có thể trở thành hiện thực, thưa ông Haberland.

Sebastian Fitzek,

Berlin, tháng Tư 2008

Tái bút: Đừng sợ, bạn chỉ vừa đọc xong một quyển tiểu thuyết thôi, không phải là một hồ sơ bệnh nhân có thật đâu. Chắc là thế đấy…

* Căng trương lực (katatonisch) là hiện tượng cơ thể không cứ động và cũng không có phản ứng do trương lực của cơ bị giảm ảnh hưởng đến việc co duỗi cơ.

* Chiến tranh Lạnh (1947 - 1991): tình trạng căng thẳng về mặt chính trị giữa Khối các nước Tư bản (Mỹ, khối NATO và các đồng minh) và Khối các nước Xã hội chủ nghĩa (do Liên bang Xô Viết đứng đầu).

* Bức tường Berlin (1961 - 1989): ranh giới giữa Đông Đức và Tây Đức trong thời kì Chiến tranh Lạnh.

* Sự im lặng của bầy cừu: một bộ phim kinh dị của Mỹ, nói về một kẻ giết người hàng loạt ăn thịt người.

* Rắc muối lên đường sẽ giúp tuyết tan nhanh hơn và mặt đường không bị đóng băng trở lại.

* Aristotle: nhà triết học và vật lí học hàng đầu của Hy Lạp cổ đại. Ông là thầy của Alexander Đại Đế.